

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019-2020

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại.

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
Tổng số									
1	Khối ngành VI	74	498	7.708	582	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm.

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
Tổng số						
1	Khối ngành VI	1.657	1 (0,0%)	236 (14,2%)	1.078 (65,1%)	97,1%

(* Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

I. Ngành Y khoa hệ chính quy tích hợp dựa trên năng lực (từ khóa TS 2018 trở đi)

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
1	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục Y học	Giới thiệu cho sinh viên biết rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và quy định hành nghề Bác sĩ đa khoa, chuẩn năng lực tối thiểu của Bộ Y tế, chuẩn năng lực đầu ra và lộ trình tích lũy, cấu trúc tổng quát chương trình đào tạo, phương pháp dạy/học và định hướng phát triển kỹ năng học tích cực.		HK1	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
2	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản	Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 3/6 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ (tương đương với cấp độ B1, Khung Năng lực Ngoại ngữ Châu Âu).		HK1,2,3	Thi
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	<p>Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và tổng quan về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về thế giới quan và phương pháp luận, các nguyên lý của học thuyết kinh tế về chủ nghĩa Tư bản, các nguyên lý của học thuyết khoa học về Chủ nghĩa xã hội.</p> <p>Có nền tảng ngoại ngữ vững chắc về tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, và hệ xương đồng thời có kiến thức ngoại ngữ một số bài chuyên ngành về một số bệnh phổ biến trong các chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Nhi như các bệnh tim mạch, một số bệnh lý về sản phụ khoa, nhi khoa.</p>	14	HK1,2,3,4	Thi
4	Khoa học cơ bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực y học	10	HK1	Thi
5	Từ phân tử đến tế bào	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về sinh học phân tử, di truyền học, hóa sinh cơ sở và hoá sinh lâm sàng về cấu trúc và chức năng trong cơ thể người trong tình trạng bình thường và liên quan đến bệnh tật.	7	HK2	Thi
6	Từ tế bào đến mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tế bào, về cấu trúc và chức năng các mô trong cơ thể người trong tình trạng bình thường và liên quan đến bệnh tật.	5	HK2	Thi
7	Đề kháng và đáp ứng miễn dịch	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ miễn dịch và huyết học.	6	HK3	Thi
8	Hệ Hô hấp	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ hô hấp.</p> <p>Nội dung gồm các hoạt động chăm sóc sức khỏe mà người điều dưỡng phải làm; mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; cách xử trí các tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí các tình huống sơ cứu thông thường.</p>	3	HK3	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
9	Hệ Tim mạch	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ tim mạch.	4	HK4	Thi
10	Hệ Cơ xương khớp	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ vận động.	3	HK4	Thi
11	Hệ Tiêu hóa	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ tiêu hóa.	4	HK5	Thi
12	Hệ Thận, Tiết niệu	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ thận tiết niệu.	3	HK5	Thi
13	Hệ Thần kinh, Nội tiết	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ tâm-thần kinh.	5	HK5	Thi
14	Hệ Sinh sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ sản phụ khoa - SKSS.	3	HK6	Thi
15	Thực hành Y khoa	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về thực hành Y khoa	10	HK3,4	Thi
16	Y học gia đình	Trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyên ngành Y học gia đình, các nguyên lý Y học gia đình, chức năng nhiệm vụ của bác sĩ gia đình. Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về tính chuyên nghiệp của bác sĩ và các nguyên lý trong thăm khám, tham vấn, chẩn đoán và điều trị tại tuyến chăm sóc ban đầu và y tế cơ sở.	2	HK7	Thi
17	Nội khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý nội khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	18	HK6,7,8, 9,10	Thi
18	Ngoại khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	14	HK6,7,8, 9,10	Thi
19	Sản Phụ khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý sản khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	9	HK8,9,10	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		pháp điều trị mới.			
20	Nhi khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý nội khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	9	HK8,9,10	Thi
21	Y học cộng đồng 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cơ sở tâm lý y học và hành vi sức khỏe; tâm lý bệnh nhân, sức khỏe tâm lý và dự phòng. Các kiến thức cơ bản về GDSK-Dân số, kiến thức tổng quan về chuyên ngành Dinh dưỡng-VSATTP-SKMT-SKNN. Các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng.	9	HK6	Thi
22	Y học cộng đồng 2	Trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về các mô hình tổ chức hệ thống y tế trên thế giới, khu vực và Việt Nam; các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và về kinh tế y tế, bảo hiểm y tế, các chương trình y tế quốc gia. Các kiến thức và tiếp cận mới về chăm sóc và quản lý y học thảm họa, chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020. Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp NCKH.	8	HK7,8,9,10	Thi
23	Huyết học và Ung bướu	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về bệnh học, lý luận chẩn đoán và điều trị bệnh lý hệ tâm-thần kinh, nội tiết, miễn dịch, huyết học. Trang bị những kiến thức cơ bản về bệnh học ung thư, bao gồm kiến thức về đại cương ung thư, dịch tễ, nguyên nhân và dự ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và dự phòng các loại ung thư thường gặp và điều trị một số triệu chứng của ung thư.	3	HK9,10	Thi
24	Cấp cứu đa khoa, GMHS	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về cấp cứu đa khoa, GMHS.	4	HK9,10	Thi
25	Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về các cơ sở lý luận cơ bản YHCT, bệnh học, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh theo YHCT, các phương pháp điều trị bệnh không dùng thuốc. Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng đại cương về VLTL và PHCN bao gồm các phương pháp kỹ thuật cơ bản trong PHCN (VLTL, vận động trị liệu, dụng cụ...), phương pháp thăm khám lượng giá chức năng vận động và PHCN cho các dạng bệnh lý, khiếm khuyết thường gặp.	5	HK9,10	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
26	Truyền nhiễm, Lao, Da liễu	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản về: Truyền nhiễm, Da liễu, Lao.	7	HK9,10	Thi
27	Tâm thần, Thần kinh	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản về: Tâm thần, thần kinh.	4	HK9,10	Thi
28	Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản về: Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng.	6	HK9,10	Thi
29	Thực hành Bệnh lý và điều trị Nội khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều trị học các bệnh lý nội khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
30	Thực hành Bệnh lý và điều trị Ngoại khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản điều trị học các bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở VN và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
31	Thực hành Bệnh lý và điều trị Sản Phụ khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều trị học các bệnh sản phụ khoa thường gặp ở VN và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
32	Thực hành Bệnh lý và điều trị Nhi khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều trị học các bệnh nhi khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
33	Đề án học thuật Tốt nghiệp	Thực hiện theo QĐ 17/VBHN-BGDĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	10	HK12	Thi

II. Ngành Răng-Hàm-Mặt hệ chính quy tích hợp dựa trên năng lực (từ khóa TS 2018 trở đi)

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục Y học	Giới thiệu cho sinh viên biết rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và quy định hành nghề Bác sĩ đa khoa, chuẩn năng lực tối thiểu của Bộ Y tế, chuẩn năng lực đầu ra và lộ trình tích lũy, cấu trúc tổng quát chương trình đào tạo, phương pháp dạy/học và định hướng phát triển kỹ năng học tích cực.		HK1	Thi
2	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản	Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 3/6 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ (trùng đồng với cấp độ B1, Khung Năng lực Ngoại ngữ Châu Âu).		HK1,2,3	Thi
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	<p>Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và tổng quan về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về thế giới quan và phương pháp luận, các nguyên lý của học thuyết kinh tế về chủ nghĩa Tư bản, các nguyên lý của học thuyết khoa học về Chủ nghĩa xã hội.</p> <p>Có nền tảng ngoại ngữ vững chắc về tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, và hệ xương đồng thời có kiến thức ngoại ngữ một số bài chuyên ngành về một số bệnh phổ biến trong các chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Nhi như các bệnh tim mạch, một số bệnh lý về sản phụ khoa, nhi khoa.</p>	14	HK1,2,3,4	Thi
4	Khoa học cơ bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực y học	10	HK1	Thi
5	Từ phân tử đến tế bào	Có nền tảng khoa học vững chắc về sinh học tế bào, hóa sinh cơ sở và di truyền y học để ứng dụng trong thực hành y học.	8	HK2	Thi
6	Cấu trúc và chức năng cơ thể người	Có được một số kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu, hoạt động chức năng sinh lý của cơ thể người. Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản đó để học tốt các môn học cơ sở ngành, chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp bác sĩ RHM sau này.	8	HK2,3	Thi
7	Từ tế bào đến mô	Trang bị nền tảng khoa học vững chắc về mô phôi y học, giải phẫu bệnh, miễn dịch học, vi sinh y học và ký sinh trùng y học để ứng dụng trong thực hành y học.	14	HK3	Thi
8	Phát triển ngành nghề	Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc toàn diện, tính chuyên nghiệp và các kỹ năng tư vấn tham vấn của người bác sĩ. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về lịch sử phát triển chuyên ngành Răng Hàm Mặt.	3	HK3	Thi
9	Nội, Ngoại	Sau khi học xong module này, sinh viên có kiến	6	HK3,4	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	Cơ sở, Điều dưỡng cơ bản	thức về một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản thường gặp trên lâm sàng, bao gồm các chỉ định, chống chỉ định, mục đích, nguyên tắc thực hiện, quy trình thực hiện, tai biến và cách phòng ngừa, xử trí các tai biến; có khả năng thực hiện được một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trong phòng thực tập trên lâm sàng. Hiểu và trình bày được, từ đó vận dụng trong thực hành lâm sàng các kiến thức nội cơ sở cơ bản			
10	Cơ sở miệng	Sau khi học xong module này sinh viên có nền tảng kiến thức vững chắc về y học cơ sở và bệnh học RHM để ứng dụng trong thực hành RHM an toàn và hiệu quả.	11	HK4,5	Thi
11	Chẩn đoán hình ảnh y học, Nội, Ngoại bệnh lý	Sinh viên có được một số kiến thức cơ bản về giải phẫu các cấu trúc cơ quan của cơ thể người. Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức sinh lý để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành... và trong thực hành nghề nghiệp sau này. Sinh viên có khả năng hiểu và ứng dụng được các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán, bao gồm chỉ định và phân tích hình ảnh. Sinh viên có khả năng hiểu và ứng dụng được trong thực tiễn các vấn đề về dược động học và dược lực học của thuốc trên lâm sàng. Chẩn đoán và xử trí được một bệnh lý nội khoa và ngoại khoa thường gặp.	6	HK5,6	Thi
12	Sản, Nhi	Sau khi học xong module này, sinh viên có được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực sản phụ khoa: khám thai, chẩn đoán thai nghén, nhận diện một số trường hợp thai nghén nguy cơ cao; khám và chẩn đoán những vấn đề phụ khoa thường gặp	4	HK5,6	Thi
13	Thần kinh và Y học cổ truyền	Sau khi học xong module này sinh viên có kiến thức cơ bản về Y học cổ truyền làm nền tảng cho y học lâm sàng, có kỹ năng cơ bản về các phương pháp điều trị theo Y học cổ truyền trong một số bệnh lý về răng hàm mặt. Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe về răng hàm mặt bằng Y học cổ truyền.	4	HK5,6	Thi
14	Chẩn đoán và can thiệp cộng đồng 1	Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá Trình thay đổi hành vi sức khỏe - Kỹ năng: Thực hiện được các Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe. Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe.	6	HK5,6	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
15	Bệnh học răng	Sau khi học xong module này, sinh viên có đạt được các mục tiêu sau: 1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả 2. Áp dụng những nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chữa răng. 3. Nhận diện được răng và phát hiện các bất thường về giải phẫu của răng để ứng dụng trong điều trị và dự phòng. 4. Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật điều trị tổn thương mô cứng của răng đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh.	9	HK5,6	Thi
16	Bệnh học nha chu	Sau khi học xong module này sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ sở và bệnh lý nha chu làm nền tảng cho y học lâm sàng ngành răng hàm mặt, có kỹ năng cơ bản về chẩn đoán, điều trị, dự phòng một số bệnh lý nha chu cơ bản. Ứng dụng được một số quy trình điều trị nha chu không phẫu thuật và phẫu thuật	8	HK5,6	Thi
17	Cơ sở hàm mặt	Sau khi học xong module này sinh viên có nền tảng kiến thức vững chắc về y học cơ sở (Giải phẫu, tia X nha khoa), các phương tiện và phương pháp phẫu thuật HM để ứng dụng trong thực hành RHM một cách an toàn và hiệu quả.	6	HK7,8	Thi
18	Bệnh học miệng	Sau khi học xong module này sinh viên có thể: - Áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học cơ sở và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả. - Giải thích được mối tương quan giữa cấu trúc và chức năng vùng hàm mặt trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng, dấu chứng và hội chứng, các yếu tố ảnh hưởng (tại chỗ/toàn thân) lên các bất thường và bệnh lý RHM. - Trình bày được nguyên tắc, chỉ định, kỹ thuật những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng, hàm mặt. - Mô tả được những quy trình điều trị cơ bản (phẫu thuật và không phẫu thuật) để xử trí bệnh lý thông thường vùng hàm mặt. - Thực hiện được việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường và bất thường RHM thường gặp. - Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa vào bằng chứng và nhu cầu của bệnh nhân. - Giải thích được các kết quả của những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng sử dụng trong chẩn đoán	6	HK7,8	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		và điều trị bệnh lý răng miệng, hàm mặt.			
19	Bệnh học tủy răng	Sau khi học xong module này, sinh viên có đạt được các mục tiêu sau: 1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả 2. Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật để điều trị phục hồi trong răng hàm mặt đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh. 3. Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa vào bằng chứng và nhu cầu của bệnh nhân. 4. Tuân thủ những quy định về an toàn lao động và kiểm soát nhiễm khuẩn. 5. Áp dụng những nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn trong hành nghề RHM. 6. Trình bày được nguyên tắc, chỉ định, kỹ thuật những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng, hàm mặt.	6	HK7,8	Thi
20	Bệnh học và điều trị phục hình tôn thương mô cứng	Sau khi học xong module này, sinh viên có khả năng trình bày được các loại vật liệu và dụng cụ trong phục hình cố định, hiểu được ảnh hưởng của hợp kim nha khoa của phục hình cố định đến môi trường miệng, nắm được quy trình các bước phục hồi răng mất, nắm được các khái niệm căn khớp cơ bản trong phục hình, mô tả quy trình thực hiện phục hình cố định, thực hiện được kỹ thuật phục hình cố định trên mẫu.	7	HK7,8	Thi
21	Bệnh học cắn khớp	Sau khi học xong module này sinh viên có được kiến thức tổng quát về cơ sở và các bệnh lý cắn khớp, mối liên quan giữa lệch lạc răng- mặt và các bệnh lý của hệ thống nhai.	8	HK7,8	Thi
22	Bệnh học hàm mặt	Sau khi học xong module này sinh viên có thể mô tả được những quy trình điều trị cơ bản gồm phẫu thuật và không phẫu thuật dị tật khe hở môi-vòm miệng. Sinh viên có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về cách tiếp cận chẩn đoán và xử trí các bước cấp cứu ban đầu ở bệnh nhân ngừng tuần hoàn hô hấp; về những tính chất cơ bản và cách dùng của các thuốc mê, thuốc tê thường được sử dụng trong gây mê phẫu thuật răng hàm mặt; giải thích được ứng dụng các phương pháp gây mê, gây tê và giảm đau trong thực hành lâm sàng.	5	HK7,8	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
23	Bệnh học răng trẻ em	Sau khi học xong module này, sinh viên có đạt được các mục tiêu sau: 1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả 2. Giải thích được sự phát triển tâm sinh lý và hệ răng ở trẻ em. 3. Thực hiện được việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường và bất thường răng hàm mặt thường gặp và thói quen có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe răng miệng. 4. Giải thích được mối tương quan giữa cấu trúc và chức năng vùng hàm mặt trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng, dấu chứng và hội chứng, các yếu tố ảnh hưởng (tại chỗ/toàn thân) lên các bất thường và bệnh lý răng hàm mặt. 5. Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật để điều trị phục hồi trong răng hàm mặt đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh 6. Giải thích được nguyên tắc điều trị của các thuốc thường sử dụng trong điều trị bệnh răng miệng và hàm mặt. 7. Mô tả được hoạt động dự phòng bệnh răng miệng và cách tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.	4	HK9,10	Thi
24	Bệnh học mất răng	Sau khi học xong module này, sinh viên có khả năng trình bày được các loại vật liệu và dụng cụ trong phục hình tháo lắp, giải thích được sự thay đổi của hệ thống nhai ở bệnh nhân mất răng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện phục hình tháo lắp, mô tả quy trình thực hiện phục hình tháo lắp, thực hiện được kỹ thuật phục hình tháo lắp trên mẫu.	7	HK9,10	Thi
25	Chuyên khoa hệ ngoại và liên quan gần	Sau khi học xong module này sinh viên có được một số kiến thức cơ bản về giải phẫu và sinh lý các cơ quan mắt, da liễu, tai mũi họng. Chẩn đoán và trình bày được nguyên tắc điều trị các bệnh lý thông thường của cơ quan tương ứng.	6	HK9,10	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Chẩn đoán và can thiệp cộng đồng 2	<p>1. Thiết lập các phương pháp đánh giá tình trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch và chương trình chăm sóc răng miệng để cải thiện tình trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng</p> <p>3. Trình bày được các phương pháp giám định trong pháp y và pháp nha.</p> <p>4. Trình bày được vai trò của ngành y pháp và nội dung của công tác y pháp.</p> <p>5. Trình bày được những dấu hiệu xảy ra sau khi chết và phương pháp xác minh sự chết.</p> <p>6. Trình bày khái niệm và các bước tiến hành giám định thương tích, cưỡng dâm, ngộ, trúng độc.</p> <p>7. Trình bày được ý nghĩa, tính chất và nội dung của bản giám định y pháp.</p> <p>8. Trình bày được định nghĩa, phạm vi hoạt động và nhiệm vụ của pháp nha.</p> <p>9. Trình bày được phương pháp phân tích vết cắn và nội dung của hồ sơ nha khoa.</p>	7	HK9,10	Thi
27	Thực hành Nha khoa phục hồi tổng quát 1	Sau khi học xong module này sinh viên kỹ năng chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa trên tình trạng bệnh nhân. Đồng thời, quá trình thực hành sẽ giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật điều trị nha khoa phục hồi tổng quát cơ bản cho bệnh nhân bao gồm: chữa răng nội nha, nha chu, phục hình. Bên cạnh đó, kiến thức cơ bản về bệnh học lão nha cũng được đưa vào nhằm để sinh viên biết cách khám và điều trị trên bệnh nhân lớn tuổi.	8	HK11,12	Thi
28	Thực hành Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	Sau khi học xong module này sinh viên có được kiến thức tổng quát về cơ sở và các bệnh lý căn khớp, mối liên quan giữa lệch lạc răng- mặt và các bệnh lý của hệ thống nhai.	6	HK11,12	Thi
29	Thực hành chỉnh hình răng mặt và nha cộng đồng	Sau khi học xong module này sinh viên được thực tập lâm sàng về dự phòng và chăm sóc răng miệng và thực địa cộng đồng cơ sở và điều trị chỉnh hình răng mặt	3	HK11,12	Thi
30	Tốt nghiệp (hoặc khóa luận tốt nghiệp)	Thực hiện theo QĐ 17/VBHN-BGDĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	10	HK12	Thi

III. Ngành Y khoa hệ chính quy (CT cũ, khóa TS 2017 trở về trước)

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
6	Sinh học	- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường. - Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành. - Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
7	Di truyền học	+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen.</p> <p>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</p> <p>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</p> <p>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</p> <p>+ Vẽ và giải thích được phả hệ.</p> <p>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</p> <p>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể.</p> <p>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư).</p> <p>+ Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p> <p>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p>			
8	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Hóa học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Tin học đại cương và ứng dụng	<p>Phần Tin học đại cương:</p> <p>- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin.</p> <p>- Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet.</p> <p>- Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng.</p> <p>- Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị.</p> <p>Phần Tin học ứng dụng:</p> <p>+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS.</p>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê. 			
11	Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe. - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	<p>Phần Truyền thông và GDSK:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe <p>Phần Dân số học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế + Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Giải phẫu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo tứ chi của cơ thể người bình thường và mô tả vị trí, hình thể, mối liên quan của xương, khớp, cơ, mạch máu và thần kinh tứ 	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>chi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo các cơ quan nằm ở vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người bình thường. - Mô tả vị trí và mối liên quan của các cơ quan với nhau trong lồng ngực và ổ bụng. <p>Trình bày được cấu tạo của da và các cơ quan phụ thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác. 			
15	Giải phẫu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo hệ tiết niệu, sinh dục, đầu mặt cổ, các giác quan và thần kinh trung ương của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác. 	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Mô phôi	<p>Phần Mô học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học. <p>Phần Phôi thai học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự phát triển bình thường của cá thể người từ khi phát sinh (từ lúc trứng thụ tinh) đến cuối thời kỳ phôi. - Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển, cấu tạo và chức năng các bộ phận phụ phôi thai. - Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển bình thường của các cơ quan về mặt tạo hình và tạo mô. - Biết nguyên tắc phân loại dị dạng bẩm sinh, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp. 	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Sinh lý 1	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ sinh dục. + Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
18	Sinh lý 2	+ Trình bày được chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, thận, một số tuyến nội tiết (vùng dưới đồi, tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến thượng thận) và cơ chế điều hòa hoạt động của các cơ quan đó. + Trình bày được chức năng của noron và hệ thần kinh tự động.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Hóa sinh 1	- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. - Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Vi sinh	+ Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh - cơ thể - môi trường. + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học từng loại vi sinh vật gây bệnh.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Ký sinh trùng	- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam - Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Giải phẫu bệnh	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý. - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng. - Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định và chẩn đoán Giải phẫu bệnh một số bệnh thường gặp ở người.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Sinh lý bệnh – miễn dịch 1	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Dược lý 1	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại	3	HK5	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.			cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Dinh dưỡng- VSATTP- SKMT và SKNN	Phần Dinh dưỡng – VSATTP: - Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. - Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. - Xác định được việc giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng. Phần Sức khỏe môi trường và SKNN: - Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người - Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động - Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Dịch tễ học	- Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở CD. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Điều dưỡng cơ bản	- Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiết khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Chẩn đoán hình ảnh	- Kiến thức Nêu được các lợi ích và hạn chế của những phương pháp hình ảnh Mô tả được các hình ảnh bình thường và bất thường trên hình ảnh X quang và siêu âm - Kỹ năng Đọc được kết quả X quang, siêu âm một số bệnh lý	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		thông thường - Thái độ, chuyên cần Tư vấn cho bệnh nhân, hoặc trực tiếp chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh hiện có Tham dự đọc hình ảnh 100%			
29	Thực tập cộng đồng 1	* Kỹ năng: - Tiếp cận được các cộng đồng dân cư - Mô tả được các điều kiện sống tại hộ gia đình - Thu thập được một số chỉ số môi trường, dinh dưỡng và sức khỏe - Đánh giá được các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống, lao động nghề nghiệp - Truyền thông được một số vấn đề sức khỏe liên quan đến môi trường, dinh dưỡng. - Viết được bản báo cáo của đợt thực tập *Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường và dinh dưỡng đối với sức khỏe.	2	HK6	Sinh viên làm báo cáo cá nhân, báo cáo nhóm
30	Nội cơ sở 1	Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan).	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nội cơ sở 2	Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan).	3	HK5	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
32	Ngoại cơ sở 1	- Kiến thức + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp - Kỹ năng + Thực hiện được các động tác thăm khám một số các cơ quan đối với một số bệnh lý ngoại khoa + Phát hiện được các triệu chứng thường gặp của một số bệnh lý ngoại khoa - Thái độ + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong thăm khám bệnh nhân	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Ngoại cơ sở 2	- Kiến thức + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả các bước thăm khám cơ bản. - Kỹ năng + Thực hiện được các động tác thăm khám một số các cơ quan đối với một số bệnh lý ngoại khoa + Phát hiện được các triệu chứng thường gặp của một số bệnh lý ngoại khoa - Thái độ + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử	2	HK6	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		trong thăm khám bệnh nhân			
34	Nội bệnh lý 1	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Nội bệnh lý 2	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa thông thường	2	HK6	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
36	Nội bệnh lý 3	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Nội bệnh lý 4	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa.	3	HK7	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
38	Nội bệnh lý 5	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Ngoại bệnh lý 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên - Kỹ năng + Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết đối với một số bệnh ngoại khoa hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Chẩn đoán xác định một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán bệnh cũng như thái độ xử trí + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán và điều trị 	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Ngoại bệnh lý 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp - Kỹ năng 	3	HK7	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất được các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết đối với một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Chẩn đoán xác định một số bệnh lý ngoại khoa một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán cũng như thái độ xử trí một số bệnh thông thường. + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán và điều trị 			
41	Ngoại bệnh lý 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên - Kỹ năng + Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết đối với một số bệnh ngoại khoa hệ vận động và thần kinh sọ não + Chẩn đoán xác định một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán bệnh cũng như thái độ xử trí + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán và điều trị 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Phụ sản 1	Mục tiêu bao gồm những vấn đề chính Sản phụ khoa cơ sở và một số bệnh lý thường gặp trong sản khoa.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Phụ sản 2	<ul style="list-style-type: none"> Kiến thức: Mô tả được các bước khám thai, khám phụ khoa, khám vú Kỹ năng: Thực hành thăm khám thai, đỡ đẻ, chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh; Thực hiện được các bước chăm sóc thiết yếu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và sau đẻ. Thái độ: Biết tôn trọng khách hàng 	3	HK8	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
44	Phụ sản 3	<ul style="list-style-type: none"> Kiến thức: - Mô tả các dấu hiệu, triệu chứng của một số trường hợp sản khó và các cấp cứu sản khoa - Trình bày được các nguyên nhân của chảy máu trong sản khoa và chảy máu sau đẻ Kỹ năng: - Khám và phát hiện được các ngôi thai bất thường - Chuyển tuyến thích hợp, Huy động cộng đồng 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		chuyển tuyến cho bà mẹ có yếu tố nguy cơ. Thái độ: - Động viên, chia sẻ, và tôn trọng tính cá biệt trong từng trường hợp thai nghén cấp cứu. - Khẩn trương cấp cứu ban đầu và chuyển tuyến thích hợp.			
45	Nhi khoa 1	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Nhi khoa 2	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận (tư duy phân tích tình huống giả định, tìm cách giải quyết vấn đề và đưa ra được chiến lược trong điều trị bệnh).
47	Nhi khoa 3	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được chiến lược và các bước cụ thể trong quy trình điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Truyền nhiễm	- Kiến thức: sinh viên nắm được kiến thức về bệnh học Truyền nhiễm bao gồm: đặc điểm dịch tễ, tác nhân gây bệnh, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng,	3	HK9	Thi cuối kỳ:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Kỹ năng: sinh viên thực hành được các kỹ năng tư vấn, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Thái độ: sinh viên hiểu được mức độ phổ biến và tầm quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng của bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam.			Trắc nghiệm
49	Y học cổ truyền	- Nắm được các học thuyết của YHCT - Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT - Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	3	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Lao	- Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay - Trình bày được các triệu chứng nghi lao - Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia - Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Răng - Hàm - Mặt	- Trình bày được cơ bản về bệnh lý, nguyên tắc điều trị và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Trình bày được nguyên tắc sơ cứu giảm đau và hướng điều trị thực thụ các cấp cứu Răng - Hàm - Mặt thường gặp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Tai mũi họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Mắt	1. Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp 2. Chẩn đoán được một số bệnh mắt thông thường 3. Sơ cứu và điều trị được một số bệnh mắt thông thường 4. Hướng dẫn chăm sóc mắt ban đầu tại cộng đồng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Da liễu	- Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị cơ bản. - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và điều trị các bệnh thông thường	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
55	Phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các bác sĩ đa khoa có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào thăm khám phát hiện, điều trị, phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Thần kinh	Phát hiện và chẩn đoán được một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Tâm thần	+Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp + Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả được các cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả và minh họa được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số rối loạn tâm thần thường gặp + Trình bày, minh họa và giải thích được cơ chế tác dụng, phân loại, chỉ định và các tác dụng phụ thường gặp của một số loại thuốc hướng thần như thuốc chống loạn thần, thuốc chống trầm cảm, thuốc chỉnh khí sắc, thuốc chống lo âu. + Phân tích được các chỉ định của một số phương pháp điều trị được sử dụng trong thực hành lâm sàng tâm thần học. + Phân tích được một trường hợp lâm sàng: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Ung thư	sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Tiền lâm sàng 1	Tiền lâm sàng nội: Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan). Tiền lâm sàng ngoại: - Kiến thức + Trình bày được cách khám một số cơ quan trong cơ thể - Kỹ năng + Chuẩn bị được bệnh nhân chờ khám bệnh + Thực hiện được việc thăm khám các cơ quan chủ yếu nhằm mục đích phát hiện được các triệu chứng - Thái độ	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán bệnh			
60	Tiền lâm sàng 2	Tiền lâm sàng nhi: Trình bày được nguyên tắc và các bước thăm khám các hệ thống cơ quan trong lĩnh vực nhi khoa. Tiền lâm sàng sản: Mục tiêu bao gồm những vấn đề chính về kỹ năng thăm khám sản phụ khoa và phòng chống nhiễm khuẩn trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
61	Y học gia đình	+ Trình bày được các khái niệm và các nguyên lý của Y học gia đình; chức năng nhiệm vụ của bác sĩ gia đình. + Mô tả được các công cụ đánh giá gia đình sử dụng trong Y học gia đình. + Trình bày được các kỹ năng giao tiếp cần thiết của bác sĩ gia đình. + Mô tả các bước xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe và nội dung chăm sóc sức khỏe hộ gia đình. + Trình bày các nội dung quản lý sức khỏe trong Y học gia đình.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Chương trình y tế quốc gia - Tổ chức và quản lý y tế	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CSBVSĐ nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSĐ nhân dân	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
63	Thực tập cộng đồng 2	1. Mô tả được mô hình tổ chức của 1 Trung tâm y tế (TTYT) huyện và 1 Trạm y tế xã cùng với mạng lưới cộng tác viên y tế thôn. 2. Mô tả được hoạt động khám chữa bệnh và dự phòng của 1 TTYT huyện và 1 trạm y tế xã. 3. Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật và tình hình sử dụng dịch vụ y tế của TTYT huyện và trạm y tế xã trong năm qua và xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên; từ đó xây dựng được một bản kế hoạch y tế can thiệp cho năm tới. 4. Mô tả được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe và đề xuất các biện pháp phòng chống các bệnh thường gặp ở cộng đồng. 5. Mô tả và đánh giá được các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSĐSS) được thực hiện tại Trạm y tế xã. 6. Xác định vấn đề ưu tiên liên quan đến lĩnh vực CSSĐSS tại địa phương và thực hiện truyền thông GĐSK liên quan đến vấn đề ưu tiên trong CSSĐSS	2	HK10	Sinh viên làm báo cáo cá nhân, báo cáo nhóm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		tại cộng đồng. 7. Đưa ra những giải pháp khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình CSSKSS tại địa bàn thực tập.			
64	Phương pháp NCKH	+ Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). + Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
65	Y học thảm họa	- Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. - Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước bệnh viện...	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Gây mê hồi sức	+ Trình bày được các kỹ thuật gây mê và gây tê. + Nêu được mục đích và cách thăm khám, đánh giá tình trạng bệnh nhân trước khi gây mê, gây tê. + Kể và nêu được các triệu chứng của các biến chứng gây mê và gây tê có thể xảy ra trong và sau phẫu thuật. + Mô tả được các biểu hiện lâm sàng để chẩn đoán và cách xử trí các trường hợp cấp cứu: Ngừng tuần hoàn - hô hấp, sốc phản vệ và dạng phản vệ, các rối loạn nước - điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm - toan.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Pháp y	+ Mô tả được vai trò của ngành y pháp trong lĩnh vực y học và pháp luật. + Trình bày được những kiến thức cơ bản của ngành y pháp trong công tác giám định pháp y. + Kể ra được cách ứng xử, trách nhiệm và cách xử lý của người bác sĩ khi có yêu cầu của các cơ quan pháp luật.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
68	Nội bệnh lý 6	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Nội bệnh lý 7	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa	2	HK11	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
70	Nội bệnh lý 8 (Cấp cứu đa khoa)	+ Đặc điểm sinh lý bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh. + Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng + Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt + Nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu: gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh Cấp cứu đa khoa.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
71	Nội bệnh lý 9 (Huyết học truyền máu)	Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về Huyết học tế bào, đông máu, chỉ định và theo dõi, xử trí khi truyền máu.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
72	Ngoại bệnh lý 4	+ Trình bày được nguyên tắc điều trị của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Liệt kê được các phương pháp điều trị và chỉ định của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Nêu được các tai biến, biến chứng của các phương pháp điều trị một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
73	Ngoại bệnh lý 5	+ Mô tả đặc điểm bệnh lý của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Nêu được các phương pháp điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp	2	HK11	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
74	Ngoại bệnh lý 6 (Phẫu thuật thực hành)	Nắm vững các nguyên tắc chung và kỹ thuật cơ bản của các chuyên ngành ngoại khoa tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương, thần kinh và lồng ngực mạch máu.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
75	Phụ sản 4	- Kể được các nguyên nhân gây các bệnh lý thường gặp trong phụ khoa - Nắm vững cách phát hiện, phương pháp tầm soát và hướng điều trị - Nêu lên được các phương thức dự phòng cho từng bệnh	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
76	Phụ sản 5	- Kể được các vấn đề về sức khỏe sinh sản, các biện pháp truyền thống, tư vấn - Liệt kê các phương pháp kế hoạch hóa gia đình - Nêu lên được các cách để có thể tư vấn cho khách hàng về phương pháp kế hoạch hóa gia đình	2	HK12	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
77	Nhi khoa 4	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được chiến lược và các bước cụ thể trong quy trình điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
78	Nhi khoa 5	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được chiến lược và các bước cụ thể trong quy trình điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK12	Thi lâm sàng bằng văn đáp

IV. Ngành Răng - Hàm - Mặt hệ chính quy (CT cũ, khóa TS 2017 trở về trước)

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.			
6	Sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường. - Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành. - Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
7	Di truyền học	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen. + Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến. + Vẽ và giải thích được phả hệ. + Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này. + Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể. + Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư). + Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. + Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Hóa học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Tin học đại cương và ứng dụng	<p>Phần Tin học đại cương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. <p>Phần Tin học ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê. 	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe. - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.			
13	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	<p>Phần Truyền thông và GDSK:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe <p>Phần Dân số học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế + Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Giải phẫu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo tứ chi của cơ thể người bình thường và mô tả vị trí, hình thể, mối liên quan của xương, khớp, cơ, mạch máu và thần kinh tứ chi. - Trình bày được cấu tạo các cơ quan nằm ở vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người bình thường. - Mô tả vị trí và mối liên quan của các cơ quan với nhau trong lồng ngực và ổ bụng. <p>Trình bày được cấu tạo của da và các cơ quan phụ thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác. 	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Giải phẫu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo hệ tiết niệu, sinh dục, đầu mặt cổ, các giác quan và thần kinh trung ương của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác. 	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Mô phôi	<p>Phần Mô học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. 	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học. <p>Phần Phôi thai học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự phát triển bình thường của cá thể người từ khi phát sinh (từ lúc trứng thụ tinh) đến cuối thời kỳ phôi. - Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển, cấu tạo và chức năng các bộ phận phụ phôi thai. - Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển bình thường của các cơ quan về mặt tạo hình và tạo mô. - Biết nguyên tắc phân loại dị dạng bẩm sinh, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp. 			
17	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương. - Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. - Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng vào các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và vào nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường. + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học từng loại vi sinh vật gây bệnh. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam - Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kê tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng 	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống			
21	Giải phẫu bệnh	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định và chẩn đoán Giải phẫu bệnh một số bệnh thường gặp ở người	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	- Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Dinh dưỡng- VSATTP	2.1. Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. 2.2. Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. 2.3. Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. 2.4. Xác định được việc giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Điều dưỡng cơ bản	- Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Nội cơ sở	Nắm được một số kỹ năng khám nội khoa cơ bản	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Ngoại cơ sở	+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp	2	HK4	Thi cuối kỳ:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
					Trắc nghiệm
28	Bệnh học nội khoa	Chẩn đoán và xử trí được một bệnh lý nội khoa thường gặp.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Bệnh học ngoại khoa	+ Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Nhi khoa	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Phụ sản	-Mô tả được quy trình khám thai và quản lý thai ghen - Kể ra được các nguyên nhân chảy máu trong sản khoa - Trình bày được chu kỳ kinh nguyệt và sự thay đổi nội tiết trong phụ khoa. - Trình bày được một số bệnh lý hay gặp trong phụ khoa (viêm và các khối u sinh dục)	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Y học cổ truyền	- Nắm được các học thuyết của YHCT - Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT - Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Tai mũi họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Mắt	1. Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp 2. Chẩn đoán được một số bệnh mắt thông thường 3. Sơ cứu và điều trị được một số bệnh mắt thông thường 4. Phối hợp với chuyên khoa Mắt xử trí một số cấp cứu vùng mắt	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
35	Da liễu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị cơ bản. - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và điều trị các bệnh thông thường 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Thần kinh	Phát hiện và chẩn đoán được một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Giải phẫu răng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đại cương giải phẫu răng miệng và hàm mặt. - Phân tích được đặc điểm hình thái, tuổi mọc răng và chức năng của các bộ răng. - Mô tả được hình thái học từng răng nhìn từ các mặt, bằng các thuật ngữ giải phẫu răng thống nhất. - Nêu được các hình thái bất thường về giải phẫu răng. - Phân tích được đặc điểm nhóm và đặc điểm cung của từng nhóm răng và đặc điểm riêng của từng răng. - Phân biệt răng sữa và răng vĩnh viễn. - Phân loại giải phẫu nội nha theo F.S.Weine và De Deus. - Phân tích được đặc điểm của giải phẫu nội nha theo nhóm răng. 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Mô phôi răng miệng	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các giai đoạn hình thành răng, cấu trúc mô học của các mô răng, nha chu, niêm mạc miệng. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được hình ảnh của các thành phần cấu trúc của răng và mô nha chu qua các tiêu bản. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được các kiến thức về mô phôi răng miệng trong việc giải thích các vấn đề về bệnh học, dự phòng và điều trị. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Sinh học miệng	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần, cấu tạo hóa học, chức năng và vai trò của nước bọt, dịch nước bọt đối với mô răng, mô nha chu. - Cơ chế hóa học của sự khoáng hóa và vai trò các thành phần của khuôn trong sự khoáng hóa. - Điều hòa, chuyển hóa Canxi, Phospho trong cơ thể. - Sự thành lập, phát triển của mảng bám răng; diễn tiến của bệnh sâu răng và cơ chế phản ứng viêm tại 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		mô nướu			
40	Vật liệu – Thiết bị nha khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc sử dụng ghế máy nha khoa. - Trình bày được tính chất, công dụng của các vật liệu và trang thiết bị nha khoa. - Trình bày được chỉ định và phương pháp sử dụng chung của từng loại vật liệu. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Mô phỏng lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được một số kỹ thuật cơ bản trong nha khoa (đặt ê cao su, gây tê, chữa răng, cạo cao nạo túi, nhổ răng). + Trình bày được tư thế bệnh nhân và bác sĩ trong thực hành nha khoa + Mô tả được nguyên tắc và quy trình chữa răng. + Mô tả được nguyên tắc và quy trình điều trị nha chu. + Mô tả được nguyên tắc và quy trình nhổ răng. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Cắn khớp học 1	<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa được môn học cắn khớp, phân biệt được cắn khớp và khớp cắn. - Trình bày được các vấn đề cơ sở hình thái học, giải phẫu chức năng của hệ thống nhai, đặc điểm khớp cắn của bộ răng sữa và bộ răng vĩnh viễn. - Trình bày được các quan niệm về khớp cắn, vận động và vị trí cơ bản của hàm dưới. - Trình bày được các hoạt động chức năng và cận chức năng của hệ thống nhai. - Trình bày được các quan niệm về khớp cắn trung tâm, tương quan trung tâm, kích thước dọc và tư thế nghỉ 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Cắn khớp học 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quy trình khám và chẩn đoán bệnh nhân cắn khớp - Nắm được nguyên tắc, quy trình và các dụng cụ cần dùng trong điều trị cắn khớp - Trình bày được nguyên tắc điều trị ban đầu, những vấn đề chung về điều chỉnh khớp cắn, mài điều chỉnh sơ khởi và điều chỉnh khớp cắn ở các tư thế vận động 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	GP ứng dụng & PTTT miệng – hàm mặt	Nắm vững các nguyên tắc chung và kỹ thuật cơ bản của các chuyên ngành ngoại khoa tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương, thần kinh và lồng ngực mạch máu.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
45	Phẫu thuật miệng 1	- Trình bày được cơ chế đau và cách giảm đau trong RHM. - Trình bày được các kỹ thuật gây tê tại chỗ và gây tê vùng. - Trình bày được các chỉ định nhổ răng. - Trình bày được các bước chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau nhổ răng.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Phẫu thuật miệng 2	- Trình bày được kỹ thuật nhổ răng bằng kim, nạy. - Trình bày được các tai biến sau nhổ răng. - Trình bày được các kỹ thuật mổ cơ bản. - Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật, một số tiểu phẫu vùng miệng và kỹ thuật phẫu thuật trước phục hình.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Bệnh học miệng và HM 1	Kiến thức Mô tả được giải phẫu vùng miệng Mô tả được các tổn thương cơ bản vùng miệng Kỹ năng Khám và chẩn đoán được các lý vùng miệng đơn giản Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Bệnh học miệng và HM 2	Kiến thức Mô tả được sinh bệnh học nang xương hàm, đau thần kinh V Trình bày được các yếu tố bệnh sinh ung thư hàm mặt Kỹ năng Khám và chẩn đoán được các bệnh lý xương hàm Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân Giải thích được cho bệnh nhân hiểu biết về bệnh tật đang mắc phải	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Phẫu thuật hàm mặt 1	Kiến thức Trình bày được quy trình xử lý cấp cứu các chấn thương vùng hàm mặt Mô tả được quy trình điều trị gãy xương hàm mặt Mô tả được quy trình phẫu thuật U và nang lành tính vùng hàm mặt Trình bày được nguyên tắc điều trị ung thư vùng hàm mặt Kỹ năng Khám, chẩn đoán, xử trí được các chấn thương đơn giản vùng hàm mặt Phụ mổ một số trường hợp đơn giản Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Phẫu thuật hàm mặt 2	Kiến thức Trình bày được các kỹ thuật tạo hình cơ bản và các yêu cầu cơ bản trong phẫu thuật hàm mặt	2	HK9	Thi cuối kỳ:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Trình bày được nguyên nhân của các dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt</p> <p>Mô tả được nguyên tắc điều trị các dị tật bẩm sinh</p> <p>Mô tả được các phương pháp phẫu thuật khe hở môi, khe hở vòm miệng</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Khám, chẩn đoán, được các dị tật vùng hàm mặt</p> <p>Phụ mô một số trường hợp tạo hình vùng mặt</p> <p>Thái độ</p> <p>Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân</p>			Trắc nghiệm
51	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo máy chụp tia X, sự hấp thụ và tạo ảnh trên phim trong nha khoa. - Mô tả được các loại phim trong miệng và kỹ thuật chụp phim gốc răng. - Trình bày được hình ảnh X quang răng và các cấu trúc giải phẫu nhìn thấy trên phim gốc răng. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được máy chụp tia X và các thiết bị, dụng cụ trong quá trình chụp phim gốc răng. - Thực hiện được kỹ thuật chụp và đọc tất cả các phim gốc răng trong miệng. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt việc bảo quản các trang thiết bị và dụng cụ chụp phim trong miệng. - Cần nhắc trong việc lựa chọn dụng cụ thích hợp cho từng trường hợp. - Giao tiếp tốt với bệnh nhân cần chụp phim. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Chữa răng – Nội nha 1	<ul style="list-style-type: none"> o Trình bày dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế hình thành sâu răng o Mô tả được các triệu chứng của tổn thương tổ chức cứng không do sâu o Trình bày được nguyên nhân, phân loại và triệu chứng bệnh lý tủy và bệnh lý vùng quanh chóp. o Trình bày được các nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng và các bất thường của hệ răng 	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Chữa răng – Nội nha 2	<ul style="list-style-type: none"> o Mô tả được các phương pháp thăm khám và thử nghiệm tủy o Trình bày được các phương pháp điều trị nội nha o Phân tích nguyên nhân, cơ chế đổi màu răng, chỉ định và kỹ thuật tẩy trắng răng o Trình bày được các chỉ định và kỹ thuật của phẫu thuật nội nha 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Răng trẻ em 1	<ul style="list-style-type: none"> • Trình bày sự phát triển Răng - Hàm - Mặt và tâm lý trẻ em. • Trình bày được các hình thể sâu răng ở trẻ em. • Trình bày được quy trình nhổ răng ở trẻ em. • Trình bày đặc điểm mô nha chu, các dạng bệnh nha chu ở trẻ em. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
55	Răng trẻ em 2	<ul style="list-style-type: none"> • Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc đối với trẻ em. • Trình bày được các dạng chấn thương răng ở trẻ em: triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán và điều trị. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Nha chu I	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các đặc điểm giải phẫu cấu trúc học mô nha chu. + Trình bày được phân loại bệnh nha chu và các chỉ số dùng trong nha chu. + Trình bày định nghĩa, phân loại, quá trình hình thành mảng bám răng và cao răng; mô tả các kỹ thuật kiểm soát mảng bám răng. + Trình bày các thành phần của nước bọt, dịch nước bọt, vai trò của nước bọt trong bệnh nha chu. + Trình bày được các yếu tố nguy cơ của bệnh nha chu và mối liên quan giữa bệnh nha chu với bệnh lý toàn thân. + Trình bày được vai trò của vi khuẩn và các hình thức đáp ứng miễn dịch trong bệnh nha chu 	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Nha chu II	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng của các hình thể bệnh viêm nướu và viêm nha chu + Trình bày được định nghĩa, triệu chứng và sự thay đổi mô học của sang chấn khớp cắn. + Trình bày nguyên nhân, cơ chế và nhận biết được hình ảnh X. Quang của tiêu xương trong bệnh nha chu. + Phân tích được mối liên hệ qua lại giữa nội nha và nha chu; phục hình và nha chu. + Trình bày được giải phẫu học vùng chẻ, cách phân loại và phương pháp điều trị sang thương vùng chẻ. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Chỉnh hình răng – mặt 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kiến thức về sự tăng trưởng bình thường của hệ thống sọ mặt. - Nêu được các nguyên nhân đặc thù của các sai hình, sai khớp cắn, ảnh hưởng của các yếu tố di truyền, môi trường và chức năng lên sự phát triển của răng mặt. - Giải thích được các vấn đề về sinh cơ học ứng dụng trong điều trị chỉnh hình răng mặt. - Nêu được ý nghĩa và xác được các điểm mốc của xương và phần mềm trên phim sọ nghiêng. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Chỉnh hình răng – mặt 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quy trình khám và chẩn đoán bệnh nhân chỉnh hình răng mặt - Nắm được nguyên tắc, quy trình và các khí cụ trong điều trị chỉnh hình can thiệp các sai hình và sai khớp cắn hạng I. - Trình bày được một các khí cụ chỉnh hình tháo lắp cơ bản ứng dụng trong điều trị chỉnh hình. 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Trình bày được nguyên tắc cơ bản chỉnh hình can thiệp những bất thường về sự phát triển răng			
60	Phục hình I	- Nhận biết và phân loại được các loại phục hình cố định. - Trình bày được chỉ định, chống chỉ định chung của mão răng - Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của răng chốt. - Trình bày được quy trình kỹ thuật sửa soạn cùi răng, sửa soạn mặt chân răng-ống mang chốt; lấy dấu cùi răng; ghi dấu khớp cắn, làm mão tạm; thử, điều chỉnh, gắn mão răng, răng chốt.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
61	Phục hình II	- Trình bày được quy trình khám lâm sàng, cận lâm sàng, chỉ định và lập kế hoạch điều trị phục hình cố định phù hợp với từng trường hợp lâm sàng cụ thể. -Trình bày được quy trình sửa soạn cùi răng cho các loại mão răng (mão kim loại – sứ; mão từng phần) - Trình bày được quy trình kỹ thuật sửa soạn các xoang inlay, onlay. - Trình bày được quy trình tái tạo cùi răng trong phục hình cố định. - Mô tả và phân loại được các kiểu cầu răng, kiểu nhíp cầu. - Trình bày được nguyên tắc tạo sự song song của các trụ cầu trong cầu răng. - Trình bày được quy trình thực hiện ở labo và lâm sàng cầu tạm; cách thử, điều chỉnh khớp cắn và gắn cầu răng trên bệnh nhân.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Phục hình III	Kiến thức -Mô tả đầy đủ các biến đổi lâm sàng do mất răng. - Trình bày được quy trình phục hình răng Kỹ năng - Phân loại mất răng và lập được kế hoạch điều trị cho mỗi trường hợp cụ thể. - Thực hiện được các bước phục hình tiền lâm sàng. Thái độ - Nhận thức đúng vai trò của phục hình tháo lắp nền nhựa trong điều trị phục hồi chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng. - Xác định được tính liên hoàn, tương quan nhau của các giai đoạn phục hình	3	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
63	Phục hình IV	- Trình bày được Phân loại mất răng bán phần của Applegate. - Trình bày được quy trình khám bệnh nhân mất răng bán phần - Mô tả và giải thích được ý nghĩa của các thành phần cấu tạo của phục hình khung bộ	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và trình bày được tác dụng của các hệ thống móc trong phục hình khung bộ. - Trình bày được quy trình thực hiện phục hình khung bộ ở lâm sàng và labo - Giải thích được cơ chế tác động của hàm giả trên các cấu trúc sinh học. 			
64	Nha khoa công cộng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các đặc điểm dịch tễ học các bệnh răng miệng. - Trình bày được phương pháp dự phòng bệnh răng miệng và công tác chăm sóc răng miệng ban đầu cho cộng đồng. - Trình bày được phương pháp điều tra và cách thiết lập các chỉ số đánh giá cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
65	Ghi hình trong RHM1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức Nêu được các lợi ích và hạn chế của những phương pháp hình ảnh Mô tả được các hình ảnh bình thường và bất thường trên hình ảnh X quang và siêu âm - Kỹ năng Đọc được kết quả X quang, siêu âm một số bệnh lý thông thường - Thái độ, chuyên cần Tư vấn cho bệnh nhân, hoặc trực tiếp chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh hiện có Tham dự đọc hình ảnh 100% 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Ghi hình trong RHM2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mục đích của các phim ngoài miệng thường được sử dụng trong Răng - Hàm - Mặt. - Trình bày được tư thế chụp của các phim ngoài miệng thường được sử dụng trong Răng - Hàm - Mặt. - Trình bày được hướng của tia trung tâm khi chụp các phim ngoài miệng thường được sử dụng trong Răng - Hàm - Mặt. 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Nha khoa phục hồi tổng quát 1	<ul style="list-style-type: none"> Kiến thức -Mô tả đầy đủ các biến đổi lâm sàng do mất răng toàn phần. - Trình bày được các bước phục hình răng toàn hàm. Kỹ năng - Chỉ định và lập được kế hoạch điều trị cho mỗi trường hợp cụ thể. - Thực hiện được trên tiền lâm sàng các bước phục hình toàn hàm. Thái độ - Nhận thức đúng vai trò của phục hình tháo lắp toàn hàm nền nhựa trong điều trị phục hồi chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng. 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Xác định được tính liên hoàn, tương quan nhau của các giai đoạn phục hình toàn hàm.			
68	Nha khoa phục hồi tổng quát 2	+ Trình bày nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình trám răng theo phương pháp cố điển và hiện đại. + Trình bày nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình điều trị bệnh lý tủy và vùng quanh chóp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Nha khoa phục hồi tổng quát 3	- Trình bày các công đoạn của các loại phục hình cố định thông dụng trên bệnh nhân.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
70	Nha khoa phục hồi tổng quát 4	Kiến thức - Mô tả đầy đủ các biến đổi lâm sàng do mất răng. - Trình bày được các bước phục hình răng tháo lắp nền nhựa ở phòng răng. Kỹ năng - Khám, chẩn đoán và chỉ định đúng phục hình tháo lắp nền nhựa. - Thực hiện được các bước phục hình trên lâm sàng, phối hợp tốt với labô. Thái độ - Nhận thức đúng vai trò của phục hình tháo lắp nền nhựa trong điều trị phục hồi chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng. - Xác định được tính liên hoàn, tương quan, thừa kế lẫn nhau của các giai đoạn phục hình tháo lắp nền nhựa.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
71	Nha khoa phục hồi tổng quát 5	+ Trình bày nguyên tắc, chỉ định và điều trị bệnh lý sâu răng theo phương pháp hiện đại. + Phân tích nguyên tắc và điều trị những trường hợp nội nha đặc biệt. + Mô tả nguyên tắc, chỉ định và điều trị đúng quy trình tẩy trắng răng. + Phân tích nguyên tắc, chỉ định và điều trị những trường hợp phẫu thuật nội nha.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
72	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật 1	Kiến thức Mô tả được giải phẫu khớp TD-H, giải phẫu vùng mang tai Trình bày được các bệnh lý liên quan đến khớp TD-H, các tuyến nước bọt Kỹ năng Khám và chẩn đoán được các bệnh lý khớp TD-H, tuyến nước bọt Điều trị được một số bệnh lý đơn giản của khớp TD-H, tuyến nước bọt Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân Giải thích được cho bệnh nhân hiểu biết về bệnh tật	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		đang mắc phải			
73	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật 2	<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được vai trò của điều trị không phẫu thuật trong điều trị bệnh nha chu + Nêu được mục tiêu của các loại phẫu thuật nha chu + Nêu được tầm quan trọng của điều trị duy trì trong bệnh nha chu + Trình bày được các chất kháng khuẩn dùng tại chỗ và toàn thân trong điều trị bệnh nha chu. + Trình bày danh mục các vật liệu và dụng cụ dụng trong điều trị nha chu + Giải thích được cơ chế lành thương trong điều trị bệnh nha chu + Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh nha chu. 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
74	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật 3	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kỹ thuật mổ cơ bản. - Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật, một số tiểu phẫu vùng miệng và kỹ thuật phẫu thuật trước phục hình. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành đúng quy trình nhổ răng bằng phẫu thuật. - Trợ thủ được các phẫu thuật trong miệng một cách thành thạo. - Thực hiện được phẫu thuật nội nha (cắt chóp, nạo nang). <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt việc bảo quản các trang thiết bị và dụng cụ nhổ răng, tiểu phẫu. - Cân nhắc trong việc lựa chọn dụng cụ thích hợp cho từng trường hợp lâm sàng. - Giao tiếp tốt với bệnh nhân cần can thiệp nhổ răng, tiểu phẫu. 	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
75	Nha khoa dự phòng và phát triển 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được biện pháp chống nhiễm khuẩn trong thực hành nha khoa. - Nêu được các dung dịch khử khuẩn trong quá trình khử-tiệt khuẩn - Trình bày được các biểu hiện vùng miệng của một số tác nhân gây bệnh thường gặp và biện pháp phòng chống. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các biện pháp kiểm soát lây nhiễm trong nha khoa <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức phòng chống lây nhiễm trong thực hành nha khoa 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
76	Nha khoa dự phòng và phát triển 2	+ Năm vững nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình trám răng trên răng sữa. +Phân tích nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình điều trị bệnh lý tủy và vùng quanh chóp trên răng sữa.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
77	Nha khoa cấy ghép	- Trình bày được lịch sử phát triển implant trong nha khoa - Trình bày được các đánh giá sức khỏe toàn thân trước cấy ghép - Trình bày được đặc điểm giải phẫu xương hàm và các phương pháp đánh giá chất lượng xương - Trình bày được chỉ định, chống chỉ định cấy implant -Trình bày được tích hợp trong cấy implant nha khoa	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
78	Nha khoa hiện đại	Trình bày lịch sử phát triển của implant nha khoa Mô tả được cấu tạo đại thể, vi thể của implant nha khoa Biết được các quá trình sinh học của tích hợp xương trong implant Biết được các loại sứ ứng dụng trong nha khoa	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
79	Lịch sử nha khoa	Kiến thức - Mô tả được lịch sử ngành Răng - Hàm - Mặt Việt Nam qua các thời kỳ. -Trình bày được lịch sử phát triển ngành ở nước ta và trên thế giới. - Nêu được nét chủ yếu của lịch sử các chuyên ngành. Thái độ - Xác định vai trò của ngành Răng - Hàm - Mặt nước ta trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân. - Đánh giá cao sự đóng góp của ngành Răng - Hàm - Mặt Việt Nam và thế giới trong lịch sử phát triển ngành y tế.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
80	Nghiên cứu khoa học trong nha khoa	Kiến thức Trình bày được các loại hình nghiên cứu khoa học Răng - Hàm - Mặt chủ yếu. Tham gia thiết kế được nghiên cứu sức khỏe cộng đồng và nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng. Kỹ năng Thực hiện được đề cương nghiên cứu.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
81	Thực tập cộng đồng 1	- Trình bày được nội dung và đối tượng chăm sóc của chương trình Nha học đường. - Trình bày được nội dung và phương pháp giáo dục nha khoa trong chương trình Nha học đường. - Trình bày được chỉ định, phương pháp trám bít hố rãnh, nhổ răng sữa đến tuổi thay. Phương pháp Đánh giá sinh viên:	2	HK10	.

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ <i>Kỹ năng thực hành, phương pháp tổ chức, khả năng hoạt động nhóm.</i> + <i>Điểm học phần = Điểm của bài thu hoạch cuối đợt thực tập + Điểm về kết quả thực hiện các chủ đề tại cộng đồng + Điểm hỏi về kỹ năng thực hiện tại cộng đồng</i>			
82	Thực tập cộng đồng 2	- Trình bày được phương pháp điều tra và cách thiết lập các chỉ số đánh giá cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng. - Trình bày được nội dung và phương pháp giáo dục nha khoa tại cộng đồng. - Khám, chăm sóc và quản lý bệnh răng miệng cộng đồng Phương pháp Đánh giá sinh viên: + <i>Kỹ năng thực hành, phương pháp tổ chức, khả năng hoạt động nhóm.</i> + <i>Điểm học phần = Điểm của bài thu hoạch cuối đợt thực tập + Điểm về kết quả thực hiện các chủ đề tại cộng đồng + Điểm hỏi về kỹ năng thực hiện tại cộng đồng.</i>	2	HK11	

V. Ngành Y học cổ truyền hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận	3	HK4	Thi cuối kỳ:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản.</p> <p>- Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.</p>			Trắc nghiệm và tự luận
6	Sinh học	<p>- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường.</p> <p>- Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành.</p> <p>- Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.</p>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
7	Di truyền học	<p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</p> <p>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen.</p> <p>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</p> <p>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</p> <p>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</p> <p>+ Vẽ và giải thích được phả hệ.</p> <p>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</p> <p>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể.</p> <p>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư).</p> <p>+ Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.			
8	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Hóa học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Tin học đại cương và ứng dụng	<p>Phần Tin học đại cương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. <p>Phần Tin học ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê. 	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe. - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.			nghiệm
13	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Phần Truyền thông và GDSK: + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe Phần Dân số học: + Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế + Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Giải phẫu 1	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo tứ chi của cơ thể người bình thường và mô tả vị trí, hình thể, mối liên quan của xương, khớp, cơ, mạch máu và thần kinh tứ chi. - Trình bày được cấu tạo các cơ quan nằm ở vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người bình thường. - Mô tả vị trí và mối liên quan của các cơ quan với nhau trong lồng ngực và ổ bụng. Trình bày được cấu tạo của da và các cơ quan phụ thuộc. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Giải phẫu 2	- Trình bày được cấu tạo hệ tiết niệu, sinh dục, đầu mặt cổ, các giác quan và thần kinh trung ương của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Mô phôi	Phần Mô học: - Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan .	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học. <p>Phần Phôi thai học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự phát triển bình thường của cá thể người từ khi phát sinh (từ lúc trứng thụ tinh) đến cuối thời kỳ phôi. - Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển, cấu tạo và chức năng các bộ phận phụ phôi thai. - Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển bình thường của các cơ quan về mặt tạo hình và tạo mô. - Biết nguyên tắc phân loại dị dạng bẩm sinh, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp. 			
17	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương. - Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. - Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng vào các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và vào nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường. + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học từng loại vi sinh vật gây bệnh. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam - Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống 			
21	Giải phẫu bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định và chẩn đoán Giải phẫu bệnh một số bệnh thường gặp ở người 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh. 	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Dược lý	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả. 	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Thực vật dược	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách phân loại và danh pháp thực vật - Nắm được tên khoa học, đặc điểm cây thuốc, phân bố, thu hái, chế biến các vị thuốc thực vật. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
25	Lý luận cơ bản của YHCT 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng. 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Lý luận cơ bản của YHCT 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Dịch tễ học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở CD - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Điều dưỡng cơ bản	<p>Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.</p> <p>Kỹ năng: Thực hành thuần thực các các kỹ năng điều dưỡng cơ bản: như các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản về đo dấu hiệu sống, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt sonde tiêu, sonde dạ dày, tiêm truyền, chọc dò màng bụng, màng phổi, màng tim...</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng, chính xác và thuần thực các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.</p>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức Nêu được các lợi ích và hạn chế của những phương pháp hình ảnh Mô tả được các hình ảnh bình thường và bất thường trên hình ảnh X quang và siêu âm - Kỹ năng Đọc được kết quả X quang, siêu âm một số bệnh lý thông thường - Thái độ, chuyên cần Tư vấn cho bệnh nhân, hoặc trực tiếp chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh hiện có 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Tham dự đọc hình ảnh 100%			
30	Nội cơ sở 1	Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan).	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nội cơ sở 2	Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan)	2	HK6	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
32	Ngoại cơ sở 1	+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Ngoại cơ sở 2	+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK6	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
34	Nội bệnh lý 1 (YHHĐ)	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Nội bệnh lý 2 (YHHĐ)	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa thông thường	2	HK7	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
36	Nội bệnh lý 3 (YHCT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Nội bệnh lý 4 (YHCT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng. 	2	HK9	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
38	Ngoại bệnh lý 1 (YHHĐ)	<ul style="list-style-type: none"> + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên 	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Ngoại bệnh lý 2 (YHCT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được đặc điểm bệnh ngoại khoa YHCT - Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh ngoại khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh ngoại khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Phụ sản 1 (YHHĐ)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được quy trình khám thai và quản lý thai ghén - Kể ra được các nguyên nhân chảy máu trong sản phụ khoa - Trình bày được một số bệnh lý hay gặp trong phụ khoa (viêm và các khối u sinh dục) 	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Phụ sản 2 (YHCT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh sản phụ khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh sản phụ khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Nhi khoa 1 (YHHĐ)	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em. 	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.			
43	Nhi khoa 2 (YHCT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được đặc điểm chung về bệnh nhi khoa y học cổ truyền. - Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh nhi khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh nhi khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Lao	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay - Trình bày được các triệu chứng nghi lao - Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia - Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Da liễu 1 (YHHĐ)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị cơ bản. - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và điều trị các bệnh thông thường. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Da liễu 2 (YHCT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh da liễu theo y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh da liễu bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác. 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các bác sĩ YHCT có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào thăm khám phát hiện, điều trị, phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Thần kinh	Phát hiện và chẩn đoán được một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
49	Ung thư	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Tiền lâm sàng 1	Tiền lâm sàng nội: Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan). Tiền lâm sàng ngoại: Trình bày được cách khám một số cơ quan trong cơ thể Tiền lâm sàng nhi: Trình bày được nguyên tắc và các bước thăm khám các hệ thống cơ quan trong lĩnh vực nhi khoa. Tiền lâm sàng sản: Mục tiêu bao gồm những vấn đề chính về kỹ năng thăm khám sản phụ khoa và phòng chống nhiễm khuẩn trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Tiền lâm sàng 2	- Thực hành kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân, kỹ năng khám bệnh của YHCT. - Thực hành các kỹ năng châm cứu, xoa bóp và các phương pháp điều trị không dùng thuốc khác tại phòng thực tập tiền lâm sàng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Chương trình y tế quốc gia - TC&QLYT	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Tác phẩm kinh điển về YHCT Việt Nam	- Nắm được khái quát nội dung của tác phẩm Y Tông Tâm lĩnh của Hải Thượng Lãn Ông và Nam dược thần hiệu của Tuệ Tĩnh - Vận dụng được những kiến thức bệnh lý và kinh nghiệm dùng thuốc của Hải Thượng Lãn Ông và Tuệ Tĩnh vào việc điều trị trên lâm sàng.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Chế biến dược liệu	- Nắm được đại cương về chế biến thuốc y học cổ truyền - Nắm được cách bào chế các dạng thuốc cổ truyền. - Nắm được cách bào chế các vị thuốc cổ truyền.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Thuốc YHCT 1	- Nắm được tính năng và tác dụng chung của các vị thuốc Y học cổ truyền. - Nhớ được tên, tác dụng, ứng dụng lâm sàng các vị thuốc. - Nắm được sự phối hợp các vị thuốc, cấm kỵ khi	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		dùng thuốc. - Nắm được quy chế sử dụng thuốc Y học cổ truyền.			
56	Thuốc YHCT 2	- Nắm được tính năng và tác dụng chung của các vị thuốc Y học cổ truyền. - Nhớ được tên, tác dụng, ứng dụng lâm sàng các vị thuốc. - Nắm được sự phối hợp các vị thuốc, cấm kỵ khi dùng thuốc. - Nắm được quy chế sử dụng thuốc Y học cổ truyền.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Phương tễ 1	- Nắm được cấu tạo và biến hóa của các bài thuốc Y học cổ truyền. - Nắm được các dạng thuốc hay gặp, tác dụng chung và cách cấu tạo từng loại thuốc. - Nắm được một số bài thuốc cổ phương hay sử dụng.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	PP điều trị không dùng thuốc	- Nắm được nguyên tắc và cách tiến hành các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc: khí công, xoa bóp, dưỡng sinh. - Thực hành được các phương pháp khí công, xoa bóp, dưỡng sinh để phòng và chữa bệnh.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Châm cứu học 1	- Nắm được vị trí và tác dụng các huyệt trên các vùng cơ thể - Nắm được phương pháp châm cứu đặc biệt là các thủ pháp quan trọng như đắc khí, bổ tả. - Vận dụng được các huyệt vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
60	Châm cứu học 2	- Nắm được cấu tạo chung, tác dụng của hệ kinh lạc, 14 đường kinh mạch thường dùng - Nắm được vị trí và tác dụng các loại huyệt trên đường kinh - Vận dụng được các huyệt vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
61	Bệnh học ngũ quan 1	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh ngũ quan y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh ngũ quan bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Bệnh học lão khoa YHCT	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh lão khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh lão khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
63	Ôn bệnh	- Nắm được khái quát nội dung các bệnh ngoại cảm có sốt và những bệnh truyền nhiễm của y học cổ truyền trong tác phẩm ôn bệnh - Vận dụng được những kiến thức bệnh lý và kinh nghiệm dùng thuốc trong ôn bệnh	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
64	Thực tập cộng đồng (YHCT) 1	- Có khả năng giao tiếp làm quen với cộng đồng - Nhận biết và tìm hiểu các cây thuốc có trong cộng đồng.	2	HK6	Sinh viên làm báo cáo cá nhân, báo cáo nhóm
65	Hồi sức cấp cứu	Nắm được và xử trí được một số bệnh cấp cứu nội khoa thường gặp.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Răng - Hàm - Mặt	- Trình bày được cơ bản về bệnh lý, nguyên tắc điều trị và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Trình bày được nguyên tắc sơ cứu giảm đau và hướng điều trị thực thụ các cấp cứu Răng - Hàm - Mặt thường gặp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Mắt	- Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp - Chẩn đoán được một số bệnh mắt thông thường - Sơ cứu và điều trị được một số bệnh mắt thông thường - Áp dụng xử trí đông y trong một số bệnh mắt thông thường	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
68	Tai mũi họng	- Nắm được vai trò quan trọng của chuyên khoa TMH với khoa Y học cổ truyền. - Chẩn đoán được các bệnh lý TMH thông thường. - Hiểu được các phương pháp điều trị đông, tây y và có biện pháp phòng bệnh.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Truyền nhiễm 1 (YHHĐ)	- Kiến thức: sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về bệnh học Truyền nhiễm bao gồm: đặc điểm dịch tễ, tác nhân gây bệnh, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Kỹ năng: sinh viên thực hành được các kỹ năng tư vấn, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Thái độ: sinh viên hiểu được mức độ phổ biến và tầm quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng của bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
70	Truyền nhiễm 2 (YHCT)	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh truyền nhiễm khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán,	2	HK11	Thi cuối kỳ:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh truyền nhiễm bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.			Trắc nghiệm
71	Tâm thần	+Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp + Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả được các cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả và minh họa được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số rối loạn tâm thần thường gặp	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
72	Dinh dưỡng và VSATTP -SKMT và SKNN	Dinh dưỡng- VSATTP: 1. Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. 2. Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. 3. Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. 4.Xác định được việc giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng. Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp: 1. Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người 2. Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động 3. Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. 4. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
73	Phương pháp nghiên cứu khoa học	+ Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). + Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
74	Điều trị YHCT	- Nắm được nguyên tắc điều trị của y học cổ truyền. - Nắm được phương pháp điều trị theo YHCT. - Điều trị được một số bệnh lý thường gặp.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
75	Kim quỹ yếu lược	- Nắm được ý nghĩa của các kinh văn trong tác phẩm Kim quỹ yếu lược. - Vận dụng được kiến thức đã học vào trong chẩn đoán và trị liệu bằng YHCT.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
					nghiệm
76	Nội kinh 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quan niệm về dịch lý vào trong y học của tác phẩm Nội kinh. - Nắm được ý nghĩa của các kinh văn cổ về y lý YHCT - Vận dụng được Nội kinh vào trong chẩn đoán và phép tắc trị liệu bằng YHCT. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
77	Nội kinh 2 (Phương tễ 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cấu tạo và biến hóa của các bài thuốc Y học cổ truyền. - Nắm được các dạng thuốc hay gặp, tác dụng chung và cách cấu tạo từng loại thuốc. - Nắm được một số bài thuốc cổ phương hay sử dụng. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
78	Thương hàn luận	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái quát nội dung các kinh văn trong thương hàn luận - Vận dụng được những kiến thức bệnh lý và kinh nghiệm dùng thuốc trong bệnh kinh thái dương 	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
79	Y dịch 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng. 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
80	Y dịch 2 (Hán văn trong Đông y)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nguyên tắc cấu tạo của chữ Hán, cách viết chữ Hán - Nắm được ngữ pháp chữ Hán, các Bộ chữ Hán, cách tra từ điển - Viết và đọc một số chữ Hán thông dụng, tham khảo một số trích đoạn Đông y. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
81	Y dịch 3 (Tiếng Hoa trong Đông y)	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các thuật ngữ về dược trong Đông y - Nắm được cách phát âm, đọc, viết các vị thuốc, cách sử dụng thuốc bằng tiếng Hán - Đọc và dịch được một số nội dung chính về Dược cổ truyền. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

VI. Ngành Y học dự phòng hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	5	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tin học	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành, các kiến thức về mạng Internet, soạn thảo văn bản và xử lý bảng tính.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
5	Xác suất thống kê- Thống kê Y học	+ Cung cấp cho sinh viên các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra các quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định các phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Cung cấp cho sinh viên các phương pháp thống kê toán trên cơ sở thu thập, xử lý và phân tích các số liệu thống kê nhằm rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. + Trình bày được các nội dung cơ bản của thống kê ứng dụng trong nghiên cứu y tế công cộng. Nêu được ý nghĩa và tính được các tham số đặc trưng của thống kê.	4	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Lý sinh	+ Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các nguyên lý, các định luật Vật lý cơ bản, các quy luật Vật lý thường diễn ra trong đời sống. + Cung cấp các kiến thức cơ sở về dạng chuyển động, các quy luật của sự vận động và chuyển hoá năng lượng, các dạng năng lượng tồn tại trong tự nhiên. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn vật lý chuyên ngành khác và các môn y học cơ sở. + Cung cấp các kiến thức cơ sở lý sinh học (tên gọi tắt của vật lý y sinh học) là chuyên ngành nghiên cứu các hiện tượng xảy ra trong các tế bào, mô và cơ thể sống trên quan điểm, phương pháp và các định luật vật lý học.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
7	Hoá học	+ Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các quy luật của sự vận động và	3	HK1	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		biến đổi của các chất, dự đoán chiều hướng của các quá trình hóa học. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn hoá học khác và các môn y học cơ sở. + Cung cấp các kiến thức cơ sở về lý thuyết hóa học hữu cơ, tính chất và ứng dụng trong y học của các hợp chất hữu cơ cơ bản và một số hợp chất hữu cơ có trong cơ thể sống.			kỳ: Tự luận
8	Sinh học đại cương	- Kiến thức: Nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất, chung nhất về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng. - Kỹ năng: Rèn luyện khả năng nắm bắt vấn đề đặt ra và cách giải quyết có hiệu quả; giúp sinh viên khả năng tìm kiếm tài liệu để giải quyết các vấn đề đặt ra trước mắt và tích lũy kiến thức để giải quyết các vấn đề liên quan sau này. - Thái độ, chuyên cần: phải say mê, ham học, ham tìm hiểu, cầu tiến với thái độ nghiêm túc, độc lập, năng động, sáng tạo trong học tập.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
9	Di truyền	1. Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể. 2. Trình bày được các đặc điểm cơ bản và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào. 3. Trình bày được các dạng đột biến đơn gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen. 4. Trình bày được các đặc điểm cơ bản và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử. 5. Trình bày được các đặc điểm của di truyền đa yếu tố và nêu được nguyên tắc đánh giá nguy cơ tái phát của các bệnh lý di truyền này. 6. Trình bày được các đặc điểm của di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể. 7. Trình bày được các đặc điểm cơ bản và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. 8. Trình bày được các vấn đề cơ bản của tư vấn di truyền.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Tâm lý học - Y đức	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong giao tiếp với cộng đồng - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Nhà nước và Pháp luật	- Kiến thức: Giúp cho sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật nói chung và	2	HK1	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn. - Thái độ: Rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc, chuyên cần học tập, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cho bài giảng. 			<p>kỳ: Trắc nghiệm</p>
12	Ngoại ngữ chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản. 	3	HK3	<p>Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm</p>
13	Giải phẫu học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người. - Trình bày được vị trí các cơ quan và chỉ được trên bề mặt cơ thể người một số chi tiết giải phẫu quan trọng. - Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học vào các môn học khác như sinh lý, mô phôi....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	3	HK1	<p>Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm</p>
14	Sinh lý học	<p>Kiến thức: Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</p> <p>Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</p> <p>Thái độ, chuyên cần: Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</p>	3	HK3	<p>Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm</p>
15	Hoá sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. - Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	3	HK3	<p>Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm</p>
16	Mô phôi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. 2. Mô tả được cấu tạo bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan 3. Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của 	3	HK3	<p>Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm</p>

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>các mô và cơ quan.</p> <p>4. Nhận biết được cấu tạo vi thể của các mô và cơ quan dưới kính hiển vi quang học hoặc qua ảnh chụp vi thể hoặc slides.</p> <p>5. Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</p> <p>6. Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.</p>			
17	Vi sinh	<p>Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, đặc điểm, kích thước, hình thể và cấu trúc của virus.</p> <p>Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hoá và di truyền tế bào vi sinh vật.</p> <p>Trình bày được đặc điểm, ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán bệnh nhiễm trùng.</p> <p>Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.</p>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Ký sinh trùng	<p>- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam</p> <p>- Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng</p> <p>- Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</p> <p>- Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng.</p> <p>- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống</p>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Giải phẫu bệnh	<p>-Kiến thức: + Nắm được định nghĩa, nội dung, phương pháp, chức năng của môn giải phẫu bệnh học. các phương pháp của tế bào học và các kỹ thuật cơ bản của từng phương pháp . + Nắm được 4 nội dung chính của giải phẫu bệnh đại cương là : Rối loạn tuần hoàn, Rối loạn chuyển hóa, Viêm, u và ung thư . +Nắm được 2 dạng tổn thương là viêm và ung thư của các cơ quan chính là hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu -sinh dục và bệnh của tổ chức hạch. - Kỹ năng: Sinh viên đọc được các tiêu bản mô bệnh học của các bệnh lý liên quan tới u và ung thư của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu-sinh dục, bệnh lý hạch. -Thái độ, chuyên cần: Sinh viên phải tham gia đầy đủ lý thuyết và thực hành</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
20	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Y học (khái niệm bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, lão hóa, tử vong,...) và giải thích được cơ chế bệnh sinh của các quá trình bệnh lý thường gặp (viêm, sốt, rối loạn chuyển hóa các chất,...) - Biết được vị trí, vai trò của miễn dịch học hiện đại trong phòng ngừa, điều trị và nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh tật. - Vận dụng được các kiến thức của học phần vào thực tiễn cộng đồng nhằm hỗ trợ cho công tác chăm sóc, tư vấn sức khỏe, định hướng các chương trình y tế và dự phòng bệnh cho cộng đồng. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Dược lý và Độc chất	<ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức: Nắm vững những khái niệm cơ bản về Dược lý học. -Kỹ năng: Vận dụng các quá trình cơ bản về dược lý học vào lâm sàng để sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và kinh tế. -Thái độ, chuyên cần: Tích cực học tập cả lý thuyết và thực hành. Sinh viên phải có mặt trên lớp cũng như các buổi thực tập và thảo luận, làm bài tập đầy đủ và làm kiểm tra giữa học phần. 	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Chẩn đoán Hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức: Phân tích được các dấu hiệu cơ bản của hình ảnh bình thường và bất thường. -Kỹ năng: Định hướng được các chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt dựa trên hình ảnh. -Thái độ, chuyên cần: Tích cực học tập cả lý thuyết và thực hành. Sinh viên phải có mặt trên lớp cũng như các buổi thực tập và thảo luận, làm bài tập đầy đủ và làm kiểm tra giữa học phần. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Mô tả được vai trò và nhu cầu các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm + Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây ra. - Kỹ năng + Thao tác đúng kỹ thuật xét nghiệm và thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Chuyên cần: sinh viên phải tham dự 100% giờ thực hành và số tiết lý thuyết theo quy định 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Điều dưỡng cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách chăm sóc cho người bệnh về dinh dưỡng, về thuốc và những nhu cầu cơ bản hàng ngày - Thực hiện được các thủ thuật cơ bản. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Vận dụng phương pháp luận khoa học trong công tác xử trí, chăm sóc, theo dõi và nghiên cứu khoa học về điều dưỡng cơ bản.			nghiệm
25	Sức khỏe môi trường 1	- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng. - Kỹ năng: Đánh giá tình trạng vệ sinh môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để bảo vệ môi trường sống và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe cộng đồng. - Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Sức khỏe nghề nghiệp 1	1. Trình bày được mối liên quan giữa sức khỏe và lao động nghề nghiệp 2. Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc đối với sức khỏe người lao động 3. Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường lao động 4. Đề xuất được các giải pháp phòng chống các yếu tố tác hại trong môi trường lao động để bảo vệ và nâng cao sức khỏe người công nhân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Dịch tễ học 1	Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng. Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong y tế công cộng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Khoa học hành vi và GDSK	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe - Kỹ năng: +Thực hiện được các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe + Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá trình thay đổi hành vi sức khỏe	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Nội cơ sở	- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số hội chứng thường gặp. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các triệu chứng, dấu	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		hiệu. - Kỹ năng: + Khám và phát hiện được các triệu chứng, dấu hiệu của một số cơ quan. + Tóm tắt được các hội chứng thường gặp.			nghiệm
30	Ngoại cơ sở	- Kiến thức: nắm vững kiến thức triệu chứng học ngoại cơ sở các bệnh lý thường gặp - Kỹ năng: + Sinh viên được trang bị kỹ năng thăm khám lâm sàng ngoại khoa + Sau khi kết thúc học phần sinh viên phải thực hiện các kỹ năng thăm khám và tự hoàn thiện để phát hiện được các bất thường khi khám cơ quan bệnh lý. - Thái độ chuyên cần: Thực hiện quy chế 25. + Đối với tín chỉ lý thuyết sinh viên được đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm của nhà trường. + Đối với tín chỉ thực hành sinh viên tham gia học tập đầy đủ 100%.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nội bệnh lý	- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số bệnh lý thường gặp. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các bệnh lý. - Kỹ năng: + Chẩn đoán được một số bệnh lý thường gặp. + Điều trị đúng và biết cách theo dõi một số bệnh lý thường gặp.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Ngoại bệnh lý	- Kiến thức: nắm vững kiến thức bệnh học ngoại khoa thường gặp tại cộng đồng - Kỹ năng: + Sinh viên được trang bị các kỹ năng thăm khám và chẩn đoán bệnh thường gặp tại cộng đồng. + Sau khi kết thúc học phần, sinh viên chẩn đoán xác định bệnh, chẩn đoán nguyên nhân và đưa ra được nguyên tắc điều trị theo từng bệnh. - Thái độ chuyên cần: Thực hiện quy chế 25. + Đối với tín chỉ lý thuyết sinh viên được đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm của Nhà trường. + Đối với tín chỉ thực hành sinh viên tham gia học tập đầy đủ 100%.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Phụ sản	Học viên nắm vững được một số nội dung quan trọng về Sản - phụ khoa bao gồm các vấn đề chẩn đoán, quản lý thai nghén, làm mẹ an toàn. Biết rõ các bệnh lý phụ khoa quan trọng và thường gặp trong cộng đồng để có hướng dự phòng, phát hiện sớm các nguy cơ, các biến chứng có thể xảy ra, góp phần làm giảm các tai biến sản khoa, giảm tử vong	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		mẹ và thai nhi, nâng cao chất lượng cuộc sống của người phụ nữ nói riêng và xã hội nói chung			
34	Nhi	a) Nêu được những đặc điểm giải phẫu - sinh lý và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển và tăng trưởng ở trẻ em b) Trình bày được vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe trẻ và phương pháp nuôi con bằng sữa mẹ c) Trình bày được một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em (hô hấp, tiêu hoá, tim mạch, thận tiết niệu, nội tiết v.v...)	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Truyền nhiễm	- Kiến thức: Lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm nói chung và một số bệnh truyền nhiễm quan trọng phổ biến ở nước ta. - Thái độ: Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng bệnh truyền nhiễm ở nước ta trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. - Kỹ năng: + Phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm phổ biến có khả năng lây lan ở cộng đồng + Thiết lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh và cộng đồng về bệnh truyền nhiễm phổ biến. + Xây dựng kế hoạch tư vấn và tư vấn cho cá nhân và gia đình về một số bệnh truyền nhiễm ảnh hưởng lâu dài lên người bệnh và cộng đồng (nhiễm HIV, viêm gan siêu vi..)	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Y học Cổ truyền	+ Trình bày có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền và vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. + Trình bày được phương pháp châm cứu cơ bản. + Hiểu được các khái niệm về thuốc y học cổ truyền và trình bày được một số vị thuốc thường dùng. + Trình bày được phương pháp điều trị một số chứng bệnh thông thường bằng y học cổ truyền.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Lao	Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay . Trình bày được các triệu chứng nghi lao và chẩn đoán được thể lao phổi điển hình thường gặp. Trình bày được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia (CTCLQG). Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Răng - Hàm - Mặt	- Kiến thức: Trình bày được cơ bản về bệnh lý và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Kỹ năng: + Khám và chăm sóc răng miệng ban đầu tại cộng	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		đồng. + Tô chức / tham gia công tác dự phòng bệnh răng miệng tại cơ sở. - Thái độ: Giao tiếp tốt, hướng dẫn cộng đồng thực hiện y học dự phòng.			
39	Tai Mũi Họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Mắt	1. Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp. 2. Chẩn đoán được và xử trí ban đầu một số bệnh mắt cấp cứu và thường gặp. 3. Hướng dẫn được chăm sóc mắt ban đầu tại cộng đồng.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Da liễu	- Nêu được các bệnh Da liễu thường gặp trong cộng đồng - Hiểu được một số đường lây bệnh chính và các yếu tố làm nặng bệnh - Đề xuất được các biện pháp giảm bớt đường lây và các yếu tố làm nặng bệnh	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Phục hồi chức năng	- Về kiến thức: +Mô tả được quá trình tàn tật; nguyên nhân và các biện pháp phòng ngừa tàn tật +Phát hiện và đề ra hướng xử trí cho một số bệnh thường gặp. - Về kỹ năng: + Có khả năng phát hiện bệnh, đặc biệt là các bệnh nhân bị giảm, mất chức năng có khả năng dẫn đến tàn tật. + Có khả năng sử dụng các kiến thức PHCN đã học để dự phòng bệnh và tàn tật cho bản thân và những người xung quanh. - Về thái độ: +Thương yêu, thông cảm với người bệnh + Nhận thức được vai trò quan trọng của PHCN đối với Y học dự phòng.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Thần kinh	- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số hội chứng và bệnh lý thần kinh thường gặp. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các triệu chứng, dấu hiệu. - Kỹ năng: + Khám và phát hiện được các triệu chứng, dấu hiệu thần kinh bệnh lý. + Chẩn đoán được một số bệnh lý thần kinh thường	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		gặp.			
44	Sức khỏe tâm thần	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các bệnh lý tâm thần thường gặp tại cộng đồng. Cách chẩn đoán, xử trí, quản lý và phòng bệnh tâm thần tại cộng đồng. - Kỹ năng: Sinh viên phải đạt được các kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân tâm thần và gia đình. Kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh tâm thần thường gặp ở tuyến y tế cơ sở. Kỹ năng quản lý bệnh nhân và tổ chức phòng bệnh tâm thần tại cộng đồng. - Thái độ: quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Ung thư	sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Dị ứng	Nắm được những khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Khám, chẩn đoán và xử trí được một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng. Hướng dẫn được phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Sức khỏe sinh sản	Học viên nắm được các nội dung về CSSKSS bao gồm: Kế hoạch hoá gia đình, Làm mẹ an toàn, Truyền thông và tư vấn, Nạo phá thai an toàn, Phòng và chữa các bệnh lây truyền theo đường tình dục / nhiễm khuẩn đường sinh sản, Đề phòng và phát hiện sớm các ung thư sinh dục, Sức khỏe sinh sản vị thành niên và phụ nữ tiền mãn kinh, mãn kinh.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Kinh tế Y tế	+ Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế + Phân tích được chi phí của các dịch vụ y tế và phân tích kinh tế các hoạt động y tế + Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
49	Tổ chức và quản lý y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh - Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế và lập kế hoạch y tế - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng. 	3	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Y học xã hội và Nhân học Y học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày những kiến thức cơ bản của nhân học và nhân học y tế. 2. Có thái độ đúng về vai trò của các yếu tố văn hóa - xã hội trong Y tế Công cộng. 3. Có khả năng áp dụng các phương pháp nhân học trong nghiên cứu và can thiệp sức khỏe cộng đồng. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Sức khỏe lứa tuổi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được các giai đoạn tuổi và sự phát triển sinh lý, những vấn đề sức khỏe cơ bản theo lứa tuổi 2. Trình bày được những vấn đề cơ bản về vệ sinh trường học và một số yếu tố nguy cơ với sức khỏe học sinh 3. Thực hành được kỹ năng đánh giá sinh lý và phát triển lứa tuổi. Tư vấn được một số vấn đề về sức khỏe theo lứa tuổi 4. Nhận thức được Sức khỏe lứa tuổi là một khoa học của dự phòng đề cập đến các vấn đề sức khỏe theo lứa tuổi đặc biệt lưu ý đến vấn đề môi trường học tập. 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Sức khỏe môi trường 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng. - Kỹ năng: Đánh giá tình trạng vệ sinh môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để bảo vệ môi trường sống và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe cộng đồng. . - Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. 	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Sức khỏe nghề nghiệp 2	<p>Trình bày được mối liên quan giữa sức khỏe và lao động nghề nghiệp</p> <p>Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc đối với sức khỏe người lao động</p> <p>Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường lao động</p>	3	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Đề xuất được các giải pháp phòng chống các yếu tố tác hại trong môi trường lao động để bảo vệ và nâng cao sức khỏe người công nhân			
54	Dịch tễ học 2	Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng. Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các vụ dịch. Kỹ năng: Phát hiện sớm những trường hợp bệnh nhiễm trùng phổ biến trong cộng đồng Đề xuất được các biện pháp điều tra và xử lý dịch, phòng chống sự lan truyền các vụ dịch trong cộng đồng Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học bệnh lây đối với sức khỏe cộng đồng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Dịch tễ học 3	Kiến thức: Mô tả được gánh nặng bệnh tật các bệnh không truyền nhiễm. Trình bày được các yếu tố nguy cơ của một số bệnh không truyền nhiễm; Kỹ năng: Nêu lên được các biện pháp dự phòng một số bệnh không truyền nhiễm phổ biến ở Việt Nam. Thái độ: Nhận thức được sự nguy hiểm của một số bệnh không truyền nhiễm	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Dinh dưỡng và ATTP 2	- Kiến thức + Mô tả được vai trò và nhu cầu các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm + Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây ra. - Kỹ năng + Thao tác đúng kỹ thuật xét nghiệm và thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Chuyên cần: sinh viên phải tham dự 100% giờ thực hành và số tiết lý thuyết theo quy định	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
57	Dân số học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm cơ bản về dân số học, các chỉ số dân số học thường sử dụng trong y tế. - Trình bày các chính sách hiện nay về DS-KHHGD ở Việt Nam và trên thế giới, đặc biệt tại các nước đang phát triển - Trình bày các kiến thức cơ bản về quan niệm và các thành tố chăm sóc sức khỏe sinh sản từ sau hội nghị Dân số và Phát triển tại Cairo Ai Cập năm 1994, đặc biệt chú trọng các thành tố dân số-kế hoạch hóa gia đình giới, sức khỏe tình dục và sức khỏe vị thành niên trong mối liên quan về thực trạng sức khỏe sinh sản hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. - Mô tả các nguyên nhân về xã hội học, thể chế chính trị và yếu tố văn hóa truyền thống tác động đến thực trạng sức khỏe sinh sản hiện nay và liệt kê các giải pháp về y tế công cộng cho các vấn đề tồn tại. 	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	<p>Kiến thức: Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.</p> <p>Kỹ năng: Xây dựng được một đề cương NCKH. Diễn giải được nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học trong y tế công cộng.</p>	3	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

VII. Ngành Dược học hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng	2	HK3	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	Minh	Hồ Chí Minh.			kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
6	Toán – Thống kê y dược	+ Nắm được các kiến thức toán cao cấp phục vụ cho nghiên cứu xác suất thống kê. + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Phân tích tương quan và hồi quy. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
7	Tin học đại cương và ứng dụng	Phần Tin học đại cương: - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. Phần Tin học ứng dụng: + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.			
8	Vật lý 1	Nắm được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra trong tự nhiên hoặc các ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh vật	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Hóa đại cương vô cơ	- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y dược. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y dược học cơ sở. - Kỹ năng: rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng các dụng cụ và thao tác thí nghiệm hóa học cơ bản, kỹ năng tổng hợp, phân tích, biết cách tiến hành một số bài thí nghiệm hóa học nhằm mục đích lãnh hội tốt nội dung lý thuyết. - Thái độ: nghiêm túc, kiên trì, cẩn thận, sạch sẽ, chăm chỉ và sáng tạo.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Sinh học	+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thể giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,.....	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Tâm lý y học – Đạo đức y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Phần Truyền thông và GDSK: + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe Phần Dân số học: + Nêu ra được khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế + Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
13	Vật lý 2	Nắm được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra trong tự nhiên hoặc các ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh vật.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
14	Hóa phân tích 1	- Kiến thức: + Trình bày được nguyên tắc của phương pháp phân tích thể tích và phân tích khối lượng. - Kỹ năng: + Thực hiện được các thao tác chuẩn độ và phân tích khối lượng. + Tính toán được hàm lượng của cấu tử có trong mẫu phân tích. - Thái độ: + Thực hiện đúng quy trình, điều kiện kỹ thuật khi tiến hành phân tích bằng phương pháp phân tích thể tích, phân tích khối lượng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
15	Hóa phân tích 2	- Kiến thức: + Trình bày được các kỹ thuật xử lý mẫu. + Trình bày được nguyên tắc, cấu tạo thiết bị và ứng dụng của các phương pháp quang phổ, sắc ký và điện hóa. - Kỹ năng: + Thực hiện được các thao tác xử lý mẫu. + Vận hành được một số thiết bị phân tích hiện đại. + Định lượng được một số hợp chất bằng các phương pháp phân tích hiện đại. - Thái độ: + Nhận thức được các quy trình phân tích mẫu đạt độ tin cậy và độ chính xác cao trên các thiết bị phân tích hiện đại.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
16	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Sinh lý	+Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương. + Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
18	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh. 	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản và vận dụng vào giải thích các nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Hóa lý dược	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được động học của các phản ứng hóa học, các nguyên tắc cơ bản về xúc tác và điện cực + Trình bày được các tính chất, nguyên tắc điều chế các hệ phân tán: keo, bán keo, hệ phân tán thô, dung dịch cao phân tử và các ứng dụng trong Dược học. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích được những quy luật phát sinh, phát triển của các Vi sinh vật gây bệnh. + Trình bày được một số phương pháp chẩn đoán căn nguyên gây bệnh và phòng bệnh có hiệu lực. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Biết được các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng + Biết được một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Bệnh học	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa. 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
24	Thực vật được	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các đặc điểm cấu tạo tế bào, mô thực vật, đặc điểm hình thái và giải phẫu cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của các Taxon Tảo lam, Nấm, Thực vật bậc thấp và Thực vật bậc cao. + Trình bày được các đặc điểm, vị trí phân loại và vai trò của các bậc phân loại chính: ngành, lớp, phân lớp của Tảo lam, Nấm, Thực vật bậc thấp và các họ Thực vật bậc cao có nhiều cây làm thuốc. + Trình bày được khái niệm, tình trạng và phương pháp bảo tồn cây thuốc. 	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
25	Hóa hữu cơ 1	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các kiến thức cơ sở trong lý thuyết hóa học hữu cơ. + Trình bày được cấu trúc, tính chất, chuyển hóa, điều chế các hợp chất hữu cơ cơ bản. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
26	Hóa hữu cơ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được cấu trúc hóa học, cơ chế phản ứng, tính chất, chuyển hóa và điều chế các hợp chất hữu cơ. - Kỹ năng: + Phân tích được mối liên hệ giữa cấu trúc hóa học và tính chất lý hóa của các nhóm hợp chất hữu cơ. + Vận dụng được các kiến thức về cấu trúc hóa học và cơ chế phản ứng vào lĩnh vực tổng hợp Hóa dược và Hóa học các hợp chất tự nhiên. - Thái độ: + Nhận thức đúng vai trò của việc nghiên cứu cấu trúc, tính chất của hợp chất hữu cơ trong ngành Dược. + Tuân thủ các nguyên tắc và yêu cầu trong nghiên cứu và vận dụng Hóa hữu cơ. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
27	Dược lý 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả. 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Dược lý 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.			
29	Dược liệu 1	+ Trình bày được cấu trúc, tính chất, định tính, định lượng của các nhóm carbohydrate, glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin có trong dược liệu. + Trình bày được các dược liệu điển hình đại diện cho các nhóm chất kể trên: đặc điểm thực vật, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, công dụng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Dược liệu 2	+ Trình bày được khái niệm, cấu trúc hoá học, định tính, định lượng alcaloid và tinh dầu trong dược liệu. + Trình bày được các dược liệu điển hình đại diện cho hai nhóm chất kể trên: đặc điểm thực vật, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, công dụng. + Trình bày được cách sử dụng các sản phẩm hay bộ phận dùng làm thuốc của một số động vật làm thuốc.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Hóa dược 1	- Kiến thức: + Trình bày được các nguyên tắc vận dụng trong nghiên cứu các hoạt chất làm thuốc. + Trình bày được tác dụng dược lý và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc, các mối liên quan về cấu trúc hóa học với tính chất và tác dụng. - Kỹ năng: Thực hiện được việc điều chế và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc - Thái độ: Tuân thủ các nguyên tắc trong điều chế và kiểm nghiệm các hoạt chất làm thuốc	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Hóa dược 2	- Kiến thức: + Trình bày được các nguyên tắc vận dụng trong nghiên cứu các hoạt chất làm thuốc. + Trình bày được tác dụng dược lý và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc, các mối liên quan về cấu trúc hóa học với tính chất và tác dụng. - Kỹ năng: Thực hiện được việc điều chế và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc - Thái độ: Tuân thủ các nguyên tắc trong điều chế và kiểm nghiệm các hoạt chất làm thuốc	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
33	Bào chế & Công nghệ dược 1	+ Nêu được khái niệm về bào chế học và sinh dược học. + Trình bày được kỹ thuật bào chế các dạng thuốc: dung dịch, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm, tiêm truyền, cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, nhũ tương, hỗn dịch và thuốc phun mù. + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng thuốc trên.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
34	Bào chế & Công nghệ dược 2	+ Trình bày được kỹ thuật bào chế các dạng thuốc: Thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên. + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của dạng thuốc hệ phân tán rắn. + Nêu được cách xử lý các trường hợp tương kỵ hay xảy ra trong bào chế.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
35	Dược học cổ truyền	+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng các vị thuốc Y dược học cổ truyền trong trị bệnh. Trình bày được nguyên tắc bào chế và cách bào chế, kiểm nghiệm một số vị thuốc Y dược học cổ truyền.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Pháp chế dược	- Kiến thức: + Trình bày được các kiến thức về pháp luật đại cương và pháp chế Dược. + Trình bày được một số quy định pháp lý trong ngành Dược. - Kỹ năng: Vận dụng được nội dung của một số văn bản pháp lý về quản lý Dược trong các lĩnh vực liên quan. - Thái độ: Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý Dược.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Quản lý và kinh tế dược	+ Trình bày được các nội dung về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Dược. + Trình bày được đại cương về quản trị học và quản lý cung ứng thuốc.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
38	Dược lâm sàng 1	+ Trình bày được các tiêu chuẩn lựa chọn và sử dụng thuốc hợp lý. + Trình bày được nguyên tắc phòng tránh, xử trí và điều trị dị ứng thuốc. + Nêu được các loại tương tác thuốc thường gặp. + Phân tích được các kết quả xét nghiệm lâm sàng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
39	Dược lâm sàng 2	+ Phân tích được các nguyên tắc sử dụng kháng sinh trong điều trị và sử dụng kháng sinh trong dự phòng nhiễm khuẩn sau phẫu thuật. + Trình bày được các nguyên tắc sử dụng glucocorticoid. + Trình bày được các nguyên nhân thiếu, thừa vitamin – khoáng chất và cách khắc phục. + Phân tích được các nguyên tắc sử dụng thuốc	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		giảm đau ngoại vi, thuốc giảm đau trung ương.			
40	Kiểm nghiệm 1	+ Trình bày được đại cương chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu, lưu mẫu và kiểm nghiệm thuốc theo GLP. + Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
41	Dược động học	+ Trình bày được các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể. + Trình bày được các thông số dược động học cơ bản. + Áp dụng được các phương pháp hiệu chỉnh tính liều trên bệnh nhân suy gan, suy thận. + Trình bày được phương pháp theo dõi nồng độ một số thuốc trong điều trị.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
42	Độc chất học	- Kiến thức: + Trình bày đại cương về chất độc. + Trình bày được phương pháp xử trí các trường hợp ngộ độc cấp tính và mãn tính. - Kỹ năng: + Thực hành được các quy trình kiểm nghiệm chất độc trong mẫu phân tích. - Thái độ: + Nhận thức đúng các quy định trong xử trí và điều trị giải độc. + Tham vấn được trong quá trình chẩn đoán và sử dụng thuốc điều trị ngộ độc cấp tính và mãn tính.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
43	Thực hành dược khoa 1	+ Trình bày được mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của trung tâm kiểm nghiệm thuốc. + Trình bày được công tác cung ứng và xuất nhập thuốc - y dụng cụ, công tác bảo quản thuốc, sinh phẩm, dụng cụ y tế. + Trình bày được hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản và phân phối thuốc của công ty Dược + Trình bày được mô hình tổ chức và hoạt động của phòng nghiệp vụ dược Sở Y Tế	3	HK7	Tự luận, Bản thu hoạch

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
44	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được các nội dung của quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới - Kỹ năng: + Xây dựng được quy trình nghiên cứu và phát triển dược liệu tiềm năng. + Thực hiện được các bước trong quá trình tiêu chuẩn hóa cao nguyên liệu. + Sử dụng được các phần mềm trong thiết kế thuốc + Xây dựng được quy trình tiêu chuẩn hóa nguyên liệu hóa dược - Thái độ: + Nhận thức đúng về quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới. 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận
45	Dược dịch tễ	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các thiết kế nghiên cứu trong dược dịch tễ và các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc + Trình bày được phương pháp chọn mẫu, thu thập, xử lý số liệu và thiết kế bộ câu hỏi trong nghiên cứu dược dịch tễ 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
46	Marketing và thị trường dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được đại cương về các chính sách và chiến lược marketing. + Trình bày được khái niệm và các đặc điểm của marketing dược. - Kỹ năng: + Xây dựng được một chiến lược marketing hỗn hợp. + Vận dụng được các chính sách và chiến lược marketing vào ngành Dược. - Thái độ: + Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp dược. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
47	Dược xã hội học	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được quá trình phát triển và cơ cấu tổ chức của ngành y tế. + Trình bày được mục tiêu, định hướng, nội dung chính sách và giải pháp chủ yếu trong chính sách quốc gia về Dược. + Trình bày được nội dung của chương trình y tế quốc gia, chương trình thuốc thiết yếu và bảo hiểm y tế. + Trình bày được vai trò và nội dung của công tác Dược bệnh viện. + Trình bày được vai trò của dược cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
48	Nhóm GP (GDP, GSP, GPP, GMP, GLP)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các nội dung trong công tác quản lý chất lượng thuốc và các tiêu chuẩn thực hành tốt. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng được mô hình thực hành nhà thuốc tốt và thực hành phân phối thuốc tốt - Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng thuốc + Thực hiện đúng các quy định về thực hành tốt trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản, phân phối và bán lẻ thuốc ở từng lĩnh vực liên quan. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Sản xuất thuốc 1	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các loại phản ứng chính sử dụng trong công nghiệp hóa dược. + Phân tích được các quá trình ảnh hưởng đến chiết xuất dược liệu. + Trình bày được một số thiết bị và phương pháp chiết xuất trong ngành dược. + Trình bày được kỹ thuật sinh tổng hợp một số hoạt chất ứng dụng trong ngành y dược. 	4	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Sản xuất thuốc 2	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được một số quá trình công nghệ cơ bản trong bào chế dược phẩm ở quy mô công nghiệp. + Trình bày được kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc ở quy mô công nghiệp: thuốc tiêm, thuốc viên nén, thuốc viên tròn, thuốc viên nang và bao bì đóng gói dược phẩm. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú) + Phân tích được việc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
52	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện phản ứng bất lợi của thuốc và cách báo cáo. + Trình bày được các hoạt động cảnh giác dược hiện nay. + Phân tích được việc sử dụng thuốc trên một số ca lâm sàng. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
53	Hóa sinh lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		nghiệp.			
54	Trồng và phát triển cây thuốc	+ Trình bày được thực trạng trồng và phát triển cây thuốc ở Việt Nam, biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn gen cây thuốc + Trình bày được các chính sách quy hoạch và phân vùng trồng cây thuốc + Trình bày được khái niệm, nguyên tắc, nội dung về thực hành trồng trọt và thu hái cây thuốc theo GACP (GAP và GCP)	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
55	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	+ Trình bày được các phương pháp, quy trình chiết xuất và định tính, định lượng các hợp chất tự nhiên. + Trình bày được các phương pháp phân lập và xác định cấu trúc của một số hợp chất tinh khiết.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
56	Thực hành dược khoa 2	+ Trình bày được quy trình nghiên cứu sản phẩm mới và quy trình sản xuất thuốc viên, thuốc kem, mỡ. + Trình bày được hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc tại trung tâm kiểm nghiệm thuốc theo nguyên tắc GLP và ISO 17025.	2	HK9	Tự luận, Bản thu hoạch
57	Kiểm nghiệm 2	+ Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm các nguyên liệu thuốc, tá dược, vật liệu bao gói và các dạng thuốc bào chế đặc biệt. + Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm dược lý vi sinh đặc thù.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
58	Ứng dụng phương pháp điện hóa/ KN	+ Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp điện hóa: đo thế, phân tích von – ampe. + Trình bày được các ứng dụng của phương pháp đo thế, phân tích von – ampe vào phân tích kiểm nghiệm thuốc	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
59	Điện di và các phương pháp sắc ký	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được nguyên lý của điện di mao quản, các phương pháp sắc ký và ứng dụng các phương pháp này vào phân tích kiểm nghiệm thuốc. - Kỹ năng: + Thực hiện được một số quy trình phân tích kiểm nghiệm bằng điện di và một số phương pháp sắc ký - Thái độ: + Nhận thức đúng trong việc xây dựng và thực hiện một quy trình phân tích đảm bảo độ tin cậy và chính xác trên các thiết bị máy điện di và sắc ký. 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
60	Đảm bảo chất lượng trong phân tích kiểm nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về công tác đảm bảo chất lượng trong PTN đạt GLP và ISO 17025. - Kỹ năng: + Phân tích được chức năng và cấu trúc của sổ tay chất lượng trong PTN - Thái độ: + Nhận thức đúng phương pháp quản lý hồ sơ chất lượng theo hệ thống GLP và ISO 17025. + Nhận thức đúng trong việc xây dựng và đảm bảo hệ thống chất lượng của một PTN có độ tin cậy cao. 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
61	Độ ổn định và tuổi thọ của thuốc	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các quá trình biến đổi vật lý, hoá học, sinh học xảy ra liên quan đến độ ổn định thuốc. + Trình bày được ảnh hưởng của các điều kiện sản xuất, bảo quản, vận chuyển liên quan đến độ ổn định thuốc và các biện pháp nâng cao độ ổn định của thuốc. + Trình bày được phương pháp xác định tuổi thọ và phương pháp tính toán thời hạn sử dụng thuốc. 	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
62	Một số dạng bào chế đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được đại cương về thuốc tác dụng kéo dài. + Trình bày được quy trình bào chế và phương pháp đánh giá chất lượng của viên nén tác dụng kéo dài. + Trình bày được quy trình bào chế và phương pháp đánh giá chất lượng của viên nén lưu giữ thuốc tại dạ dày. 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
63	Mỹ phẩm	<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được định nghĩa, tính chất, nguyên tắc sử dụng và các quy chế quản lý mỹ phẩm + Trình bày được cấu trúc, tác dụng của các loại hóa chất sử dụng trong mỹ phẩm dành cho da và tóc + Trình bày được đặc điểm và phương pháp bào chế một số dạng mỹ phẩm thông dụng 	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

VIII. Ngành Điều dưỡng đa khoa hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
6	Tin học đại cương	- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin... - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet, ... - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
7	Xác suất – Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biên số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
8	Hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở. - Thái độ: nghiêm túc, tự giác, chăm chỉ và sáng tạo. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Sinh học và Di truyền	<p>Sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thể giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,..... <p>Di truyền"</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được cấu trúc và chức năng của gen người. + Mô tả được các đột biến gen và hậu quả của đột biến gen. + Mô tả các đặc tính của đột biến đơn gen trên nhiễm sắc thể thường, đột biến đơn gen di truyền liên kết với giới tính và di truyền ty thể. +Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Mô tả các đặc tính của kiểu di truyền đa yếu tố. + Mô tả các đặc tính của di truyền học quần thể. + Trình bày được các mục tiêu, lợi ích của việc sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, các kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán trước sinh như siêu âm, nuôi cấy tế bào nước ối, lấy mẫu nhung mao 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		màng đệm.			
10	Vật lý và Lý sinh	Nắm được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh vật, cơ thể sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). + Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng được một đề cương NCKH. + Diễn giải được nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức được tầm quan trọng của PP NCKH trong y tế công cộng. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học , đạo đức y học trong hành nghề 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Giải phẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác. 	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
14	Mô phôi	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. +Trình bày được sinh lý điều nhiệt. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Vi sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn và virus. + Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp. + Trình bày được cách lây, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
19	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<p>bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Dược lý	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe & hành vi con người	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến sức khỏe, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá trình thay đổi hành vi sức khỏe - Kỹ năng: +Thực hiện được các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe + Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Dinh dưỡng - Tiết chế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. - Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. - Xác định được việc giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
23	Sức khỏe môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Mô tả những thành phần cơ bản của môi trường sống và môi trường lao động, các tác nhân gây ô nhiễm môi trường sống và môi trường lao động. Trình bày các yếu tố tác hại từ môi trường lao động và biện pháp phòng chống. - Kỹ năng: Đo lường một số yếu tố đánh giá vệ sinh môi trường và nghề nghiệp. Phân tích và đánh giá một số yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động. - Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường sống và môi trường lao động và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Dịch tễ học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng: + Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở CD - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Pháp luật - Tổ chức Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia - Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các học thuyết của YHCT - Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT - Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về các kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng thảo luận nhóm, khai thác bệnh sử trong thực hành điều dưỡng - Kỹ năng: Thực hành được kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau trên từng bệnh nhân khác nhau. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của việc giao 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		tiếp đối với quy trình chăm sóc bệnh nhân. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.			
28	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	- Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng - Kỹ năng: Thực hành được kỹ năng giáo dục sức khỏe trong các tình huống khác nhau trên từng bệnh nhân khác nhau. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục sức khỏe đối với quy trình chăm sóc bệnh nhân. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Điều dưỡng cơ sở 1	+ Trình bày được các kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các nhu cầu của con người... + Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về đo dấu hiệu sống chuẩn bị giường bệnh, tiếp nhận bệnh nhân ra vào viện,...	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Điều dưỡng cơ sở 2	+ Trình bày được các kiến thức về chăm sóc theo các giai đoạn phát triển của cơ thể, chăm sóc bệnh nhân đau, bệnh nhân rối loạn giấc ngủ + Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về tiêm truyền, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt thông tiểu, sonde dạ dày,...	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Điều dưỡng cơ sở 3	Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản về ngoại khoa như sơ cứu gãy xương, sơ cứu vết thương mạch máu, băng bó, rửa bàng quang trên xương mu; về nội khoa như phun khí dung, đo đường máu mao mạch, cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn,	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	- Kiến thức: Trình bày được quy trình nhiễm khuẩn và cách phòng ngừa nhiễm khuẩn, quy trình vô khuẩn tiết khuẩn, rửa tay. - Kỹ năng: Thực hành thuần thực được các các kỹ năng điều dưỡng cơ bản như hút đờm giải; cách sử dụng bơm tiêm điện, sử dụng và theo dõi máy monitoring; khâu da, buộc và cắt chỉ. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng, chính xác và thuần thực các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử,	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.			
33	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tim mạch và hô hấp. + Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về tim mạch và hô hấp. + Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về tim mạch và hô hấp. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh tim mạch và hô hấp. + Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh về tim mạch và hô hấp. -. Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức đúng và chính xác trong quá trình chăm sóc người bệnh. + Thực hiện các quy trình chăm sóc chính xác và kịp thời. + Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa II	<ul style="list-style-type: none"> + Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tiêu hóa và cơ xương khớp. + Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về bệnh lý tiêu hóa và cơ xương khớp. + Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về tiêu hóa và cơ xương khớp. 	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
35	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được kiến thức các bệnh lý trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. + Trình bày được cách chăm sóc các bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. - Kỹ năng: + Phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. + Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch. - Thái độ: + Nhận thức đúng và đầy đủ nhu cầu của người bệnh trong quá trình chăm sóc. + Thực hiện các quy trình chăm sóc chính xác, khẩn trương và kịp thời. + Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Cung cấp cho học viên kiến thức về chăm sóc thể chất và tinh thần, các bệnh mạn tính ở người cao tuổi nhằm tăng cường sức khỏe và nâng cao chất lượng chăm sóc cho người cao tuổi	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I	<ul style="list-style-type: none"> + Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tiết niệu và tiêu hóa. + Trình bày được kiến thức về chăm sóc các bệnh lý thường gặp về tiết niệu và tiêu hóa. 	4	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa II	<ul style="list-style-type: none"> + Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan cơ xương khớp và thần kinh. + Trình bày được kiến thức về chăm sóc các bệnh lý thường gặp về xương khớp và thần kinh. 	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng I	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các đặc điểm sinh lý, giải phẫu thay đổi của thai phụ khi mang thai, qui trình chăm sóc thai phụ trước, trong khi đẻ, chăm sóc sản phụ sau đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh. + Trình bày được các đặc điểm bệnh lý của thai phụ, qui trình chăm sóc thai phụ bệnh lý. + Trình bày các đặc điểm bệnh lý về phụ khoa và cách chăm sóc. + Trình bày và tư vấn được cách sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
40	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng II	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được quy trình chăm sóc thai phụ trước, trong khi đẻ, chăm sóc sản phụ sau đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh. + Trình bày được các đặc điểm bệnh lý của thai phụ, qui trình chăm sóc thai phụ bệnh lý. + Trình bày các đặc điểm bệnh lý về phụ khoa và cách chăm sóc. + Trình bày và tư vấn được cách sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được vai trò người điều dưỡng Nhi khoa trong chăm sóc sức khỏe trẻ em. - Trình bày được các kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ em có các bệnh lý nhi khoa phổ biến, thường gặp. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	Trình bày được quy trình điều dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em đối với các bệnh lý Nhi khoa thường gặp	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về truyền nhiễm. - Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về truyền nhiễm. 	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp + Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả được một số cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Giải thích được các tác dụng phụ thường gặp của một số loại thuốc hướng thần như thuốc chống loạn thần, thuốc chống trầm cảm, thuốc chỉnh khí sắc, thuốc chống lo âu. + Liệt kê được các bước cần có của một quy trình điều dưỡng + Phân tích được một kế hoạch điều dưỡng 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào việc chăm sóc, điều trị và phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
46	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	+ Trình bày được các khái niệm về sức khỏe cộng đồng, qui trình điều dưỡng cộng đồng và quản lý sức khỏe cộng đồng. + Trình bày được cách xác định nhu cầu điều dưỡng cộng đồng, xây dựng một kế hoạch hành động và các phương pháp điều tra cộng đồng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Quản lý điều dưỡng	Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách quản lý cũng như cách điều hành trong công tác điều dưỡng. Kỹ năng: Nhận định được công tác quản lý về các lĩnh vực có liên quan đến điều dưỡng, cũng như cách đánh giá về các vấn đề quản lý thường gặp. Thái độ: Có nhận thức đúng và có trách nhiệm trong công tác quản lý Điều dưỡng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 2	+ Trình bày được cách đánh giá, theo dõi và các biện pháp chăm sóc các bệnh nhân suy hô hấp, sốc và hôn mê. + Nêu được mục đích, chỉ định và kỹ thuật thực hiện các biện pháp sử dụng trong chăm sóc bệnh nhân nặng như liệu pháp oxy, chăm sóc bệnh nhân đặt nội khí quản, mở khí quản và nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống thông dạ dày. + Mô tả được các biểu hiện lâm sàng để chẩn đoán và cách xử trí trường hợp cấp cứu ngừng tuần hoàn - hô hấp.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Điều dưỡng cơ sở 4	- Trình bày được các kiến thức về chăm sóc rối loạn bài tiết tiêu hoá, tiết niệu, rối loạn giới tính, cách dùng thuốc cho bệnh nhân - Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về hút đờm giải; cách sử dụng bơm tiêm điện, sử dụng và theo dõi máy monitoring; khâu da, buộc và cắt chỉ...	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao	- Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay - Trình bày được các triệu chứng nghi lao - Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia - Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
51	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và chăm sóc - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và chăm sóc các bệnh thông thường 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp - Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh về mắt - Hướng dẫn cho bệnh nhân và gia đình biết cách chăm sóc bệnh về mắt 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH. - Nêu lên được các biến chứng và hướng điều trị các bệnh thông thường trong TMH - Mô tả được cách chăm sóc điều dưỡng và cách dự phòng các bệnh thông thường trong TMH. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm bệnh học các bệnh răng miệng thông thường. - Trình bày được nguyên tắc sơ cứu và hướng chăm sóc các cấp cứu và hậu phẫu Răng - Hàm - Mặt thường gặp. 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Nội cơ sở và bệnh lý	<ul style="list-style-type: none"> - Khám và chẩn đoán được một số hội chứng thường gặp. - Chẩn đoán và điều trị được một số bệnh lý nội khoa. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Ngoại cơ sở và bệnh lý	<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Sản cơ sở và bệnh lý	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được về giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ khi chuyển dạ và đẻ. - Mô tả được giải phẫu thai nhi liên quan đến quá trình chuyển dạ và đẻ. - Kể ra được các yếu tố chuyển dạ bình thường. - Chẩn đoán được các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao và bệnh lý kèm theo. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
58	Nhi cơ sở và bệnh lý	+ Trình bày được các kiến thức cơ sở Nhi khoa + Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng một số bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân một số bệnh thường gặp ở trẻ em. + Nêu được một số phác điều trị điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Y học thảm họa	- Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. - Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước bệnh viện...	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
60	Thực tế nghề nghiệp	Kiến thức: Trình bày được quy trình điều dưỡng về các bệnh lý thường gặp về nội khoa và ngoại khoa. Kỹ năng: - Phát hiện được các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh nội khoa và ngoại khoa. - Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh về nội khoa và ngoại khoa. Thái độ: - Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng và chính xác các quy trình điều dưỡng trong quá trình chăm sóc người bệnh. - Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.	2	HK8	Viết chuyên đề

IX. Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	Lênin 2	tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam			
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý - Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản. - Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
6	Tin học đại cương	- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin... - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet, ... - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản MS WORD để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu thống kê, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị, dùng các hàm chuyên dụng của Excel để tìm kiếm các tham số thống kê.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
7	Xác suất - thống kê y học	+ Cung cấp các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Cung cấp các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định biên số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Hóa học	- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở. - Thái độ: nghiêm túc, tự giác, chăm chỉ và sáng tạo.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Sinh học và di truyền	+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thể giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,.....	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Vật lý và Lý sinh	Nắm được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học và hệ thống sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý và Sinh lý bệnh - Miễn dịch 1	- Kiến thức: + Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: dạ dày, cầu thận. + Trình bày được sinh lý điều nhiệt. - Kỹ năng: + Vận dụng được các kiến thức sinh lý để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành... và	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		trong thực hành nghề nghiệp sau này. + Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm thông thường về máu.			
15	Giải phẫu bệnh	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành Giải phẫu bệnh để phân tích, nhận định và áp dụng vào chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Điều dưỡng cơ bản	- Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	Phần Bệnh học Nội khoa Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa cơ bản Phần Bệnh học Ngoại khoa + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Hóa sinh	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch... và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
20	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường	Dinh dưỡng - Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. - Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. Sức khỏe môi trường - Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người - Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	- Kiến thức: + Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng: + Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở CD - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Tổ chức y tế – Chương trình y tế – Giáo dục sức khỏe	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học 1	+ Trình bày được bản chất tia X và nguyên lý phát tia X. + Trình bày được sơ đồ cấu tạo máy X quang và bóng X quang. + Trình bày được nguyên lý tạo ảnh siêu âm, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Giải phẫu X-quang thường quy 1	- Phân tích được mối liên quan giữa giải phẫu sinh lý – tư thế chụp X quang và giải phẫu X quang. - Nắm chắc về các mốc giải phẫu trên phim X quang thường quy.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
25	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 1	- Nắm chắc về tư thế và các thông số kỹ thuật chụp X quang thường quy. - Thực hành được kỹ thuật chụp phim X quang thường quy tất cả các tư thế thẳng, nghiêng chéo cơ bản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 1	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải nắm vững các loại thuốc cản quang thường dùng trong chẩn đoán hình ảnh. Cấu tạo và tính chất của các loại thuốc cản quang. - Nắm được sinh lý thải trừ của thuốc cản quang trong cơ thể. - Các nhận biết và xử trí những tai biến khi tiêm thuốc cản quang. Cách chuẩn bị bệnh nhân trước, trong và sau khi tiêm thuốc cản quang 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
27	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các dụng cụ và phương tiện trong các xét nghiệm kỹ thuật X quang đặc biệt - Nắm được các chỉ định chống chỉ định của các kỹ thuật X quang đặc biệt - Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông số kỹ thuật - Thực hành làm được các kỹ thuật X quang đặc biệt: chụp TOGD, Đại tràng có cản quang, Tử cung - vòi trứng, Chụp đường mật qua Kehr, Chụp đường dò, Chụp Niệu đồ tĩnh mạch (UIV)... 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
28	Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được các trang thiết bị ghi nhận ảnh X quang, hệ thống CR, DR + Hiểu được nguyên lý hoạt động của quy trình tráng rửa in phim tự động. + Hệ thống lưu giữ hình ảnh PACS, RIS, workstation... 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm chắc về các mốc giải phẫu và tương quan các tạng trên hình ảnh cắt lớp 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
30	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm chắc các kỹ thuật chụp động học, các kỹ thuật và chuẩn bị đặc biệt khi chụp CLVT, các kỹ thuật xử lý và tái tạo hình ảnh. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CLVT. + Diễn giải được các kỹ thuật chụp CLVT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
31	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm chắc các kỹ thuật chụp động học, các kỹ thuật và chuẩn bị đặc biệt khi chụp CLVT, các kỹ thuật xử lý và tái tạo hình ảnh. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CLVT. + Diễn giải được các kỹ thuật chụp CLVT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
32	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên lý, diễn giải được các kỹ thuật chụp CHT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. - Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp 	3	HK6	Thi cuối kỳ: Tự

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>CHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm chắc các lưu ý kỹ thuật và chuẩn bị bệnh nhân khi chụp CHT. 			luận
33	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên lý, diễn giải được các kỹ thuật chụp CHT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. - Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CHT - Nắm chắc các lưu ý kỹ thuật và chuẩn bị bệnh nhân khi chụp CHT. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
34	Y học hạt nhân và xạ trị 1	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về y học hạt nhân, điều trị tia xạ Hiểu biết về nguyên lý của một số phương chẩn đoán và điều trị bằng kỹ thuật y học hạt nhân 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	An toàn bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các nguyên tắc về an toàn bức xạ - Thực hành được các kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
36	Kỹ thuật siêu âm 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trang thiết bị và tổ chức hoạt động phòng siêu âm, - Hiểu được vai trò siêu âm trong khoa CĐHA 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
37	Bảo quản máy	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo trì trang thiết bị và an toàn máy. - Nắm vững lý thuyết về trang thiết bị và các biện pháp bảo trì máy - Thao tác bảo trì được các máy chụp X quang thường quy, máy in phim, rửa phim và máy siêu âm. - Nắm chắc các khái niệm cơ bản về mạch điện, hiểu và ứng dụng được hai định luật Kierchop. Phân tích được các mạch điện cơ bản 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
38	Triệu chứng học hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải được các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh cho từng bộ máy cơ thể. - Phân tích được các dấu hiệu cơ bản của hình ảnh bình thường và tổn thương bệnh lý. - Định hướng được các bất thường để khu trú kỹ thuật khảo sát. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
39	Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của khoa CĐHA, vai trò của các nhân sự trong khoa CĐHA 	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận
40	Can thiệp mạch máu 1	<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được vai trò và chức năng của người kỹ thuật viên trong phòng can thiệp mạch + Nắm chắc về thuốc cản quang và thái độ xử trí trong trường hợp có phản ứng thuốc + Nắm chắc về yêu cầu vô khuẩn, điều dưỡng, vệ sinh trong phòng DSA + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		số kỹ thuật + Phối hợp thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi.			
41	Thực hành bệnh viện 1	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK6	Thực hành + Vấn đáp
42	Thực hành bệnh viện 2	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	3	HK6	Thực hành + Vấn đáp
43	Thực hành bệnh viện 3	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	3	HK7	Thực hành + Vấn đáp
44	Thực hành bệnh viện 4	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK7	Thực hành + Vấn đáp
45	Giải phẫu X-quang thường quy 2	- Nắm chắc về các mốc giải phẫu trên các phim X quang thông thường khó. - Phân tích được mối liên quan giữa giải phẫu sinh lý - tư thế chụp X quang và giải phẫu X quang	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 2	- Nắm chắc về tư thế và các thông số kỹ thuật chụp X quang khó. - Thực hành được kỹ thuật chụp phim X quang thường quy tất cả các tư thế khó, các biến thể và vận dụng trong các trường hợp cụ thể	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
47	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 3	+ Hiểu được chỉ định, chống chỉ định và các dụng cụ cần thiết trong các xét nghiệm kỹ thuật chụp X quang đặc biệt + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp, các thông số kỹ thuật và các kỹ thuật bổ sung. + Thực hành làm được các kỹ thuật X quang đặc biệt: chụp nhuộm tủy sống, chụp ổ khớp, chụp nhuộm đường dẫn niệu ngược dòng, xuôi dòng...	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
48	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 1	+ Nêu được các kỹ thuật hình ảnh tiên tiến: CT 2 mức năng lượng (Dual source CT), PET-CT, MRI toàn thân + Hiểu được nguyên lý hoạt động của các kỹ thuật tiên tiến + Nắm được giá trị của các kỹ thuật tiên tiến	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Kỹ thuật siêu âm 2	- Trình bày được giải phẫu hình ảnh siêu âm trên các mặt cắt khám bụng tổng quát, gan, lách, tụy, thận và các mạch máu lớn vùng bụng - Trình bày được nguyên tắc và các bước tiến hành kỹ thuật can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
50	Y học hạt nhân và xạ trị 2	- Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ứng dụng tia xạ trong điều trị ung thư. - Hiểu được nguyên lý hoạt động, kỹ năng vận hành máy trong điều trị tia xạ	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Thực hành bệnh viện 5	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK8	Thực hành + Vấn đáp
52	Can thiệp mạch máu 2	+ Mô tả được vai trò và chức năng của người kỹ thuật viên trong phòng can thiệp mạch + Nắm chắc về thuốc cản quang và thái độ xử trí trong trường hợp có phản ứng thuốc + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông số kỹ thuật + Thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi + Phối hợp thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
53	Cấp cứu đa khoa	- Trình bày các kiến thức kỹ năng cơ bản về chăm sóc người bệnh. - Thực hành các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Y học thảm họa	+ Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. + Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. + Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước bệnh viện...	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Mô học	- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.	2	HK2	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học. 			<ul style="list-style-type: none"> kỳ: Trắc nghiệm
56	Kỹ thuật phòng tối (Các KT tráng rửa và in phim)	<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được cách thức xây dựng, bố trí một phòng tối đạt tiêu chuẩn và an toàn. Biết được các dụng cụ cần thiết trong kỹ thuật buồng tối. + Hiểu được cấu tạo của phim X quang cổ điển, cấu tạo của bìa tăng quang. + Trình bày được các thành phần và tính chất của thuốc tráng rửa phim X quang cổ điển. + Nguyên tắc tráng rửa phim X quang bằng tay. + Nguyên lý tráng rửa phim bằng máy X quang tự động, cách vận hành và bảo quản. + Cấu tạo tấm IP và nguyên lý ghi nhận ảnh của hệ thống X quang kỹ thuật số CR. Cách vận hành và bảo quản. + Cấu tạo của hệ thống X quang kỹ thuật số DR. 	2	HK7	<ul style="list-style-type: none"> Thi cuối kỳ: Tự luận
57	Nội soi cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề các dụng cụ nội soi, bảo trì và vô khuẩn các dụng cụ nội soi cũng như hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật nội soi tiêu hóa. 	2	HK5	<ul style="list-style-type: none"> Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Thực hành bệnh viện 6	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh 	2	HK8	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành + Vấn đáp
59	Thực tế nghề nghiệp 1	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững kỹ năng thực tập lâm sàng. + Nắm được quy trình làm việc tại các cơ sở thực tập. + Đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật tại cơ sở thực tập để rút ra bài học cho bản thân. 	2	HK8	<ul style="list-style-type: none"> Trung bình cộng của các bài thực hành
60	Thực tế nghề nghiệp 2	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững kỹ năng thực tập lâm sàng. + Nắm được quy trình làm việc tại các cơ sở thực tập. + Đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật tại cơ sở thực tập để rút ra bài học cho bản thân. 	2	HK8	<ul style="list-style-type: none"> Trung bình cộng của các bài thực

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV hành
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	-------------------------

X. Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý - Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản. - Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
6	Tin học đại cương	- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin... - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet, ... - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản MS WORD để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		liệu thống kê, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị, dùng các hàm chuyên dụng của Excel để tìm kiếm các tham số thống kê.			
7	Xác suất - thống kê y học	+ Cung cấp các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Cung cấp các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
8	Hóa học	- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở. - Thái độ: nghiêm túc, tự giác, chăm chỉ và sáng tạo.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Sinh học và di truyền	+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,.....	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Vật lý và Lý sinh	Nắm được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học và hệ thống sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		lý học - đạo đức y học			
13	Giải phẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác. 	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Mô học	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức: + Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể : tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. + Trình bày được sinh lí điều nhiệt. - Kỹ năng: + Vận dụng được các kiến thức sinh lí để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành... và trong thực hành nghề nghiệp sau này. + Thực hiện được một số kĩ thuật xét nghiệm thông thường về máu. + Sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản. + Thực hiện được một số thủ thuật trên động vật thí nghiệm, giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm và liên hệ được với lý thuyết. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
17	Dược lý chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Điều dưỡng cơ bản	+ Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	<p>Phần Bệnh học Nội khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa cơ bản <p>Phần Bệnh học Ngoại khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp <p>Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Dinh dưỡng - VSATTP và Sức khỏe môi trường	<p>Dinh dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. - Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. <p>Sức khỏe môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người - Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng. 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng: + Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		việc lập kế hoạch ở CD - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC			
22	TCYT- Chương trình y tế quốc gia- Giáo dục sức khỏe	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Xét nghiệm cơ bản	Phần Sinh hóa + Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào việc phân loại, công dụng và phân chia các loại dụng cụ thủy tinh trong phòng thí nghiệm, bảo quản hóa chất sinh vật phẩm, sử dụng và bảo quản máy móc phòng thí nghiệm hóa sinh + Nắm vững các kiến thức sinh hoá cơ bản về các đơn vị hóa sinh, chuyển đổi các đơn vị hóa sinh sử dụng trong lâm sàng. Phần Ký sinh trùng + Hiểu được các nội dung của an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm Ký sinh trùng + Trình bày được quy trình sử dụng các máy móc, dụng cụ và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm , xét nghiệm Ký sinh trùng Phần Vi sinh + Biết được một số phương tiện dụng cụ cơ bản sử dụng trong xét nghiệm vi sinh. + Biết được cách lấy, bảo quản và vận chuyển một số loại bệnh phẩm trong xét nghiệm vi sinh. Phần Huyết học Giúp sinh viên có kiến thức và vận dụng được các khái niệm về an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, sử dụng thành thạo các dụng cụ, máy móc và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Huyết học tế bào 1	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến tế bào máu	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
25	Huyết học tế bào 2	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến tế bào máu	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Huyết học đông máu	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến cầm máu đông máu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Huyết học truyền máu	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến Truyền máu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Xét nghiệm huyết học nâng cao	Có kiến thức , kỹ năng cơ bản về Huyết học tế bào, đông máu, chỉ định và theo dõi, xử trí khi truyền máu.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Hoá sinh 1	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Hoá sinh 2	+ Vận dụng được kiến thức vai trò của hóa sinh học trong lâm sàng, phương pháp kỹ thuật cơ bản của hóa sinh học vào các xét nghiệm lâm sàng, giúp thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán , theo dõi và điều trị bệnh hiệu quả. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biết nguyên nhân và cách khắc phục các sai số xét nghiệm, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Hoá sinh 3	+ Vận dụng được kiến thức các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh như hóa sinh lâm sàng glucid, lipid, protid, gan , thận và các enzyme giúp các thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán , theo dõi và điều trị bệnh. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biện luận kết quả xét nghiệm lâm sàng, tránh sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
32	Hóa sinh 4	<p>+ Vận dụng được kiến thức các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh như hóa sinh lâm sàng xét nghiệm nước tiểu như xét nghiệm 10 thông số nước tiểu, bệnh tụy, gút, xét nghiệm điện giải, khí máu, hormone, chất chỉ điểm ung thư, dịch thấm, dịch tiết giúp các thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh.</p> <p>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biện luận kết quả xét nghiệm lâm sàng, tránh sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Vi sinh 1	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh - cơ thể - môi trường.</p> <p>+ Trình bày được các nguyên lý cơ bản về nhiễm trùng, các phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, các phương pháp phòng và điều trị bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật gây nên..</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Quan sát và vẽ được hình thể tế bào vi sinh vật.</p> <p>+ Thực hiện được các kỹ thuật nhuộm soi kính hiển vi và pha chế được các môi trường cơ bản.</p> <p>+ Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.</p> <p>- Thái độ</p> <p>+ Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm.</p> <p>+ Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường.</p> <p>+ Có thói quen làm việc cẩn cù, chăm chỉ, có hệ thống và vệ sinh.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Vi sinh 2	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi khuẩn học tương loại vi khuẩn gây bệnh.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Thực hiện được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh thường gặp.</p> <p>+ Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.</p> <p>- Thái độ</p> <p>+ Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm.</p> <p>+ Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường.</p> <p>+ Cẩn thận, tỉ mỉ, có hệ thống.</p> <p>+ Khách quan, trung thực.</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Vi sinh 3	<p>- Kiến thức</p>	2	HK5	Thi

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán một số nhóm vi khuẩn và virus gây bệnh ở người. - Kỹ năng + Thực hiện được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định từng loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm. + Thực hiện được các kỹ thuật vi sinh vật đảm bảo an toàn, kết quả chính xác. - Thái độ + Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm. + Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường. + Chăm chỉ, cẩn thận, chính xác. + Khách quan, trung thực. 			cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Vi sinh 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán virus gây bệnh thường gặp ở người. - Kỹ năng + Thực hiện được các kỹ thuật chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh và ứng dụng một số kỹ thuật chẩn đoán vi sinh hiện đại chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm. + Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh an toàn, chính xác. - Thái độ + Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm. + Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh đã học. + Chăm chỉ, cẩn thận, chính xác. + Khách quan, trung thực. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Ký sinh trùng 1	<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài giun sán. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh giun sán ở Việt Nam + Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại giun sán + Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán + Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh giun sán + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Ký sinh trùng 2	<ul style="list-style-type: none"> + Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài đơn bào gây 	2	HK5	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>bệnh.</p> <p>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh đơn bào ở Việt Nam</p> <p>+ Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do đơn bào.</p> <p>+ Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh do đơn bào.</p> <p>+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh đơn bào</p> <p>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh</p>			<p>kỳ:</p> <p>Trắc nghiệm</p>
39	Ký sinh trùng 3	<p>+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của nấm và tiết túc y học.</p> <p>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh nấm và phân bố dịch tễ học của tiết túc là vector truyền bệnh ở Việt Nam</p> <p>+ Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do nấm và tiết túc</p> <p>+ Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh nấm và tiết túc gây bệnh</p> <p>+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị nấm</p> <p>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh sốt rét và tiết túc</p>	2	HK6	<p>Thi cuối kỳ:</p> <p>Trắc nghiệm</p>
40	Xét nghiệm tế bào 1	<p>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu bệnh đại cương; kỹ thuật xét nghiệm và kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng trong thực hành giải phẫu bệnh</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm tế bào học trong thực hành lâm sàng</p> <p>- Vận dụng được kiến thức cơ bản để thực hiện thành thực kỹ thuật các xét nghiệm tế bào học cơ bản và kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng</p>	2	HK4	<p>Thi cuối kỳ:</p> <p>Trắc nghiệm</p>
41	Xét nghiệm tế bào 2	<p>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật xét nghiệm và phương pháp nhuộm mô bệnh học thường quy và kỹ thuật cao trong thực hành Giải phẫu bệnh</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm mô bệnh học, sinh thiết tức thì và hóa mô miễn dịch trong thực hành lâm sàng</p> <p>- Vận dụng được kiến thức cơ bản để thực hiện thành thực kỹ thuật xét nghiệm mô bệnh học thường quy và các kỹ thuật nhuộm mô thường dùng</p>	2	HK5	<p>Thi cuối kỳ:</p> <p>Trắc nghiệm</p>
42	Y sinh học phân tử	<p>+ Trình bày được một số loại enzyme thường dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm</p>	2	HK7	<p>Thi cuối kỳ:</p>

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>và ứng dụng của các kỹ thuật tách chiết DNA.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật Southern blot.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật PCR và các kỹ thuật PCR nâng cao: PCR-RFLP, đặc hiệu allele, RT-PCR và QF-PCR.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật Realtime PCR.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật xác định trình tự.</p> <p>+ Trình bày được nguyên lý tái tổ hợp DNA.</p>			Trắc nghiệm
43	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm	<p>+ Vận dụng được kiến thức về bảo đảm chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.</p> <p>+ Kể được những nội dung công việc phải làm trong bảo đảm chất lượng và kiểm tra chất lượng.</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	<p>+ Trình bày được khái niệm về NKBV, dịch tễ học, hậu quả và các biện pháp giám sát NKBV.</p> <p>+ Nắm được các biện pháp dự phòng phơi nhiễm và lây nhiễm trong NKBV.</p> <p>+ Hiểu được các quy chế xử lý chất thải và thực hành giám sát NKBV.</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Thực tập KTXN 1: Vi sinh 1	<p>+ Nắm được quy trình kỹ thuật nuôi cấy phân lập các loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm thường gặp.</p> <p>+ Nắm vững các phương pháp định danh các vi khuẩn gây bệnh trong các loại bệnh phẩm thông thường.</p> <p>Phương pháp đánh giá Sinh viên: <i>Kiểm tra thực hành theo phương pháp thực hành tại chỗ và phỏng vấn trực tiếp</i></p>	2	HK7	
46	Thực tập KTXN 2: Hoá sinh 1	<p>+ Vận dụng được kiến thức về pha các dung dịch thường quy ở phòng thí nghiệm đặc biệt là dung dịch chuẩn và dung dịch đệm.</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức về cài đặt các máy sinh hóa bán tự động và tự động để định lượng các thông số hóa sinh thường quy</p> <p>+ Có kiến thức định lượng các thông số hóa sinh trên các máy trong phòng xét nghiệm như máy sinh hóa bán tự động, tự động, máy điện giải, khí máu, 10 thông số nước tiểu.</p>	2	HK7	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả
47	Thực tập KTXN 3: Huyết học 1	Giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện thành thạo được các kỹ thuật cơ bản trong tế bào, đông máu và truyền máu	2	HK7	Trung bình cộng

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
					của các bài thực hành
48	Thực tập KTXN 4: Giải phẫu bệnh 1	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để thực hiện thuần thực các kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm tế bào học và các kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng - Phân tích, nhận định và điều chỉnh được kỹ thuật lấy mẫu và nhuộm tế bào học - Nhận thức được tầm quan trọng, giá trị của việc thực hiện đúng kỹ thuật lấy mẫu và kỹ thuật nhuộm tế bào học trong thực hành lâm sàng 	2	HK6	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
49	Thực tập KTXN 5: Ký sinh trùng 1	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị của phòng xét nghiệm KST + Trình bày được công thức pha chế các hóa chất dùng trong các xét nghiệm KST thông thường + Trình bày được các nguyên lý và các bước thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc lĩnh vực Ký sinh trùng 	2	HK7	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
50	Một số xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng trong Vệ sinh an toàn thực phẩm	<p>Phần Vi sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết được một số tác nhân vi sinh vật gây nhiễm trùng nhiễm độc thức ăn. + Biết được cách lấy, bảo quản và vận chuyển một số loại mẫu nghiệm trong xét nghiệm vi sinh thực phẩm. + Nắm được các quy trình phương pháp phân lập và xác định các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn nhiều loại thực phẩm khác nhau <p>Phần Ký sinh trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể các tác nhân KST lây truyền qua thực phẩm + Trình bày được đường lây truyền của KST lây truyền qua thực phẩm + Trình bày tác hại và triệu chứng lâm sàng của bệnh KSt lây truyền qua thực phẩm + Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng lây truyền qua thực phẩm + Trình bày các kỹ thuật phân lập, kiểm tra mầm bệnh KST từ một số thực phẩm, ngoại cảnh và vector, môi giới truyền bệnh. + Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng lây truyền qua thực phẩm + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh KST lây truyền qua thực phẩm 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Tổ chức, quản lý &	<p>Phần Huyết học</p> <p>Giúp sinh viên có khả năng kiểm tra, giải thích và</p>	2	HK6	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	kiểm tra chất lượng xét nghiệm	biện luận được các vấn đề liên quan chất lượng xét nghiệm Huyết học Phần Hoá sinh + Vận dụng kiến thức vào việc tổ chức theo tiêu chuẩn về quản lý phòng thí nghiệm. + Vận dụng kiến thức để bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ thiết bị xét nghiệm. Phần Vi sinh + Trình bày được phân loại các Phòng xét nghiệm vi sinh. + Nắm được các biện pháp kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh.			kỳ: Trắc nghiệm
52	Miễn dịch	- Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể , miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Độc chất học lâm sàng	- Kiến thức: Trình bày được các vấn đề cơ bản của dược lý liên quan đến tác dụng và độc tính của thuốc - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học và độc tính của thuốc trong thực tiễn công việc. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc và vai trò độc tính của thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng đảm bảo tính an toàn, hợp lý & hiệu quả.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Xét nghiệm tế bào 3	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chẩn đoán tế bào học các bệnh thường gặp trong thực hành Giải phẫu bệnh - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm tế bào học trong phát hiện sớm, phân loại tổn thương trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định chất lượng kỹ thuật và chẩn đoán tế bào học một số bệnh thường gặp	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Một số kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng chuyên sâu	+ Trình bày được nguyên lý của các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét. + Mô tả các bước tiến hành của kỹ thuật.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
56	Thực tập KTXN 6: Huyết học 2	Giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện thành thạo được các kỹ thuật nâng cao trong tế bào, đông máu và truyền máu	2	HK7	Trung bình cộng

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
					của các bài thực hành
57	Thực tập KTXN 7: Giải phẫu bệnh 2	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để thực hiện thuần thực các kỹ thuật lấy mẫu, quy trình xét nghiệm mô bệnh học và các kỹ thuật nhuộm mô bệnh học thường dùng - Nhận thức được tầm quan trọng, giá trị của xét nghiệm mô bệnh học và các kỹ thuật cao của Giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Phân tích, nhận định và điều chỉnh được kỹ thuật lấy mẫu, quy trình xét nghiệm và nhuộm mô bệnh học 	2	HK6	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
58	Thực tập KTXN 8: Vi sinh 2	<ul style="list-style-type: none"> + Nắm được quy trình kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định từng loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm. + Nắm được quy trình kỹ thuật chẩn đoán huyết thanh và phân tử để xác định các vi khuẩn và virus gây nhiễm trùng ở người. <p>Phương pháp đánh giá SV: <i>Kiểm tra thực hành theo phương pháp thực hành tại chỗ và phỏng vấn trực tiếp</i></p>	2	HK8	
59	Thực tập KTXN 9: Ký sinh trùng 2	<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được nguyên lý của các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét. + Mô tả các bước tiến hành của kỹ thuật. 	2	HK8	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
60	Thực tập KTXN 10: Sinh hoá 2	Vận dụng kiến thức hóa sinh lâm sàng vào các xét nghiệm các thông số liên quan đến chuyển hóa glucid, lipid, protid và bệnh lý cơ quan nhằm tăng chất lượng xét nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học và bệnh nhân	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả
61	Nội soi cơ bản	- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề các dụng cụ nội soi, bảo trì và vô khuẩn các dụng cụ nội soi cũng như hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật nội soi tiêu hóa.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Thực tế nghề nghiệp 1	Phần Sinh hóa + Vận dụng được kiến thức về định lượng các thông số trên máy bán tự động, máy Sinh Hóa –	2	HK8	Kiểm tra thực hành:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Miễn dịch tự động, máy khí máu, điện giải, máy xét nghiệm 10 thông số nước tiểu phục vụ bệnh nhân.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức hóa sinh lâm sàng để biện luận kết quả xét nghiệm trên thực tế bệnh nhân.</p> <p>+ Vận dụng được các kiến thức trên để phục vụ cộng đồng.</p> <p>Phần Vi sinh</p> <p>+ Hiểu được cách tổ chức, sắp xếp các bước công việc của một quy trình xét nghiệm chẩn đoán vi sinh: chuẩn bị phương tiện dụng cụ, môi trường, xét nghiệm chẩn đoán nhuộm soi trực tiếp, các xét nghiệm nuôi cấy và định danh vi khuẩn, các xét nghiệm chẩn đoán huyết thanh học và một số quy trình xét nghiệm phân tử trong chẩn đoán VSV.</p> <p>+ Nắm được cách đánh giá kết quả xét nghiệm, trả lời kết quả và lưu trữ các dữ liệu xét nghiệm ở phòng xét nghiệm VS.</p>			kỹ năng thực hành + biện luận kết quả.
63	Thực tế nghề nghiệp 2	<p>Phần Huyết học</p> <p>Giúp sinh viên có khả năng xây dựng và tổ chức phòng xét nghiệm huyết học, khoa truyền máu.</p> <p>Phần Ký sinh trùng</p> <p>- Biết lập kế hoạch thực hiện một điều tra (nghiên cứu) bệnh (nhiễm) ký sinh trùng</p> <p>- Biết cách chuẩn bị trang thiết bị, hoá chất cần thiết cho một điều tra (nghiên cứu) bệnh (nhiễm) ký sinh trùng.</p> <p>- Biết thực hiện thu thập bệnh phẩm, làm xét nghiệm, ghi nhận kết quả</p> <p>- Biết cách xử lý số liệu và viết báo cáo</p>	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả.

XI. Ngành Y tế công cộng hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý - Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản. - Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
6	Tin học đại cương	- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin... - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet, ... - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản MS WORD để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu thống kê, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị, dùng các hàm chuyên dụng của Excel để tìm kiếm các tham số thống kê.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
7	Xác suất - Thống kê y học	+ Cung cấp các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		các biến ngẫu nhiên. + Cung cấp các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định biên số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.			luận
8	Sinh học và di truyền	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất, cơ bản nhất của sự sống, những biểu hiện đặc trưng nhất của sự sống, cấu tạo và chức năng của tế bào, quy luật của tính di truyền và tính biến dị	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
9	Hóa học	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các quy luật và cơ sở lý thuyết của các quá trình hóa học. Từ đó, có thể vận dụng các kiến thức này để học tốt các môn y học cơ sở và chuyên ngành. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và phương pháp tư duy trong lý thuyết hóa học hữu cơ, tính chất và ứng dụng trong y học của các hợp chất hữu cơ cơ bản và một số hợp chất hữu cơ có trong cơ thể sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Vật lý - Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Hóa sinh	- Nắm được kiến thức cơ bản về cấu tạo hóa học và chuyển hóa của các chất trong cơ thể sống. - Mô tả được mối liên quan của các quá trình chuyển hóa	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
14	Giải phẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người. - Trình bày được vị trí các cơ quan và chỉ được trên bề mặt cơ thể người một số chi tiết giải phẫu quan trọng. - Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học vào các môn học khác như sinh lý, mô phôi... và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. 	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động chức năng của các cơ quan đó. - Nêu được mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường. - Vận dụng được những kiến thức về Sinh lý học để học tốt các môn chuyên ngành. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Sinh lý bệnh - miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. Qua kiến thức thu thập được vận dụng để giải thích các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp. - Phân tích được các quá trình đáp ứng miễn dịch. Trên cơ sở đó giải thích được các nguyên tắc cơ bản của việc ứng dụng trong công tác chăm sóc, điều trị các bệnh lý có liên quan đến hệ miễn dịch. 	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường. - Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học một số loại vi sinh vật gây bệnh. - Biết được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh thường gặp. Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh. 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam: giun, sán, KST sốt rét, vi nấm, tiết túc y học. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kê tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống 	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Các bệnh thông	Nắm được các kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp ở cộng đồng bao gồm: chẩn đoán bệnh,	3	HK4	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	thường 1	nguyên nhân, hướng dự phòng và điều trị			kỳ: Trắc nghiệm
20	Các bệnh thông thường 2	Nắm được các kiến thức cơ bản về chấn thương, tai nạn thường gặp ở cộng đồng và các kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Mục tiêu chung: Giúp cho sinh viên có hiểu biết đúng về các nguyên tắc cơ bản của tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa tổ chức mạng lưới y tế với tổ chức hành chính.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về khoa học tổ chức quản lý, các bước trong chu trình quản lý, nguyên tắc, chức năng và phương pháp quản lý - Trình bày được những đặc điểm tâm lý học trong quản lý và ứng dụng trong quản lý - Xác định được các đặc điểm và lợi ích của làm việc theo đội hình, vai trò người quản lý và những yếu tố cần cho việc xây dựng đội hình làm việc có hiệu quả - Trình bày được chu trình ra quyết định, các mô hình, hiểu được và vận dụng được vai trò quyền lực và sự ảnh hưởng trong quản lý. - Trình bày được các nội dung xây dựng 1 bản kế hoạch hoạt động	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Quản lý dịch vụ y tế	- Nêu được các khái niệm về dịch vụ y tế và quản lý dịch vụ y tế. - Mô tả được hệ thống cung cấp dịch vụ y tế dự phòng và khám chữa bệnh . - Trình bày được phương thức quản lý đối với các dịch vụ y tế nói trên.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Kế hoạch y tế	Giúp cho sinh viên có hiểu biết đúng về vai trò lập kế hoạch trong một hệ thống y tế cũng như nắm được các bước lập kế hoạch, từ đó áp dụng được vào một số tình huống cụ thể	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	+ Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế + Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế + Xây dựng được các loại chỉ số dựa vào nguồn số liệu sẵn có. + Trình bày được các công cụ phổ biến sử dụng trong quản lý tài chính	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Chính sách y tế	1- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y	2	HK4	Thi cuối kỳ:

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh 2- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế và lập kế hoạch y tế 3- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.			Trắc nghiệm
27	Dịch tễ học cơ bản	Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng. Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong y tế công cộng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	+ Mô tả được bảng phân loại quốc tế ICD 10 + Trình bày được cách mã hóa bệnh tật theo ICD 10 + Trình bày được cách mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD 10 + Mô tả được cách mã hóa theo ICD 10 cho các bệnh chưa chẩn đoán được cụ thể + Trình bày cách mã hóa theo ICD 10 cho các bệnh hay gặp ở cộng đồng	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Phòng chống thảm họa	- Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. - Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước viện...	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Sức khỏe môi trường cơ bản	- Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	- Mô tả các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động nghề nghiệp, sự phân bố cơ bản của các yếu tố nguy cơ chủ yếu. - Trình bày các tác hại chủ yếu và các biện pháp phòng chống, kiểm soát các yếu tố nguy cơ này.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
32	Nâng cao sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe, giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe và mối liên hệ giữa chúng - Mô tả được các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe và yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe - Trình bày được các cách tiếp cận NCSK và tính ứng dụng trong thực hành nâng cao sức khỏe 	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Sức khỏe sinh sản	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản - Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho vấn đề này - Trình bày được những khía cạnh về sức khỏe phụ nữ cũng như nhận thức về giới và giới tính. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản ưu tiên như: quản lý các biện pháp tránh thai, nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe phụ nữ mãn kinh, vị thành niên... 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Dân số và phát triển	<p>Kiến thức :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu ra được các chỉ số dân số học để mô tả sự biến động dân số + Phân tích được sự tác động của biến động dân số với phát triển xã hội <p>Kỹ năng :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tính được các chỉ số dân số học để phân tích tình hình dân số + Phân tích được sự tác động của biến động dân số với sự phát triển xã hội. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định rõ tầm quan trọng của sự tác động của dân số và sự phát triển xã hội. + Thận trọng, tỉ mỉ và chính xác trong thu thập số liệu dân số để phân tích sự liên quan giữa phát triển dân số với phát triển toàn xã hội. 	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe. - Nêu được yêu cầu một khẩu phần cân đối hợp lý phù hợp theo từng đối tượng - Nêu được các đặc điểm sinh lý và nhu cầu dinh dưỡng theo chu kỳ vòng đời 	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về vật lý trị liệu- phục hồi chức năng và các biện pháp phòng ngừa khuyết tật. - Phát hiện, theo dõi, phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng cho các nhóm khó khăn về vận động, khó khăn về học, và các dạng khó khăn khác. - Triển khai và theo dõi chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
37	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	1. Trình bày những kiến thức cơ bản của nhân học và nhân học y tế. 2. Có thái độ đúng về vai trò của các yếu tố văn hóa - xã hội trong Y tế Công cộng. 3. Có khả năng áp dụng các phương pháp nhân học trong nghiên cứu và can thiệp sức khỏe cộng đồng.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Nghiên cứu định tính	Kiến thức: Mô tả được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu định tính Thái độ: Hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng Kỹ năng - Vận dụng được phương pháp nghiên cứu định tính để tiến hành nghiên cứu các vấn đề sức khỏe - Viết được báo cáo một nghiên cứu định tính	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Thực tập cộng đồng 1	Kiến thức: + Mô tả được các yếu tố môi trường và hành vi đối với sức khỏe; + Mô tả được tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng; Kỹ năng: + Đề xuất được các giải pháp làm giảm và loại bỏ các yếu tố nguy cơ; + Đề xuất được các biện pháp phòng chống các bệnh nhiễm trùng thường gặp Thái độ: + Ý thức được thu thập thông tin là để phục vụ cho học tập và phục vụ sức khỏe của người dân + Có tác phong hòa nhã, tôn trọng văn hóa của cộng đồng.	2	HK4	Báo cáo cá nhân và báo cáo nhóm
40	Thực tập cộng đồng 2	- Mô tả và đánh giá hoạt động của trung tâm y tế, trạm y tế xã. - Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật và sử dụng dịch vụ y tế của xã trong năm vừa qua. - Mô tả được tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng và mô tả được các yếu tố môi trường và hành vi đối với sức khỏe.	2	HK6	Báo cáo cá nhân và báo cáo nhóm
41	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm	- Trình bày được vai trò và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe. - Nêu được các đặc điểm vệ sinh cần lưu ý khi chế biến bảo quản sử dụng thực phẩm đối với sức khỏe con người - Hiểu được các ảnh hưởng của việc sử dụng thực phẩm không đảm bảo yêu cầu vệ sinh đối với sức khỏe con người.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
42	Thiết kế đánh giá chương trình y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và vai trò của đánh giá - Trình bày được các loại đánh giá, các chỉ số đánh giá và các phương pháp thu thập thông tin - Trình bày được các bước thiết kế phương pháp đánh giá - Trình bày được các nội dung cơ bản của 1 bản báo cáo đánh giá - Trình bày được các bước lập kế hoạch đánh giá 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm cơ bản truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm. - Xác định được các nguồn thực phẩm dễ gây ô nhiễm thực phẩm và các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm - Nêu được các biện pháp dự phòng ô nhiễm thực phẩm nhằm hạn chế các bệnh do thực phẩm gây ra cho con người 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Quản lý nguy cơ Sức khỏe môi trường - nghề nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được sự khác nhau giữa yếu tố nguy cơ và nguy cơ 2. Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động 3. Phân tích và đánh giá một số yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động 4. Mô tả quy trình quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp 5. Ứng dụng phương pháp ecgonomi trong môi trường lao động 	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm và bệnh truyền nhiễm	<p>Mô tả được các bệnh truyền nhiễm và quá trình lan truyền của các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng. Mô tả được gánh nặng bệnh tật các bệnh không truyền nhiễm.</p> <p>Trình bày được các yếu tố nguy cơ của một số bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm.</p> <p>Nêu lên được các biện pháp dự phòng một số bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm phổ biến ở Việt Nam.</p>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Đánh giá chương trình Nâng cao sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe. - Kỹ năng: Xây dựng được kế hoạch và công cụ đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe - Thái độ: Hình thành được thái độ làm việc khoa học, trung thực, khách quan, dựa vào bằng chứng. 	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Thống kê dân số y tế	<ul style="list-style-type: none"> + Nêu ra được các chỉ số để mô tả sự biến động dân số 	2	HK6	Thi cuối

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Phân tích được sự tác động của sự biến động dân số với phát triển xã hội			kỳ: Trắc nghiệm
49	Phân tích số liệu bằng các phần mềm thống kê chuyên dụng	+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Quản lý dự án	- Trình bày được chu trình lập kế hoạch và các bước cơ bản trong việc phát triển 1 đề cương dự án.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Chương trình Phòng chống HIV/AIDS	Trình bày các kiến thức cơ bản về chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS hiện đang thực hiện ở Việt nam.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm	- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về hệ thống quy chuẩn thực phẩm - Nêu được các tiêu chuẩn thực phẩm ở Việt Nam - Nêu được hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ở Việt Nam	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

18.C2. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành đối với Sau đại học

I/ Nghiên cứu sinh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV	
1	Học phần bắt buộc 1: + Nội khoa: Bệnh cầu thận; Siêu âm tim; Bệnh đái tháo đường; Bệnh lý thực quản dạ dày tá tràng + Ngoại khoa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật thực quản – dạ dày – ruột; Sỏi tiết niệu + Sản Phụ khoa: Chẩn đoán và điều trị vô sinh + Y tế công cộng: Đánh giá các hoạt động y tế + Điện quang và y học hạt nhân: Chẩn đoán hình ảnh cập nhật bệnh lý tuyến vú + Nhi khoa: Cập nhật kiến thức về cấp cứu trẻ em + Khoa học Y sinh: Cập nhật bệnh sinh các bệnh lý ở người	Nắm được định nghĩa, liệt kê các triệu chứng lâm sàng của bệnh, mô tả các hình ảnh mô học cơ bản của các thể bệnh, phân biệt được bệnh nguyên phát và thứ phát và nêu được phát đồ điều trị. Cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận	
2	Học phần bắt buộc 2: + Nội khoa: Suy thận; Điện tâm đồ; Béo phì và rối loạn lipid máu; Bệnh lý gan mật tụy + Ngoại khoa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật đại trực tràng; Khối u tuyến tiền liệt + Sản Phụ khoa: Sử dụng hóa chất trong ung thư phụ khoa + Y tế công cộng: Dịch tễ học can thiệp + Điện quang và y học hạt nhân: Chẩn đoán hình ảnh cập nhật + Nhi khoa: Cập nhật chẩn đoán và can thiệp tim bẩm sinh + Khoa học Y sinh: Các kỹ thuật chẩn đoán bệnh trong thời đại y học chính xác	Nắm được định nghĩa, liệt kê các triệu chứng lâm sàng của bệnh, phân biệt được bệnh nguyên phát và thứ phát và nêu được phát đồ điều trị. cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận	
3	Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong các học phần)	- Nội khoa: Thăm dò chức năng – hình thái thận tiết niệu, Rối loạn nước, điện giải, toan kiềm, Các triệu chứng chính trong bệnh lý thận tiết niệu, Bệnh lý ống thận, kẽ thận, mạch thận, bệnh thận bẩm sinh di truyền, Suy tim – Cấp cứu tim mạch, Tăng huyết áp, Kỹ thuật chụp và can thiệp động mạch vành, Kỹ	Nắm được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và viết được phương pháp điều trị cho mỗi loại bệnh. Cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận

STT	Tên môn học		Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>thuật tạo nhịp tim, Holter ECG, Hormon và hoạt động hormon, Tuyên giáp, Tuyên thượng thận, Chuyển hóa chất kháng, Thăm dò tiêu hóa – gan mật, Nội soi tiêu hóa, Bệnh lý ruột non – ruột già, Bệnh lý cấp cứu tiêu hóa gan mật.</p> <p>- Ngoại khoa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật (NK&PT) trong điều trị các bệnh ở tụy và lách, Bệnh lý NK&PT trong điều trị các bệnh nhân chấn thương bụng, Bệnh lý NK&PT nội soi ổ phúc mạc, Phẫu thuật chữa các loại thoát vị thành bụng, Chấn thương hệ tiết niệu, nhiễm khuẩn đường niệu trên, Ung thư đường niệu dưới và cơ quan sinh dục ngoài, Ghép thận.</p> <p>- Sản phụ khoa: Bệnh nhiễm trùng và thai kỳ, Bệnh nội tiết và thai kỳ, Sử dụng hóa chất trong phụ khoa, Y học bằng chứng và ứng dụng trong SPK.</p> <p>- Y tế công cộng: Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng, Xử lý, phân tích số liệu bằng các phần mềm thống kê, Quản lý sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, Can thiệp hành vi trong truyền thông giáo dục sức khỏe.</p> <p>- Điện quang và Y học hạt nhân: CDHA nhi khoa, CDHA cấp cứu, CDHA can thiệp, CDHA dị dạng thai nhi.</p> <p>- Nhi khoa: Cập nhật kiến thức (CNKT) về thận - nội tiết trẻ em, CNKT về bệnh máu - thần kinh trẻ em, CNKT về bệnh tiêu hóa - dinh dưỡng trẻ em, CNKT các bệnh hô hấp trẻ em.</p> <p>- Khoa học Y sinh: Cập nhật kiến thức về sinh lý trong y học, Cập nhật kiến thức về sinh lý học và ứng dụng kỹ thuật thăm dò chức năng trong chẩn</p>	<p>ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.</p> <p>Nắm được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và viết được phương pháp điều trị cho mỗi loại bệnh.</p> <p>Cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lí thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.</p>			
4	Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong các học phần)			02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	đoán, Cập nhật kiến thức di truyền y học, Ứng dụng kỹ thuật di truyền trong chẩn đoán và điều trị, Giải phẫu bệnh tiết niệu – sinh dục, Giải phẫu bệnh nội tiết – miễn dịch, Hóa sinh nhi khoa và hóa sinh lão khoa, Các chất oxy hóa, chất chống oxy hóa và hóa sinh ung thư, Thăm dò huyết học nâng cao và sản xuất chế phẩm máu, Di truyền tế bào và sinh học phân tử trong bệnh máu ác tính, Cập nhật kiến thức về bệnh ký sinh trùng, Miễn dịch trong ung thư, Miễn dịch chống nhiễm khuẩn, Cập nhật mô học- mô học phân tử, Cập nhật phôi thai học, Cập nhật các tác nhân vi khuẩn, virus gây bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi, Các kỹ thuật nâng cao trong chẩn đoán vi sinh vật, Cập nhật kiến thức về bệnh vi nấm, Giải phẫu một số hệ cơ quan trong ứng dụng lâm sàng.				
5	Chuyên đề tiến sĩ 1 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
6	Chuyên đề tiến sĩ 2 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
7	Chuyên đề tiến sĩ 3 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
8	Tiểu luận tổng quan (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề

II/ Cao học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1. CAO HỌC NỘI KHOA, KHÓA 2019-2021					
1	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
3	Sinh lý học	Kiến thức: + Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. + Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng. Kỹ năng: + Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		nghiêm. + Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò. Thái độ: + Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. + Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.			
4	Miễn dịch học	- Kiến thức: Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Nội khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch. - Kỹ năng: Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học - Thái độ: + Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm: - Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định - Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10) - Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
5	Dược lý học	Kiến thức: Trình bày được các hoạt động của thuốc đối với cơ thể bao gồm: quá trình Dược động học và	3	10/02/2020 đến	- Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Hằng ngày kiểm tra chuyên cần, kiểm tra kiến thức cũ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>quá trình Dược lực học.</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. + Kê đơn thuốc đúng quy trình, đúng bệnh, đảm bảo tính an toàn và hợp lý. + Phân tích được tương tác của thuốc khi dùng phối hợp các thuốc trong điều trị để tránh được những bất lợi có thể xảy ra. <p>Thái độ, chuyên cần: Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt vào các buổi học.</p>		23/02/2020	<p>và kiểm tra mức độ hiểu bài. Về thực hành kiểm tra thêm các kỹ thuật trong mục tiêu yêu cầu của bài học</p> <p>- Kiểm tra- đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết: 1 lần thi và kiểm tra, 1 lần kiểm tra giữa học phần 1 lần thi kết thúc học phần + Thực hành: Tổ chức kiểm tra sau khi học xong chương trình thực hành. Không đạt yêu cầu phải thi lại. <p>- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết: Thi kết thúc học phần: gồm 100 câu, trong đó có 80 câu hỏi trắc nghiệm và đúng sai, - Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi kết thúc học phần (Theo kế hoạch của Phòng Sau đại học)
6	Cấp cứu hồi sức	<p>1. Nắm vững được những nguyên lý cơ bản về HSCC</p> <p>2. Biết rõ các tiêu chuẩn chẩn đoán và biện pháp xử trí cấp cứu một số tình huống lâm sàng liên hệ các cơ quan quan trọng như tuần hoàn, hô hấp, thận, thần kinh và một số rối loạn chuyển hóa trong cơ thể</p>	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút) Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
7	Bệnh truyền nhiễm	<p>Học viên nắm được những kiến thức cơ bản và cập nhật một số bệnh nhiễm trùng thường gặp ở Việt Nam. Chẩn đoán đúng và và sớm một số bệnh nhiễm trùng thường gặp ở Việt Nam.</p> <p>Ứng dụng được một số kỹ thuật, xét nghiệm giúp cho chẩn đoán, điều trị các bệnh lý nhiễm trùng.</p>	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: + Câu hỏi trắc nghiệm + Trường hợp lâm sàng (cases study) - Thực hành: + Làm bệnh án + Khám và chẩn đoán trên bệnh nhân cụ thể
8	Tim mạch	1. Trang bị kiến thức khá toàn diện cho học viên về các	5	18/5/2020 đến	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		bệnh lý tim mạch thông dụng. 2. Từ đó vận dụng trong thực tế để giải quyết tốt nhu cầu điều trị, nghiên cứu được những bệnh lý tim mạch thường gặp.		28/6/2020	phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
CAO HỌC NỘI KHOA KHÓA 2018-2020					
9	Hô hấp – Thần kinh	1. Nắm vững được những phương pháp và phương tiện thăm dò bộ máy hô hấp. 2. Thành thạo các thủ thuật như chọc dò dịch não tủy, đọc phim sọ não cột sống, chụp não tủy cắt lớp vi tính, điện não đồ bệnh lý, phim chụp nhuộm tủy... 3. Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán được nguyên nhân gây bệnh. Xử trí bệnh tốt và có khả năng phổ biến tuyên truyền có hiệu quả về phòng bệnh.	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
10	Tiêu hóa – Gan mật	1. Nắm vững bệnh nguyên cơ chế bệnh sinh, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh Tiêu hoá - Gan mật thường gặp. 2. Biết xử trí và điều trị các bệnh Tiêu hoá - Gan mật thường gặp.	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
11	Thận – Tiết niệu	1. Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh lý về thận. 2. Nắm vững một số phương pháp điều trị hiện đại về thận để giải quyết suy thận mạn như chạy thận nhân tạo chu kỳ, ghép thận.	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
12	Nội tiết – Chuyển hóa	1. Giúp học viên nắm vững những kiến thức liên quan đến các bệnh Nội tiết và chuyển hoá. 2. Thực hành tốt trong chẩn đoán nhất là điều trị các	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		bệnh Nội tiết, chuyển hoá thường gặp.			(tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
13	Điều trị nội khoa đại cương	1. Nắm được các liệu pháp thông thường trong thực tiễn điều trị nội khoa 2. Trình bày được các chỉ định, chống chỉ định của các thuốc thường sử dụng trong lâm sàng nội khoa	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
14	Cơ xương khớp	1. Nắm vững bệnh sinh các bệnh cơ xương khớp thường gặp. 2. Biết cách điều trị và phòng bệnh cơ xương khớp.	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)

III. CAO HỌC NGOẠI KHOA KHÓA 2019-2021

15	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.			
17	Giải phẫu	1. Kiến thức: học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người 2. Kỹ năng: biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống 3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực ngoại khoa	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
18	Ung thư	Cung cấp các kiến thức cơ bản về bệnh ung thư, đồng thời nắm vững các bệnh ung thư thường gặp.	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc đánh giá theo hình thức tự luận, với thang điểm 10, một số thập phân
19	Phẫu thuật thực hành			10/02/2020 đến 23/02/2020	
20	Sản Phụ khoa	Sau khi học xong môn học, học viên có khả năng nắm được những kiến thức cơ bản và cập nhật về các lĩnh vực sinh đẻ khó khăn, các cấp cứu sản khoa, các bệnh lý sản và phụ khoa có liên quan trong điều trị ngoại sản.	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
21	Gây mê hồi sức	- Trang bị những kỹ năng cơ bản (kỹ năng kiểm tra và kỹ năng thực hành và giải quyết tình huống) về những kỹ thuật, thủ thuật vô cảm để phục vụ công tác	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		phẫu thuật , thủ thuật ngoại khoa và thăm dò chức năng, đồng thời giải quyết được các tình huống cấp cứu trong ngoại khoa, nhằm mục đích với cán bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức phối hợp điều trị bệnh nhân			
22	Vấn đề cơ bản ngoại khoa và phẫu thuật nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực ngoại khoa. - Cung cấp một số kiến thức cơ bản trong phẫu thuật nội soi - Thực hành được những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực ngoại khoa. - Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật nội soi 	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp.
IV. CAO HỌC NGOẠI KHOA KHÓA 2018-2020					
23	Ngoại tiêu hóa – Gan mật	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những kiến thức về một số bệnh lý chủ yếu của ngoại tiêu hóa gan mật. - Thực hành được những kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật tiêu hóa, gan mật. 	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
24	Ngoại Tiết niệu	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực tiết niệu - Học viên chẩn đoán được và xử trí được một số bệnh lý cấp cứu thường gặp trong tiết niệu. - Rèn luyện một số kỹ năng lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý trong lĩnh vực tiết niệu - Thực hiện được một số thao tác và phẫu thuật trung phẫu trong niệu khoa 	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
25	Ngoại Chấn thương – Chỉnh hình	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực chấn thương - Chẩn đoán và xác định hướng xử trí một số bệnh lý thường gặp trong chấn thương - Thực hiện được một số phẫu thuật trong một số 	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		bệnh lý thường gặp trong lĩnh vực chấn thương - Làm được một số kỹ thuật kéo nắn chỉnh hình trong chấn thương			
26	Ngoại Lồng ngực – Tim mạch	- Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực ngoại tim mạch lồng ngực - Chẩn đoán và xác định được hướng xử trí một số bệnh trong lĩnh vực ngoại tim mạch - lồng ngực - Thực hiện được một số kỹ thuật để chẩn đoán và xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại tim mạch lồng ngực. - Sử dụng được một số phương tiện nhằm chẩn đoán và xử trí một số trường hợp trong lĩnh vực ngoại tim mạch - lồng ngực	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	- Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
27	Ngoại nhi	- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý thường gặp trong ngoại nhi - Học viên chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại nhi. - Thực hiện được một số kỹ thuật trong chẩn đoán và xử trí cấp cứu một số bệnh lý thường gặp trong ngoại nhi, chú ý các trường hợp cấp cứu - Làm được một số phẫu thuật đơn giản trong lĩnh vực này.	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	- Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
28	Ngoại thần kinh sọ não	- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý thường gặp trong ngoại thần kinh. - Học viên chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại thần kinh. - Thực hiện được một số kỹ thuật trong chẩn đoán và xử trí cấp cứu một số bệnh lý thường gặp trong ngoại thần kinh, chú ý các trường hợp cấp cứu	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	- Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Làm được một số phẫu thuật đơn giản trong lĩnh vực này.			
V. CAO HỌC SẢN PHỤ KHOA KHÓA 2019-2021					
29	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam. 	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	Tổng hợp 3 phần điểm: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
30	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
31	Giải phẫu học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người - Kỹ năng: biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống - Thái độ: Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Sản Phụ khoa 	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
32	Di truyền y học	<p>Kiến thức: Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể: Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến. Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ. Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này. Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư) Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền,</p>	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai <10 câu: không đạt Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p>Kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi. Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G. Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng. Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần. Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose Lập được phả hệ</p> <p>- Thái độ, chuyên cần: Chương trình nhằm hình thành ở người học: Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng. Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</p>			
33	Miễn dịch học	<p>- Kiến thức: Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Sản Phụ khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch.</p> <p>- Kỹ năng: Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học .</p> <p>- Thái độ: + Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh</p>	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	<p>Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm: Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		lịch sự.			của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10) Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
34	Ngoại khoa	- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại khoa - Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại khoa - Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
35	Gây mê hồi sức	Trang bị những kỹ năng cơ bản (kỹ năng kiểm thức và kỹ năng thực hành và giải quyết tình huống) về những kỹ thuật, thủ thuật vô cảm để phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa và thăm dò chức năng, đồng thời giải quyết được các tình huống cấp cứu trong ngoại khoa, nhằm mục đích với cán bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức phối hợp điều trị bệnh nhân	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
36	Sản thường	1. Kiến thức: Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và cập nhật về sản thường 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ năng liên quan đến chăm sóc thai sản, chẩn đoán và xử trí chuyên dạ, chăm sóc hậu sản. Nắm vững chương trình quản lý làm mẹ an toàn. 3. Thái độ: Quản lý thai sản tốt là một biện pháp quan trọng giúp phát hiện sớm các bất thường để có hướng xử trí kịp thời, hạn chế tai biến sản khoa và giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh.	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1 2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. 3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					Đánh giá theo thang điểm 10.
VI. CAO HỌC SẢN PHỤ KHOA KHÓA 2018-2020					
37	Đẻ khó và cấp cứu sản khoa	<p>1. Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản và cập nhật về sản khó và các cấp cứu sản khoa.</p> <p>2. Kỹ năng: Học viên phải nắm được những kỹ năng trong chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản khoa khó khăn và xử trí các cấp cứu sản khoa.</p> <p>3. Thái độ: Các tai biến sản khoa có thể gây tử vong mẹ và thai với tỷ lệ cao, vì vậy cần phát hiện sớm và xử trí kịp thời; Có thể dự phòng bằng quản lý thai nghén tốt, phát hiện sớm thai nghén nguy cơ và chuyển tuyến phù hợp.</p>	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10</p>
38	Sản bệnh lý	<p>1. Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức liên quan đến các bệnh lý nội, ngoại và phụ khoa và thai kỳ cũng như các bệnh lý do quá trình mang thai.</p> <p>2. Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội, ngoại và phụ khoa và thai kỳ cũng như các bệnh lý do quá trình mang thai.</p> <p>3. Thái độ: Sản khoa bệnh lý có thể gây tăng bệnh suất và tử suất cho cả mẹ và thai trong thai kỳ cũng như trong chuyển dạ. Quản lý thai nghén tốt, phát hiện kịp thời và xử trí đúng mức các trường hợp sản bệnh giúp dự phòng tai biến.</p>	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
39	Phụ khoa tổng quát và khối u	<p>1. Kiến thức: Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về phụ khoa chung và các bệnh lý khối u trong phụ khoa lành và ác tính.</p> <p>2. Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý phụ khoa thường gặp và các bệnh lý khối u trong phụ khoa lành và ác tính.</p> <p>3. Thái độ: Các tổn thương trên đường sinh dục có thể</p>	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		thường gặp, lành tính nhưng cũng có thể gây ung thư với tỷ lệ tử vong cao. Cần khám phụ khoa sàng lọc định kỳ đầy đủ để phát hiện và điều trị sớm các bệnh lý phụ khoa			- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. 3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
40	Phụ khoa nội tiết – Vô sinh	1. Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản và cập nhật về các bệnh lý nội tiết phụ khoa, vô sinh và hỗ trợ sinh sản. 2. Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý nội tiết phụ khoa thường gặp, cách chẩn đoán và điều trị một cặp vợ chồng vô sinh. 3. Thái độ: Các rối loạn nội tiết phụ khoa khá thường gặp, gây nhiều rối loạn về mặt tâm lý, sức khỏe cho người phụ nữ, cần tìm hiểu nguyên nhân và xử trí phù hợp. Vô sinh là một trong mười nội dung chăm sóc sức khỏe ở nước ta hiện nay. Đây là một vấn đề liên quan đến nhiều khía cạnh xã hội, cần được quan tâm đúng mức, phát hiện và điều trị sớm, đúng phương pháp.	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1 2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. 3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
41	Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa	1. Kiến thức: Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hiện được và đánh giá kết quả một số phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa. 3. Thái độ: Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa rất cần thiết trong việc phát hiện, chẩn đoán sớm các bất thường liên quan đến thai kỳ cũng như tổn thương đường sinh dục. Thực hiện đúng các phương pháp này giúp chẩn đoán sớm, chính xác và xử trí kịp thời.	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1 2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. 3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
42	Sơ sinh, Dân số -	1. Kiến thức: Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về sơ sinh, dân số - KHHGD và sức	5	15/4/2020 đến	1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	KHHGD, sức khỏe sinh sản	khỏe sinh sản. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hiện được các kỹ năng khám, chẩn đoán, xử trí và tư vấn các vấn đề liên quan đến sơ sinh, dân số - KHHGD và sức khỏe sinh sản. 3. Thái độ: Chăm sóc sơ sinh đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ sau này, phát hiện sớm các dị tật bẩm sinh và các tình trạng cấp cứu để có hướng xử trí kịp thời. Kế hoạch hóa gia đình là chương trình quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt, cần coi trọng công tác thông tin – giáo dục – truyền thông và tư vấn giúp người dân có sự quyết định hợp lý.		26/5/2020	2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. 3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
VII. CAO HỌC NHI KHOA KHÓA 2019-2021					
43	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
44	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.			
45	Sinh lý học	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. - Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. - Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. - Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. - Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp. 	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.
46	Di truyền y học	<p>- Kiến thức: Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản + Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen 	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi chạy trạm: 15 câu hỏi</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến. + Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ. + Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này. + Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể + Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư) + Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. + Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền. <p>- Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi. + Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G. + Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng. + Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn 			<p>Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai <10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		phần. + Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose + Lập được phả hệ - Thái độ, chuyên cần + Chương trình nhằm hình thành ở người học: + Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng. + Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền			
47	Miễn dịch học	- Kiến thức: Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Nhi khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch. - Kỹ năng: Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học . - Thái độ + Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm: - Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định - Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10) Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
48	Ngoại nhi	Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại nhi. Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		trong ngoại nhi Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này			hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
49	Bệnh truyền nhiễm nhi	1.Kiến thức: Học viên nắm được các triệu chứng lâm sàng của các bệnh lây thường gặp ở trẻ em 2. Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lây thường gặp ở trẻ em. Nắm vững chương trình tiêm chủng ở trẻ em. 3. Thái độ: tham gia đầy đủ môn học, thực hành được các biện pháp phòng tránh các bệnh lây ở trẻ em.	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
50	Sơ sinh	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý cần hồi sức ở trẻ sơ sinh. 2. Kỹ năng: học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh về hồi sức sơ sinh ở trẻ em. 3. Thái độ:học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh cần hồi sức ở trẻ sơ sinh	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
VIII. CAO HỌC NHI KHOA KHÓA 2018-2020					
51	Cấp cứu	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về cấp cứu hồi sức ở trẻ em. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về cấp cứu hồi sức ở trẻ em. 3. Thái độ: Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về cấp cứu hồi sức ở trẻ em.	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
52	Tiêu hoá-Dinh dưỡng	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		năng chẩn đoán và điều trị những bệnh tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em. Tham vấn cho bệnh nhân và gia đình chế độ nuôi dưỡng trẻ khi khỏe mạnh và khi bị bệnh. 3. Thái độ: Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được bệnh tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em.			chỉ đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
53	Nội tiết - Thận-Tiết niệu	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh Thận và nội tiết ở trẻ em. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về Thận và nội tiết ở trẻ em. 3. Thái độ: Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về Thận và nội tiết ở trẻ em.	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
54	Tim mạch- Cơ xương khớp	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tim mạch ở trẻ em. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về tim mạch ở trẻ em. 3. Thái độ: Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về tim mạch.	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
55	Hô hấp	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý hô hấp và nhi xã hội. 2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh của hệ hô hấp và bệnh xã hội ở trẻ em. 3. Thái độ: Học viên có khả năng tổ chức phòng và điều trị được bệnh của hệ hô hấp và bệnh xã hội ở trẻ em.	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút) - Thi lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
56	Huyết học- Thần	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em	5	15/4/2020 đến	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	kinh	<p>2. Kỹ năng: Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em</p> <p>3. Thái độ: Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em.</p>		26/5/2020	<p>2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>- Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)</p> <p>- Thi lâm sàng :</p> <p>Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)</p> <p>Hỏi thi lâm sàng (30phút)</p>
IX. CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG KHÓA 2019-2021					
57	Triết học	<p>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</p>	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <p>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</p> <p>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</p> <p>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</p>
58	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</p> <p>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</p> <p>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</p>	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</p> <p>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>
59	Thống kê y học và Dân số học	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức thống kê để ứng dụng trong việc thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích các đề tài nghiên cứu sức khỏe.</p>	4	30/12/2019 đến 12/01/2020	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: thực hành trên máy tính: 3/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức về dân số học để ứng dụng trong việc tiến hành nghiên cứu các đề tài sức khỏe. - Biết cách sử dụng phần mềm thống kê chuyên dụng ứng xử lý số liệu đã nghiên cứu. <p>2. Kỹ năng: Thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích được số liệu của các đề tài nghiên cứu sức khỏe.</p> <p>3. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của nội dung thống kê y học và dân số học trong việc tiến hành NCKH y học.</p>			+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
60	Dịch tễ học cơ sở	<p>1. Kiến thức: Trình bày được các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc phát hiện và mô tả các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.</p> <p>2. Kỹ năng: Lựa chọn được các phương pháp thích hợp trong việc xác định yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe của cộng đồng. Lựa chọn được các phương pháp thích hợp trong việc đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp. Phân tích được tính giá trị của các kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p>3. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học cơ sở đối với sức khỏe cộng đồng.</p>	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
61	Kinh tế y tế	<p>1. Kiến thức: Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế</p> <p>2. Kỹ năng: Đánh giá kinh tế một số chương trình y tế đang thực hiện ở cơ sở y tế.</p> <p>3. Thái độ: Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế</p>	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
62	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe – giáo dục sức khỏe	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. - Trình bày được các khái niệm về giáo dục sức khỏe. - Trình bày được quá trình thay đổi hành vi sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thay đổi hành 	3	24/02/2020 đến 05/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		vi. 2. Kỹ năng: - Phân tích được vai trò của giáo dục sức khỏe trong CSSKBD và tăng cường sức khỏe. - Lập được kế hoạch cho một chương trình giáo dục sức khỏe cụ thể . - Tổ chức thực hiện và đánh giá được một chương trình giáo dục sức khỏe phù hợp với lĩnh vực công tác.			
63	Quản lý y tế và Chính sách y tế	1. Kiến thức - Trình bày được các khái niệm cơ bản, hiện đại và các nguyên tắc về quản lý y tế - Trình bày được các khái niệm về chính sách y tế; phương pháp xây dựng, phân tích đánh giá các chính sách y tế hiện nay ở Việt Nam. - Trình bày được những nội dung cơ bản của luật bảo vệ sức khỏe nhân dân Việt Nam và thanh tra y tế. Vận dụng xem xét việc thực hiện các luật định về sức khỏe trong phạm vi công tác của mình. 2. Kỹ năng: Xây dựng được kế hoạch y tế khả thi. Nắm vững phương pháp tổ chức điều hành, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế ở các tuyến y tế	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
64	Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm	1. Kiến thức - Xác định được mối quan hệ giữa dinh dưỡng, thực phẩm và sức khỏe. - Đánh giá được các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm 2. Kỹ năng - Thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Xây dựng được các biện pháp can thiệp dinh dưỡng đảm bảo an toàn thực phẩm	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		3. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người			
X. CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG KHÓA 2018-2020					
65	Sức khỏe môi trường – sức khỏe nghề nghiệp	<p>PHẦN 1: SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</p> <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mối liên quan giữa môi trường và sức khỏe con người - Trình bày được các nguyên lý sinh thái học liên quan tới sức khỏe cộng đồng; trình bày được các nguyên lý cơ bản của dịch tễ học môi trường <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng; thiết kế và thực hiện được một nghiên cứu sức khỏe môi trường - Chỉ đạo và hướng dẫn cộng đồng thực hiện bảo vệ môi trường an toàn cho sức khỏe <p>3. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p>PHẦN 2: SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</p> <p>1. Kiến thức: Mô tả chức năng, nhiệm vụ của khoa học sức khỏe nghề nghiệp, vận dụng được các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động để đánh giá môi trường lao động; trình bày được ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ có trong lao động tới sức khỏe và an toàn của người lao động</p> <p>2. Kỹ năng: Đề xuất được các giải pháp phòng chống thích hợp nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng chống tai nạn lao động nâng cao hiệu quả sản xuất.</p> <p>3. Thái độ: Nhận thức được các yếu tố nguy cơ nghề</p>	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		ngành, vệ sinh nghề nghiệp là nền tảng của sức khỏe nghề nghiệp			
66	Sức khỏe lứa tuổi – Sức khỏe tâm thần – Sức khỏe sinh sản	<p>PHẦN 1: SỨC KHỎE LỨA TUỔI</p> <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm phát triển và các vấn đề sức khỏe chủ yếu qua các giai đoạn tuổi. - Các yêu cầu vệ sinh về môi trường học đường. Hệ thống tổ chức chăm sóc sức khỏe học sinh - Trình bày được cơ chế già hóa và biện pháp chăm sóc sức khỏe người có tuổi. <p>2. Kỹ năng: Ra quyết định phân chia được các lớp tuổi theo đặc điểm phát triển và mục tiêu nghiên cứu. Phân tích đánh giá được các thông tin sức khỏe theo lứa tuổi</p> <p>3. Thái độ: Nhận thức được vị trí môn học sức khỏe lứa tuổi trong khoa học y tế công cộng</p> <p>PHẦN 2: SỨC KHỎE TÂM THẦN</p> <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thấy được tầm quan trọng của SKTT trong sức khỏe cộng đồng. - Trình bày được các nhân tố chủ yếu của chiến lược SKTT - Trình bày được nội dung chẩn đoán, điều trị, quản lý và phòng ngừa tại cộng đồng của TTPL, trầm cảm, nghiện rượu và ma túy. <p>2. Kỹ năng: Thực hành tư vấn được về nội dung chăm sóc SKTT tại cộng đồng</p> <p>3. Thái độ: Thấy được tầm quan trọng của việc thay đổi nhận thức về SKTT trong cộng đồng tại Việt Nam cũng như trên thế giới.</p> <p>PHẦN 3: SỨC KHỎE SINH SẢN</p> <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản và giải 	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	<p>1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần), từ các bài tập 3/10</p> <p>2. Thi học phần : Thực hành viết chuyên đề (tiêu chí đánh giá) 3/10 Thi lý thuyết : Thi trắc nghiệm : 7/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>pháp cho vấn đề này;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản; - Trình bày được những nội dung của chương trình sức khỏe sinh sản; <p>2. Kỹ năng: Thực hành được tư vấn sức khỏe sinh sản và lập được kế hoạch và quản lý chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản;</p> <p>3. Thái độ: Thấy được tầm quan trọng của nhận thức thay đổi về sức khỏe sinh sản hiện nay trong việc tác động hiệu quả đến chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản ở Việt Nam và thế giới</p>			
67	Dịch tễ học các bệnh phổ biến	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng. - Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các vụ dịch. - Trình bày được các chiến lược và biện pháp phòng chống một số bệnh không lây phổ biến ở Việt Nam. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện sớm những trường hợp bệnh nhiễm trùng phổ biến trong cộng đồng - Đề xuất được các biện pháp điều tra và xử lý dịch, phòng chống sự lan truyền các vụ dịch trong cộng đồng <p>3. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học bệnh lây đối với sức khỏe cộng đồng.</p>	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: điều kiện để thi kết thúc học phần + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: thang điểm 10
68	Thực tập cộng đồng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu trúc hoạt động của hệ thống y tế cơ sở - Tìm hiểu được tình hình cung cấp dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở 	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thái độ <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với CBYT, người dân - Làm việc nhóm Hình thức báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật của cộng đồng và chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên - Xác định được nhu cầu chăm sóc sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sử dụng dịch vụ y tế tại tuyến y tế cơ sở - Lập được kế hoạch can thiệp về một vấn đề sức khỏe được chọn tại địa phương - Xây dựng được bộ công cụ để thu thập thông tin tại cộng đồng - Biết cách làm việc nhóm hiệu quả 			<p>3. Nội dung báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ công cụ rõ ràng, dễ hiểu, đủ biến số cần thiết - Kết quả trình bày khoa học, có sử dụng các tes thống kê để phân tích - Báo cáo viết cụ thể, có bằng chứng minh họa thực tế
69	Thực tập cộng đồng 2	<p>Vận dụng những kiến thức đã học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đặc điểm dịch tễ học của một vấn đề sk nhất định trong cộng đồng; xác định được những yếu tố nguy cơ của vấn đề sức khỏe đó. - Đề xuất giải pháp can thiệp hợp lý; lập kế hoạch can thiệp phù hợp; thiết kế đánh giá một can thiệp. - Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện các yếu tố nguy cơ của vấn đề sức khỏe và giải pháp can thiệp phù hợp. 	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Viết báo cáo, làm tiểu luận: 3/10
70	Tin học ứng dụng trong nghiên cứu sức khỏe	<p>Kiến thức :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS - Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu - Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị - Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê <p>Kỹ năng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được phiếu hỏi từ yêu cầu nghiên cứu để nhập dữ liệu - Nhập được dữ liệu, tiến hành được việc lọc số liệu - Sử dụng được các lệnh cơ bản và các lệnh nâng cao - Xử lý được số liệu cơ bản và vẽ được đồ thị biểu 	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Dự lớp và kiểm tra giữa học kỳ : 20% + Thi kết thúc học phần : 80%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>diễn kết quả theo yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu thống kê theo yêu cầu nghiên cứu bằng phần mềm SPSS. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận rõ vai trò và tầm quan trọng của môn học trong nghiên cứu khoa học y học. - Thận trọng và chính xác trong quá trình nhập dữ liệu và xử lý số liệu. 			
XI. CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH KHÓA 2019-2021					
71	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam. 	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
72	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
73	Sinh y học	Kiến thức:	3	30/12/2019	- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm, 100 câu, 60 phút

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	tế bào – phân tử và sinh tin học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức cơ bản về sinh học tế bào gồm thành phần, cấu trúc và chức năng tế bào người; các cơ chế kiểm soát chu kỳ tế bào và phân tích được mối liên quan của rối loạn cấu trúc, chức năng tế bào với một số bệnh lý. - Trình bày được các kiến thức cơ bản về sinh học phân tử, các cơ chế sửa chữa DNA, điều hòa biểu hiện gene và phân tích được mối liên quan của sự rối loạn các cơ chế điều hòa này với một số bệnh lý. - Trình bày được nguyên lý hoạt động, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của một số kỹ thuật sinh học phân tử (PCR, giải trình tự) và nuôi cấy tế bào. - Trình bày được kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu tin sinh học, các công cụ tin sinh học để phân tích trình tự DNA, RNA, protein và xây dựng mô hình tiến hóa, phát sinh loài. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi và sử dụng thành thạo các loại kính hiển vi (quang học, phản pha, huỳnh quang) trong y học. - Thực hiện được kỹ thuật PCR để khuếch đại đoạn DNA đích và thực hiện được kỹ thuật điện di DNA để phát hiện sản phẩm PCR. - Truy cập được vào các cơ sở dữ liệu tin sinh học và sử dụng được các công cụ tin sinh học trong phân tích trình tự DNA, RNA, protein để xây dựng mô hình tiến hóa, cây phát sinh loài. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học khi làm việc với máy móc, các hóa chất, sinh bệnh phẩm. - Thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện hoặc chỉ định các kỹ thuật xét nghiệm. 		đến 12/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: Thi thực hành bằng hình thức chạy trạm * Tiêu chí đánh giá các loại bài tập thi, kiểm tra: Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% <90%: khá; 90% < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% <90%: khá; 90% < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
74	Giải phẫu và sinh lý người	<p>Giải phẫu: Nghiên cứu về đặc điểm phôi thai học và giải phẫu học hệ thống cơ quan trong cơ thể: hô hấp, tuần hoàn, tiết niệu, nội tiết và thần kinh.</p> <p>Sinh lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức + Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. + Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng. - Kỹ năng + Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. + Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò. - Thái độ + Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. + Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp. 	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.
75	Cơ sở tự chọn 1: Kỹ thuật sinh học phân tử trong y học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trình bày được nguyên tắc tách chiết acid nucleic. + Trình bày được nguyên lý hoạt động, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của một số kỹ thuật sinh học phân tử trong phân tích acid nucleic. + Trình bày được các đặc điểm cơ bản của công nghệ tái tổ hợp DNA. 	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: Kiểm tra trắc nghiệm - Thực hành: Theo qui trình kỹ thuật - Điểm thực hành và điểm lý thuyết cần thiết phải là các cột điểm độc lập, học viên được xem là đạt kết quả của HP khi đạt điểm kiểm tra cả thực hành và thi lý thuyết cuối môn học. - Học viên thiếu điểm phần nào thì phải kiểm tra hay thi lại phần đó.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các ứng dụng của kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán và nghiên cứu vi sinh vật. + Phân tích được các sai sót của kết quả PCR trong chẩn đoán tác nhân vi sinh vật. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA người từ máu toàn phần và DNA/RNA vi sinh vật từ mẫu nghiêm bằng các phương pháp khác nhau. + Thực hiện được các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh vật như các kỹ thuật PCR, lai DNA... + Thực hiện được một số kỹ thuật PCR nâng cao như RT-PCR, kỹ thuật PCR-RFLP, kỹ thuật PCR đặc hiệu allele, kỹ thuật PCR đa môi và phân tích được các kết quả xét nghiệm sinh học phân tử liên quan trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh di truyền. + Thiết kế được primer, probe và xây dựng được quy trình kỹ thuật PCR để khuếch đại một đoạn DNA theo chủ đích nghiên cứu hoặc chẩn đoán tác nhân vi sinh vật. + Phân tích được kết quả và chất lượng kỹ thuật PCR. - Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học khi làm việc với máy móc, các hóa chất, sinh bệnh phẩm. + Thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm + Học hỏi không ngừng để nâng cao kiến thức và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp. 			
76	Tiêu chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Có kiến thức về các tai biến nhiễm trùng xảy ra 	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	phòng xét nghiệm y học	<p>với nhân viên làm việc trong phòng thí nghiệm, đường lây truyền chủ yếu các vi sinh vật ở phòng thí nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được các phân loại nguy cơ vi sinh học, các trang bị phòng thí nghiệm đòi hỏi tương thích với các nhóm nguy cơ vi sinh vật. + Hiểu và Đánh giá các nguy cơ sinh học, các nguyên lý cần tuân thủ khi làm việc trong các phòng thí nghiệm với các tác nhân VSV nguy hiểm cao. + Hiểu và vận dụng các kiến thức về trang thiết bị PTN và phương tiện bảo vệ cá nhân vào trong hoạt động chuyên môn. + Nắm bắt các kiến thức về chất thải phòng thí nghiệm trong và áp dụng vào xử lý chất thải PTN trong công tác chuyên môn. + Nêu được ý nghĩa của đảm bảo kiểm tra chất lượng xét nghiệm hóa sinh + Trình bày được các yếu tố cần kiểm tra trong quy trình kiểm tra chất lượng XN hành ngày ở phòng xét nghiệm. + Đánh giá giá trị một thử nghiệm dựa vào các thông số (độ nhạy, độ đặc hiệu, giá trị tiên đoán dương, giá trị tiên đoán âm, dương tính giả, âm tính giả). + Có khả năng kiểm tra, giải thích và biện luận được các vấn đề liên quan chất lượng xét nghiệm <p>Huyết học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các quy trình và các yếu tố cần kiểm tra để đảm bảo chất lượng xét nghiệm chẩn đoán vi sinh vật. + Phân tích được các yếu tố đảm bảo chất lượng của các thử nghiệm đánh giá độ nhạy của VSV với các chất kháng sinh. + Có kiến thức và vận dụng vào công việc về sắp 			<p>mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng câu hỏi được phân bố theo học phần chung . Lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>xếp trang thiết bị và quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng các XN SHPT chẩn đoán các tác nhân nhiễm trùng</p> <p>- Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá được các yếu tố nguy hiểm về môi trường, điều kiện làm việc trong công tác chuyên môn hàng ngày. + Sử dụng thành thạo và thường quy các phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc trong phòng XN với các tác nhân VSV nguy hiểm. + Sử dụng thành thạo và đảm bảo đúng nguyên tắc các trang bị, phương tiện tạo ra sương khí để hạn chế. + Thực hành khử khuẩn và tiệt trùng các chất thải nguy hiểm trong phòng XN trước khi đưa ra môi trường bên ngoài. + Thực hiện an toàn các dụng cụ nhọn, sắc trong PXN. + Sắp xếp được các phương tiện, máy móc, hóa chất các điều kiện nhằm đáp ứng được nhu cầu xét nghiệm + Thực hiện quy trình kiểm tra chất lượng ở phòng xét nghiệm sinh y học (nội kiểm) để trả kết quả chính xác. + Phân tích được các thông số để đánh giá ngoại kiểm tra chất lượng của một phòng xét nghiệm. <p>- Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc an toàn khi làm việc ở PXN có tác nhân nguy hiểm. + Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình đảm bảo chất lượng về trang thiết bị, hóa chất sinh phẩm, quy trình xét nghiệm chuẩn để đảm bảo chất lượng xét nghiệm. + Có trách nhiệm cao trong việc phòng và hạn chế 			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		lấy nhiễm tác nhân nguy hiểm từ phòng thí nghiệm + Cần thận, tỷ mỉ và an toàn trong các công việc thực hiện ở PXN với các tác nhân nguy hiểm. + Trung thực, khách quan với các kết quả kiểm tra chất lượng của phòng xét nghiệm.			
77	Mô phôi thai học cơ sở giải phẫu bệnh cơ sở	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các bước kỹ thuật hoàn thành tiêu bản mô học bình thường + Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật về mô và phôi thai học người đại cương + Phân tích được nội dung, đặc điểm, công việc và vai trò của giải phẫu bệnh trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh + Chỉ định được các kỹ thuật GPB cơ bản và ứng dụng trong thực hành lâm sàng <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được các kỹ thuật mô học thông thường + Nhận diện và xác định được các cấu trúc vi thể, siêu vi thể của các mô đại cương + Nhận biết và chỉ định đúng các kỹ thuật xét nghiệm GPB cơ bản thích hợp trong thực hành lâm sàng <p>- Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuân thủ các quy định về an toàn khi làm việc với máy móc và khi tiếp xúc với các hóa chất, thuốc nhuộm, sinh phẩm + Thói quen thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện hoặc chỉ định các kỹ thuật xét nghiệm 	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	<p>- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm, 100 câu, 60 phút</p> <p>- Thực hành: Thi thực hành bằng hình thức chạy trạm</p> <p>* Tiêu chí đánh giá các loại bài tập thi, kiểm tra: Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% <90%: khá; 90% < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% <90%: khá; 90% < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p>
78	Sinh hóa cơ sở -	<p>Hóa sinh cơ sở:</p> <p>- Kiến thức:</p>	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	<p>Chính sách đối với học phần</p> <p>- Lý thuyết: sử dụng phối hợp các phương pháp</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	miễn dịch cơ sở	<p>+ Trình bày được cấu tạo hóa học, tính chất, vai trò của enzyme, carbohydrate, lipid, acid amin, acid nucleic và hemoglobin</p> <p>+ Phân tích được đặc điểm cơ bản của các quá trình chuyển hóa năng lượng, chuyển hóa glucid, lipid, acid amin, acid nucleic, hemoglobin; mối liên quan giữa các quá trình chuyển hóa và ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa các chất trong một số bệnh lý</p> <p>- Kĩ năng: Thực hiện được các kỹ thuật điện di ADN, protein và ứng dụng vào chẩn đoán bệnh.</p> <p>- Thái độ: Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p> <p>- 1.2.1 Kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được hệ thống miễn dịch trong cơ thể người: thành phần, cấu trúc và chức năng của hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu.</p> <p>+ Phân tích được chức năng của đáp ứng miễn dịch tế bào và miễn dịch dịch thể trong quá trình loại bỏ kháng nguyên lạ và dung thứ kháng nguyên bản thân.</p> <p>+ Trình bày được cơ chế điều hoà và các thành phần hiệu ứng tham gia đáp ứng miễn dịch.</p> <p>- Kĩ năng:</p> <p>+ Nhận diện được các tế bào và các tổ chức lympho</p> <p>+ Thực hiện được các kỹ thuật miễn dịch cơ bản như ngưng kết, kết tủa, điện di, ELISA, IFA để phát hiện kháng thể dịch thể</p> <p>- Thái độ:</p> <p>+ Tuân thủ các quy định về an toàn khi làm việc với máy móc và khi tiếp xúc với các hóa chất, hóa chất, sinh phẩm</p>			<p>day học tích cực và truyền thống.</p> <p>- Thực hành: Học viên được hướng dẫn mẫu, sau đó tự tiến hành xét nghiệm và biện luận kết quả.</p> <p>- Thi: Mỗi tín chỉ đều đánh giá cho điểm theo qui chế. Cuối mỗi tín chỉ tổ chức kỳ thi kết thúc.</p> <p>Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học phần</p> <p>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <p>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		+ Thói quen thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện hoặc chỉ định các kỹ thuật xét nghiệm + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với đồng nghiệp			
XII. CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH KHÓA 2018-2020					
79	Chẩn đoán chức năng	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. + Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng và các môn học khác như sinh hoá, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. - Thực hiện được một số xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng. - Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. - Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. - Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp. 	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
80	Di truyền – Sinh học phân tử	<p>- Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể: + Cũng cố các quan niệm di truyền cơ bản 	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi chạy trạm: 15 câu hỏi</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen + Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. + Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến. + Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ. + Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này. + Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể + Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư) + Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. + Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền. 			<p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai <10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi. + Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G. + Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng. + Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần. + Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose + Lập được phả hệ <p>- Thái độ, chuyên cần</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình nhằm hình thành ở người học: + Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng. + Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền 			
81	Hóa sinh lâm sàng I	<p>- Kiến thức: Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào bệnh lý lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm. + Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò... + Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng. <p>- Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức 	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<p>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <p>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp. 			
82	Hóa sinh lâm sàng II	<p>Kiến thức: Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào bệnh lý lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm. + Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò... + Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. + Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp. 	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
83	Sinh lý bệnh đại cương	<p>- Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý đại cương như viêm, rối loạn chuyển hoá, rối loạn phát triển tổ chức.v.v. + Vận dụng được bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh giải thích được các triệu chứng, hội chứng cũng như quá trình tử vong trong một số bệnh lý cụ thể. + Vận dụng những kiến thức cơ chế bệnh sinh vào công tác phòng ngừa bệnh tật và chăm sóc sức khoẻ 	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	<p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p> <p>Cuối học phần tổ chức kỳ thi kiểm tra cuối học phần.</p> <p>Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết,</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>cộng đồng.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Biết cách xây dựng mô hình thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Biết cách quan sát, giải thích được các hiện tượng. Phân tích và biện luận các kết quả thực nghiệm...</p> <p>+ Biết cách và vận động cộng đồng thực hiện công tác phòng ngừa bệnh tật dựa trên những kiến thức sinh lý bệnh</p> <p>- Thái độ, chuyên cần</p> <p>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</p> <p>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p>			<p>chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>* Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: + Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết. Nạp chuyên đề đầy đủ</p>
84	Miễn dịch bệnh học	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Hiểu và trình bày được các cơ chế bệnh nguyên bệnh sinh của một số rối loạn đáp ứng miễn dịch như quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh lý tự miễn, miễn dịch ung thư, miễn dịch nhiễm trùng.v.v.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc điều trị cơ bản về bệnh lý có cơ chế miễn dịch</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Biết đọc các tiêu bản về các tế bào và tổ chức lympho</p> <p>+ Biết cách phát hiện kháng thể dịch thể (các Ig) bằng cách kỹ thuật miễn dịch như ngưng kết, kết tủa, điện di, ELISA, IFA..v.v</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức tốt của các chuyên ngành khác như vi sinh, ký sinh trùng, sinh hoá .v.v.vào nội dung bài học.</p>	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	<p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p> <p>Cuối học phần tổ chức kỳ thi kết thúc học phần. Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>Thi thực hành được tổ chức tại Bộ môn, cho theo thang điểm 10 và làm tròn đến một số thập phân (0,5); gồm hai phần : điểm tối đa của lý thuyết thực hành là 5đ và thực hành là 5 điểm. Điểm cuối cùng là trung bình cộng của hai điểm nói trên.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Thái độ</p> <p>+ Tích cực tham gia học tập, tìm hiểu kiến thức môn học miễn dịch nhằm đáp ứng với chuyên khoa của bản thân đang công tác.</p> <p>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p>			<p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>* Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau:</p> <p>+ Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết và giờ học thực hành đầy đủ (vắng phép và có bù). Nạp chuyên đề đầy đủ.</p>
XIII. CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN KHÓA 2019-2021					
85	Triết học	<p>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</p>	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <p>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</p> <p>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</p> <p>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</p>
86	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</p> <p>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</p> <p>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</p>	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</p> <p>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
87	Giải phẫu	<p>1. Kiến thức: học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</p> <p>2. Kỹ năng: biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</p> <p>3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh</p>	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
88	Giải phẫu bệnh	<p>1. Trình bày được 4 nội dung chính của giải phẫu bệnh đại cương.</p> <p>2. Trình bày được 2 dạng tổn thương giải phẫu bệnh là viêm và ung thư của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, tiết niệu, cơ quan sinh dục nữ; bệnh của mô lympho, tuyến vú, giáp.</p>	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	Trắc nghiệm khách quan
89	Ung bướu và xạ trị	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kiến thức cơ bản về bệnh lý ung thư - Chỉ định phối hợp các kỹ thuật hình ảnh trong các bệnh lý ung thư 	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
90	Tổng quan Chẩn đoán hình ảnh	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kỹ thuật hình ảnh - Trình bày được các nguyên lý tạo ảnh của các phương pháp CĐHA - Trình bày được vai trò của các kỹ thuật hình ảnh - Trình bày về thuốc cản quang sử dụng trong chẩn đoán hình ảnh - Trình bày về sự nhiễm xạ trong chẩn đoán hình ảnh <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được chất lượng các kỹ thuật hình ảnh - Nắm được các ưu điểm và hạn chế của các kỹ thuật hình ảnh - Chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh - Sử dụng và xử trí các tai biến của thuốc cản quang - Hạn chế tối đa nhiễm xạ trong chẩn đoán hình ảnh - Sử dụng và bảo quản trang thiết bị khoa Chẩn đoán 	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc phim 10 phim - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút 4.2.1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10 4.2.2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh X quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ - Chẩn đoán được các bệnh lý thường gặp trên các kỹ thuật hình ảnh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>hình ảnh</p> <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được vai trò, giá trị của các kỹ thuật hình ảnh - Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh lý - Nhận thức được giá trị các kỹ thuật can thiệp 			
91	Lý thuyết Ngoại khoa	<p>Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại khoa</p> <p>Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại khoa</p> <p>Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này</p>	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm
92	Chẩn đoán hình ảnh Hô hấp	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lợi ích các kỹ thuật X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ trong chẩn đoán các bệnh lồng ngực - Chẩn đoán được các bệnh lồng ngực thường gặp trên phim X quang, Cắt lớp vi tính <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được chất lượng kỹ thuật phim phổi - Đọc được phim các dấu hiệu cơ bản trên phim phổi thường qui. - Đọc phim các hội chứng hình ảnh lớn hệ hô hấp. - Đọc phim hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực bình thường. - Đọc phim X quang và cắt lớp vi tính chẩn đoán hình ảnh viêm phổi, áp xe phổi, lao phổi, u phổi, nốt mờ phổi đơn độc, các bệnh phổi thâm nhiễm, chấn thương ngực <p>3. Thái độ:</p> <p>Nhận thức được vai trò, giá trị của phim X quang phổi trong tầm soát, chẩn đoán và định hướng một số bệnh</p>	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc phim 10 phim hô hấp - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm, cắt lớp vi tính thăm khám hệ hô hấp</p> <p>Chẩn đoán được các bệnh lý thường gặp trên phim x quang, CLVT lồng ngực</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		lồng ngực Nhận thức được vai trò, giá trị của phim CLVT lồng ngực trong chẩn đoán bổ sung một số bệnh lồng ngực Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật X quang, siêu âm, CLVT trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh lý lồng ngực			
XIV. CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN KHÓA 2018-2020					
93	Chẩn đoán hình ảnh Tim mạch	1. Kiến thức - Đánh giá được hình ảnh tim bình thường, bệnh lý. Đối chiếu với phân bố tuần hoàn phổi bình thường và bệnh lý trên phim phổi chuẩn. - Phân tích được nguyên lý Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa của tim mạch. - Chẩn đoán được một số bệnh lý tim và mạch máu trên hình ảnh Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa. 2. Kỹ năng - Chẩn đoán được một số bệnh lý tim, mạch máu thường gặp trên phim X quang, siêu âm 2D và Doppler. - Thực hiện được các kỹ thuật siêu âm chẩn đoán bệnh lý mạch máu. - Có thể thực hiện được kỹ thuật chụp mạch chẩn đoán (không bắt buộc). 3. Thái độ và phương pháp học tập Tích cực, chủ động trong học tập Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study) Học theo cách hỏi - trả lời (Question – Answer).	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	- Thi chạy trạm đọc phim - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10
94	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	1. Kiến thức - Phân tích được nguyên lý kỹ thuật X quang, CLVT, CHT, siêu âm của cơ quan vận động. - Chẩn đoán được các bệnh xương khớp trên phim X	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	Thi chạy trạm đọc phim Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>quang thường qui và trên CLVT</p> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang, siêu âm, CLVT xương khớp - Diễn giải được các phim thường qui và cắt lớp vi tính xương khớp <p>3. Thái độ và phương pháp học tập</p> <p>Tích cực, chủ động trong học tập</p> <p>Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study)</p> <p>Học theo cách hỏi - trả lời (Question – Answer).</p>			Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10
95	Chẩn đoán hình ảnh Tiêu hoá	<p>1. Kiến thức</p> <p>Phân tích được nguyên lý kỹ thuật Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa của bộ máy tiêu hoá.</p> <p>Đánh giá được hình ảnh ống bình thường, bệnh lý trên phim X quang quy ước. Chẩn đoán được các bệnh lý tiêu hóa tạng rỗng trên siêu âm và cắt lớp vi tính, CHT. Đánh giá được hình ảnh các tạng đặc bình thường, bệnh lý trên phim X quang quy ước, siêu âm và cắt lớp vi tính, CHT.</p> <p>Chẩn đoán được một số bệnh lý của bộ máy tiêu hoá trên hình ảnh Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>Thực hiện được các kỹ thuật chụp ống tiêu hoá có sử dụng thuốc cản quang.</p> <p>Thực hiện được các kỹ thuật siêu âm chẩn, CLVT, CHT đoán bệnh lý bộ máy tiêu hoá.</p> <p>Phân tích được các hình ảnh bệnh lý của bộ máy tiêu hoá trên phim X quang, siêu âm, CLVT, CHT.</p> <p>3. Thái độ và phương pháp học tập</p> <p>Tích cực, chủ động trong học tập</p> <p>Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case</p>	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi chạy trạm đọc phim - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		study) Học theo cách hỏi - trả lời (Question – Answer).			
96	Chẩn đoán hình ảnh Tiết niệu sinh dục	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lợi ích của các kỹ thuật hình ảnh khám tiết niệu sinh dục - Trình bày được lợi ích của các kỹ thuật X quang, siêu âm, cắt lớp vi tính trong chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục - Trình bày được lý thuyết chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục thường gặp trên phim x quang, siêu âm <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được chất lượng kỹ thuật phim x quang hệ tiết niệu - Phân tích được về mặt kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm hệ tiết niệu sinh dục - Chẩn đoán được sỏi hệ tiết niệu trên phim x quang, siêu âm - Chẩn đoán được hội chức tắc đường dẫn niệu trên phim x quang, siêu âm - Chẩn đoán được U thân trên phim x quang, siêu âm - Chẩn đoán được U đường dẫn niệu trên phim x quang, siêu âm - Chẩn đoán được bệnh lý nhiễm khuẩn hệ tiết niệu trên phim x quang, siêu âm - Chẩn đoán được bệnh lý thường gặp của tử cung phần phụ trên phim x quang, siêu âm <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được vai trò của phim x quang, siêu âm trong chẩn đoán và định hướng một số bệnh tiết niệu sinh dục - Nhận thức được vai trò của phim CLVT trong chẩn đoán bổ sung một số bệnh hệ tiết niệu sinh dục 	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	<p>Thi đọc phim: 1 phim TN hoặc SD</p> <p>Thi trắc nghiệm 20 câu trong 100 của các chương với thời gian 60 phút</p> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm, cắt lớp vi tính thăm khám hệ tiết niệu sinh dục</p> <p>Chẩn đoán được các bệnh lý TNSD thường gặp trên phim x quang và siêu âm</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật x quang, siêu âm, CLVT trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục			
97	Chẩn đoán hình ảnh Thần kinh	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên lý kỹ thuật CLVT, CHT hệ thần kinh. - Chẩn đoán được các bệnh hệ thần kinh trên phim CLVT, CHT <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật CLVT, CHT sọ não không tiêm và có tiêm thuốc, chụp CLVT, CHT cột sống - Diễn giải được các hình ảnh bình thường và bất thường trên phim CLVT, CHT sọ não và cột sống - Phân tích được các bệnh lý của hệ thần kinh sọ não và tuỷ sống <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức vai trò các kỹ thuật x quang qui ước trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh - Nhận thức giá trị, vai trò các kỹ thuật hình ảnh hiện đại: CLVT, CHT ... trong chẩn đoán bệnh lý sọ não, cột sống 	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi chạy trạm đọc phim - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>
98	Chẩn đoán bằng Cộng hưởng từ	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kiến thức cơ bản về kỹ thuật cộng hưởng từ - Chỉ định được kỹ thuật cộng hưởng từ 	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi chạy trạm đọc phim - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút <p>Đánh giá thường xuyên: kiểm tra giữa học phần để đánh giá điều kiện để thi kết thúc học phần</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá): thang điểm 10</p>
XV. CAO HỌC TẠI - MŨI - HỌNG KHÓA 2019-2021					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
99	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam. 	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
100	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
101	Sinh lý	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hòa hoạt động của các cơ quan đó. - Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng. 2. Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. - Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, 	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. <p>Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>phân tích được các kết quả thăm dò.</p> <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. - Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. - Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp. 			<p>câu đúng – số câu sai]/4]/10)</p> <p>- Điểm học phần là điểm bài thi trắc nghiệm cuối học phần ở trên, được chuyển thành điểm chữ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Loại đạt: <ul style="list-style-type: none"> ○ A (8,5 – 10): Giỏi ○ B (7,0 – 8,4): Khá ○ C (5,5 – 6,9): Trung bình ○ D (4,0 – 5,4): Trung bình yếu • Loại không đạt <ul style="list-style-type: none"> ○ F (< 4 hoặc bỏ thi hay cấm thi, hoặc vi phạm quy chế thi): Kém • Loại chưa dự thi <ul style="list-style-type: none"> ○ I : chưa dự thi nhưng vì lý do khách quan như ốm đau, tai nạn và được Trường bộ môn cho phép.
102	Di truyền y học	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức <p>Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:</p> <p>Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</p> <p>Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen</p> <p>Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</p> <p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</p>	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi chạy trạm: 15 câu hỏi</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - <95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai <10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kê cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến.</p> <p>Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ.</p> <p>Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này.</p> <p>Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</p> <p>Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p> <p>Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</p> <p>Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</p> <p>Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</p> <p>Lập được phả hệ</p> <p>- Thái độ, chuyên cần</p>			Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Chương trình nhằm hình thành ở người học: Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng. Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền			
103	Giải phẫu	- Kiến thức Học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu đầu mặt cổ. - Kỹ năng Biết được các đặc điểm giải phẫu học của vùng đầu mặt cổ trên mô hình xác và người sống. - Thái độ Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lâm sàng Tai Mũi Họng.	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
104	Răng Hàm Mặt	Sau khi học xong chứng chỉ, học viên có khả năng: - Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về một số tình huống cấp cứu và bệnh lý phổ biến về Răng Hàm Mặt. - Kỹ năng: Khám, phát hiện, xử trí sơ cứu một số tình huống cấp cứu và biến chứng của các bệnh lý thông thường về Răng Hàm Mặt. - Thái độ: Khám toàn diện để kịp thời phát hiện các tình huống cấp cứu và bệnh lý phổ biến về Răng Hàm Mặt.	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	Phương pháp giảng dạy: giảng chuyên đề (thuyết trình truyền thông kết hợp học viên tự soạn bài, thuyết trình, thảo luận nhóm), thực tập lâm sàng. Điều kiện dự thi: Thực hành: - Tham gia đầy đủ các buổi thực hành (Vắng có phép, phải thực tập bù. Nếu vắng không phép không được dự thi). - Làm đủ 6 bệnh án chuyên khoa. Lý thuyết: - Phải đạt điểm kiểm tra thực hành. - Không vắng quá 30% tổng số giờ giảng lý thuyết.. Phương pháp lượng giá: Thi viết hoặc trắc nghiệm, thi bệnh án và xử trí tình huống. Thang điểm 10, một số thập phân.
105	Gây mê hồi sức	+ Kiến thức Trang bị một số kiến thức cơ bản về lý thuyết gây mê	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	Kiểm tra lý thuyết: Trắc nghiệm khách quan. Kiểm tra thực hành: làm bệnh án, hỏi trên lâm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>hồi sức cơ sở để học viên các chuyên khoa thuộc hệ ngoại hỗ trợ cùng chuyên khoa gây mê hồi sức trong việc thăm khám, đánh giá chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật, đồng thời dự phòng và phát hiện được các biến chứng sau phẫu thuật.</p> <p>+ Kỹ năng Huấn luyện một số kỹ năng thực hành tay nghề để có thể vận dụng xử trí cấp cứu các biến chứng có thể gặp trong quá trình gây mê -phẫu thuật.</p> <p>+ Thái độ, chuyên cần Học viên tự nghiên cứu là chủ yếu, giảng viên tập trung giải quyết các vấn đề còn tranh luận, chưa rõ</p>			<p>sàng</p> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>
106	Bệnh lý tai	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Tai (viêm tai cấp và mạn tính, các biến chứng nội sọ do tai, chấn thương tai, dị vật tai, chấn thương tai, ung thư tai, nghe kém, hội chứng tiền đình...)</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách khám tai đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về tai (nội soi tai, thông vòi tai), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về tai khác...</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về tai và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực tai gây ra</p>	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
XVI. CAO HỌC TAI – MŨI - HỌNG KHÓA 2018-2020					
107	Bệnh lý mũi xoang	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Mũi - Xoang</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách khám Mũi xoang đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về Mũi xoang (nội soi Mũi xoang, chọc rửa xoang), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về Mũi xoang khác...</p>	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về Mũi xoang và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực Mũi xoang gây ra			
108	Bệnh lý họng - thanh quản – thực quản	1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Họng - Thanh quản 2. Kỹ năng: Biết cách khám lĩnh vực Họng - Thanh quản đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về Họng - Thanh quản (nội soi Họng - Thanh quản, sinh thiết vùng Họng – Thanh quản), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về Họng - Thanh quản khác... 3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về Họng - Thanh quản và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực Họng - Thanh quản gây ra	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
109	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các chấn thương hay gặp trong TMH 2. Kỹ năng: Biết cách xử trí chấn thương ban đầu, cách khám đúng kỹ thuật, chẩn đoán được các tổn thương kín đáo và giải quyết được các chấn thương thông thường đó 3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về các loại chấn thương cũng như theo dõi sau chấn thương về di chứng và biến chứng có thể xảy ra trong lĩnh vực TMH	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
110	Thăm dò chức năng trong Tai Mũi Họng	1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các xét nghiệm thăm dò chức năng thuộc TMH 2. Kỹ năng: Biết cách lấy bệnh phẩm, cách làm đúng kỹ thuật, đọc được kết quả để chẩn đoán được các loại bệnh lý về TMH 3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về chỉ định thăm dò chức năng cho các bệnh cấp cứu và các bệnh thông thường về lĩnh vực TMH	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
111	Khối u trong Tai Mũi Họng	1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về khối U lĩnh vực TMH 2. Kỹ năng: Biết cách khám các bệnh lý U lĩnh vực TMH đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các loại bệnh lý U hay gặp và làm được một số thủ thuật sinh thiết, lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán khối U, làm được những phẫu thuật cơ bản, điều trị nội khoa các bệnh lý về U 3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về khối U và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý U lĩnh vực TMH gây ra	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
112	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu hay gặp trong TMH 2. Kỹ năng: Biết cách xử trí cấp cứu ban đầu, biết cách khám đúng kỹ thuật, chẩn đoán được các cấp cứu và giải quyết được các cấp cứu thông thường đó 3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về các loại cấp cứu khẩn cấp và trì hoãn để tránh nguy hiểm tính mạng cũng như phục hồi chức năng sau cấp cứu TMH	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
XVII. CAO HỌC RĂNG - HÀM - MẶT KHÓA 2019-2021					
113	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
114	Phương pháp nghiên cứu	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	cứu khoa học	<p>hành một đề tài NCKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 			<ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
115	Hình thái học răng	<p>Kiến thức:</p> <p>Sau khi học xong tín chỉ này, học viên phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các thuật ngữ về định hướng giải phẫu răng, các chi tiết lồi và chi tiết lõm của răng. + Mô tả được quá trình phát triển, lịch mọc và chức năng bộ răng sữa. + Trình bày được hình thể ngoài và tổ chức nội nha của răng sữa. + Mô tả được sự phát triển và mọc của răng vĩnh viễn. + Mô tả được hình thể ngoài của các răng vĩnh viễn phía trước, răng cối nhỏ và răng cối lớn. + Trình bày được hệ thống tủy buồng và ống tủy răng vĩnh viễn + Trình bày các bất thường về vị trí và hình thể răng vĩnh viễn. <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các mặt răng và các thành phần của mỗi mặt. + Mô tả được các thành phần của răng qua mô hình. + Phân biệt được răng sữa và răng vĩnh viễn. + Phân biệt được hình thể ngoài các răng của từng nhóm răng. + Phân biệt được răng bên trái và răng bên phải. 	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> + Ứng dụng giải phẫu răng vào chẩn đoán và điều trị răng hàm mặt. - Thái độ: + Ý thức được giải phẫu là cơ sở để chẩn đoán và điều trị răng miệng. + Ý thức được vai trò quan trọng của giải phẫu răng trong phục hồi chức năng và thẩm mỹ. 			
116	Cắn khớp học	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cấu tạo giải phẫu của hệ thống nhai - Trình bày được quy trình khám cắn khớp, khám khớp thái dương hàm, khám cơ hàm và khám tiếp xúc cắn khớp. - Trình bày được các loại cản trở cắn khớp và cách điều trị - Trình bày được chỉ định và phương pháp điều trị loạn năng khớp thái dương hàm - Trình bày được chỉ định và phương pháp làm máng nhai <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được quy trình khám cắn khớp, khớp thái dương hàm, cơ hàm và tiếp xúc cắn khớp - Ghi dấu và đánh giá được các loại cản trở cắn khớp - Chỉ định được và thực hiện được các cách điều trị loạn năng khớp thái dương hàm - Thực hiện được quy trình làm máng nhai <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cẩn thận trong quy trình khám hệ thống nhai - Tuân thủ các bước trong thực hiện làm máng nhai 	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
117	Giải phẫu đầu mặt cổ	<p>1. Kiến thức: Học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu đầu mặt cổ.</p> <p>2. Kỹ năng: Biết được các đặc điểm giải phẫu học của vùng đầu mặt cổ trên mô hình xác, và người sống.</p>	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản vào chẩn đoán lâm sàng và điều trị các bệnh lý răng miệng và hàm mặt			
118	Tai Mũi Họng	1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản một số cấp cứu và một số bệnh lý thông thường về Tai Mũi Họng. 2. Kỹ năng: Biết cách khám bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật đơn giản về Tai Mũi Họng 3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với một số bệnh cấp cứu trong Tai Mũi Họng Áp dụng được các kiến thức cơ bản vào khám chẩn đoán và điều trị các bệnh lý TMH liên quan đến RHM	4	24/02/2020 đến 05/4/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
119	Nhãn khoa	1. Kiến thức: Học viên có được kiến thức về giải phẫu mắt, các bệnh lý nhãn cầu chú trọng phần chấn thương liên quan mắt và răng hàm mặt. 2. Kỹ năng: Trình bày được và chẩn đoán được một số các bệnh lý mắt. 3. Thái độ: Nắm được những kỹ năng và xử trí các bệnh lý nhãn cầu, các phối hợp xử trí liên chuyên khoa	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân. Làm bệnh án và hỏi thi lâm sàng
120	Nha cộng đồng	1. Kiến thức: Trang bị cho học viên các kiến thức về: + Dịch tễ học bệnh răng miệng + Ý nghĩa và cách thành lập chỉ số SMT và CPITN. + Phương pháp nghiên cứu khoa học về nha cộng đồng. + Các nội dung chăm sóc răng ban đầu của Tổ chức Y tế thế giới. + Phương pháp giáo dục nha khoa tại trường học và cộng đồng. + Phương pháp dự phòng bệnh sâu răng và nha chu. + Quan hệ giữa dinh dưỡng và bệnh răng miệng. + Đặc điểm bệnh răng miệng của các lứa tuổi và phụ nữ. + Biểu hiện HIV-AIDS, các tổn thương tiền ung thư ở	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>răng miệng và hàm mặt</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức và thực hiện tốt các nội dung chăm sóc răng miệng ban đầu. + Chủ trì hoặc tham gia được các điều tra cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng + Thực hiện được công tác giáo dục và phòng bệnh nha khoa tại trường học và cộng đồng. + Tổ chức và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV-AIDS trong nha khoa và phát hiện sớm ung thư miệng, hàm mặt. + Khám và quản lý sức khỏe răng miệng cộng đồng. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng bình đẳng giới trong chăm sóc răng miệng cộng đồng. + Ý thức được vai trò quan trọng của chương trình nha học đường. + Thuyết phục được cộng đồng về ý nghĩa quyết định của công tác dự phòng bệnh răng miệng cho các lứa tuổi. 			
XVIII. CAO HỌC RĂNG – HÀM - MẶT KHÓA 2018-2020					
121	Nội nha	<p>Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:</p> <p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các quan niệm mới trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng bệnh sâu răng. - Mô tả được các loại tổn thương mô cứng không do sâu răng - Trình bày được các ứng dụng của composite, GIC trong điều trị chữa răng nội nha - Trình bày được các chỉ định trong điều trị khẩn trong nội nha - Trình bày được vật liệu, phương pháp trám ống tủy, 	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>điều trị nội nha lại, trám ngược ống tủy và phục hồi than, chân răng sau điều trị tủy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chỉ định, phương pháp tẩy trắng răng trong nha khoa phục hồi - Trình bày được mối liên hệ giữa nội nha và nha chu <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được quy trình điều trị nội nha trên bệnh nhân - Thực hiện được quy trình điều trị nội nha lại - Chỉ định được và thực hiện được tẩy trắng răng <p>3. Thái độ: Tuân thủ quy trình trong chữa răng và điều trị nội nha</p>			đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
122	Nha chu	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình sẽ giúp học viên hiểu sâu hơn về nguyên nhân, cơ chế của bệnh nha chu. Cũng cố bổ sung và nâng cao hơn nữa các kiến thức về dịch tễ học, bệnh học bệnh nha chu. - Nắm được các quan điểm mới trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh nha chu - Trình bày được các hình thể bệnh nha chu theo quan niệm mới <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và điều trị được bệnh viêm nướu và nha chu - Lập kế hoạch dự phòng bệnh nha chu <p>3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các quan điểm mới vào chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh nha chu</p>	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
123	Bệnh lý miệng và hàm mặt	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về giải phẫu định khu vùng hàm mặt và những thay đổi giải phẫu do bệnh lý và các chấn thương vùng hàm mặt. - Hiểu biết một cách sâu sắc về nguyên nhân, cơ chế 	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>bệnh sinh, tế bào học của các bệnh lý vùng hàm mặt như nang xương hàm, ung thư vùng hàm mặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về phẫu thuật hàm mặt trong chấn thương, bệnh lý hàm mặt và tạo hình. - Vận dụng các kiến thức được học vào trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý được các tình huống cấp cứu hàm mặt - Điều trị được các bệnh vùng hàm mặt hay gặp - Phẫu thuật được các trường hợp chấn thương hàm mặt đơn giản - Ứng dụng một số kỹ thuật tạo hình trong điều trị phục hồi chức năng, thẩm mỹ <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các triệu chứng để chẩn đoán và chỉ định điều trị đúng các bệnh vùng hàm mặt hay gặp. - Áp dụng những kiến thức đã học được vào công tác điều trị - Cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý, phương pháp phẫu thuật 			<p>chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
124	Nhổ răng tiểu phẫu	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cơ chế đau và cách giảm đau trong RHM - Nêu được các kỹ thuật gây tê tại chỗ và gây tê vùng. - Trình bày được quá trình lành thương sau nhổ răng - Nắm được kỹ thuật nhổ răng bằng kềm, nạy - Nêu được các tai biến sau nhổ răng, - Nắm được kỹ thuật mô cơ bản - Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật - Nêu được một số tiểu phẫu vùng miệng - Trình bày được các viêm nhiễm vùng miệng- hàm 	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>mặt</p> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định đúng và nhổ được các răng, chân răng thông thường. - Thực hiện được các các tiểu phẫu thông thường trong miệng, u lành tính - Tham gia và thực hiện được phẫu thuật lấy răng khó - Xử trí được các sốc, truy tìm mạch, suy hô hấp - Có khả năng xử trí các abcès và phlegmon - Đọc được các phim về hàm mặt <p>3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các phương pháp, kỹ thuật mới vào điều trị bệnh răng miệng.</p>			đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
125	Phục hình	<p>1. Kiến thức: Trang bị cho học viên các kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các rối loạn về giải phẫu, chức năng ăn nhai, phát âm, thẩm mỹ và khả năng giao tiếp của người mất răng. - Nhu cầu phục hình. - Phân loại mất răng theo Kennedy và Kurliandsky. - Các kỹ thuật phục hình cổ điển và hiện đại. - Cơ chế bám dính trong hàm giả toàn bộ. - Chỉ định phục hình tháo lắp, khung bộ và phục hình cố định. - Hải hòa giữa răng, mặt - Khớp cắn thẳng bằng phục hình. - Sự thích nghi của bệnh nhân với phục hình. <p>2. Kỹ năng: Sau khóa học, học viên thực hiện được các kỹ năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khám, phát hiện các đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân. - Chẩn đoán mất răng và chỉ định đúng phương pháp điều trị. - Điều trị chuẩn bị. 	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Thực hiện được các giai đoạn phục hình trên miệng như chọn răng trụ, mài, tạo cùi, lấy khuôn, đo cắn, chọn răng, lắp và chỉnh chụp (mão), cầu răng bằng nhựa, kim loại, sứ...</p> <p>- Phục hình tháo lắp bán hàm, toàn hàm và khung bộ.</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>- Ý thức được việc phục hình sớm và đúng sau khi mất răng sẽ giúp phục hồi tốt chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng.</p> <p>- Luôn học hỏi, cập nhật và áp dụng các kỹ thuật hiện đại vào điều trị.</p> <p>- Chọn phương tiện phục hình phù hợp với điều kiện tài chính của bệnh nhân.</p>			
126	Chỉnh nha và răng trẻ em	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được sự phát triển tâm lý và những thói quen xấu của trẻ ảnh hưởng đến răng miệng: Kiến thức này giúp học viên ứng dụng kết hợp các phương pháp giáo dục, động viên thích hợp với tình trạng tâm lý của từng nhóm trẻ nhằm mục đích đạt được sự hợp tác tốt nhất của trẻ và gia đình trong điều trị, giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng hưởng xấu đến sự phát triển tâm lý và hệ thống răng miệng.</p> <p>+ Hiểu và trình bày được quá trình phát triển hệ thống sọ mặt và các yếu tố ảnh hưởng: Kiến thức này giúp học viên biết được thời điểm nào thích hợp để có thể can thiệp điều trị đúng thời điểm nhằm hướng dẫn, cải thiện về mức độ và chiều hướng tăng trưởng của sọ mặt, đem lại một khuôn mặt và khớp cắn bình thường nhất có thể cho người bệnh trong tương lai.</p> <p>+ Trình bày cơ chế bệnh sinh, phân loại và cách điều trị các bệnh răng miệng của trẻ em:</p>	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	<p>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <p>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Kiến thức này giúp học viên hiểu và tầm soát hết tất cả các bệnh răng miệng có thể có ở trẻ em, nắm được cơ chế bệnh sinh, triệu chứng của bệnh, thiết lập được kế hoạch điều trị cho các bệnh răng miệng thường gặp ở trẻ em.</p> <p>+ Trình bày và phân loại được nguyên nhân gây lệch lạc răng và các biện pháp phòng ngừa:</p> <p>Kiến thức này giúp học viên chẩn đoán được nguyên nhân gây lệch lạc răng của từng bệnh cụ thể, từ đó thiết lập được kế hoạch phòng ngừa và điều trị.</p> <p>+ Trình bày được các biện pháp chỉnh nha phòng ngừa và cách điều trị các lệch lạc răng miệng đơn giản.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Chẩn đoán và điều trị được các bệnh răng miệng cho trẻ em</p> <p>+ Phát hiện và thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các tật xấu ở trẻ em gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường răng miệng.</p> <p>+ Chẩn đoán và điều trị được các lệch lạc răng thông thường</p> <p>- Thái độ</p> <p>+ Thái độ đúng trong việc xử trí các bệnh răng miệng và lệch lạc răng cho trẻ em.</p> <p>+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh răng miệng trẻ em.</p>			
XIX. CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÓA 2019-2021					
127	Triết học	<p>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường</p>	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <p>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</p> <p>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.			- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
128	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
129	Sinh lý học	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. - Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. - Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. - Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. 	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.			
130	Y lý Y học cổ truyền	<p>1. Kiến thức: Trình bày được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận Y học cổ truyền để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng. <p>3. Thái độ: Các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương là nền tảng cơ bản cho các phương pháp điều trị sau này của Y học cổ truyền.</p>	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>
131	Chế biến dược liệu	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đại cương về chế biến thuốc y học cổ truyền - Trình bày được cách bào chế các dạng thuốc cổ truyền. - Trình bày được cách bào chế các vị thuốc cổ truyền. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành bào chế được một số dạng thuốc cổ truyền. - Thực hành bào chế được một số vị thuốc cổ truyền. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp chế biến dược liệu trong Y học cổ truyền phong phú và đa dạng. - Lựa chọn phương pháp bào chế để tạo ra các vị thuốc, bài thuốc có hiệu quả ứng dụng. 	3	10/02/2020 đến 23/02/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
132	Điều trị	1. Kiến thức	4	24/02/2020	Kiểm tra:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	Nội khoa y học hiện đại	<p>- Nắm được quan điểm, khái niệm bệnh tật theo Y học hiện đại.</p> <p>- Trình bày được các phương pháp điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp theo y học hiện đại.</p> <p>2. Kỹ năng: Vận dụng 1 số phác đồ điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp.</p> <p>3. Thái độ: Các bệnh lý Nội khoa khi kết hợp điều trị giữa Y học hiện đại và Y học cổ truyền sẽ mang lại hiệu quả cao, giúp cho bệnh nhân cải thiện tình trạng bệnh tốt hơn.</p>		đến 05/4/2020	<p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
133	Thương hàn luận	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Trình bày được quan điểm, khái niệm bệnh tật theo Y học cổ truyền.</p> <p>- Trình bày được nội dung của tác phẩm Thương hàn luận, các hội chứng bệnh của lục kinh.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Vận dụng 1 số bài thuốc trong Thương hàn luận để ứng dụng trong lâm sàng.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>- Bệnh lý Thương Hàn luận bao gồm nhiều loại, biến hoá, thay đổi tùy thuộc vào thời gian trong năm.</p> <p>- Có thái độ xử lý phù hợp trong quá trình điều trị và phòng bệnh.</p>	4	06/4/2020 đến 17/5/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
134	Châm cứu học	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Trình bày được cơ chế châm tê, phương pháp châm tê dùng trong phẫu thuật.</p> <p>- Trình bày được phép bổ tả đơn và kép, các phương pháp phối hợp huyệt trong châm cứu, thời châm cứu.</p>	5	18/5/2020 đến 28/6/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% -</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các huyết vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng - Chỉ định đúng và thao tác thành thạo các phối hợp huyết trong châm cứu - Thực hành tốt châm cứu điều trị một số bệnh thường gặp <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Châm cứu học là môn học quan trọng trong Y học cổ truyền. - Ứng dụng thực tiễn cao trong quá trình điều trị các bệnh lý Y học cổ truyền. 			<p><90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
XX. CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÓA 2018-2020					
135	Xoa bóp – Dưỡng sinh	<p>1. Kiến thức: Trình bày được nguyên tắc và cách tiến hành các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc: khí công, xoa bóp, dưỡng sinh.</p> <p>2. Kỹ năng: Thực hành được các phương pháp khí công, xoa bóp, dưỡng sinh để phòng và chữa một số bệnh.</p> <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoa bóp – Dưỡng sinh đem lại mục đích điều trị và phòng bệnh, luyện tập sức khỏe cho cơ thể. - Giúp cải thiện tình trạng bệnh nhân một cách có hiệu quả. 	5	03/9/2019 đến 14/10/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi thực hành: Kiểm tra các động tác</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
136	Phương tễ học lâm sàng	<p>1. Kiến thức: Trình bày được tên, cấu tạo, tác dụng và ứng dụng lâm sàng của các phương thuốc Y học cổ truyền.</p> <p>2. Kỹ năng</p>	5	15/10/2019 đến 25/11/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%:</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định đúng và thực hành thành thạo kê đơn thuốc theo Y học cổ truyền. - Sử dụng được các phương thuốc điều trị các chứng bệnh theo Y học cổ truyền. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài thuốc Y học cổ truyền điều trị được nhiều mặt bệnh. - Các phương pháp gia giảm làm thay đổi một số tác dụng trong quá trình điều trị, giúp cải thiện tình trạng bệnh lý của bệnh nhân. 			<p>Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
137	Điều trị Nội - Nhi Y học cổ truyền	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh một số bệnh nội – nhi khoa YHCT - Trình bày được phân loại các thể lâm sàng theo Y học cổ truyền. - Vận dụng được các kiến thức điều trị nội - nhi khoa Y học cổ truyền vào lâm sàng. <p>2. Kỹ năng: Điều trị được một số bệnh lý nội – nhi khoa Y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng.</p> <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh lý Nội nhi Y học cổ truyền phong phú, đa dạng. - Trong quá trình thăm khám Nhi khoa gặp nhiều vấn đề khó khăn ví dụ như bất mạch, hồi bệnh. - Có thái độ đúng đắn, xử trí kịp thời các bệnh lý Nội nhi Y học cổ truyền 	5	26/11/2019 đến 06/01/2020	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>
138	Điều trị Ngoại - phụ Y học cổ truyền	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh một số bệnh ngoại – phụ Y học cổ truyền. - Trình bày được phân loại các thể lâm sàng các bệnh ngoại phụ theo học cổ truyền. - Vận dụng được các kiến thức điều trị ngoại – 	5	07/01/2020 đến 03/3/2020	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% –</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>phụ Y học cổ truyền vào lâm sàng.</p> <p>2. Kỹ năng: Điều trị được một số bệnh lý ngoại – phụ Y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng.</p> <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh lý Ngoại phụ Y học cổ truyền phong phú, đa dạng. - Cách thức chữa bệnh phù hợp với tính chất của người bệnh. - Thái độ xử trí phù hợp trong quá trình điều trị. 			<p>100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
139	Ôn bệnh	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, phân loại một số bệnh lý thuộc phạm trù Ôn bệnh theo Y học cổ truyền. - Trình bày được nội dung của tác phẩm Ôn bệnh. <p>2. Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức học được trong Ôn bệnh để ứng dụng trong lâm sàng.</p> <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh lý Ôn bệnh biến hoá phức tạp, nhanh chóng. - Xử trí kịp thời và đúng đắn các bệnh lý Ôn bệnh. 	5	04/3/2020 đến 14/4/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
140	Huyết chứng luận	<p>1. Kiến thức: Trình bày được các cách chữa huyết chứng theo Y học cổ truyền.</p> <p>2. Kỹ năng: Chẩn đoán và điều trị được các chứng bệnh về huyết trên lâm sàng</p> <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh lý về phần Huyết biến hoá, đa dạng. - Xử trí kịp thời và đúng đắn các bệnh lý về Huyết theo Y học cổ truyền 	5	15/4/2020 đến 26/5/2020	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá;</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành
XXII. CAO HỌC QUẢN LÝ BỆNH VIỆN KHÓA 2018-2020					
141	Quản lý chất lượng bệnh viện	<p>Kiến thức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được khái quát về quản lý bệnh viện và nội dung quản lý bệnh viện 2. Trình bày được khái quát chất lượng bệnh viện và quản lý chất lượng bệnh viện 3. Trình bày được nội dung đánh giá chất lượng bệnh viện 4. Trình bày được các nội dung quản lý chất lượng toàn diện 5. Trình bày được nội dung đánh giá sự hài lòng của người bệnh <p>Kỹ năng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sử dụng được bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế 2. Sử dụng được bộ công cụ đánh giá sự hài lòng của người bệnh <p>Thái độ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thức được tầm quan trọng của quản lý chất lượng bệnh viện trong công tác khám chữa bệnh cho người bệnh. 2. Nhận thức được tầm quan trọng của đánh giá sự hài lòng của người bệnh <p>Tóm tắt nội dung học phần: Học phần quản lý chất lượng y tế bao gồm các nội dung về quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng bệnh viện và đánh giá sự hài lòng của người bệnh. Ngoài ra học phần còn trình bày cách</p>	4	02/09/2019 - 13/10/2019	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		tiến hành các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất có thể cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế, phù hợp với bối cảnh kinh tế – xã hội đất nước.			
142	Quản lý chuyên môn bệnh viện	<p>Kiến thức: Hiểu được các nguyên tắc và nội dung quản lý công tác chuyên môn tại bệnh viện Trình bày được sai sót y tế và quản lý sai sót y tế, đảm bảo an toàn người bệnh tại bệnh viện Hiểu được nguyên tắc và phương pháp quản lý công tác điều dưỡng và chăm sóc người bệnh Mô tả được nguyên tắc và nội dung quản lý công tác chống nhiễm khuẩn tại bệnh viện</p> <p>Kỹ năng: Tổ chức và quản lý các hoạt động khám bệnh, điều trị nội trú, chăm sóc người bệnh và đảm bảo an toàn người bệnh tại bệnh viện</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý các hoạt động chuyên môn tại bệnh viện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ y tế</p> <p>Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trình bày các nội dung quản lý công tác khám bệnh, điều trị nội trú, chăm sóc người bệnh, nhiễm khuẩn tại bệnh viện, đặc biệt là quản lý và phân tích sai sót y tế, các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh; giới thiệu thực trạng, tồn tại và thách thức công tác chuyên môn tại bệnh viện, đưa ra được các giải pháp quản lý an toàn và hiệu quả, đảm bảo sự hài lòng của người bệnh.</p>	4	14/10/2019 đến 24/11/2019	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá: - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>
143	Quản lý Dược bệnh viện	<p>Kiến thức: - Trình bày được chức năng nhiệm vụ và tổ chức khoa dược bệnh viện - Hiểu được quy trình, phương pháp quản lý thuốc tại</p>	4	25/11/2019 đến 05/01/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>bệnh viện</p> <p>Kỹ năng: Thực hành được quản lý cung ứng, sử dụng thuốc tại bệnh viện hợp lý, an toàn và hiệu quả</p> <p>Thái độ: Nhận thức được quản lý thuốc là hoạt động quan trọng của bệnh viện</p> <p>Tóm tắt nội dung học phần: Thuốc là một nguồn lực không thể thiếu để điều trị cho người bệnh tại các bệnh viện; đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho người bệnh, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn hợp lý và đồng thời hiệu quả kinh tế, không ảnh hưởng sức khỏe người bệnh là những vấn đề hết sức quan trọng cần được xem xét đồng thời. Người quản lý bệnh viện cần được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng quản lý thuốc tốt, góp phần quản lý hiệu quả cho bệnh viện.</p>			<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</p> <p>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>
144	TC 1.1: Lập kế hoạch chiến lược	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái quát chiến lược và lập kế hoạch chiến lược bệnh viện - Mô tả được các hoạt động của các bước trong lập kế hoạch chiến lược bệnh viện - Trình bày được các hoạt động về tổ chức thực hiện và kiểm soát chiến lược <p>Kỹ năng: Lập được bảng kế hoạch chiến lược phát triển các hoạt động của bệnh viện, tổ chức thực hiện được các chiến lược và kiểm soát chiến lược</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng kế hoạch chiến lược, tổ chức quản lý thực hiện chiến lược để đạt được mục tiêu phát triển bệnh viện</p> <p>Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trình bày các nội dung quản lý công tác khám bệnh, điều trị nội trú, chăm sóc người bệnh, nhiễm khuẩn tại bệnh viện, đặc biệt là quản lý và phân tích sai sót y tế, các giải pháp</p>	2		<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p> <p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</p> <p>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		đảm bảo an toàn người bệnh; giới thiệu thực trạng, tồn tại và thách thức công tác chuyên môn tại bệnh viện, đưa ra được các giải pháp quản lý an toàn và hiệu quả, đảm bảo sự hài lòng của người bệnh.			
145	TC 1.2: Chính sách y tế	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái quát về chính sách và chính sách y tế - Trình bày được các loại và các cấp chính sách y tế - Trình bày được những yếu tố cơ bản quyết định đến chính sách y tế - Trình bày được các nội dung xây dựng chính sách y tế - Trình bày được nội dung phân tích và đánh giá chính sách y tế <p>Kỹ năng: Phân loại được các loại và các cấp chính sách y tế. Phân tích và đánh giá được ưu điểm và bất cập của các chính sách y tế đã được ban hành</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách y tế trong công tác quản lý y tế và quản lý bệnh viện; phân tích và đánh giá chính sách y tế trong công tác quản lý y tế và quản lý bệnh viện.</p> <p>Tóm tắt nội dung học phần: Học phần chính sách y tế bao gồm các nội dung về chính sách y tế, các yếu tố quyết định đến chính sách y tế và xây dựng mục tiêu, giải pháp chính sách y tế. Ngoài ra học phần còn trình bày nội dung xây dựng mục tiêu, giải pháp chính sách y tế, cách tiến hành phân tích chính sách y tế, nghiên cứu về chính sách y tế và đánh giá chính sách y tế nhằm cung cấp cho người quản lý y tế và quản lý bệnh viện kiến thức về chính sách y tế để áp dụng trong công tác quản lý của mình.</p>	2		<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
146	TC 2.1: Quản lý tiếp thị	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm và đặc điểm của môi trường marketing bệnh viện - Trình bày được những khái niệm và nội dung cơ bản của marketing bệnh viện - Trình bày được những nguyên lý về việc xây dựng và phát triển các chiến lược marketing bệnh viện - Trình bày được quy trình tiến hành marketing bệnh viện - Trình bày được các nội dung và quy trình quản lý phần nà của khách hàng - Ứng dụng kiến thức giúp đưa ra giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến marketing bệnh viện <p>2. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá các cơ hội và chi phí liên quan đến các loại chiến lược marketing - Phát triển kỹ năng phân tích đánh giá cơ hội marketing, sự kết hợp các chiến lược marketing và tổ hợp marketing ở vị trí chiến lược <p>3. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của quản lý tiếp thị bệnh viện để nâng cao khả năng quảng bá và tăng cường tiếp cận sử dụng dịch vụ y tế hiệu quả cho người dân.</p> <p>Tóm tắt nội dung học phần: Đây là học phần quan trọng của chương trình đào tạo, cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quan về marketing, marketing bệnh viện làm cơ sở cho việc ứng dụng nâng cao khả năng quảng bá và tăng cường tiếp cận sử dụng dịch vụ y tế hiệu quả, thể hiện vai trò của chiến lược marketing trong công tác quản lý bệnh viện. Môn học này dựa trên nền tảng cơ bản của các môn quản lý, khoa học hành vi, phương pháp nghiên cứu khoa học, để từ đó</p>	2	02/03/2020 đến 12/04/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		phát triển chiến lược marketing bệnh viện phù hợp với các qui định, chính sách chung của nhà nước.			
	TC 2.2: Quản lý dinh dưỡng & tiết chế bệnh viện	<p>Kiến thức: Trình bày được các nội dung cơ bản về dinh dưỡng cơ sở, dinh dưỡng hợp lý cho người khỏe; Trình bày được vai trò và các nguyên tắc dinh dưỡng cho một số bệnh mạn tính; Trình bày được mô hình tổ chức, quản lý Khoa Dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, giám sát được việc thực hiện các chế độ ăn bệnh lý theo đúng mã số quy định - Quản lý được quy trình sàng lọc, đánh giá và thực hiện chăm sóc dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú. <p>Quản lý được các điều kiện an toàn vệ sinh tại bếp ăn bệnh viện</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng tiết chế trong chăm sóc, điều trị bệnh nhân</p>	2		<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
169	TC 2.3: Quản lý chất thải bệnh viện	<p>Kiến thức: Trình bày nguyên tắc, nội dung và phương pháp quản lý chất thải y tế; Trình bày ảnh hưởng của chất thải y tế đến môi trường và sức khỏe cộng đồng; Trình bày nguy cơ và biện pháp an toàn toàn lao động, ứng phó sự cố trong quản lý chất thải y tế và kỹ thuật xử lý chất thải y tế.</p> <p>Thực hành: Lập kế hoạch quản lý chất thải y tế trong bệnh viện; Vận dụng được các văn bản Nhà nước trong quản lý chất thải y tế tại bệnh viện; Thực hiện được qui trình quan trắc môi trường y tế</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của quản lý chất thải y tế trong bệnh viện; Có ý thức, trách nhiệm trong việc triển khai công tác quản lý chất thải y tế trong bệnh viện.</p>	2	13/04/2020 đến 24/05/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Tóm tắt nội dung học phần: Học phần quản lý chất thải y tế bao gồm các nội dung: chính sách và văn bản pháp luật về quản lý chất thải y tế, ảnh hưởng của chất thải y tế đến sức khỏe cộng đồng và môi trường, lập kế hoạch quản lý chất thải trong các cơ sở y tế, Phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế. Ngoài ra học phần còn trình bày quản lý chất thải khí và xử lý nước thải trong các cơ sở y tế, an toàn, vệ sinh lao động và ứng phó sự cố trong quản lý chất thải y tế và quan trắc môi trường y tế.			
170	Thực tập Quản lý bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hệ thống tổ chức và hoạt động của bệnh viện đa khoa - Nhận xét được công tác lập kế hoạch các hoạt động của bệnh viện - Mô tả được qui trình quản lý nguồn lực, tài chính, được, hoạt động chuyên môn - Viết được bản báo cáo đánh giá hoạt động của Bệnh viện 	4	06/01/2020 đến 01/03/2020	Yêu cầu: Tham gia đầy đủ các giờ thực hành Đánh giá: Viết báo cáo chuyên đề
XXIII. CAO HỌC GÂY MÊ HỒI SỨC KHÓA 2019 - 2021					
171	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam. 	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	Tổng hợp 3 phần điểm: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
172	Phương pháp nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến 	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	cứu khoa học	<p>hành một đề tài NCKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 			<ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
173	Huyết học lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các quá trình phát sinh, phát triển bệnh, cơ chế bệnh sinh của tình trạng rối loạn đông máu, huyết học trước và sau phẫu thuật. Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng, điều trị và theo dõi các bệnh lý rối loạn đông máu thường gặp. Nắm được được các loại chế phẩm máu, chỉ định sử dụng, quy trình truyền máu và xử trí tai biến truyền máu. - Kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức huyết học truyền máu cơ sở trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh trong thực hành gây mê hồi sức. - Thái độ: nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong việc giải thích cơ chế bệnh sinh và vận dụng trong điều trị một số bệnh lý. Thái độ học tập nghiêm túc, đầy đủ các buổi học và đúng giờ. Trung thực, khách quan trong thực hành. 	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p>Đánh giá: Phương pháp lượng giá: đánh giá qua lượng giá bằng bài thi gồm 100 câu trắc nghiệm khách quan, trong đó 80 câu 5 chọn 1 và 20 câu đúng sai.</p>
174	Sinh lý bệnh – miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trình bày được các quá trình phát sinh, phát triển bệnh, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh và các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng, điều trị và theo dõi các bệnh thường gặp. - Kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức sinh lý bệnh trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh trong thực 	3	13/01/2020 đến 09/02/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p>Đánh giá: Phương pháp lượng giá: đánh giá qua lượng giá bằng bài thi gồm 100 câu trắc nghiệm khách quan, trong đó 80 câu 5 chọn 1 và 20 câu đúng sai.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>hành gây mê hồi sức. Phân tích được các hậu quả có thể xảy ra trong rối loạn cân bằng kiềm toan, shock phản vệ, shock nhiễm trùng...</p> <p>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong việc giải thích cơ chế bệnh sinh và vận dụng trong điều trị một số bệnh lý. Thái độ học tập nghiêm túc, đầy đủ các buổi học và đúng giờ. Trung thực, khách quan trong thực hành.</p>			
175	Dược lý LS liên quan GMHS	<p>Mục tiêu chung: Trình bày các cơ chế tác dụng và tương tác thuốc, các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình GMHS. Sử dụng các thuốc trong quá trình GMHS và điều trị sau mổ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Kiến thức: Trình bày được dược động học, dược lực học của thuốc trong điều trị các bệnh kèm cho người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật. Vận dụng các kiến thức dược lý trong áp dụng điều trị, tối ưu hóa các nhóm thuốc thường dùng cho người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật.</p> <p>- Kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức dược lý, đặc biệt dược lý lâm sàng và độc chất học lâm sàng sau khi tốt nghiệp. Phân tích được mối tương tác, tác dụng không mong muốn và độc tính của các thuốc điều trị bệnh với các thuốc dùng trong gây mê hồi sức.</p> <p>- Thái độ: Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p> <p>- Tóm tắt nội dung học phần: Nghiên cứu về dược lý học đại cương, thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương, hệ thần kinh thực vật, thuốc điều trị tim mạch, thuốc tác dụng trên chuyển hóa, rối loạn đông</p>	3	20/01/2020 đến 02/02/2020	<p>- Câu hỏi tự luận: Ra 2 đề và nhà trường bốc thăm chọn 1 trong 2 đề.</p> <p>- Câu hỏi trắc nghiệm: Đề 100 câu, câu hỏi 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học.</p> <p>- Cách tính điểm: Theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		máu và các thuốc điều trị kèm theo khác (thuốc hạ glucose máu, thuốc điều trị rối loạn điện giải, cân bằng acid-base, vitamin,...). Phương pháp giảng dạy thuyết trình và học viên tự nâng cao thêm kiến thức với đọc thêm một số sách tham khảo chuyên ngành.			
176	Cấp cứu tim mạch	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các kiến thức cơ bản về điện tâm đồ và các tiêu chuẩn chẩn đoán rối loạn nhịp tim dựa trên điện tâm đồ - Trình bày các triệu chứng chẩn đoán và xử trí các cấp cứu tim mạch như nhồi máu cơ tim, nhồi máu não, rối loạn nhịp, suy tim <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bước phân tích điện tâm đồ - Thực hiện chẩn đoán và xử trí các trường hợp rối loạn nhịp tim - Phát hiện và xử trí được cấp cứu tim mạch: nhồi máu cơ tim, đột quy, suy tim <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của chẩn đoán và xử trí các trường hợp rối loạn tim mạch đe dọa tính mạng - Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị 	6	24/02/2020 đến 05/4/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút) - Thi lâm sàng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành GMHS trong mô và làm đề cương bệnh án (60phút) + Hỏi thi lâm sàng (30phút)
177	CDHA liên quan GMHS	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên lý tạo ảnh của các kỹ thuật hình ảnh. - Trình bày được ưu điểm, hạn chế chung của các kỹ thuật X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ. <p>Kỹ năng:</p>	6	06/4/2020 đến 17/5/2020	<p>- Yêu cầu: (cho mỗi học viên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc được hình ảnh X-quang, siêu âm, CLVT, CHT 1000 hình ảnh - Thực hiện các kỹ thuật thực hành 10 bệnh nhân - Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được chất lượng từng kỹ thuật: X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ... - Chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh trong cấp cứu. - Đọc được các dấu hiệu hình ảnh bình thường trên từng kỹ thuật: X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ... - Đọc được các dấu hiệu hình ảnh bất thường trên từng kỹ thuật: X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ trong các bệnh lý cấp cứu thường gặp. - Sử dụng siêu âm hướng dẫn để gây tê đám rối thần kinh, để kiểm tra dịch bất thường trong ổ bụng, màng phổi, màng tim. <p>Thái độ: Nhận thức được giá trị của X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ... để chỉ định chính xác các kỹ thuật hình ảnh trong các bệnh lý cấp cứu.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thi thực hành (thực hành trên bệnh nhân, đọc hình ảnh, trả lời vấn đáp) - Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút - Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) kiểm tra đọc hình ảnh, thực hành trên bệnh nhân 10 phút 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 - Có kiến thức về các kỹ thuật hình ảnh X-quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ... Chẩn đoán được các bệnh lý cấp cứu thường gặp trên X-quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ... Ứng dụng kỹ thuật siêu âm đám rối thần kinh để gây tê, để phát hiện dịch bất thường ổ bụng, lồng ngực
178	Gây mê cơ sở	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các kiến thức cơ bản về dược lý ứng dụng trong GMHS của các thuốc mê dùng đường hô hấp và tĩnh mạch. - Trình bày các phương pháp gây mê thường dùng và các biến chứng liên quan. - Trình bày được các bước thăm khám chuẩn bị trước phẫu thuật và chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật. - Trình bày được các kiến thức về các dung dịch thay thế huyết tương, máu và các sản phẩm máu chỉ định trong hồi sức. - Trình bày các rối loạn nước, điện giải, toan kiềm và cách xử trí. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các bước khám đánh giá bệnh nhân 	7	18/5/2020 đến 28/6/2020	<p>Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút) - Thi lâm sàng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút) + Hỏi thi lâm sàng (30phút)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>trước phẫu thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chỉ định truyền dịch, máu và các chế phẩm máu phù hợp. - Phát hiện và xử trí được các rối loạn nước, điện giải, toan kiềm trong lâm sàng. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của đánh giá bệnh nhân trước phẫu thuật và chăm sóc sau phẫu thuật đối với sự thành công của cuộc phẫu thuật. - Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị. 			
XXIII. CAO HỌC ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 2019 - 2021					
179	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam. 	3	02/12/2019 đến 15/12/2019	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
180	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. 	3	16/12/2019 đến 29/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
181	Học thuyết điều dưỡng	<p>Kiến thức: Trình bày được các học thuyết điều dưỡng; So sánh và đối chiếu việc sử dụng con người, sức khỏe, xã hội và điều dưỡng trong các học thuyết điều dưỡng đã học; Vận dụng được các học thuyết điều dưỡng vào kế hoạch chăm sóc.</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được quy trình chăm sóc dựa trên một số học thuyết chính của điều dưỡng. - Áp dụng các học thuyết đã được học để giải quyết các vấn đề trong giáo dục điều dưỡng, thực hành điều dưỡng và nghiên cứu điều dưỡng. <p>Thái độ: Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học; Trung thực, khách quan thực hiện các kế hoạch chăm sóc; Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp; Trung thực, khách quan thực hiện các nghiên cứu điều dưỡng dựa vào học thuyết.</p> <p>Mô tả tóm tắt nội dung môn học: Giới thiệu các cơ sở lý thuyết thực hành cho thực hành điều dưỡng nâng cao và các khái niệm về con người, sức khỏe, xã hội và điều dưỡng. Áp dụng lý thuyết vào thực hành điều dưỡng lâm sàng và giáo dục sức khỏe điều dưỡng. Nhấn mạnh vào sự phát triển, ứng dụng và đánh giá các mô hình điều dưỡng.</p> <p>Nghiên cứu về các học thuyết chính trong thực hành điều dưỡng. Phương pháp giảng dạy thuyết trình, trình bày của học viên và thảo luận nhóm và tự nâng cao thêm kiến thức bằng cách đọc thêm một số sách tham khảo chuyên ngành.</p>	3	30/12/2019 đến 12/01/2020	<p>Phần chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. + Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ. <p>Phần riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành. - Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra. <p>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học. Số lượng 100 câu hỏi, lấy từ ngân hàng đề thi. - Thi tự luận - Thi nghiên cứu trường hợp: ứng dụng học thuyết vào thực hành giáo dục sức khỏe, nghiên cứu điều dưỡng.
182	Kỹ năng điều	<p>- Kiến thức: trình bày được các bước của quy trình thực hiện các kỹ thuật chăm sóc.</p>	2	13/01/2020 đến	<p>Phần chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đánh giá học phần (gọi là điểm học phần)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	dưỡng trong thực hành nâng cao	<p>- Kỹ năng: thực hiện thành thạo các kỹ năng Điều dưỡng trong thực hành nâng cao.</p> <p>- Thái độ: nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện chính xác các quy trình kỹ thuật.</p> <p>- Mô tả tóm tắt nội dung môn học: Học phần Kỹ năng Điều dưỡng trong thực hành nâng cao cung cấp cho học viên các kiến thức, quy trình về một số kỹ năng điều dưỡng được sử dụng trong thực hành điều dưỡng nâng cao.</p>		09/02/2020	<p>bao gồm: điểm kiểm tra có trọng số 30% và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số là 70% điểm học phần.</p> <p>- Điểm đánh giá học phần = Điểm kiểm tra x 0,3 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7</p> <p>- Điểm kiểm tra được đánh giá theo hình thức kiểm tra viết, trắc nghiệm, thảo luận, thực hành, trình bày, ... và điểm chuyên cần.</p> <p>- Điểm kiểm tra phải được giảng viên ghi đầy đủ vào bảng điểm (theo mẫu quy định) nộp lại cho Bộ môn quản lý, lưu trữ. Học viên không kiểm tra hình thức nào thì bị tính điểm 0 cho hình thức đó.</p> <p>Phần riêng: Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: tình huống; bài tập; câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>- Kiểm tra thực hành: + Thực hiện các quy trình kỹ thuật + vấn đáp. + Thi OSCE. - Thi kết thúc học phần: câu hỏi trắc nghiệm/ Tự luận</p>
183	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	<p>- Kiến thức: Hiểu và có kiến thức tốt về các phương pháp giáo dục sức khỏe để thực hiện giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện tốt giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân bằng nhiều phương pháp</p>	2	24/02/2020 đến 05/4/2020	<p>Phần chung: + Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>khác nhau.</p> <p>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</p> <p>- Tóm tắt nội dung môn học: Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng có vai trò cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến việc giáo dục sức khỏe của điều dưỡng đối với bệnh nhân. Ngoài ra, giáo dục sức khỏe cung cấp cho điều dưỡng nhận thức được tầm quan trọng của việc cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</p>			<p>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>Phân riêng:</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: tình huống; bài tập; câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>- Thi kết thúc học phần: câu hỏi trắc nghiệm/ Tự luận</p> <p>- Kiểm tra thực hành: Thực hiện các quy trình kỹ thuật + vấn đáp; Thi OSCE; Báo cáo chuyên đề.</p>
184	Kỹ năng giao tiếp trong Thực hành Điều dưỡng	<p>- Kiến thức: Trình bày được kiến thức về các phương pháp giao tiếp đúng, chuẩn trong thực hành chăm sóc bệnh nhân.</p> <p>- Kỹ năng: Thực hiện được quy trình giao tiếp đúng và chuẩn mực trong thực hành điều dưỡng.</p> <p>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng tốt các kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng.</p> <p>- Mô tả tóm tắt nội dung môn học: Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ của người điều dưỡng với đồng nghiệp, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhóm nhỏ... Từ đó giúp điều dưỡng có các giao tiếp, ứng xử tốt nhất trong tất cả các trường hợp trên lâm sàng và trong công việc.</p>	2	06/4/2020 đến 17/5/2020	<p>Phân chung:</p> <p>- Điểm đánh giá học phần (gọi là điểm học phần) bao gồm: điểm kiểm tra có trọng số 30% và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số là 70% điểm học phần.</p> <p>- Điểm đánh giá học phần = Điểm kiểm tra x 0,3 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7</p> <p>- Điểm kiểm tra được đánh giá theo hình thức kiểm tra viết, trắc nghiệm, thảo luận, thực hành, trình bày, ... và điểm chuyên cần.</p> <p>- Điểm kiểm tra phải được giảng viên ghi đầy đủ vào bảng điểm (theo mẫu quy định) nộp lại cho Bộ môn quản lý, lưu trữ. Học viên không kiểm</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Hạn chế tối đa những phản ứng, giao tiếp không tốt trong mâu thuẫn hay trong trường hợp đặc biệt. Giúp người điều dưỡng có thể linh hoạt giải quyết được các tình huống xảy ra.			tra hình thức nào thì bị tính điểm 0 cho hình thức đó. Phần riêng: Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành. - Kiểm tra giữa kỳ: tình huống; bài tập; câu hỏi trắc nghiệm - Kiểm tra thực hành: + Thực hiện đóng vai các tình huống theo nhóm. + Điểm thực hành là điểm trung bình chung tất cả các bài thực hành. - Thi kết thúc học phần: câu hỏi trắc nghiệm/ Tự luận
185	Dược lý lâm sàng	Kiến thức: - Trình bày được các mối liên quan giữa liều thuốc sử dụng với tác dụng dược lý trên lâm sàng, biến đổi cảm thụ của cơ thể với tác dụng của thuốc. - Trình bày được các nguyên tắc dược lý lâm sàng ứng dụng trong điều trị một số bệnh thông thường như đái tháo đường, tăng huyết áp, bệnh nhiễm khuẩn, quá trình viêm, bệnh ung thư,... - Trình bày được PP đánh giá TT ngộ độc các thuốc trên lâm sàng thuốc thường gặp như paracetamol, aspirin, digoxin, thuốc an thần gây ngủ,... Kỹ năng - Vận dụng các kiến thức dược lý, đặc biệt dược lý lâm sàng và độc chất học lâm sàng để lựa chọn và tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý. - Áp dụng được kiến thức đã học để sơ cứu, xử lý ngộ độc thuốc trong các trường hợp lâm sàng thường gặp	2	10/02/2020 đến 23/02/2020	Yêu cầu: Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết. Đánh giá - Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10 - Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>cụ thể.</p> <p>Thái độ: Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc sử dụng các nguyên lý dược lý lâm sàng để tối ưu hóa trị liệu; Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc sơ cứu, xử lý ngộ độc thuốc trên lâm sàng thường gặp.</p> <p>Mô tả tóm tắt nội dung môn học: Môn học trình bày các kiến thức về mối liên quan giữa liều dùng với tác dụng dược lý; áp dụng nguyên lý dược lý lâm sàng trong điều trị một số bệnh; giới thiệu các phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc trên lâm sàng, các biện pháp sơ cứu, xử trí ngộ độc thuốc thường gặp.</p>			
186	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa nâng cao	<p>- Kiến thức: cung cấp cho học viên kiến thức về các bệnh lý nội khoa cũng như cách chăm sóc các bệnh lý nội khoa ở người lớn.</p> <p>- Kỹ năng: học viên phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh lý nội khoa và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh nội khoa ở người lớn.</p> <p>- Thái độ: có nhận thức đúng về tính khẩn trương, chính xác và đầy đủ trong quá trình chăm sóc người bệnh.</p> <p>- Mô tả tóm tắt nội dung môn học: Học phần chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa nâng cao cung cấp các nguyên lý, học thuyết vào chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, cách tiếp cận về nhận định sức khỏe người lớn, quy trình điều dưỡng đối với các bệnh lý nội khoa thường gặp và các bệnh lý đặc biệt.</p>	2	18/5/2020 đến 28/6/2020	<p>Phần chung</p> <p>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>Phần riêng:</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ: Tinh huông; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</p> <p>- Thi trắc nghiệm.</p> <p>- Thi tự luận.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					<p>- Thi nghiên cứu trường hợp. Thi thực hành: Thi tay nghề; Làm quy trình chăm sóc bệnh nhân; Thi vấn đáp qua thực hiện qui trình chăm sóc bệnh nhân.</p>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục biên soạn:

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
1	Giáo trình giải phẫu học / Lê Đình Vấn	2006	
2	Siêu âm tim : Từ căn bản đến nâng cao / Nguyễn, Anh Vũ	2007	
3	Điều trị thoát vị bẹn / Nguyễn Văn Liễu	2007	
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe / Phạm Văn Linh	2008	
5	Nhân học Y tế / Phạm Văn Linh, Võ Văn Thắng	2008	
6	Bệnh tim mạch trong rối loạn nội tiết và chuyển hoá / Nguyễn, Hải Thủy	2008	
7	Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh : Dành cho đào tạo Đại học / Hoàng Minh Lợi	2008	
8	Siêu âm tim : Từ căn bản đến nâng cao / Nguyễn, Anh Vũ	2008	
9	Giáo trình sau đại học chuyên ngành Nội tiết & chuyển hóa / Chủ biên: PGS.TS Trần Hữu Dàng; PGS.TS. Nguyễn Hải Thủy	2008	
10	Nhân học y tế	2008	
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe / Phạm Văn Linh	2008	
12	Thần Kinh Học : Giáo trình sau đại học / Hoàng Khánh Chủ biên	2008	
13	Kiểu gen của virus viêm gan B và ý nghĩa lâm sàng / Trần, Xuân Chương	2009	
14	Nhi khoa, Tập 1: Sơ sinh - cấp cứu : Giáo trình sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Nguyễn Thị Kiều Nhi, Bùi Bình Bảo Sơn	2009	
15	Nhi Khoa, Tập 4: Tiết niệu - Nội tiết - Máu - Tâm thần kinh : Giáo trình đào tạo sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Phan Hùng Việt, Hoàng Thị Thủy Yên	2009	
16	Nhi khoa, Tập 2: Hô Hấp - Tim Mạch : Giáo trình sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Phan Hùng Việt, Bùi Bình Bảo Sơn	2009	
17	Nhi khoa, Tập 3: Lây - Tiêu hóa - Dinh Dưỡng : Giáo trình sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Nguyễn Thị Cự	2009	
18	Giáo trình Nhi khoa, Tập 1 : Đào tạo hệ Bác sĩ đa khoa	2009	
19	Giáo trình Nhi khoa, Tập 2 : Đào tạo bác sĩ đa khoa	2009	
20	Bệnh tim mạch trong Đái tháo đường / Nguyễn, Hải Thủy	2009	
21	Holter điện tâm đồ 24 giờ trong bệnh lý tim mạch / Huỳnh Văn Minh	2009	
22	Tai biến mạch máu não - từ yếu tố nguy cơ đến dự phòng (Chuyên khảo) / Hoàng Khánh	2009	
23	Hồi sức cấp cứu : Giáo trình nội khoa sau đại học / PGS.TS. Huỳnh Văn Minh - PGS.TS. Nguyễn Hải Thủy	2009	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
24	Bệnh Thận - Tiết Niệu : Giáo trình nội khoa sau đại học / GS. Võ Phụng - TS. Võ Tam	2009	
25	Xạ phẫu định vị 3 chiều bằng dao Gamma điều trị các bệnh lý thần kinh sọ não / Phạm Văn Linh - Trần Đình Bình	2009	
26	Xạ phẫu định vị 3 chiều bằng dao Gamma điều trị các khối u vùng thân / Phạm Văn Linh, Trần Đình Bình, Trần Văn Hòa	2010	
27	Sản phụ khoa, Sách Đào tạo chuyên ngành Y học Gia đình / Cao, Ngọc Thành	2010	
28	Mắt- Răng Hàm mặt- Tai mũi họng : Sách đào tạo chuyên ngành Y học gia đình / Phan, Văn Năm	2010	
29	Các bệnh truyền nhiễm phổ biến : Sách đào tạo chuyên ngành Y học Gia đình / Nguyễn, Lô	2010	
30	Nhi khoa : sách đào tạo chuyên ngành Y học Gia đình / Hồ, Việt Hiếu; Phan Hùng Việt	2010	
31	Siêu âm tim : cập nhật chẩn đoán / Nguyễn, Anh Vũ	2010	
32	Quản lý sức khỏe sinh sản: GT SDH	2010	
33	Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng : Sách đào tạo chuyên ngành Y học gia đình / Phan Văn Năm	2010	
34	Giáo trình Nội khoa cơ sở / GS.TS. Huỳnh Văn Minh - PGS.TS. Trần Hữu Dàng	2010	
35	Nội Khoa Cơ Sở : Giáo Trình / GS.TS. Huỳnh Văn Minh; PGS.TS. Trần Hữu Dàng	2010	
36	Phương pháp học tích cực trong đào tạo Y khoa / Nguyễn Thị Kim Tiến - Đặng Công Thuận	2010	
37	Phương pháp học tích cực trong đào tạo Y Khoa / Võ Văn Thắng - Đặng Công Thuận	2010	
38	Bệnh đái tháo đường Típ 1 và hội chứng đa nội tiết tự miễn : Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Diễm, TS.BS. Đào Thị Dừa (ch.b)	2010	
39	Thăm dò chức năng phụ khoa : Giáo trình sau Đại học / Bộ môn Phụ Sản, Trường Đại học Y Dược Huế	2011	
40	Ung thư cổ tử cung từ dự phòng đến can thiệp sớm / Châu, Khắc Tú; Nguyễn Vũ Quốc Huy	2011	
41	Béo phì / Nguyễn, thị Kim Tiến, Phan thị Bích Ngọc	2011	
42	sử dụng phần mềm thống kê SPSS : Giáo trình đào tạo đại học và sau Đại học trong ngành y / Võ, Văn Thắng; Hoàng Đình Huệ	2011	
43	Sử dụng phần mềm thống kê SPSS : Giáo trình đào tạo ĐH và SDH trong ngành Y	2011	
44	Sức khỏe tình dục : Giáo trình đào tạo cử nhân y tế công cộng và bác sĩ y học dự phòng	2011	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
45	Nội Khoa / PGS.TS. Trần Hữu Dàng - PGS.TS. Hoàng Trọng Thăng	2011	
46	Hồi sức cấp cứu / PGS.TS. Trần Hữu Dàng - GS.TS. Nguyễn Hải Thủy	2011	
47	Sử dụng phần mềm thống kê SPSS / Võ Văn Thắng - Hoàng Đình Huệ	2011	
48	Bệnh Thận - Tiết niệu / Giáo trình Nội khoa sau Đại học Chủ biên: Võ Phụng, Võ Tam	2012	
49	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa : Tài liệu dành cho giảng viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012	
50	Y học cấp cứu người lớn / Peter Cameron; George Jelinek... (và những người khác) (chủ biên); Cao Ngọc Thành, Trần Hữu Dàng, Nguyễn Lô (chủ biên bản tiếng Việt)	2012	
51	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa : Tài liệu nguồn / Cao ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng Chủ biên	2012	
52	Giáo trình giảng dạy thực địa : Dành cho sinh viên - Tập 1, Chuyên ngành YTCC	2012	
53	Y học cấp cứu người lớn : Textbook of adult emergency medicine	2012	
54	Giáo trình Vi sinh vật học đại cương / Phạm Hồng Sơn	2012	
55	Giải phẫu bệnh : giáo trình / Đặng Công Thuận (Chủ biên); Tham gia biên soạn: Ngô Văn Trung, Nguyễn Văn Mão	2012	
56	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa : Tài liệu dành cho sinh viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012	
57	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa : Tài liệu dành cho giảng viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012	
58	Giáo trình giảng dạy thực địa : dành cho sinh viên chuyên ngành: Dược, Điều dưỡng, Răng Hàm Mặt, Truyền nhiễm, Tai Mũi Họng / Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam . 3 Tập , Tập 3	2012	
59	Giáo trình giảng dạy thực địa : dành cho sinh viên chuyên ngành: Y tế Công cộng / Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam . 3 Tập , Tập 1	2012	
60	Giáo trình giảng dạy thực địa : dành cho sinh viên chuyên ngành: Nội, Ngoại, Sản, Nhi / Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam . 3 Tập , Tập 2	2012	
61	Suy Thận Mạn : Bệnh học, chẩn đoán và điều trị (sách chuyên khảo) / Võ Tam Chủ biên	2012	
62	Bệnh truyền nhiễm : Sách đào tạo sau Đại học / Nguyễn Lô ; Trần Xuân Chương (ch.b.)	2013	
63	Nguyên lý sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe ban đầu:	2013	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
	Nguyên lý - nội dung - phương pháp : GTĐH		
64	Giáo trình sau đại học Thần kinh học / Hoàng Khánh	2013	
65	Giáo trình sau đại học Hô hấp học / Lê Văn Bằng	2013	
66	Kỹ năng lâm sàng nội khoa : Giáo trình (Dành cho giảng viên) / GS.TS. Cao Ngọc Thành - PGS.TS. Võ Tam	2013	
67	Kỹ năng lâm sàng nội khoa : Giáo trình (Tài liệu dành cho sinh viên) / GS.TS. Cao Ngọc Thành - PGS.TS. Võ Tam	2013	
68	Kỹ năng lâm sàng nội khoa : Giáo trình (Tài liệu nguồn) / GS.TS. Cao Ngọc Thành - PGS.TS. Võ Tam	2013	
69	Bệnh học truyền nhiễm / Trần Xuân Chương, Nguyễn Lô	2014	
70	Giáo trình Nhân khoa (đào tạo bác sỹ đa khoa) / PGS.TS. Phan Văn Năm	2014	
71	Giáo trình Nhân khoa (đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa mắt) / PGS.TS. Phan Văn Năm	2014	
72	Giáo trình Nội khoa sau đại học Bệnh thận - tiết niệu / GS. Võ Phụng - PGS.TS. Võ Tam	2014	
73	Giáo trình sau đại học Tim mạch học / Huỳnh Văn Minh - Nguyễn Anh Vũ	2014	
74	Giáo trình sau đại học Bệnh Tiêu hóa Gan mật / Hoàng Trọng Thăng	2014	
75	Holter điện tâm đồ 24 giờ trong bệnh lý tim mạch / Huỳnh Văn Minh	2014	
76	Bệnh loét dạ dày tá tràng / Hoàng Trọng Thăng	2014	
77	Giải Phẫu Bệnh : Giáo trình / PGS.TS. Đặng Công Thuận Chủ biên	2014	
78	Hội chứng tim vận động viên từ sinh lý đến bệnh lý / Nguyễn Thị Thúy Hằng	2014	
79	Sỏi Hệ Tiết Niệu : Sách chuyên khảo / PGS.TS. Lê Đình Khánh Chủ biên	2014	
80	Tim mạch học : Giáo trình sau đại học / GS.TS. Huỳnh Văn Minh, PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ (ch.b), TS. Nguyễn Cửu Long...và những người khác biên soạn	2014	
81	Bệnh tiêu hóa - gan mật : Giáo trình sau đại học / Hoàng Trọng Thăng (ch.b), Trần Văn Huy, Nguyễn Thị Xuân Tịnh	2014	
82	Bệnh loét dạ dày - tá tràng / Hoàng Trọng Thăng	2014	
83	Holter điện tâm đồ 24 giờ trong bệnh lý tim mạch / Huỳnh Văn Minh (ch.b), Nguyễn Văn Điền, Hoàng Anh Tiến...và những người khác biên soạn	2014	
84	Giáo trình Nhân khoa : Đào tạo bác sỹ đa khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Quốc Việt...và những người khác	2014	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
	biên soạn		
85	Giáo trình Nhân khoa : Đào tạo điều dưỡng đa khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Trần Nguyễn Trà My...và những người khác biên soạn	2014	
86	Giáo trình Nhân khoa : Đào tạo bác sĩ định hướng chuyên khoa mắt / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Quốc Việt...và những người khác biên soạn	2014	
87	Xác suất - thống kê y học : giáo trình / Trần Thị Diệu Trang, Trần Thị Thúy Hiền	2015	
88	Giáo trình Sau đại học chuyên ngành Nhân khoa (Tập 1) / PGS.TS. Phan Văn Năm	2015	
89	Giáo trình Nội Thần kinh / Hoàng Khánh - Nguyễn Đình Toàn	2015	
90	Giáo trình Xác suất thống kê y học / Trần Thị Diệu Trang, Trần Thúy Hiền	2015	
91	Di truyền Y học : Giáo trình / Nguyễn Việt Nhân	2015	
92	Y lý y học cổ truyền : Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác . tập 1	2015	
93	Phương Tể : Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác . tập 1	2015	
94	Phương Tể : Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác . tập 2	2015	
95	Y Học Cổ Truyền : Giáo trình / PGS.TS. Nguyễn Thị Tân Chủ biên	2015	
96	Thực Vật Dược : Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác	2015	
97	Hóa Học : Giáo trình / ThS. Trần Thị Hòa và những người khác	2015	
98	Lý thuyết Gây mê hồi sức : Giáo trình (Đào tạo hệ cử nhân điều dưỡng) / Nguyễn Văn Minh và những người khác tham gia biên soạn . Tập 3	2015	
99	Lý thuyết Gây mê hồi sức : Giáo trình (Đào tạo hệ cử nhân điều dưỡng) / TS. Nguyễn Văn Minh và những người khác tham gia biên soạn . Tập 2	2015	
100	Nội thần kinh : Giáo trình / Hoàng Khánh, Nguyễn Đình Toàn (ch.b), Trần Thị Phước Yên	2015	
101	Giáo trình sau đại học chuyên ngành Nhân khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Phạm Như Vĩnh Tuyên...và những người khác biên soạn . Tập 1	2015	
102	Giáo trình sau đại học chuyên ngành Nhân khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Phạm Như Vĩnh Tuyên...và những người khác biên soạn . Tập 2	2015	
103	Giáo trình phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An tác giả	2016	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
104	Hình ảnh học cột sống và ống sống : Kỹ thuật và diễn giải kết quả / Hoàng Minh Lợi, Lê Trọng Khoan, Hoàng Thị Ngọc Hà, Jacques Clarisse	2016	
105	Bệnh học truyền nhiễm / Trần Xuân Chương chủ biên	2016	
106	Giáo trình Phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An	2016	
107	Thuốc kháng sinh - những vấn đề thực tiễn / Trần Đình Bình	2016	
108	Bệnh thận mạn: Bệnh học, chẩn đoán và điều trị (sách chuyên khảo) / PGS.TS. Võ Tam	2016	
109	Giáo trình đại học Nội soi tiêu hóa cơ bản / PGS.TS. Trần Văn Huy	2016	
110	Hóa sinh y học : giáo trình / Hoàng Thị Thu Hương	2016	
111	Vi sinh y học : giáo trình / Chủ biên: Ts. Lê Văn An và những người khác tham gia biên soạn	2016	
112	Hóa học : Giáo trình / Ths.Trần Thị Hòa và những người khác	2016	
113	Thuốc kháng sinh những vấn đề thực tiễn / Trần Đình Bình	2016	
114	Phẫu thuật can thiệp tối thiểu ứng dụng trong thay khớp háng toàn phần / TS. Lê Nghi Thành Nhân	2016	
115	Phẫu thuật thực hành / PGS.TS. Nguyễn Trường An	2016	
116	Bệnh thận mạn - Bệnh học, chẩn đoán và điều trị : Sách chuyên khảo / Võ Tam	2016	
117	An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm : Giáo Trình / Võ Văn Thắng, Hoàng Thị Bạch Yến	2017	
118	Nội tiết phụ khoa và Y học sinh sản / Cao Ngọc Thành, Lê Minh Tâm	2017	
119	Chế biến dược liệu : Giáo trình / PGS.TS.GVCC. Nguyễn Thị Tân - ThS.DS. Lê Thị Minh Nguyệt	2017	
120	Bệnh học ngũ quan Y học cổ truyền : Giáo trình / Nguyễn Thị Tân Chủ biên	2017	
121	Sinh Lý Học : Giáo trình / TS. Hoàng Khánh Hằng - PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng - ThS. Nguyễn Đình Duyệt	2017	
122	Các kỹ thuật cơ bản trong gây mê - hồi sức / TS. Nguyễn Văn Minh Chủ biên	2017	
123	Sử dụng thuốc trong thực hành gây mê hồi sức : Giáo trình (Đào tạo hệ cử nhân điều dưỡng) / TS. Nguyễn Văn Minh và các người khác tham gia biên soạn	2017	
124	Nội soi tiêu hóa nâng cao : Giáo trình sau đại học / PGS.TS. Trần Văn Huy và những người khác tham gia biên soạn	2017	
125	Bệnh da liễu : Giáo trình / Ths.Bs. Mai Bá Hoàng Anh Chủ biên	2017	
126	Nội soi tiêu hóa cơ bản : Giáo trình đại học / PGS.TS. Trần Văn	2017	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
	Huy và những người khác tham gia biên soạn		
127	Điều trị xơ hóa gan và xơ gan do virus viêm gan B : Sách chuyên khảo / PGS.TS. Trần Văn Huy Chủ biên	2017	
128	Nguyên lý vật lý cộng hưởng từ trong Y học : Giáo trình / TS. Nguyễn Thanh Thảo Chủ biên	2017	
129	Bệnh học ống tiêu hóa : Giáo trình sau đại học / Trần Văn Huy (ch.b), Hoàng Trọng Thăng, Phan Trung Nam...và những người khác biên soạn	2017	
130	Hô hấp học : Giáo trình sau đại học / Lê Văn Bằng (ch.b), Phan Thị Hồng Diệp, Trần Mẫn	2017	
131	Điều trị nội đại cương : Giáo trình sau đại học chuyên ngành nội khoa / Trần Văn Huy (ch.b), Huỳnh Văn Minh, Võ Tam, Hoàng Khánh...và những người khác biên soạn	2017	
132	Giáo trình phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An	2017	
133	Bệnh học gan mật tụy : Giáo trình sau đại học / Trần Văn Huy (ch.b), Hoàng Trọng Thăng, Phan Trung Nam...và những người khác biên soạn	2017	
134	Nhi Khoa : Giáo trình đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên...và những người khác . Tập 1	2017	
135	Nhi Khoa : Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên, Ths.BSCKII Hồ Viết Hiếu...và những người khác . Tập 4 , Tiết Niệu - Thận - Máu - Tâm Thần Kinh	2017	
136	Nhi Khoa : Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên...và những người khác tham gia biên soạn . Tập 1 , Sơ sinh - cấp cứu	2017	
137	Nhi Khoa : Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn, Ths.BS. Lê Thị Cúc...và những người khác . Tập 2 , Hô Hấp - Tim Mạch	2017	
138	Nhi Khoa : Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự, Ths.BS. Lê Thanh Bình...và những người khác . Tập 3 , Lây - Tiêu hóa - Dinh dưỡng	2017	
139	Nhi Khoa : Giáo trình đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên, PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự...và những người khác . Tập 2	2017	
140	Giáo trình đại học : Nội khoa cơ sở / PGS.TS. Trần Văn Huy, GS.TS. Huỳnh Văn Minh, GS.TS. Võ Tam, TS. Lê Văn Chi (Đồng chủ biên)	2018	
141	Giáo trình đại học : Bệnh học nội khoa / PGS.TS. Trần Văn Huy,	2018	

Stt	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm Xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)
	TS. Lê Văn Chi, PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo, PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ (Đồng chủ biên)		
142	Các kỹ thuật cơ bản trong gây mê hồi sức	2018	
143	Sử dụng thuốc trong thực hành gây mê hồi sức	2018	
144	Dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng	2018	
145	Sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp	2018	
146	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2018	
147	Sinh lý học	2018	
148	Kinh tế y tế	2018	
149	Y học gia đình	2018	
150	Giáo trình thực hành Dược liệu học	2018	
151	Bệnh học Truyền nhiễm	2018	
152	Mô học	2019	
153	Thực hành Sinh học	2019	
154	Giải phẫu học	2019	
155	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	2019	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3	Đại học (Danh sách tên đề tài luận văn, khóa luận tốt nghiệp của sinh viên tốt nghiệp năm 2019)				
3.1	Đại học	Nghiên cứu tỷ lệ mắc và đặc điểm hình ảnh siêu âm bằng đầu dò CLARIUS của tổn thương nhu mô tuyến vú từ BIRADS III ở phụ nữ từ 35 tuổi trở lên	Võ Cao Tiến - Y6K	ThS. Hoàng Thị Ngọc Hà	Ngành Y khoa
3.2	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm bằng đầu dò CLARIUS của tổn thương nhu mô tuyến vú từ BIRADS IV trở lên	Nguyễn Thị Đào - Y6A	ThS. Trần Thị Sông Hương	Ngành Y khoa
3.3	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh của siêu âm và nhũ ảnh trong chẩn đoán tổn thương vú khu trú ở phụ nữ từ 35 tuổi trở lên	Lê Quỳnh Chi - Y6E	ThS. Nguyễn Hoàng Minh Thi	Ngành Y khoa
3.4	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm huyết học và thành phần Hemoglobin bằng hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) trên các bệnh nhân	Nguyễn Thế Linh - Y6M	ThS. Lê Phan Tường Quỳnh	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc			
3.5	Đại học	Nghiên cứu về đặc điểm lâm sàng và định type HPV trên bệnh nhân mắc bệnh sùi mào gà tại Bệnh viện Đại học Y dược Huế và Bệnh viện Trung Ương Huế	Trần Thị Trung Đức - Y6D	ThS. Nguyễn Thị Trà My	Ngành Y khoa
3.6	Đại học	Đánh giá hiệu quả dẫn lưu màng phổi tối thiểu trong điều trị tràn khí màng phổi tự phát	Phan Khánh Hải - Y6D	TS. Nguyễn Sanh Tùng	Ngành Y khoa
3.7	Đại học	Nhận xét kết quả điều trị viêm túi mật cấp do sỏi tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trương Minh Tuấn - Y6N	TS. Nguyễn Hữu Trí	Ngành Y khoa
3.8	Đại học	Khảo sát tỷ lệ mê sảng sau phẫu thuật ở người lớn tuổi tại Khoa Gây mê hồi sức, BV Trường Đại học Y Dược Huế	Đỗ Thị Hoàng Yến - Y6F	ThS. Lê Văn Long	Ngành Y khoa
3.9	Đại học	Đặc điểm nhiễm nấm Candida spp đường hô hấp ở bệnh nhân nặng đang thông khí tại khoa Hồi sức cấp cứu	Bùi Văn Rin - Y6D	ThS. Phan Thắng	Ngành Y khoa
3.10	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị hạ Natri máu tại đơn vị Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Phạm Phước Tuấn - Y6M	TS. Trần Xuân Thịnh	Ngành Y khoa
3.11	Đại học	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và phân loại mô bệnh học ung thư phổi	Võ Quang Tân - Y6I	PGS.TS. Nguyễn Văn Mão	Ngành Y khoa
3.12	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch u lympho ác tính dạ dày – ruột	Trần Thị Nam Phương - Y6D	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Ngành Y khoa
3.13	Đại học	Nghiên cứu một số đặc điểm của nhiễm sán lá gan lớn ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Thân Thị Thu Hằng - Y6E	PGS.TS. Tôn Nữ Phương Anh	Ngành Y khoa
3.14	Đại học	Tình hình nhiễm nấm Candida miệng và yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nội khoa tại bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế	Phan Thị Ngọc Hòa - Y6N	TS. Ngô Thị Minh Châu	Ngành Y khoa
3.15	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lao phổi trên bệnh nhân đái tháo đường tại Khoa bệnh Phổi - Bệnh viện	Nguyễn Thị Minh Truyền - Y6M	ThS. Nguyễn Thị Bình Nguyên	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		Trung ương Huế			
3.16	Đại học	Nghiên cứu mối liên quan giữa thời gian phát hiện bệnh với một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của Lao phổi mới	Nguyễn Thị Tinh - Y6H	ThS. GVC Trần Hùng	Ngành Y khoa
3.17	Đại học	Đánh giá kết quả sử dụng Bevacizumab tiêm nội nhãn điều trị bệnh thoái hóa hoàng điểm tuổi già	Lê Trí Bảo Châu - Y6B	PGS.TS Phan Văn Năm	Ngành Y khoa
3.18	Đại học	Đánh giá kết quả xét nghiệm phân tích nước tiểu (urinalysis) trong một số bệnh lý tiết niệu.	Nguyễn Thị Thúy Hiệp - Y6A	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngành Y khoa
3.19	Đại học	Đánh giá kết quả đo lượng nước tiểu tồn dư sau tiểu bằng siêu âm bàng quang qua thành bụng với máy siêu âm xách tay.	Mai Thị Cẩm Cát - Y6N	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngành Y khoa
3.20	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị sỏi niệu quản bằng soi niệu quản tán sỏi laser rút ống thông JJ sớm không soi bàng quang	Nguyễn Thị Minh Tâm - Y6N	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngành Y khoa
3.21	Đại học	Khảo sát đặc điểm bệnh lý về một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân bí tiểu cấp do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt.	Ngô Phước Tuấn - Y6D	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngành Y khoa
3.22	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng bảng đánh giá điểm tuyến tiền liệt bằng hình ảnh vào chẩn đoán tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt.	Võ Duy Trọng - Y6C	PGS.TS.Lê Đình Khánh	Ngành Y khoa
3.23	Đại học	Đánh giá kết quả phẫu thuật ung thư đại trực tràng có biến chứng ngoại khoa.	Nguyễn Đăng Vĩnh Hưng - Y6E	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngành Y khoa
3.24	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn có biến chứng bằng phẫu thuật nội soi.	Đặng Văn Huy - Y6K	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngành Y khoa
3.25	Đại học	Xây dựng bản đồ mạch xuyên ra da của động mạch chày sau và động mạch mác bằng doppler cầm tay và đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm vùng cẳng bàn chân bằng vật mạch xuyên.	Trần Minh Sang - Y6I	ThS. Lê Hồng Phúc	Ngành Y khoa
3.26	Đại học	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật ở bệnh nhân sỏi	Bùi Đặng Hồng Ngọc - Y6H	TS. Phan Đình Tuấn Dũng	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		đường mật tái phát.			
3.27	Đại học	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị chấn thương lách ở bệnh nhân đa chấn thương.	Lê Văn Phong - Y6H	TS. Phan Đình Tuấn Dũng	Ngành Y khoa
3.28	Đại học	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật điều trị tắc ruột do ung thư đại trực tràng.	Hồ Quốc Khánh - Y6E	TS. Phạm Minh Đức	Ngành Y khoa
3.29	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật thoát vị bẹn ở người trưởng thành.	Nguyễn Đức Quang - Y6H	ThS. Trần Văn Khôi	Ngành Y khoa
3.30	Đại học	Nghiên cứu giá trị chẩn đoán và tiên lượng của procalcitonin trong viêm thận bể thận tắc nghẽn do sỏi	Phan Thúy Ngân - Y6N	ThS Lê Đình Đạm	Ngành Y khoa
3.31	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị ngoại khoa bệnh lý hẹp ống sống thắt lưng tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế	Lê Trân Thi - Y6H	Ths Nguyễn Thanh Minh	Ngành Y khoa
3.32	Đại học	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo dò động tĩnh mạch (shunt A-V) để chạy thận nhân tạo.	Trần Thị Mai Huỳnh - Y6C	PGS.TS. Lê Quang Thử	Ngành Y khoa
3.33	Đại học	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị bệnh kén khí phổi tại bệnh viện Trung ương Huế.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Y6K	PGS.TS. Lê Quang Thử BS. Đặng Nguyên Hoàng	Ngành Y khoa
3.34	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	Nguyễn Thị Nghĩa - Y6I	ThS Đặng Như Thành	Ngành Y khoa
3.35	Đại học	Nghiên cứu kết quả điều trị phẫu thuật thoát vị bẹn bằng phương pháp đặt tấm lưới nhân tạo ngoài phúc mạc	Đặng Quốc Vũ - Y6H	TS Nguyễn Đoàn Văn Phú	Ngành Y khoa
3.36	Đại học	So sánh kết quả điều trị gãy xương bàn tay bằng phương pháp kết hợp xương bằng nẹp vis mini và phương pháp kết hợp xương bằng đinh Kirschner	Phạm Thị Mỹ Tú - Y6B	ThS. Hoàng Đình Anh Hào	Ngành Y khoa
3.37	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý bệnh tim bẩm sinh tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Thị Đào - Y6I	PGS. TS. Phan Hùng Việt	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.38	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh tim bẩm sinh tím tại Trung tâm nhi khoa Bệnh viện Trung Ương Huế	Đặng Thị Thu Hằng - Y6I	PGS. TS. Phan Hùng Việt	Ngành Y khoa
3.39	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số nguyên nhân của viêm thận ở trẻ em	Trương Ngọc Chơi - Y6D	PGS. TS. Hoàng Thị Thủy Yên	Ngành Y khoa
3.40	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bướu giáp ở trẻ em	Phan Bằng - Y6F	PGS. TS. Hoàng Thị Thủy Yên	Ngành Y khoa
3.41	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng dậy thì sớm trẻ gái	Trương Việt Hà - Y6B	PGS. TS. Hoàng Thị Thủy Yên	Ngành Y khoa
3.42	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi tại bệnh viện Trung Ương Huế	Lê Trần Anh - Y6M	ThS. Phạm Võ Phương Thảo	Ngành Y khoa
3.43	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lồng ruột cấp ở trẻ em tại Bệnh viện Trung Ương Huế	Bùi Quý Hải - Y6M	ThS. Phạm Võ Phương Thảo	Ngành Y khoa
3.44	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm viêm phổi ở trẻ dưới 5 tuổi bị tim bẩm sinh có luồng thông trái - phải	Phạm Thị Như Thủy - Y6I	ThS. BS Đỗ Hồ Tĩnh Tâm	Ngành Y khoa
3.45	Đại học	Đặc điểm vàng da tăng bilirubin gián tiếp tại Khoa Nhi sơ sinh Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Văn Nữ Thùy Linh - Y6M	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Ngành Y khoa
3.46	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm ruột thừa cấp ở trẻ em tại trung tâm Nhi khoa BV Trung ương Huế	Nguyễn Thị Phương Nhi - Y6G	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Ngành Y khoa
3.47	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của trẻ tiêu chảy kéo dài điều trị tại Trung tâm Nhi BVTW Huế và Khoa Nhi BV trường Đại học Y Dược Huế	Khúc Thừa Minh - Y6N	PGS. TS Nguyễn Thị Cự	Ngành Y khoa
3.48	Đại học	Đánh giá, kiến thức, thái độ và hành vi của người chăm sóc đối với trẻ bị co giật do sốt	Hoàng Thành Đức - Y6I	PGS.TS Bùi Bình Bảo Sơn	Ngành Y khoa
3.49	Đại học	Nghiên cứu đánh giá mức độ kiểm soát hen ở trẻ em bằng trắc nghiệm kiểm soát hen (ACT)	Phan Thị Thùy Vân - Y6H	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.50	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng thiếu máu ở trẻ bại não	Nguyễn Phúc Thành - Y6H	PGS.TS. Tôn Nữ Vân Anh	Ngành Y khoa
3.51	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng hen phế quản ở trẻ trên 5 tuổi tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung Ương Huế	Nguyễn Song Vĩnh Phúc - Y6K	ThS. BS Hồ Lý Minh Tiên	Ngành Y khoa
3.52	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng hen phế quản ở trẻ dưới 5 tuổi tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung Ương Huế	Nguyễn Thị Kiều Loan - Y6E	ThS. BS Hồ Lý Minh Tiên	Ngành Y khoa
3.53	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và yếu tố nguy cơ ở trẻ viêm phổi cần thông khí hỗ trợ tại khoa Nhi Bệnh viện Đại học Y Dược Huế.	Đinh Thị Hà - Y6E	ThS. BS Nguyễn Duy Nam Anh	Ngành Y khoa
3.54	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý trẻ thở máy tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Huế	Bùi Thị Tinh - Y6D	ThS. BS Nguyễn Duy Nam Anh	Ngành Y khoa
3.55	Đại học	Tìm hiểu nguyên nhân gây gan lớn bệnh nhi đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Đình Tuấn - Y6M	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức	Ngành Y khoa
3.56	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng tiêu chảy phân máu ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung Ương Huế	Lê Vũ - Y6I	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức	Ngành Y khoa
3.57	Đại học	Đánh giá sự biến đổi nồng độ lipid máu ở hội chứng thận hư trẻ em theo mức độ đáp ứng với liệu pháp Steroid	Trần Thanh Tùng - Y6C	ThS. Lê Thy Phương Anh	Ngành Y khoa
3.58	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng thận hư lần đầu ở trẻ em	Trần Thị Thanh Chi - Y6D	ThS. Lê Thy Phương Anh	Ngành Y khoa
3.59	Đại học	Nghiên cứu nồng độ Albumin máu cuống rốn ở trẻ sơ sinh	Nguyễn Văn Phi - Y6F	ThS. BS Nguyễn Thị Thanh Bình	Ngành Y khoa
3.60	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh thông liên thất ở trẻ em	Hồ Văn Nghĩa - Y6N	ThS. Đỗ Hồ Tĩnh Tâm	Ngành Y khoa
3.61	Đại	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố khởi phát của viêm tụy	Lương Việt	PGS. TS Trần	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
	học	cấp	Thắng - Y6M	Văn Huy	
3.62	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nội soi, nguyên nhân và yếu tố khởi phát của xuất huyết tiêu hóa cao ở Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Diệu - Y6C	PGS.TS Trần Văn Huy	Ngành Y khoa
3.63	Đại học	Tìm hiểu thực trạng bảo quản đơn thuốc của bệnh nhân đái tháo đường khi nhập viện	Đỗ Minh Trâm - Y6E	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Ngành Y khoa
3.64	Đại học	Nghiên cứu ý nghĩa tiên lượng của huyết áp mạch (pulse pressure) đối chiếu huyết áp tâm thu trong hội chứng vành cấp	Nguyễn Đình Bảo - Y6E	GS. TS Huỳnh Văn Minh	Ngành Y khoa
3.65	Đại học	Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn điện tâm đồ mới, Puerguro trong đánh giá dày thất trái	Nguyễn Lê Nhật Quang - Y6K	GS.TS huỳnh Văn Minh	Ngành Y khoa
3.66	Đại học	Nghiên cứu chất lượng sống của bệnh nhân viêm cột sống dính khớp bằng thang điểm SF-36	Võ Thị Thùy Liên - Y6K	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Ngành Y khoa
3.67	Đại học	Nghiên cứu nồng độ hs - Troponin T huyết thanh ở bệnh nhân rung nhĩ	Nguyễn Thị Tú Anh - Y6B	PGS.TS Lê Thị Bích Thuận	Ngành Y khoa
3.68	Đại học	Nghiên cứu nồng độ NT - Pro BNP huyết thanh ở bệnh nhân nhập viện vì khó thở	Phạm Ngọc Sơn - Y6D	PGS.TS Lê Thị Bích Thuận	Ngành Y khoa
3.69	Đại học	Nghiên cứu hội chứng ngưng thở khi ngủ ở bệnh nhân rung nhĩ	Mai Trần Phước Lộc - Y6I	PGS. TS Hoàng Anh Tiến	Ngành Y khoa
3.70	Đại học	Nghiên cứu rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân bệnh thận mạn	Nguyễn Đắc Duy Nghiêm - Y6C	PGS.TS Bùi Hoàng Bảo	Ngành Y khoa
3.71	Đại học	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng lâm sàng và thang điểm Graeb cải biên ở bệnh nhân xuất huyết não cấp	Nguyễn Thanh Đạt - Y6G	GS. TS Hoàng Khánh	Ngành Y khoa
3.72	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của nhồi máu cơ tim cấp ở người cao tuổi	Trần Như Trọng Ân - Y6G	PGS. TS Nguyễn Anh Vũ	Ngành Y khoa
3.73	Đại học	Nghiên cứu Bilan lipid huyết thanh ở bệnh nhân viêm cột sống dính khớp	Nguyễn Thị Thùy Dung - Y6B	TS Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Ngành Y khoa
3.74	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, nội soi và mô bệnh học của các bệnh	Đặng Thị Kim Hải -	ThS. Trần Quang Trung	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		nhân polyp đại trực tràng tại Trung tâm Nội soi tiêu hóa, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Y6F		
3.75	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng nội soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán bệnh nguyên viêm phổi	Võ Hoài Quyên - Y6K	ThS Nguyễn Thị Ý Nhi	Ngành Y khoa
3.76	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh thoái hóa khớp gối	Lê Võ Hoài Thương - Y6A	ThS. Đào Thị Vân Khánh	Ngành Y khoa
3.77	Đại học	Nghiên cứu tần suất, đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến Hội chứng ruột kích thích ở sinh viên y đa khoa	Nguyễn Thúy Bích - Y6H	TS. Phan Trung Nam	Ngành Y khoa
3.78	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nội soi, tình trạng nhiễm Helicobacter pylori và đáp ứng điều trị ở bệnh nhân loét dạ dày, tá tràng	Trần Thị Thanh Hoa - Y6H	ThS. BS Lê Minh Tân	Ngành Y khoa
3.79	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hóa sinh và hình ảnh nội soi của ung thư đại trực tràng	Nguyễn Tấn Hạnh - Y6G	ThS. Vĩnh Khánh	Ngành Y khoa
3.80	Đại học	Đánh giá hiệu quả của chương trình phục hồi chức năng cho bệnh nhân phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối	Lê Duy Toàn - Y6H	ThS. Hà Chân Nhân	Ngành Y khoa
3.81	Đại học	Nghiên cứu tình hình nhiễm trùng tiết niệu ở bệnh nhân sỏi tiết niệu	Trần Nguyễn Bảo Tuấn - Y6K	PGS. TS Nguyễn Trường An	Ngành Y khoa
3.82	Đại học	Đánh giá chất lượng cuộc sống bệnh nhân sau phẫu thuật cắt trĩ Longo điều trị bệnh lý trĩ theo thang điểm SF36	Huỳnh Đức Hạnh - Y6C	ThS. BS Nguyễn Minh Thảo	Ngành Y khoa
3.83	Đại học	Nghiên cứu diễn tiến giai đoạn 1 chuyển dạ và một số yếu tố ảnh hưởng ở sản phụ đơn thai.	Võ Thị Quỳnh Như - Y6C	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Ngành Y khoa
3.84	Đại học	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và phương pháp sinh ở sản phụ có thai to	Nguyễn Hoàng Vũ - Y6N	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Ngành Y khoa
3.85	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi u lạc nội mạc tử cung tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế	Phan Kiều Linh - Y6K	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.86	Đại học	Nghiên cứu tình trạng rối loạn chuyển hóa ở các trường hợp nam giới đến khám vô sinh	Nguyễn Thị Kiều - Y6N	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Ngành Y khoa
3.87	Đại học	Tìm hiểu các nguyên nhân gây ra máu âm đạo bất thường độ tuổi mãn kinh ở bệnh nhân đến khám tại phòng khám bệnh viện Trường Đại học Y dược Huế	Trần Ngọc Hà Giang - Y6C	ThS.Tôn Nữ Minh Quang	Ngành Y khoa
3.88	Đại học	Khảo sát tình hình thiếu máu thai kỳ và các yếu tố liên quan của sản phụ thiếu máu tại Khoa Phụ Sản Bệnh viện Trung ương Huế	Lê Thảo Nhi - Y6M	TS.Trương Thị Linh Giang	Ngành Y khoa
3.89	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của bệnh lý tiền sản giật- sản giật đến thai phụ và thai nhi tại Khoa Phụ Sản Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Kiều Phương Trang - Y6C	TS.Trương Thị Linh Giang	Ngành Y khoa
3.90	Đại học	Nghiên cứu kết cục thai kỳ của thai phụ có bệnh lý viêm gan B	Đàm Phương Trang - Y6M	TS.Nguyễn Thị Kim Anh	Ngành Y khoa
3.91	Đại học	Nghiên cứu kết cục thai kỳ ở những thai phụ đủ tháng có monitoring sản khoa nghi ngờ hay bất thường trong giai đoạn chuyển dạ tại Khoa Phụ Sản bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Phạm Ánh Ngân - Y6N	ThS.Nguyễn Trần Thảo Nguyên	Ngành Y khoa
3.92	Đại học	Khảo sát kết quả thai kỳ ở những sản phụ có khoảng cách giữa hai thai kỳ dưới 24 tháng	Phạm Yến Quỳnh - Y6N	ThS.Trần Mạnh Linh	Ngành Y khoa
3.93	Đại học	Khảo sát các yếu tố nguy cơ của thai chết trong tử cung tại Bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Thị Hương Thảo - Y6N	PGS.TS.Lê Lam Hương	Ngành Y khoa
3.94	Đại học	Khảo sát tình hình viêm sinh dục thấp ở phụ nữ mãn kinh tại bệnh viện Trung Ương Huế	Nguyễn Phương Uyên - Y6N	PGS.TS.Lê Lam Hương	Ngành Y khoa
3.95	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ tim mạch trên bệnh nhân nữ mắc bệnh mạch vành tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Trí Thanh - Y6G	PGS.TS.Nguyễn Thị Thúy Hằng	Ngành Y khoa
3.96	Đại học	Nghiên cứu nồng độ IgE toàn phần ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng	Lê Thái Sơn - Y6I	PGS.TS. Phan Thị Minh Phương	Ngành Y khoa
3.97	Đại	Nghiên cứu nồng độ IgE toàn	Ông Thị Thảo Như-	PGS.TS. Phan Thị Minh	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
	học	phân ở bệnh nhân viêm da cơ địa	Y6I	Phương	
3.98	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân đái tháo đường type II tại Bệnh viện Trung Ương Huế và Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Hồ Thị Hạnh Nguyên - Y6I	TS Trần Như Minh Hằng	Ngành Y khoa
3.99	Đại học	Nghiên cứu tình hình nghe kém và các yếu tố liên quan ở các bệnh nhân trẻ em đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Hạnh - Y6N	PGS.TS Đặng Thanh	Ngành Y khoa
3.100	Đại học	Nghiên cứu tình hình nghe kém và các yếu tố liên quan ở các bệnh nhân người lớn đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Công - Y6I	PGS.TS Đặng Thanh	Ngành Y khoa
3.101	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của đau tai và các yếu tố liên quan ở các bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Lê Nguyên Vĩ - Y6K	PGS.TS. Đặng Thanh	Ngành Y khoa
3.102	Đại học	Nhận xét tình hình bệnh lý nang và rò bẩm sinh vùng Tai Mũi Họng ở bệnh nhân đến khám và điều trị tại phòng khám Tai Mũi Họng, khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Hồ Thái Văn - Y6D	PGS.TS. Lê Thanh Thái	Ngành Y khoa
3.103	Đại học	Nhận xét tình hình bệnh lý họng - thanh quản đến khám và điều trị tại phòng khám Tai mũi Họng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Lê Vũ Trung Dương - Y6C	PGS.TS. Lê Thanh Thái	Ngành Y khoa
3.104	Đại học	Nghiên cứu dịch tễ học và đặc điểm lâm sàng bệnh nhân điều trị nội trú không phẫu thuật tại khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Cao Thị Thu Thủy - Y6H	PGS.TS. Nguyễn Tư Thế	Ngành Y khoa
3.105	Đại học	Nghiên cứu dịch tễ học và đặc điểm lâm sàng bệnh nhân cấp cứu về Tai đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Võ Thị Quyên - Y6H	PGS.TS. Nguyễn Tư Thế	Ngành Y khoa
3.106	Đại	Nghiên cứu dịch tễ học và đặc	Ngô Quý	PGS.TS.	Ngành Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
	học	điểm lâm sàng bệnh nhân cấp cứu chảy máu vùng Mũi họng đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trần - Y6H	Nguyễn Tu Thế	
3.107	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị bệnh lý ung thư vòm mũi họng bằng phương pháp hóa xạ trị đồng thời	Châu Thị Hoàng Anh - Y6B	ThS Hồ Minh Trí	Ngành Y khoa
3.108	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị vẹo vách ngăn được chỉ định phẫu thuật tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Thu Nữ - Y6I	Ths Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Ngành Y khoa
3.109	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị viêm mũi xoang tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Phạm Lê Như Ánh - Y6M	Ths Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Ngành Y khoa
3.110	Đại học	Áp dụng chỉ số QUICK SOFA trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện trung Ương Huế năm 2018 - 2019	Nguyễn Đức Thảo - Y6M	PGS.TS. Trần Xuân Chương	Ngành Y khoa
3.111	Đại học	Nghiên cứu sự thay đổi số lượng tiêu cầu và liên quan đến diễn biến và tiên lượng bệnh sốt xuất huyết Dengue ở người lớn	Nguyễn Việt Lâm - Y6M	ThS. Phan Từ Khánh Phương	Ngành Y khoa
3.112	Đại học	Độ trễ chẩn đoán và tiên lượng bệnh viêm màng não mủ	Nguyễn Thị Khánh Hà - Y6G	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Ngành Y khoa
3.113	Đại học	Chất lượng sống ở bệnh nhân ung thư vú giai đoạn sớm sau phẫu thuật cắt tuyến vú nạo hạch nách	Hoàng Khánh Tuyên - Y6E	ThS. BS Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Ngành Y khoa
3.114	Đại học	Các yếu tố tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối	Chế Thị Nga - Y6I	ThS. BS Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Ngành Y khoa
3.115	Đại học	Khảo sát tình trạng nha chu ở bệnh nhân mắc bệnh mạch vành tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Phan Ngọc Tuyên	TS. Trần Tấn Tài	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.116	Đại học	Đánh giá hiệu quả giảm đau của bơm thuốc tê bôi vào túi nha chu trong thủ thuật lấy cao răng, xử lý mặt gốc răng	Bùi Thị Lâm Uyên	ThS. Phạm Nữ Như Ý	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.117	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của điều trị nha chu đối với kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân đái tháo	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ThS. Nguyễn Văn Minh	Ngành Răng - Hàm - Mặt

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		đường			
3.118	Đại học	Khảo sát biên độ vận động của lưỡi, kích thước cung răng và khẩu cái trẻ từ 6 đến 8 tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Cao Bùi Minh Châu	ThS. Hoàng Anh Đào	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.119	Đại học	Nghiên cứu các kiểu sinh học nướu và mối liên quan với một số thông số lâm sàng	Huỳnh Xuân Trúc	TS. Phan Anh Chi	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.120	Đại học	Đánh giá sự nhiễm màu thực phẩm lên men răng ex vivo trên mô hình răng bò	Bùi Huy Chương	TS. Nguyễn Thị Thủy Dương	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.121	Đại học	Khảo sát tình trạng viêm mô tế bào vùng hàm mặt của bệnh nhân đến khám tại các bệnh viện thuộc thành phố Huế	Trần Thị Hạnh Dung	TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.122	Đại học	Khảo sát tình trạng nha chu ở bệnh nhân nam giới có hút thuốc lá đến khám tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Kim Sa	ThS. Châu Ngọc Phương Thanh	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.123	Đại học	Đánh giá thẩm mỹ nhóm răng trước trên bệnh nhân phục hình cố định	Nguyễn Thị Phương	ThS. Trần Thị Mỹ Lan	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.124	Đại học	Nghiên cứu áp dụng phương pháp Champy trong điều trị gãy góc hàm xương hàm dưới	Lê Thị Phương Dung	ThS. Hoàng Minh Phương	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.125	Đại học	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan của bệnh viêm nha chu ở người cao tuổi đến khám tại bệnh viện Trung ương Huế	Trần Thị Hà Phương	TS. Nguyễn Hồng Lợi	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.126	Đại học	Nghiên cứu tình trạng sai khớp cắn và nhu cầu điều trị chỉnh hình răng mặt của học sinh tiểu học ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngô Thị Mỹ Trinh	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm Đan	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.127	Đại học	Đánh giá và so sánh vi kẽ vùng chóp răng khi trám bít ống tủy bằng phương pháp một côn với các xi măng nội nha khác nhau. Nghiên cứu invitro	Phan Kim Vy	ThS. Trần Thị Huyền Phương	Ngành Răng - Hàm - Mặt
3.128	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và một số yếu tố liên quan đến hội chứng chuyển hóa của người dân tại 2 xã của huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Trương Thị Oanh	ThS.BS. Nguyễn Thị Hường	Ngành Y học dự phòng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.129	Đại học	Nghiên cứu tỷ lệ rối loạn lipid máu và một số yếu tố liên quan của người dân tại 2 xã của huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Ngô Thanh Thảo	ThS.BS. Nguyễn Thị Hương	Ngành Y học dự phòng
3.130	Đại học	Nghiên cứu hiểu biết và thực hành sử dụng acid folic ở phụ nữ mang thai huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Khánh Hòa	PGS.TS. Đinh Thanh Huệ	Ngành Y học dự phòng
3.131	Đại học	Nghiên cứu khoảng thời gian bị bệnh ở những người mắc lao tại huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017-2018	Trần Hữu Hoàn	PGS.TS. Đinh Thanh Huệ	Ngành Y học dự phòng
3.132	Đại học	Kiến thức và thực hành phòng ngừa đuối nước và một số yếu tố liên quan của người chăm sóc trẻ dưới 11 tuổi tại xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Võ Minh Hoàng	TS. Nguyễn Văn Hòa	Ngành Y học dự phòng
3.133	Đại học	Phơi nhiễm với máu và dịch thể trong thực hành lâm sàng của sinh viên trường Đại học Y Dược Huế	Lê Anh Tuấn	TS. Nguyễn Văn Hòa	Ngành Y học dự phòng
3.134	Đại học	Chất lượng cuộc sống và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Hồng Nhi	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh	Ngành Y học dự phòng
3.135	Đại học	Chất lượng giấc ngủ và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Từ Tân Vĩ	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh	Ngành Y học dự phòng
3.136	Đại học	Kiến thức, thái độ, hành vi về xử trí ban đầu đối với đột quỵ ở người trưởng thành phường Phước Vĩnh, thành phố Huế	Trần Thị Thu Huỳnh	TS.BS. Nguyễn Văn Hùng	Ngành Y học dự phòng
3.137	Đại học	Nghiên cứu nhận thức, thái độ và nhu cầu sử dụng bảo hiểm Y tế ở người lao động tự do tại phường Trường An và phường An Hòa, thành phố Huế	Nguyễn Thị Thảo Ly	TS.BS. Nguyễn Văn Hùng	Ngành Y học dự phòng
3.138	Đại học	Nhu cầu tham vấn tâm lý và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Phạm Thi Nam	ThS.BS. Võ Nữ Hồng Đức	Ngành Y học dự phòng
3.139	Đại	Đánh giá môi trường lao động và	Trần Nguyễn	ThS.GVC.	Ngành Y học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
	học	các yếu tố nguy cơ trong lao động tiêu thủ công nghiệp tại xã Hương Toàn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Nam Như	Nguyễn Hữu Nghị	dự phòng
3.140	Đại học	Thực trạng tuân thủ an toàn vệ sinh lao động và cháy nổ của người lao động tại các cửa hàng xăng dầu thành phố Huế năm 2018	Lê Thị Thanh Thúy	PGS.TS. Hoàng Trọng Sĩ	Ngành Y học dự phòng
3.141	Đại học	Thực trạng và các yếu tố liên quan đến quản lý và xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình xã Thủy Thanh, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Nguyễn Thị Miên Hạ	ThS.BS. Nguyễn Đình Minh Mẫn	Ngành Y học dự phòng
3.142	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng ngừa và kiểm soát an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm của sinh viên ngành bác sĩ y học dự phòng hệ chính quy trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Khánh Ly	ThS.BS. Nguyễn Đình Minh Mẫn	Ngành Y học dự phòng
3.143	Đại học	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiến thức dinh dưỡng của bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Ung bướu, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Thu Cúc	ThS.BS. Hoàng Thị Bạch Yến	Ngành Y học dự phòng
3.144	Đại học	Nghiên cứu tình hình sử dụng dịch vụ làm mẹ an toàn của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Phạm Thị Nhật Giang	TS.BS. Ngô Viết Lộc	Ngành Y học dự phòng
3.145	Đại học	Nghiên cứu tình hình mắc một số bệnh không lây nhiễm ở người từ 25 tuổi trở lên tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngô Thị Quý Phương	TS.BS. Ngô Viết Lộc	Ngành Y học dự phòng
3.146	Đại học	Thực trạng tiêu thụ rượu bia và một số yếu tố liên quan của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế.	Lê Đức Huy	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Ngành Y học dự phòng
3.147	Đại học	Tìm hiểu nhu cầu sử dụng dịch vụ điều dưỡng tại nhà của những bệnh nhân sau đột quỵ tại thành phố Huế	Đinh Bảo Trâm	TS. Nguyễn Hoàng Lan	Ngành Y học dự phòng
3.148	Đại học	Đánh giá tình trạng thoải mái về tâm lý và sự hạnh phúc của sinh viên ngành Y, trường Đại học Y	Phan Thị Thùy Linh	TS. Nguyễn Hoàng Lan	Ngành Y học dự phòng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		Dược Huế			
3.149	Đại học	Khảo sát thực trạng quản lý chăm sóc bệnh mạn tính không lây và các yếu tố liên quan tại một số Trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế	Hồ Thị Quỳnh Như	TS. Nguyễn Minh Tâm	Ngành Y học dự phòng
3.150	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống HIV/AIDS của người dân ở thành phố Huế	Nguyễn Thị Như Ý	ThS. Trần Thị Thanh Nhân	Ngành Y học dự phòng
3.151	Đại học	Thực trạng bạo lực học đường và các yếu tố liên quan ở học sinh trường trung học cơ sở Nguyễn Chí Diểu – thành phố Huế	Tôn Thất Cảnh Trí	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Ngành Y học dự phòng
3.152	Đại học	Thực trạng bạo hành phụ nữ mang thai và các yếu tố liên quan tại xã Thủy Vân – huyện Hương Thủy – tỉnh Thừa Thiên Huế	Đinh Thị Trà My	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Ngành Y học dự phòng
3.153	Đại học	Nghiên cứu thực hành phương pháp tiếp xúc da kề da và các yếu tố liên quan ở bà mẹ sinh con tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Lê Thị Mỹ Thương	ThS.BS. Lương Thanh Bảo Yến	Ngành Y học dự phòng
3.154	Đại học	Thực trạng cho trẻ bú sớm trong một giờ đầu sau sinh và các yếu tố liên quan ở các bà mẹ sinh con tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Đinh Thị Lan	ThS.BS. Lương Thanh Bảo Yến	Ngành Y học dự phòng
3.155	Đại học	Nghiên cứu nhu cầu sử dụng điện thoại hỗ trợ tuân thủ dùng thuốc và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2018	Lê Thị Quỳnh Lan	ThS. Hoàng Đình Tuyên	Ngành Y học dự phòng
3.156	Đại học	Nghiên cứu nhu cầu sử dụng điện thoại hỗ trợ tuân thủ điều trị tăng huyết áp và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang năm 2018.	Trương Thị Ánh Ly	ThS. Hoàng Đình Tuyên	Ngành Y học dự phòng
3.157	Đại học	Khảo sát tỷ lệ của trầm cảm bằng thang PHQ9 và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type II tại Bệnh viện Trung Ương Huế và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Ngô Ngọc Hà	TS. Trần Như Minh Hằng	Ngành Y học dự phòng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.158	Đại học	Đánh giá hiệu quả giảm đau trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt.	Đỗ Thị Huyền Nga	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Ngành Y học cổ truyền
3.159	Đại học	Đánh giá hiệu quả giảm đau trong điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt.	Võ Thị Ngọc Diệp	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Ngành Y học cổ truyền
3.160	Đại học	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt.	Huỳnh Hương Giang	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Ngành Y học cổ truyền
3.161	Đại học	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc nam có tác dụng điều trị viêm da cơ địa của nhân dân phường An Hòa - Thành phố Huế.	Ngô Thị Quyên	ThS.BSCKII. Phạm Thị Xuân Mai	Ngành Y học cổ truyền
3.162	Đại học	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc nam có tác dụng điều trị phong thấp của nhân dân phường An Hòa - Thành phố Huế	Nguyễn Thị Anh Diễn	ThS.BSCKII. Phạm Thị Xuân Mai	Ngành Y học cổ truyền
3.163	Đại học	Hiệu quả điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể phong hàn giai đoạn bán cấp và phục hồi bằng điện châm kết hợp với thuốc cổ truyền.	Lê Thị Thảo Quyên	TS. Đoàn Văn Minh	Ngành Y học cổ truyền
3.164	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng Y học cổ truyền để phòng và chữa bệnh của người dân trên một số địa bàn thành phố Huế.	Nguyễn Thị Thi Ý	TS. Đoàn Văn Minh	Ngành Y học cổ truyền
3.165	Đại học	Nghiên cứu áp dụng bài tập dưỡng sinh “Bát đoạn cầm gián đơn quốc tế “ để hỗ trợ điều trị cho bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện Y học cổ truyền Tỉnh Thừa thiên Huế.	Đoàn Thị Thu Sương	TS. Đoàn Văn Minh	Ngành Y học cổ truyền
3.166	Đại học	Khảo sát tần suất xuất hiện các triệu chứng lâm sàng theo Y học cổ truyền ở bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não	Nguyễn Khoa Lợi	TS. Vương Thị Kim Chi	Ngành Y học cổ truyền
3.167	Đại học	Đánh giá phương pháp điện châm kết hợp bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ thang góp phần phục hồi chức năng vận động bệnh nhân nhồi máu não dựa trên thang	Lê Thị Hoài Như	TS. Vương Thị Kim Chi	Ngành Y học cổ truyền

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		điểm Barthel.			
3.168	Đại học	Nghiên cứu tác dụng không mong muốn của hoá trị liệu tại Khoa Ung bướu, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế.	Nguyễn Bảo Trâm	ThS. Phan Đăng Thục Anh	Ngành Dược học
3.169	Đại học	Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế.	Nguyễn Thị Thùy Linh	ThS. Võ Thị Hồng Phượng	Ngành Dược học
3.170	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh về chất lượng dịch vụ dược tại Khoa Dược – Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Lê Quang Kiệt	ThS. Ngô Thị Thu Hằng	Ngành Dược học
3.171	Đại học	Phân tích chi phí thuốc điều trị ngoại trú trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế năm 2018	Nguyễn Duy Phúc	ThS. Lưu Nguyễn Nguyệt Trâm	Ngành Dược học
3.172	Đại học	Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh tại Khoa Nội tổng hợp – Nội tiết Bệnh viện Đại học Y Dược Huế.	Lương Minh Nhật	ThS. Võ Thị Hồng Phượng	Ngành Dược học
3.173	Đại học	Phân tích danh mục thuốc trúng thầu thông qua đấu thầu tập trung tại Sở Y Tế Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2018.	Phạm Thị Như Quỳnh	ThS. Nguyễn Phước Bích Ngọc	Ngành Dược học
3.174	Đại học	Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc trên bệnh nhân cao tuổi theo tiêu chuẩn STOPP/START tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế.	Nguyễn Thị Thảo Uyên	ThS. Phan Đăng Thục Anh	Ngành Dược học
3.175	Đại học	Bản tổng hợp và đánh giá tác động ức chế enzym Acetylcholinesterase của một số dẫn chất Diosmetin.	Lê Duy Phúc	ThS. Trần Thế Huân	Ngành Dược học
3.176	Đại học	Phân lập hợp chất thuộc phân đoạn ethyl acetate từ cây <i>Chisocheton paniculatus</i> Hiern.	Hà Thị Thuận	TS. Hồ Việt Đức	Ngành Dược học
3.177	Đại học	Phân lập hợp chất thuộc phân đoạn dichloromethane từ cây <i>Chisocheton paniculatus</i> Hiern.	Vũ Thị Thu	TS. Hồ Việt Đức	Ngành Dược học
3.178	Đại học	Thiết kế các dẫn chất có khả năng ức chế đồng thời Phosphodiesterase-9 và Beta-secretase hướng điều trị	Đăng Thị Thu Hiếu	ThS. Trần Thái Sơn	Ngành Dược học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		Alzheimer.			
3.179	Đại học	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời một số tân dược ức chế phosphodiesterase-5 trộn lẫn trong chế phẩm đông dược bằng HPLC.	Hồ Thủy Tiên	ThS. Đào Thị Cẩm Minh	Ngành Dược học
3.180	Đại học	Xác định khả năng hạn chế tăng đường huyết sau ăn của tinh bột mì acetat trên mô hình chuột nhắt béo phì đái tháo đường týp 2	Trương Bửu Hân	PGS.TS. Trần Hữu Dũng	Ngành Dược học
3.181	Đại học	Tổng hợp và đánh giá tạp D của carvedilol định hướng thiết lập chất đối chiếu trong kiểm nghiệm.	Phan Tấn Vương	ThS. Nguyễn Hữu Tiên	Ngành Dược học
3.182	Đại học	Điều chế và đánh giá tạp E của carvedilol định hướng thiết lập chất đối chiếu trong kiểm nghiệm.	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ThS. Nguyễn Hữu Tiên	Ngành Dược học
3.183	Đại học	Phân lập một số alkaloid từ cây thầu lĩnh (<i>Alphonsea tonkinensis</i> DC)	Hồ Thị I Moôn	ThS. Nguyễn Việt Khấn	Ngành Dược học
3.184	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học trong phân đoạn cloroform của cây thầu lĩnh (<i>Alphonsea tonkinensis</i> DC).	Lưu Nguyệt Linh	ThS. Nguyễn Việt Khấn	Ngành Dược học
3.185	Đại học	Nghiên cứu bào chế gel chứa acid azelaic.	Nguyễn Thị Thúy Vân	ThS. Lê Thị Thanh Ngọc	Ngành Dược học
3.186	Đại học	Nghiên cứu bào chế gel chứa tiểu phân nano clotrimazole.	Hoàng Ngọc Tuấn	ThS. Hồ Hoàng Nhân	Ngành Dược học
3.187	Đại học	Nghiên cứu bào chế viên nén chứa hệ phân tán rắn của Curcuminoid.	Đoàn Thị Thu Hà	ThS. Lương Văn Dũng	Ngành Dược học
3.188	Đại học	Nghiên cứu bào chế kem chứa dịch chiết lá cây Ngũ trảo (<i>Vitex negundo</i> L) trồng tại Thừa Thiên Huế.	Lê Thị Xanh	ThS. Lê Thị Minh Nguyệt	Ngành Dược học
3.189	Đại học	Nghiên cứu phân lập alkaloid từ <i>Zephyranthes ajax</i> Hort.	Hà Quốc Vương	PGS.TS Nguyễn Thị Hoài	Ngành Dược học
3.190	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn n-hexan từ <i>Chisocheton paniculatus</i> Hiern.	Lê Vĩnh Chương	PGS.TS Nguyễn Thị Hoài	Ngành Dược học
3.191	Đại	Nghiên cứu sơ bộ thành phần hóa	Hồ Xuân	ThS. Đoàn Thị	Ngành Dược

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
	học	học và hoạt tính sinh học của cây Ngũ Trảo (<i>Vitex negundo</i> L., họ Verbenaceae) thu hái ở Thừa Thiên Huế.	Lâm	Ái Nghĩa	học
3.192	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, sơ bộ thành phần hóa học và hoạt tính ức chế enzyme acetylcholinesterase của 2 loài <i>Leea</i> sp. – Họ Gối hạc (Leeaceae).	Lê Thị Minh Quý	ThS. Lê Thị Bích Hiền	Ngành Dược học
3.193	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn ethyl acetate của cây Lan huệ mạng (<i>Hippeastrum reticulatum</i> (L'Hér.) Herb.)	Hoàng Thị Thùy Tiên	ThS. Hoàng Xuân Huyền Trang	Ngành Dược học
3.194	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, sơ bộ thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cây húng quế (<i>Ocimum basilicum</i> L.) họ Hoa môi (Lamiaceae) thu hái ở Thừa Thiên Huế.	Lê Thị Thu Hà	ThS. Nguyễn Khánh Thủy Linh	Ngành Dược học
3.195	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Tai tượng đuôi chồn - họ Thầu dầu (<i>Acalypha hispida</i> Burm.f. - Euphorbiaceae).	Phan Thị Thu Thảo	ThS. Nguyễn Đình Quỳnh Phú	Ngành Dược học
3.196	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn dichloromethane của cây Lan huệ mạng (<i>Hippeastrum reticulatum</i> (L'Hér.) Herb.) - Amaryllidaceae.	Nguyễn Thị Hoài Thủy	ThS. Trần Thị Thủy Linh	Ngành Dược học
3.197	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học phân đoạn n-hexane của cây Lan huệ mạng (<i>Hippeastrum reticulatum</i> (L'Hér.) Herb.)	Trịnh Thị Phượng	ThS. Võ Quốc Hùng	Ngành Dược học
3.198	Đại học	Tìm hiểu kiến thức về sử dụng thuốc kháng viêm giảm đau ở bệnh nhân bị thoái khớp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Đặng Thị Kim Chi	PGS.TS. Lê Văn An	Ngành Điều dưỡng
3.199	Đại học	Tìm hiểu kiến thức về sử dụng thuốc Insulin của bệnh nhân đái tháo đường type 2, tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Lê Thị Lan Oanh	PGS.TS. Lê Văn An	Ngành Điều dưỡng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.200	Đại học	Khảo sát kiến thức và thực hành về theo dõi huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trần Thị Diệu Ngân	PGS.TS. Lê Văn An	Ngành Điều dưỡng
3.201	Đại học	Đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhân dẫn lưu ngực kín tại khoa ngoại chấn thương bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Lê Thị Mỹ Linh	TS. Hồ Duy Bính	Ngành Điều dưỡng
3.202	Đại học	Đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhân trước và sau gãy đầu trên xương đùi tại khoa ngoại chấn thương bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Phạm Thị Dương	TS. Hồ Duy Bính	Ngành Điều dưỡng
3.203	Đại học	Khảo sát kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên nữ tại trường THCS Chu Văn An.	Trương Thị Hân	ThS. Đào Nguyễn Diệu Trang	Ngành Điều dưỡng
3.204	Đại học	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục dưới của phụ nữ đến khám tại phòng khám sản bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Hoàng Thị Huyền	ThS. Đào Nguyễn Diệu Trang	Ngành Điều dưỡng
3.205	Đại học	Chăm sóc dự phòng loét ép ở bệnh nhân tai biến mạch máu não tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế .	Nguyễn Thị Hoài	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa.	Ngành Điều dưỡng
3.206	Đại học	Khảo sát các yếu tố nguy cơ và sự tuân thủ điều trị ở bệnh nhân bị bệnh mạch vành tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Thu Thảo	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa.	Ngành Điều dưỡng
3.207	Đại học	Đánh giá công tác chăm sóc vết thương sau mổ Dò hậu môn tại Khoa Ngoại Tiêu Hóa, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Đình Quang	ThS. BSCCKII. Trần Đình Hậu	Ngành Điều dưỡng
3.208	Đại học	Đánh giá công tác chăm sóc bệnh nhân Tắc ruột do dính ruột sau mổ được điều trị nội khoa tại Khoa Ngoại Tiêu Hoá, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế.	Đặng Thị Lan Hương	ThS. BSCCKII. Trần Đình Hậu	Ngành Điều dưỡng
3.209	Đại học	Thực trạng kiến thức và thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám tại phòng khám Nhi – bệnh viện trường Đại học	Bùi Thị Thùy Trang	ThS. Nguyễn Thị Minh Thành	Ngành Điều dưỡng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
		Y dược Huế			
3.210	Đại học	Tìm hiểu thực trạng và các yếu tố liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ trong 6 tháng đầu của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại khoa Nhi – bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Trương Thị Dạ Thảo	ThS. Nguyễn Thị Minh Thành	Ngành Điều dưỡng
3.211	Đại học	Đánh giá thực hành tiêm Insulin ở người bệnh đái tháo đường và các yếu tố liên quan	Lê Thị Thuận Mỹ	ThS. Phạm Thị Thúy Vũ	Ngành Điều dưỡng
3.212	Đại học	Chất lượng cuộc sống của phụ nữ mang thai đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế và các yếu tố liên quan	Trần Thị Hằng	ThS. Tôn Nữ Minh Đức	Ngành Điều dưỡng
3.213	Đại học	Đánh giá kiến thức phòng chống loét ép đối với bệnh nhân tai biến mạch máu não tại khoa Nội bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Thanh Huyền	ThS. Nguyễn Trường Sơn	Ngành Điều dưỡng
3.214	Đại học	Nghiên cứu sự hài lòng của bệnh nhân về dịch vụ khám, chữa bệnh tại phòng khám bệnh viện Trường Đại Học Y Dược Huế năm 2018	Võ Thị Thắm	ThS. Nguyễn Trường Sơn	Ngành Điều dưỡng
3.215	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thái độ về vấn đề Đạo đức trong nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Y dược Huế	Nguyễn Duy Hương Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Nga	Ngành Y tế công cộng
3.216	Đại học	Tình trạng stress và các yếu tố liên quan ở người dân trong độ tuổi lao động xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Hoàng Thị Mỹ Diệu	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh	Ngành Y tế công cộng
3.217	Đại học	Đánh giá sự tuân thủ quy định sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật của nông dân trồng rau ở một số phường thuộc thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	Võ Thị Thanh Tâm	PGS.TS. Hoàng Trọng Sĩ	Ngành Y tế công cộng
3.218	Đại học	Tầm soát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiến thức, nhu cầu được tư vấn dinh dưỡng của bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y học gia đình, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Niềm	ThS.BS. Hoàng Thị Bạch Yến	Ngành Y tế công cộng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Ghi chú
3.219	Đại học	Nghiên cứu thời gian và chi phí khám chữa bệnh ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Dược Huế	Trần Thị Diệu Trinh	ThS. Trần Thị Thanh Nhân	Ngành Y tế công cộng
3.220	Đại học	Nghiên cứu tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến rối loạn tăng động giảm chú ý của học sinh ở một số trường trung học cơ sở tại thành phố Huế.	Hồ Thị Kiều My	ThS. Lê Đình Dương	Ngành Y tế công cộng

18E2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp đối với Sau đại học

I/ Nghiên cứu sinh

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
1	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ homocystein máu và hiệu quả điều trị tăng homocystein máu ở người cao tuổi tăng huyết áp	Nguyễn Minh Tâm	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Nội khoa
2	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một đường mổ điều trị ung thư đại tràng phải	Phạm Trung Vỹ	GS.TS. Bùi Đức Phú PGS.TS. Lê Mạnh Hà	Ngoại khoa
3	Tiến sĩ	Nghiên cứu dịch tễ và một số yếu tố liên quan đến phụ nữ nhiễm HIV có triệu chứng trầm cảm sau sinh	Nguyễn Mạnh Hoan	GS.TS. Cao Ngọc Thành GS.TS. Trần Thị Lợi	Sản Phụ khoa
4	Tiến sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ kháng clarithromycin của helicobacter pylori bằng phương pháp PCR-RFLP ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn và hiệu quả của phác đồ nối tiếp RA-RLT	Phạm Ngọc Doanh	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
5	Tiến sĩ	Nghiên cứu tình trạng suy dưỡng và tốc độ thoái biến protid ở bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn cuối đang lọc máu chu kỳ	Võ Thanh Hùng	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
6	Tiến sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ tiền tăng huyết áp và ảnh hưởng cơ quan đích ở người trưởng thành tỉnh Quảng Nam	Tô Mười	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội khoa
7	Tiến sĩ	Nghiên cứu mối liên quan giữa rối loạn thần kinh nhận thức và hình ảnh học cộng hưởng từ sọ não ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	Nguyễn Văn Vy Hậu	PGS.TS. Hoàng Minh Lợi GS.TS. Nguyễn Hải Thủy	Nội khoa
8	Tiến sĩ	Nghiên cứu chức năng thận ở bệnh nhân tiền đái tháo đường, đái tháo đường type 2 bằng Cystatin C huyết thanh	Đặng Anh Đào	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Nội khoa
9	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị ung thư vú giai đoạn di căn bằng hóa trị phối hợp Anthracycline và Taxane	Nguyễn Văn Cầu	GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản Phụ khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
10	Tiến sĩ	Nghiên cứu kết quả sàng lọc bệnh lý tiền sản giật – sản giật bằng xét nghiệm PAPP-A, PIGF, siêu âm doppler động mạch tử cung và hiệu quả điều trị dự phòng	Trần Mạnh Linh	GS.TS. Nguyễn Viết Tiến PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản phụ khoa
11	Tiến sĩ	Nghiên cứu tình hình viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ người Khome trong độ tuổi sinh đẻ có chồng và giải pháp can thiệp tại thành phố Cần Thơ	Phan Trung Thuấn	PGS.TS. Đinh Thanh Huệ PGS.TS. Trần Đình Bình	Y tế công cộng
12	Tiến sĩ	Nghiên cứu kết quả can thiệp phòng chống sốt xuất huyết Dengue tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Trần Minh Hòa	PGS.TS. Đinh Thanh Huệ PGS.TS. Nguyễn Đình Sơn	Y tế công cộng
13	Tiến sĩ	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến băng huyết sau sinh do đờ tử cung và hiệu quả điều trị bằng chèn bóng lòng tử cung	Nguyễn Gia Định	GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản Phụ khoa
14	Tiến sĩ	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư trực tràng trên và giữa được điều trị bằng phẫu thuật nội soi cắt trực tràng trước thấp	Trần Ngọc Thông	PGS.TS. Lê Mạnh Hà	Ngoại khoa
15	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi cắt ung thư trực tràng lấy bệnh phẩm qua đường tự nhiên	Trần Viết Hùng	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
16	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm và hành vi tình dục có nguy cơ lây nhiễm HIV, HBV và giang mai ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại tỉnh Khánh Hòa	Lê Xuân Huy	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc PGS.TS. Nguyễn Đình Sơn	Y tế công cộng
17	Tiến sĩ	Nghiên cứu thực trạng biếng ăn và một số yếu tố nguy cơ ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thành phố Huế	Hoàng Thị Bạch Yến	GS.TS. Lê Thị Hương PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y tế công cộng
18	Tiến sĩ	Nghiên cứu siêu âm tim gắng sức bằng thăm lặn trong chẩn đoán bệnh mạch vành	Điêu Thanh Hùng	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ TS. Nguyễn Cửu Lợi	Nội khoa
19	Tiến sĩ	Nghiên cứu thực trạng chăm sóc sức khỏe sinh sản và đánh giá giải pháp can thiệp cộng đồng ở nữ vị thành niên huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đào Nguyễn Diệu Trang	TS. Phan Thị Bích Ngọc PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Y tế công cộng

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
20	Tiến sĩ	Nghiên cứu chất lượng bệnh viện đa khoa công lập tại thành phố Cần Thơ theo bộ tiêu chí của Bộ Y tế và kết quả của một số giải pháp can thiệp	Cao Minh Chu	PGS.TS. Võ Văn Thắng PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Y tế công cộng
21	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị chụp cắt lớp vi tính ngực liều thấp trong chẩn đoán các nốt mờ phổi	Hoàng Thị Ngọc Hà	PGS.TS. Lê Trọng Khoan GS.TS. Jongmin LEE	Điện quang và YHHN
22	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị nhiễm khuẩn niệu ở bệnh nhân tắc nghẽn đường tiết niệu trên cấp tính do sỏi	Lê Đình Đạm	PGS.TS. Nguyễn Trường An PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngoại khoa
23	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị sỏi thận bằng phẫu thuật lấy sỏi qua da trên bệnh nhân có thận đã can thiệp	Trương Văn Cẩn	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại khoa
24	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị ung thư bàng quang xâm lấn bằng phẫu thuật cắt bàng quang toàn bộ để lại vỏ tuyến tiền liệt và nạo vét hạch rộng rãi	Lê Lương Vinh	PGS.TS. Hoàng Văn Tùng	Ngoại khoa
25	Tiến sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ rối loạn tình dục và các yếu tố liên quan ở cặp vợ chồng vô sinh	Hồ Thị Thanh Tâm	PGS.TS. Trương Quang Vinh PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ khoa
26	Tiến sĩ	Nghiên cứu tối ưu hóa bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân được đặt máy tái đồng bộ tim	Nguyễn Tri Thức	TS. Nguyễn Cửu Long PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
27	Tiến sĩ	Nghiên cứu kết hợp nồng độ ST2 và NT-pro BNP huyết thanh trong tiên lượng nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có can thiệp thì đầu	Trần Thị Thanh Trúc	GS.TS. Võ Thành Nhân PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
28	Tiến sĩ	Nghiên cứu các thành tố của phân loại Rosemont trên siêu âm nội soi và mối liên quan với đặc điểm lâm sàng, sinh học và cắt lớp vi tính ở bệnh nhân viêm tụy mạn	Vĩnh Khánh	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
29	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ insulin và leptin huyết thanh trên người ăn chay trường	Nguyễn Thị Kim Anh	TS. Lê Văn Chi GS.TS. Nguyễn Hải Thủy	Nội khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
30	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị X quang, siêu âm và siêu âm đàn hồi mô trong chẩn đoán ung thư vú	Trần Thị Sông Hương	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân TS. Lê Minh Toàn	Điện quang và YHHN
31	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một cổng sau phúc mạc cắt thận mất chức năng do bệnh lý lạnh tính	Ngô Thanh Liêm	TS. Nguyễn Khoa Hùng PGS.TS. Hoàng Văn Tùng	Ngoại khoa
32	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ của FGF23 huyết thanh trên bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn cuối	Nguyễn Hữu Vũ Quang	GS.TS. Võ Tam	Nội khoa
33	Tiến sĩ	Nghiên cứu đáp ứng về lâm sàng, sinh hóa, virus và chỉ số xơ hóa gan ở bệnh nhân xơ gan do virus viêm gan B điều trị bằng Entecavir	Đoàn Hiếu Trung	PGS.TS. Trần Xuân Chương	Nội khoa
34	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị của siêu âm hai chiều, siêu âm Doppler, chỉ số hiệu suất cơ tim và chỉ số Manning trong chẩn đoán, xử trí thai kém phát triển	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	TS. Võ Văn Đức GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản phụ khoa
35	Tiến sĩ	Tình hình tiếp cận dịch vụ y tế và xây dựng mô hình quản lý bệnh glacom ở đối tượng trên 40 tuổi tại thành phố Huế	Trần Nguyễn Trà My	TS. Nguyễn Minh Tâm PGS.TS. Phan Văn Năm	Y tế công cộng
36	Tiến sĩ	Nghiên cứu mối liên quan giữa Adiponectin, leptin huyết thanh với đái tháo đường thai kỳ	Trần Khánh Nga	GS.TS. Cao Ngọc Thành GS.TS. Phạm Văn Linh	Sản phụ khoa
37	Tiến sĩ	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có và không có hút huyết khối chọn lọc trong can thiệp thì đầu	Nguyễn Tuấn Anh	GS.TS. Võ Thành Nhân PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
38	Tiến sĩ	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ Osteoprotegerin, PTH huyết tương với tổn thương động mạch cảnh ở bệnh nhân lọc máu chu kỳ	Nguyễn Minh Tuấn	GS.TS. Võ Tam PGS.TS. Lê Việt Thắng	Nội khoa
39	Tiến sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ và hiệu quả chương trình can thiệp tại tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Tấn Đức	PGS.TS. Lương Ngọc Khuê PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y tế công cộng
40	Tiến sĩ	Nghiên cứu sự thay đổi hình thái và chức năng thận sau phẫu thuật sỏi niệu quản cùng bên	Đặng Văn Thắng	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
41	Tiến sĩ	Nghiên cứu kết quả kết thúc thai kỳ 32 tuần trở lên có ối vỡ non và mô hình dự báo nhiễm trùng sơ sinh sớm	Hà Văn Tuấn	PGS.TS. Trương Quang Vinh GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản phụ khoa
42	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ galectin – 3 huyết thanh ở bệnh nhân suy tim	Bùi Thị Thanh Hiền	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến TS. Đinh Hiếu Nhân	Nội khoa
43	Tiến sĩ	Nghiên cứu rối loạn xương, khoáng và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn 5 lọc máu chu kỳ	Nguyễn Thanh Minh	GS.TS. Võ Tam	Nội khoa
44	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng Fructosamin huyết thanh trong theo dõi kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ	Lê Huy Trường	TS. Lê Văn Chi, PGS.TS. Trương Quang Vinh	Nội khoa
45	Tiến sĩ	Nghiên cứu nguy cơ xuất huyết trong bệnh viện và sau xuất viện bằng thang điểm NCDR CathPCI và CRUSADE ở bệnh nhân can thiệp động mạch vành qua da	Nguyễn Hải Cường	TS. Nguyễn Cửu Lợi PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Nội khoa
46	Tiến sĩ	Nghiên cứu hình thái và chức năng của thất trái bằng kỹ thuật siêu âm đánh dấu mô và qui ước trên vận động viên	Văng Kiến Đước	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ TS. Nguyễn Cửu Long	Nội khoa
47	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giá trị chẩn đoán của siêu âm đàn hồi ở bệnh bướu giáp nhân	Nguyễn Trung Hưng	GS.TS. Nguyễn Hải Thủy PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Nội khoa
48	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị sỏi thận bằng nội soi thận ngược dòng sử dụng ống soi bán cứng	Hoàng Đức Minh	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngoại khoa
49	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc qua đường vào ổ bụng	Trương Đình Khôi	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
50	Tiến sĩ	Giá trị của chỉ số xung tĩnh mạch phổi và sóng doppler động mạch phổi chính ở thai chậm phát triển trong tử cung	Phạm Minh Sơn	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy TS. Trần Đình Vinh	Sản Phụ khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
51	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính 64 dãy trong đánh giá hình thái và chức năng thận ở người cho thận sống	Dương Phước Hùng	PGS.TS. Lê Trọng Khoan PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Điện quang và YHHN
52	Tiến sĩ	Nghiên cứu chẩn đoán một số dị dạng mạch máu ngoại biên và điều trị can thiệp bằng tiêm cồn tuyệt đối	Nguyễn Đình Luân	PGS.TS. Hoàng Minh Lợi TS. Nguyễn Sanh Tùng	Điện quang và YHHN
53	Tiến sĩ	Nghiên cứu rối loạn cương ở nam giới có vợ và giải pháp can thiệp cộng đồng tại thành phố Huế	Huỳnh Anh Việt	TS. Nguyễn Văn Hùng PGS.TS. Nguyễn Trường An	Y tế công cộng
54	Tiến sĩ	Nghiên cứu chất lượng sống bệnh nhân tai biến mạch máu não thể nhồi máu trước và sau can thiệp phục hồi chức năng	Trần Công Chính	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn	Nội khoa
55	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ Copeptin huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	Đình Đức Huy	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ TS. Đỗ Quang Huân	Nội khoa
56	Tiến sĩ	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ 25-hydroxyvitamin D huyết tương và tình trạng kháng insulin trên đối tượng có hội chứng chuyển hóa	Nguyễn Trọng Nghĩa	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhạn PGS.TS. Đào Thị Dừa	Nội khoa
57	Tiến sĩ	Nghiên cứu đáp ứng xơ hóa gan ở bệnh nhân viêm gan virus C mạn kiểu gen 1, 6 điều trị bằng sofosbuvir phối hợp ledipasvir	Trần Nguyễn Ái Thanh	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
58	Tiến sĩ	Giá trị của nồng độ Albumin và Bilirubin máu cuống rốn trong tiên đoán vàng da tăng Bilirubin gián tiếp ở trẻ sơ sinh đẻ non	Nguyễn Thị Thanh Bình	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
59	Tiến sĩ	Nghiên cứu biến đổi bạch cầu ái toan đêm và nồng độ NO khí thở ra trong theo dõi điều trị hen ở trẻ em trên 5 tuổi	Hồ Lý Minh Tiên	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn GS.TS. Dương Quý Sỹ	Nhi khoa
60	Tiến sĩ	Nghiên cứu trầm cảm và đánh giá kết quả can thiệp cộng đồng phòng chống trầm cảm ở người cao tuổi tại thành phố Quảng Ngãi	Đỗ Văn Diệu	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh TS. Trần Như Minh Hằng	Y tế công cộng
61	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, các yếu tố nguy cơ và giá trị tiên đoán hội chứng chuyển hóa của người	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc TS. Lê Văn Chi	Y tế công cộng

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
		dân tỉnh Thừa Thiên Huế			
62	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị chất chỉ điểm sinh học NGAL huyết thanh trong chẩn đoán, tiên lượng hội chứng tim thận type 1 ở bệnh nhân suy tim	Phan Thái Hào	GS.TS. Huỳnh Văn Minh PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
63	Tiến sĩ	Nghiên cứu 25 Hydroxy Vitamin D3 huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân tiền đái tháo đường và đái tháo đường type 2	Trần Hữu Thanh Tùng	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
64	Tiến sĩ	Nghiên cứu mô bệnh học, nồng độ CD80, SuPAR trong nước tiểu ở hội chứng thận hư tiên phát trẻ em	Lê Thy Phương Anh	PGS.TS. Hoàng Thị Thủy Yên TS. Trần Kiêm Hào	Nhi khoa
65	Tiến sĩ	Nghiên cứu toàn diện đột biến gene trong tiên lượng bệnh bạch cầu cấp tại trung tâm nhi khoa bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Thị Kim Hoa	PGS.TS. Phan Hùng Việt TS. Trần Kiêm Hào	Nhi khoa
66	Tiến sĩ	Nghiên cứu phát hiện bằng quang giảm hoạt ở bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt có triệu chứng đường tiết niệu dưới	Nguyễn Đặng Đình Thi	PGS.TS. Nguyễn Trường An	Ngoại khoa
67	Tiến sĩ	Đặc điểm kiểu hình, nội tiết sinh sản, chuyển hoá và tác động của Metformin ở phụ nữ vô sinh có hội chứng buồng trứng đa nang	Lê Viết Nguyên Sa	PGS.TS. Lê Minh Tâm GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản phụ khoa
68	Tiến sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân cắt toàn bộ dạ dày nội soi do ung thư	Trần Tuấn Anh	PGS.TS. Phạm Anh Vũ PGS.TS. Lê Lộc	Ngoại khoa
69	Tiến sĩ	Nghiên cứu áp dụng phân suất dự trữ lưu lượng vành trong can thiệp tổn thương không thủ phạm mức độ hẹp trung gian ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	Châu Đỗ Trường Sơn	GS.TS. Huỳnh Văn Minh PGS.TS. Trương Quang Bình	Nội khoa
70	Tiến sĩ		Nguyễn Trung Tín		Nội khoa
71	Tiến sĩ		Nguyễn Thị Hiệp Tuyết		Khoa học Y sinh

TT	Trình độ Đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
72	Tiến sĩ		Nguyễn Thị Hoàng Trang		Sản phụ khoa
73	Tiến sĩ		Nguyễn Thị Ý Nhi		Nội khoa
74	Tiến sĩ		Nguyễn Nguyên Trang		Nội khoa

II. Cao học

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
1	Thạc sĩ	Văn Thị Minh An	Nghiên cứu mức độ nặng của đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng thang điểm DECAF	PGS.TS. Lê Văn Bằng	Nội khoa
2	Thạc sĩ	Đình Thế Anh	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tổn thương mạch vành ở bệnh nhân hội chứng vành cấp dưới 40 tuổi	GS.TS. Huỳnh Văn Minh, TS. Hồ Anh Bình	Nội khoa
3	Thạc sĩ	Phạm Đình Chương	Nghiên cứu mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học dị dạng động – tĩnh mạch não qua chụp mạch não số hóa xóa nền	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội khoa
4	Thạc sĩ	Thái Bình Dương	Nghiên cứu bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu trên bệnh nhân có hội chứng chuyển hóa	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Nội khoa
5	Thạc sĩ	Trần Văn Đạo	Nghiên cứu nồng độ Microalbumin niệu ở bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn cấp	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội khoa
6	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Diệu Đoan	Nghiên cứu áp dụng thang điểm Hado trong đánh giá mức độ nặng ở bệnh nhân nam bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định	PGS.TS. Lê Văn Bằng	Nội khoa
7	Thạc sĩ	Lê Hải Hồng Giang	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ tim mạch không truyền thống ở bệnh nhân có hội chứng chuyển hóa	TS. Lê Văn Chi	Nội khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
8	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Nhật Hạ	Nghiên cứu áp dụng chỉ số Dose trong đánh giá mức độ nặng ở bệnh nhân nam bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định	PGS.TS. Lê Văn Bằng	Nội khoa
9	Thạc sỹ	Phan Anh Khoa	Nghiên cứu so sánh sự khác biệt khi đánh giá độ hẹp động mạch vành bằng mắt thường với phần mềm QCA trong chụp mạch vành qua da	TS. Nguyễn Cửu Lợi	Nội khoa
10	Thạc sỹ	Nguyễn Thành Long	Nghiên cứu áp dụng siêu âm nội soi trong hỗ trợ chẩn đoán u dưới niêm mạc ống tiêu hóa trên	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
11	Thạc sỹ	Trịnh Minh Nam	Nghiên cứu sa sút trí tuệ ở bệnh nhân tai biến mạch máu não giai đoạn mạn bằng thang điểm MoCA	PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn	Nội khoa
12	Thạc sỹ	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nghiên cứu rối loạn chức năng bàng quang trên bệnh nhân nữ đái tháo đường	GS.TS. Nguyễn Hải Thủy	Nội khoa
13	Thạc sỹ	Trương Văn Khánh Nguyên	Nghiên cứu kích thước và chức năng nhĩ trái ở bệnh nhân suy tim phân suất tống máu giảm bằng siêu âm Doppler tim	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ	Nội khoa
14	Thạc sỹ	Phan Thế Phương	Nghiên cứu chỉ số TTR trong đánh giá hiệu quả chống đông bằng thuốc kháng Vitamin K	PGS.TS. Nguyễn Tá Đông	Nội khoa
15	Thạc sỹ	Đỗ Thị Thanh Sương	Nghiên cứu tuổi động mạch, độ cứng động mạch và chỉ số ABI ở bệnh nhân hội chứng vành cấp	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Nội khoa
16	Thạc sỹ	Phạm Minh Trãi	Nghiên cứu hiệu quả tiêm Methyl Prednisolone Acetate nội khớp trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Nội khoa
17	Thạc sỹ	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	Nghiên cứu nồng độ kháng thể kháng Glutamic Acid Decarboxylase ở bệnh nhân đái tháo đường trên 40 tuổi, không thừa cân - béo phì	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhạn	Nội khoa
18	Thạc sỹ	Trần Thị Huyền Trân	Nghiên cứu hiệu quả điều trị của N-ACETYLCYSTEINE trên CRP huyết thanh ở bệnh nhân lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Huế	GS.TS. Võ Tam	Nội khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
19	Thạc sỹ	Lương Thị Vân Trang	Nghiên cứu vận tốc sóng mạch và thang điểm Score ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
20	Thạc sỹ	Trần Tiến Dũng	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau bằng mảnh ghép tự thân	PGS.TS. Nguyễn Văn Hỷ	Ngoại khoa
21	Thạc sỹ	Nguyễn Đình Hòa	Đánh giá kết quả phẫu thuật trần khí màng phổi tự phát	PGS.TS. Lê Quang Thứ	Ngoại khoa
22	Thạc sỹ	Đinh Thị Phương Hoài	Đánh giá kết quả điều trị tăng sinh lạnh tính tuyến tiền liệt có biến chứng bí tiểu cấp	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại khoa
23	Thạc sỹ	Nguyễn Mạnh Linh	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp khóa trong điều trị gãy đầu dưới xương đùi	PGS.TS. Lê Mạnh Hà	Ngoại khoa
24	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mai	Đánh giá hiệu quả của Sonde JJ trong điều trị tắc nghẽn niệu quản do các khối u vùng chậu	PGS.TS. Nguyễn Trường An	Ngoại khoa
25	Thạc sỹ	Nguyễn Trịnh Hoàng	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt bướu giáp lạnh tính đa nhân hai thùy	PGS.TS. Phùng Phương	Ngoại khoa
26	Thạc sỹ	Hoàng Phong	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sỏi thận được điều trị bằng phẫu thuật	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại khoa
27	Thạc sỹ	Nguyễn Văn Thắng	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt đầu tụy – tá tràng tái lập lưu thông tiêu hóa tụy hồng tràng	TS. Nguyễn Văn Lượng	Ngoại khoa
28	Thạc sỹ	Lê Bá Hữu Thiện	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật trật khớp vai tái diễn kiểu trước dưới	PGS.TS. Nguyễn Văn Hỷ	Ngoại khoa
29	Thạc sỹ	Bùi Đức An Vinh	Đánh giá kết quả phẫu thuật bệnh lý hẹp eo động mạch chủ	PGS.TS. Lê Quang Thứ	Ngoại khoa
30	Thạc sỹ	Dương Quang Vinh	Đánh giá kết quả điều trị túi phình động mạch não bằng kỹ thuật kẹp clip vi phẫu	TS. Nguyễn Sanh Tùng	Ngoại khoa
31	Thạc sỹ	Lê Nam Hùng	Nghiên cứu tình hình viêm nhiễm sinh dục dưới và vai trò một số tác nhân vi sinh trong dọa sinh non	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản Phụ khoa
32	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lê	Nghiên cứu giá trị của xét nghiệm Thinprep PAP trong sàng lọc tiền ung thư và ung thư cổ tử cung	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản Phụ khoa
33	Thạc sỹ	Đinh Thanh Nhân	Nghiên cứu tình hình và kết quả điều trị bệnh	TS. Trần Đình Vinh	Sản Phụ

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
			nguyên bào nuôi		khoa
34	Thạc sỹ	Nguyễn Phúc Nhơn	Nghiên cứu giá trị của siêu âm Doppler trong chẩn đoán bệnh lý buồng tử cung ở phụ nữ ra máu bất thường quanh và sau mãn kinh	TS. Nguyễn Văn Tuấn	Sản Phụ khoa
35	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số Lipid máu trên bệnh nhân tiền sản giật – sản giật	TS. Lê Minh Toàn	Sản Phụ khoa
36	Thạc sỹ	Trịnh Thị Băng Tâm	Nghiên cứu tình hình băng huyết sau sinh và một số yếu tố nguy cơ	GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản Phụ khoa
37	Thạc sỹ	Đặng Văn Tân	Nghiên cứu ứng dụng của siêu âm có bơm dịch buồng tử cung trong chẩn đoán một số bệnh lý buồng tử cung	TS. Võ Văn Đức	Sản Phụ khoa
38	Thạc sỹ	Lê Hữu Thắng	Nghiên cứu hiệu quả bảo tồn vòi tử cung với biện pháp tiêm oxytocin vào mạc treo vòi trong phẫu thuật nội soi điều trị thai ngoài tử cung	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Sản Phụ khoa
39	Thạc sỹ	Lê Quỳnh Trang	Nghiên cứu chỉ số khối cơ thể và tình trạng rối loạn chuyển hóa Lipid ở bệnh nhân vô sinh có hội chứng buồng trứng đa nang	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ khoa
40	Thạc sỹ	Trương Hữu Trí	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng và kết quả kết thúc giai đoạn 2 chuyển dạ ở sản phụ sinh con so	PGS.TS. Lê Lam Hương	Sản Phụ khoa
41	Thạc sỹ	Mai Thanh Tuấn	Nghiên cứu đặc điểm và kết quả thai kỳ sản phụ lớn tuổi mang thai lần đầu	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Sản Phụ khoa
42	Thạc sỹ	Nguyễn Mai Anh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng thận hư ở trẻ em	PGS.TS. Hoàng Thị Thủy Yên	Nhi khoa
43	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Diệp	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị thiếu máu thiếu sắt trẻ dưới 5 tuổi	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
44	Thạc sỹ	Nguyễn Phạm Chinh Hà	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ gây táo bón chức năng ở trẻ em	TS. Phạm Hoàng Hưng	Nhi khoa
45	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nồng độ Glucose máu và natri máu ở trẻ động kinh	PGS.TS. Tôn Nữ Vân Anh	Nhi khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
46	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Ái Hiền	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh quai bị ở trẻ em tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Huế	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức	Nhi khoa
47	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hương	Nghiên cứu sự tăng trưởng thể chất trong 6 tháng đầu của trẻ sơ sinh nhẹ cân	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Nhi khoa
48	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nghiên cứu đặc điểm của Polyp đại - trực tràng ở trẻ em	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Nhi khoa
49	Thạc sỹ	Nguyễn Lê Hoài Linh	Nghiên cứu giá trị của thang điểm HSS trong chẩn đoán nhiễm trùng sơ sinh sớm tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
50	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thang điểm PAS trong viêm ruột thừa cấp ở trẻ em	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Nhi khoa
51	Thạc sỹ	Nguyễn Hồ Đan Nguyên	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các chỉ số siêu âm tử cung buồng trứng trong dậy thì sớm ở trẻ gái	PGS.TS. Hoàng Thị Thủy Yên	Nhi khoa
52	Thạc sỹ	Hoàng Thị Yên Nhi	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nồng độ sắt và Ferritin huyết thanh trong bệnh tim bẩm sinh tím ở trẻ em	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
53	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Nhung	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chỉ số RISC của viêm phổi ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi khoa
54	Thạc sỹ	Trần Hồng Nhung	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tổn thương tim mạch của bệnh Kawasaki ở trẻ em	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
55	Thạc sỹ	Trịnh Thị Trần Nhung	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, SpO2 và lưu lượng đỉnh trong cơn hen cấp ở trẻ em trên 5 tuổi	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi khoa
56	Thạc sỹ	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và bệnh lý của sơ sinh đẻ non giai đoạn sơ sinh sớm	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
57	Thạc sỹ	Trần Tuyết Vỹ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng thiếu máu ở trẻ bại não	PGS.TS. Tôn Nữ Vân Anh	Nhi khoa
58	Thạc sỹ	Nguyễn Hồng Quân	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh	PGS.TS. Lê Văn Ngọc	Chẩn đoán

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
			cộng hưởng từ trong hẹp ống sống cổ mắc phải	Cường	hình ảnh
59	Thạc sỹ	Trần Thị Tịnh Tâm	Nghiên cứu ứng dụng phân loại Tirads 2017 của ACR trong chẩn đoán tổn thương dạng nốt tuyến giáp trên siêu âm	PGS.TS. Phùng Phương	Chẩn đoán hình ảnh
60	Thạc sỹ	Nguyễn Trần Ngọc Trinh	Nghiên cứu hình ảnh và giá trị cộng hưởng từ trong đánh giá giai đoạn T và di căn hạch vùng ung thư trực tràng	TS. Nguyễn Thanh Thảo	Chẩn đoán hình ảnh
61	Thạc sỹ	Huỳnh Long Tuấn	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ và giá trị phối hợp của X-Quang, siêu âm trong chẩn đoán bệnh lý gân cơ chóp xoay	TS. Nguyễn Thanh Thảo	Chẩn đoán hình ảnh
62	Thạc sỹ	Đoàn Thị Hải Yên	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị chẩn đoán của cộng hưởng từ 1.5 TESLA ở bệnh nhân có thương tổn nội khớp sau chấn thương khớp gối	PGS.TS. Lê Nghi Thành Nhân	Chẩn đoán hình ảnh
63	Thạc sỹ	Nguyễn Anh Dũng	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nám tai	PGS.TS. Lê Thanh Thái	Tai Mũi Họng
64	Thạc sỹ	Lê Mai Minh Phúc	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nang, rò bẩm sinh vùng cổ	PGS.TS. Nguyễn Tư Thế, BSKKII. Trần Phương Nam	Tai Mũi Họng
65	Thạc sỹ	Đoàn Thị Mỹ Trang	Đánh giá kết quả điều trị và nhĩ đơn thuần bằng mảnh ghép màng sụn bình tai ở bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính có thủng nhĩ	PGS.TS. Lê Thanh Thái, BSKKII. Hồ Mạnh Hùng	Tai Mũi Họng
66	Thạc sỹ	Phạm Trường Tùng	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi can thiệp tối thiểu viêm mũi xoang mạn tính do phức hợp lỗ ngách	PGS.TS. Đặng Thanh, ThS.BSKKII. Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Tai Mũi Họng
67	Thạc sỹ	Đặng Thị Phương Vy	Đánh giá kết quả điều trị viêm sụn – màng sụn vành tai	PGS.TS. Đặng Thanh, ThS.BSKKII. Phan Văn Dung	Tai Mũi Họng
68	Thạc sỹ	Nguyễn Minh Tuấn	Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa hoàng điểm tuổi già thể tân mạch bằng tiêm nội nhãn Ranibizumab	PGS.TS. Phan Văn Năm, BSKKII. Dương Anh Quân	Nhãn khoa
69	Thạc sỹ	Nguyễn Gia Hồng Vân	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị đứt lệ quản do chấn thương	PGS.TS. Phan Văn Năm, ThS.BSKKII. Nguyễn Thị Thu	Nhãn khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
70	Thạc sỹ	Trần Văn Bình	Nghiên cứu nồng độ Interleukin-6 huyết thanh và mối liên quan với thang điểm Sofa, Apache II ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết theo tiêu chuẩn Sepsic 3	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
71	Thạc sỹ	Đoàn Thị Mỹ Duyên	Nghiên cứu kết quả điều trị xuất huyết do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng thắt vòng trun qua nội soi kết hợp thuốc co mạch tạng	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
72	Thạc sỹ	Trác Hoài Hải	Nghiên cứu mật độ khoáng xương bằng phương pháp hấp phụ tia X năng lượng kép và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Nội khoa
73	Thạc sỹ	Nguyễn Khánh Huy	Nghiên cứu áp dụng thang điểm Hair trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết dưới nhện	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội khoa
74	Thạc sỹ	Mai Thu Huyền	Nghiên cứu đặc điểm huyết học trên bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	GS.TS. Võ Tam	Nội khoa
75	Thạc sỹ	Phạm Hữu Huyền	Nghiên cứu rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân nhiễm độc giáp	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Nội khoa
76	Thạc sỹ	Nguyễn Mai Hà Linh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị của Secukinumab trên bệnh nhân viêm cột sống dính khớp giai đoạn hoạt động	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Nội khoa
77	Thạc sỹ	Nguyễn Thành Luân	Nghiên cứu thang điểm ICH 24 giờ trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết não	PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn	Nội khoa
78	Thạc sỹ	Hoàng Thị Ngọc Mai	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân nam mắc bệnh gút	GS.TS. Võ Tam	Nội khoa
79	Thạc sỹ	Phan Kim Châu Mẫn	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Trung ương Huế năm 2018-2019	PGS.TS. Trần Xuân Chương	Nội khoa
80	Thạc sỹ	Ksor Nguyễn Kiều My	Nghiên cứu tiên lượng bệnh nhân xuất huyết não tự phát bằng thang điểm xuất huyết não Essen tại Bệnh viện Trung ương Huế	PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn	Nội khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
81	Thạc sỹ	Dương Minh Quý	Nghiên cứu hội chứng ngưng thở khi ngủ dạng tắc nghẽn ở bệnh nhân nhồi máu não	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
82	Thạc sỹ	Trần Thị Quỳnh Quyên	Nghiên cứu nồng độ Ferritin huyết thanh ở bệnh nhân rối loạn Lipid máu	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Nội khoa
83	Thạc sỹ	Trần Minh Thắm	Nghiên cứu trầm cảm và một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở bệnh nhân đang lọc màng bụng liên tục	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
84	Thạc sỹ	Phạm Thị Xuân Thảo	Nghiên cứu tần suất, đặc điểm tăng huyết áp ẩn giấu bằng huyết áp lưu động 24 giờ ở bệnh nhân nguy cơ cao	GS.TS. Huỳnh Văn Minh	Nội khoa
85	Thạc sỹ	Vũ Thanh Thúy	Nghiên cứu so sánh phác đồ Bisacodyl-Simethicone phối hợp PEG liệu pháp với phác đồ PEG liều thông thường trong làm sạch đại tràng trước nội soi	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
86	Thạc sỹ	Phạm Thuyên	Nghiên cứu đặc điểm Holter điện tim 24 giờ ở bệnh nhân có nhịp chậm xoang	TS. Nguyễn Đức Hoàng, PGS.TS. Nguyễn Tá Đông	Nội khoa
87	Thạc sỹ	Châu Thành Trung	Nghiên cứu chức năng tâm thu thất trái EF bảo tồn bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân hẹp van hai lá	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ	Nội khoa
88	Thạc sỹ	Nguyễn Ngọc Vinh	Nghiên cứu vận tốc sóng mạch và thang điểm Syntax ở bệnh nhân mắc bệnh động mạch vành ổn định	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
89	Thạc sỹ	Phạm Thái Bình	Đánh giá kết quả điều trị cắt túi mật nội soi do sỏi ở người có bệnh lý tim – phổi	TS. Nguyễn Văn Lượng	Ngoại khoa
90	Thạc sỹ	Phan Đình Quốc Dũng	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi 3D trong phẫu thuật cắt đại tràng do ung thư	GS.TS. Phạm Như Hiệp	Ngoại khoa
91	Thạc sỹ	Lê Quang Đạo	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt thùy phổi trong điều trị u phổi tại Bệnh viện Trung ương Huế	TS. Nguyễn Sanh Tùng	Ngoại khoa
92	Thạc sỹ	Trần Việt Hưng	Đánh giá kết quả điều trị gãy thân xương cánh tay bằng phương pháp kết hợp xương nẹp vis	PGS.TS. Lê Quang Thử	Ngoại khoa
93	Thạc sỹ	Trương Hoàng Huy	Đánh giá kết quả điều trị vết thương bỏng độ II – III nông diện tích dưới 20%	TS. Nguyễn Sanh Tùng	Ngoại khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
94	Thạc sỹ	Nguyễn Vũ Khôi	Đánh giá kết quả điều trị suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới bằng phẫu thuật Stripping kết hợp Muller	TS. Nguyễn Sanh Tùng	Ngoại khoa
95	Thạc sỹ	Kha Thoại Kỳ	Đánh giá tình trạng sạch sỏi sau nội soi ngược dòng điều trị sỏi niệu quản	PGS.TS. Hoàng Văn Tùng	Ngoại khoa
96	Thạc sỹ	Trần Như Bảo Lâm	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi đặt tám lưới xuyên phúc mạc (TAPP) điều trị thoát vị bẹn có biến chứng ở người trưởng thành	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
97	Thạc sỹ	Trần Tùng Linh	Đánh giá kết quả đo thể tích nước tiểu tồn dư sau tiêu bằng siêu âm bàng quang qua thành bụng với máy siêu âm xách tay (BLADDER SCAN)	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngoại khoa
98	Thạc sỹ	Lê Đức Nam	Đánh giá kết quả hóa trị bổ trợ sau phẫu thuật triệt để ung thư đại tràng	TS. Phạm Nguyên Tường	Ngoại khoa
99	Thạc sỹ	Lê Nguyễn Việt Nho	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng thấp	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
100	Thạc sỹ	Cao Ngọc Thăng	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng cao và trung gian	PGS.TS. Lê Mạnh Hà	Ngoại khoa
101	Thạc sỹ	Nguyễn Hữu Tuấn	Nghiên cứu tình trạng di căn hạch cổ nhóm VI trong ung thư tuyến giáp thể nhú	PGS.TS. Phùng Phương	Ngoại khoa
102	Thạc sỹ	Nguyễn Tuấn Anh	Nghiên cứu đặc điểm siêu âm, giá trị cộng hưởng từ trong chẩn đoán và điều trị lạc nội mạc tử cung	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Sản Phụ khoa
103	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lê Na	Nghiên cứu tình hình mang vi sinh vật gây bệnh đường sinh dục dưới và kết quả kết thúc thai kỳ ở phụ nữ mang thai ba tháng cuối	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Sản Phụ khoa
104	Thạc sỹ	Hà Thị Nguyên	Nghiên cứu giá trị siêu âm thai và đặc điểm bánh nhau trong dự đoán trọng lượng thai ở thai đủ tháng	TS. Võ Văn Đức, TS. Trương Thị Linh Giang	Sản Phụ khoa
105	Thạc sỹ	Nguyễn Phước Thành Nhân	Nghiên cứu vai trò của siêu âm bìu và mối liên quan với chất lượng tinh dịch đồ ở các trường hợp vô sinh	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ khoa

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
106	Thạc sỹ	Phan Thị Thành Tâm	Nghiên cứu nguyên nhân và kết quả điều trị ở những thai phụ có ra máu âm đạo ba tháng cuối thai kỳ	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản Phụ khoa
107	Thạc sỹ	Phạm Thanh Thảo	Nghiên cứu đặc điểm Cardiotocography trong chuyển dạ ở thai đủ tháng có ối vỡ sớm	TS. Nguyễn Văn Tuấn	Sản Phụ khoa
108	Thạc sỹ	Phạm Thị Thùy	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan và kết quả kết thúc thai kỳ ở thai phụ tăng cân quá mức	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Sản Phụ khoa
109	Thạc sỹ	Nguyễn Như Ý	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ bằng ống thông Foley đặt qua lỗ trong cổ tử cung tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	TS. Trần Đình Vinh	Sản Phụ khoa
110	Thạc sỹ	Nguyễn Quốc Cường	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lồng ruột cấp ở trẻ em	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Nhi khoa
111	Thạc sỹ	Bounyasith LAVANTIKOUN	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh động kinh ở trẻ em	PGS.TS. Tôn Nữ Vân Anh	Nhi khoa
112	Thạc sỹ	Trương Thị Na	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thang điểm PRESS trong viêm phổi trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi khoa
113	Thạc sỹ	Châu Hồ Mai Nhi	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh viêm cầu thận cấp sau nhiễm liên cầu có tăng huyết áp ở trẻ em	PGS.TS. Hoàng Thị Thùy Yên	Nhi khoa
114	Thạc sỹ	Trương Hoàng Tiểu Oanh	Nghiên cứu tình trạng giảm tiểu cầu ở trẻ sơ sinh bệnh lý	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
115	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý của trẻ sơ sinh nhẹ cân trong 72 giờ sau sinh	PGS.TS. Hoàng Thị Thùy Yên	Nhi khoa
116	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều Anh	Nghiên cứu ứng dụng hình ảnh cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ trong lập kế hoạch xạ trị các khối u não	TS. Phạm Nguyên Tường	Điện quang và Y học hạt nhân
117	Thạc sỹ	Huỳnh Chính	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và siêu âm bệnh lý tắc nghẽn cấp đường tiết niệu trên do sỏi	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Điện quang và Y học hạt nhân

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
118	Thạc sỹ	Nguyễn Xuân Cương	Đánh giá vai trò cộng hưởng từ trong chẩn đoán ung thư vòm họng có di căn hạch	TS. Phạm Nguyên Tường	Điện quang và Y học hạt nhân
119	Thạc sỹ	Trần Văn Long	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của siêu âm, cắt lớp vi tính chẩn đoán ung thư gan nguyên phát	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Điện quang và Y học hạt nhân
120	Thạc sỹ	Hồ Thị Bích Ngọc	Nghiên cứu giá trị của siêu âm và hình ảnh chụp mật tụy ngược dòng qua nội soi trong chẩn đoán sỏi ống mật chủ	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Điện quang và Y học hạt nhân
121	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nghiên cứu giá trị của siêu âm Doppler trong chẩn đoán khối u vú	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Điện quang và Y học hạt nhân
122	Thạc sỹ	Phạm Thị Xuân Trinh	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và hình ảnh chụp mật tụy ngược dòng qua nội soi trong chẩn đoán sỏi đường mật chính	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Điện quang và Y học hạt nhân
123	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Xuân	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương khu trú tuyến tiền liệt qua siêu âm	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Điện quang và Y học hạt nhân
124	Thạc sỹ	Mạnh Trọng Mạo	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn ái khí ở trẻ em viêm mũi do V.A	PGS.TS. Lê Thanh Thái, ThS.BSCKII. Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Tai - Mũi - Họng
125	Thạc sỹ	Phan Tùng Sơn	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi bệnh viêm mũi xoang mạn tính theo thang điểm Snot-20 có đối chiếu với lâm sàng và cận lâm sàng	PGS.TS. Nguyễn Tư Thế, ThS.BSCKII. Phan Văn Dũng	Tai - Mũi - Họng
126	Thạc sỹ	Lê Trần Kỳ Diên	Thực trạng tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B ở trẻ 6 tuổi và một số yếu tố liên quan tại	PGS.TS. Đinh Thanh Huệ	Y tế công cộng

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
			Huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018		
127	Thạc sỹ	Hồ Viết Duân	Thực trạng tuân thủ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone và các yếu tố liên quan tại tỉnh Quảng Nam	TS. Phan Thị Bích Ngọc	Y tế công cộng
128	Thạc sỹ	Hoàng Hữu Hải	Nghiên cứu tỷ lệ có nguy cơ rối loạn tăng động giảm chú ý và một số yếu tố liên quan ở học sinh lớp 1 tại thành phố Huế	TS. Nguyễn Văn Hùng	Y tế công cộng
129	Thạc sỹ	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nghiên cứu sự hài lòng và các yếu tố liên quan của khách hàng đến khám tại Phòng khám sản nhi tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh	Y tế công cộng
130	Thạc sỹ	Phạm Xuân Hiếu	Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ ăn uống ở thành phố Huế năm 2018	PGS.TS. Hoàng Trọng Sỹ	Y tế công cộng
131	Thạc sỹ	Mai Vũ Kha	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh và tính kháng thuốc của một số loài vi khuẩn được phân lập tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	TS. Phan Thị Bích Ngọc	Y tế công cộng
132	Thạc sỹ	Trần Thị Mai Liên	Nghiên cứu tình hình bạo lực học đường ở học sinh tại các Trường Trung học cơ sở tại thành phố Huế	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y tế công cộng
133	Thạc sỹ	Trần Đoàn Quốc Long	Nghiên cứu sự hài lòng của bệnh nhân ngoại trú đến khám thông tuyến bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	TS. Ngô Viết Lộc	Y tế công cộng
134	Thạc sỹ	Hoàng Thị Mơ	Đánh giá sự tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị ARV tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Quảng Bình năm 2018	TS. Nguyễn Văn Hùng	Y tế công cộng
135	Thạc sỹ	Cung Thị Diễm My	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh ung thư vú ở phụ nữ từ 40 tuổi trở lên tại Phường Phú Bình, thành phố Huế năm 2018	GS.TS. Cao Ngọc Thành	Y tế công cộng
136	Thạc sỹ	Tăng Thị Na	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y tế công

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
			quan đến nhu cầu chăm sóc bệnh mạn tính của người cao tuổi tại thành phố Đà Nẵng năm 2018		cộng
137	Thạc sỹ	Phan Thị Thanh Nga	Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh bảo hiểm y tế đến khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình năm 2018	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Y tế công cộng
138	Thạc sỹ	Bùi Nhon	Nghiên cứu tính sẵn có của dịch vụ quản lý bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp và khả năng tiếp cận, chăm sóc liên tục của người mắc tại Huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế	PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm	Y tế công cộng
139	Thạc sỹ	Mai Thị Như	Nghiên cứu chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan đến chất lượng giấc ngủ của người cao tuổi tại Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng năm 2018	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y tế công cộng
140	Thạc sỹ	Lê Thị Diễm Phương	Nghiên cứu sự hài lòng của nhân viên y tế tại một số Trung tâm Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế	GS.TS. Võ Tam	Y tế công cộng
141	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Thúy	Nghiên cứu tình hình hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên y tế thôn bản tại huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	TS. Nguyễn Văn Hùng	Y tế công cộng
142	Thạc sỹ	Võ Thị Thùy Trang	Nghiên cứu thực trạng đảm bảo an toàn tiêm chủng và một số yếu tố liên quan tại Huyện Đại Lộc và Hiệp Đức thuộc tỉnh Quảng Nam	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan	Y tế công cộng
143	Thạc sỹ	Đỗ Công Tráng	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học nhiễm Rota virút và các yếu tố liên quan ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Y tế công cộng
144	Thạc sỹ	Phạm Minh Tuấn	Tình hình tiêm chủng vắc xin ở người 18-45 tuổi tại thành phố Đồng Hới	PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm	Y tế công cộng
145	Thạc sỹ	Nguyễn Đình Tùng	Nghiên cứu về văn hóa sức khỏe và các yếu tố liên quan của sinh viên tại Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan	Y tế công cộng

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
146	Thạc sỹ	KEOPASEUTH Phoukhong	Nghiên cứu đặc điểm tế bào máu ngoại vi và tình hình bệnh lý huyết sắc tố của lưu học sinh Lào tại Huế	TS. Lê Phan Minh Triết	Khoa học y sinh
147	Thạc sỹ	Nguyễn Ngọc Thành	Nghiên cứu đặc điểm nội soi, giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch của tổn thương tân sản mô Lympho dạ dày – ruột	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Khoa học y sinh
148	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nghiên cứu một số chỉ số vi rút và enzym gan ở bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn	PGS.TS. Lê Văn An	Khoa học y sinh
149	Thạc sỹ	Huỳnh Thị Ngọc Giang	So sánh vi kê vùng chóp răng khô giữa kỹ thuật trám bit ống tủy một cơn và lèn dọc với các xi măng khác nhau	TS. Phan Anh Chi	Răng - Hàm - Mặt
150	Thạc sỹ	Nguyễn Thu Hằng	Nghiên cứu tình trạng sức khỏe răng miệng và mối liên quan với chất lượng cuộc sống ở người cao tuổi tại thành phố Huế	TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Răng - Hàm - Mặt
151	Thạc sỹ	Đặng Thùy Nhung	Khảo sát thực trạng bệnh quanh răng và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại thành phố Huế năm 2018	TS. Trần Tấn Tài	Răng - Hàm - Mặt
152	Thạc sỹ	Lê Hà Thùy Nhung	Nghiên cứu in vitro tác dụng của gel Glycerine và băng Mylar lên khả năng khít sát bề mặt của Inlay sứ gắn bằng Composite	TS. Trần Tấn Tài	Răng - Hàm - Mặt
153	Thạc sỹ	Nguyễn Đức Quỳnh Trang	Nghiên cứu in vitro hiệu quả làm sạch Calcium Hydroxide trong ống tủy của các dung dịch khác nhau có kết hợp siêu âm	TS. Nguyễn Thị Thùy Dương	Răng - Hàm - Mặt
154	Thạc sỹ	Hà Anh Nguyệt Tú	Đánh giá kết quả điều trị nhạy cảm ngà răng bằng Laser Diode	TS. Nguyễn Hồng Lợi	Răng - Hàm - Mặt
155	Thạc sỹ	Huỳnh Tú Uyên	Khảo sát thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi, nhu cầu điều trị và các yếu tố liên quan ở học sinh tiểu học huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam năm 2018	TS. Trần Tấn Tài	Răng - Hàm - Mặt
156	Thạc sỹ	Nguyễn Văn Hưng	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng bài thuốc “Độc hoạt	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y học cổ truyền

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
			tang ký sinh”, điện châm kết hợp với giác hơi		
157	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hương Lam	Đánh giá hiệu quả điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm và bài thuốc quyên tý thang kết hợp xoa bóp	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y học cổ truyền
158	Thạc sỹ	Nguyễn Ngọc Lê	Nghiên cứu xác định loài và phân tích thành phần tinh dầu của cây sa nhân tại Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài	Y học cổ truyền
159	Thạc sỹ	Trần Nhật Minh	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng bài thuốc độc hoạt tang ký sinh thang kết hợp điện châm và xông hơi thuốc	TS. Đoàn Văn Minh	Y học cổ truyền
160	Thạc sỹ	Trần Vương Uyên Phương	Đánh giá hiệu quả điều trị liệt nửa người do nhồi máu não bằng điện châm, bài thuốc bổ dương hoàn ngũ thang phối hợp phục hồi chức năng	TS. Vương Thị Kim Chi	Y học cổ truyền
161	Thạc sỹ	Nguyễn Phạm Hoàng Vy	Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng điện châm và bài thuốc độc hoạt tang ký sinh kết hợp xoa bóp	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y học cổ truyền
162	Thạc sỹ	Hồ Hoàng Yên	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng điện châm và bài thuốc tam tý thang kết hợp dưỡng sinh	TS. Vương Thị Kim Chi	Y học cổ truyền
163	Thạc sỹ	Ngô Thị Kim Cúc	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành việc sử dụng bút tiêm Insulin ở bệnh nhân đái tháo đường	PGS.TS. Lê Chuyển	Dược lý và dược lâm sàng
164	Thạc sỹ	Nguyễn Như Hiền	Xây dựng mô hình chuột nhắt chủng Swiss béo phì đái tháo đường típ 2 và đánh giá hiệu quả cải thiện glucose máu sau ăn của tinh bột mì acetat ở nhóm chuột trên	PGS.TS. Trần Hữu Dũng	Dược lý và dược lâm sàng
165	Thạc sỹ	Tôn Thất Hy	Xác định sự cải thiện nồng độ Glucose, Insulin và một số chỉ số Lipid máu của tinh bột mì Acetat trên chuột nhắt béo phì đái tháo đường Típ 2	PGS.TS. Trần Hữu Dũng	Dược lý và dược lâm sàng

TT	Trình độ Đào tạo	Họ và tên	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
166	Thạc sỹ	Triệu Hoàng Trà My	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc và hiệu quả điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	PGS.TS. Lê Chuyển	Dược lý và dược lâm sàng
167	Thạc sỹ	Đỗ Thị Bích Ngọc	Nghiên cứu tác dụng ức chế Acetylcholinesterase của dịch chiết và các hợp chất phân lập từ chi <i>Hippeastrum</i> Herb	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài	Dược lý và dược lâm sàng
168	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Đánh giá tình hình sử dụng thuốc uống và các yếu tố liên quan trên bệnh nhi tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức	Dược lý và dược lâm sàng
169	Thạc sỹ	Trần Thị Thùy Nhi	Nghiên cứu sự tuân thủ sử dụng thuốc theo thang điểm Morisky và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	PGS.TS. Lê Chuyển	Dược lý và dược lâm sàng
170	Thạc sỹ	Trần Thị Quỳnh Như	Đánh giá sự tuân thủ điều trị thuốc chống ngưng tập tiểu cầu và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đặt Stent động mạch vành	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Dược lý và dược lâm sàng
171	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Sương	Nghiên cứu tình hình sử dụng hóa trị liệu trong điều trị ung thư vú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	PGS.TS. Lê Chuyển	Dược lý và dược lâm sàng

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Tỉnh Khánh Hòa	43	Đại học	Y khoa (LTCQ từ trung cấp)	Đang đào tạo tại trường
2	Tỉnh Đắk Nông	2	Đại học	Y khoa	Đang đào tạo tại trường
3	Tỉnh Quảng Ngãi	2	Đại học	Y khoa	Đang đào tạo tại trường
4	Tỉnh Lâm Đồng	8	Đại học	Y khoa	Đang đào tạo tại trường
		2	Đại học	Dược học	Đang đào tạo tại trường

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn do cơ sở giáo dục tổ chức.

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo "Xây dựng và triển khai hoạt động ĐBCL tại các cơ sở giáo dục" & Hội thảo "Tự đánh giá trong đảm bảo chất lượng NCKH"	18/6/2019	Trường ĐHYD	100
2	Hội nghị Tim mạch miền Trung- Tây Nguyên mở rộng lần thứ X	12-13/7/2019	Thành phố Huế	900
3	Hội thảo "Lồng ghép tâm soát, tư vấn, quản lý dinh dưỡng trong chăm sóc ban đầu"	01/8/2019	Trường ĐHYD	900
4	Hội thảo khoa học Tiêu hóa	16/9/2019	Trường ĐHYD	60
5	Hội thảo huấn luyện về nội soi tiêu hóa	8-12/10/2019	Trường ĐHYD	15
6	Hội thảo "Cập nhật trong điều trị viêm gan virus C và hội chứng ruột kích thích"	12/10/2019	Thành phố Huế	60
7	Hội nghị Y học Giới tính Việt Nam 2019	22-23/11/2019	Thành phố Huế	280
8	Hội thảo Tim mạch Đức-Việt lần thứ XII	27/11/2019	Trường ĐHYD	60
9	Hội thảo "Công nghệ tế bào gốc trung mô từ mô mỡ - Huricell – Hàn Quốc"	29/11/2019	Trường ĐHYD	100
10	Hội thảo quốc tế về rối loạn giao tiếp	30/11/2019	Thành phố Huế	180
11	Hội thảo Khoa học "Cập nhật một số tiến bộ trong chuyên ngành tiêu hóa năm 2019"	28/12/2019	Thành phố Huế	70
12	Hội nghị Tai Mũi Họng Pháp- Việt 2020	06-07/01/2020	Trường ĐHYD	150

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài Hợp tác theo Nghị định thư						
1	NĐT .51.KR/19 Hợp tác nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy GS.TS. Cao Ngọc Thành PGS.TS. Trương Quang Vinh PGS.TS. Lê Minh Tâm ThS. Trần Mạnh Linh ThS. Nguyễn Trần Thảo Nguyên ThS. Võ Văn Khoa PGS.TS. Đặng Công Thuận PGS.TS. Hoàng Hữu Hạnh BS. Hoàng Quốc Vũ PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm ThS. Hoàng Thị Ngọc Hà	Đại học Y khoa Yonsei, Hàn Quốc	9/2019-9/2022	3.760	-Quy trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung -Báo cáo độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác và giá trị dự báo dương tính, âm tính của trí tuệ nhân tạo trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung -Báo cáo đánh giá hiệu quả của trí tuệ nhân tạo trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung -Bộ dữ liệu sàng lọc ung thư cổ tử cung. -01 bài báo đăng tạp chí quốc tế -02 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước - Đào tạo 01 ThS
Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Bộ						
2	CT.2019.02 Nghiên cứu xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai và đánh giá hiệu quả mô hình kết hợp dạy học, lượng giá ubiquitous, mô phỏng thực tại ảo với các phương pháp giảng dạy hiện đại trong đào tạo và đánh giá năng lực nghề nghiệp y khoa	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm TS. Nguyễn Thanh Thảo	Microsoft CLAS Healthcare Đại học Duy Tân Công ty NSDEVIL Co, Ltd, Hàn Quốc	4/2019 - 4/2022	4.510	
2.1	CT.2019.02 -01 Khảo sát, đánh giá khả năng ứng dụng và tính hiệu quả của phương pháp UBL/UBT mô phỏng thực tại ảo	PGS.TS. Lê Văn An TS. Nguyễn Thị Anh Phương ThS. Mai bá Hải ThS. Trần Thị Nguyệt	Công ty NSDEVIL Co, Ltd, Hàn Quốc	6/2019 – 6/2021	700	Sản phẩm ứng dụng: -Báo cáo khảo sát và đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ giáo dục UBL trong đào tạo năng lực nghề nghiệp y khoa và điều dưỡng.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	(VR) trong đào tạo và đánh giá năng lực nghề nghiệp y khoa.	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy PGs.TS. Lê Minh Tâm PGs.TS. Hoàng Bùi Bảo ThS. Hồ Thị Thùy Trang CN. Phan Thanh Luân CN. Hồ Thị Mỹ Yến				<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống UBL tại Trường Đại học Y Dược Huế - Xây dựng được các khóa UBL cho chương trình y khoa, điều dưỡng - Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế - 04 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục có tính điểm HƢCDGSNN) -01 sách tham khảo. Sản phẩm đào tạo: -Đào tạo 02 Thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo đúng hướng nghiên cứu của đề tài.
2.2	CT.2019.02-02 Xây dựng và triển khai mô hình Blended Learning kết hợp thuyết trình trên lớp và E – learning có sử dụng mô phỏng thực tại ảo theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống.	GS.TS. Huỳnh Văn Minh PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy TS. Nguyễn Lô BS. Hồ Đắc Trường An BS. Lê Hồ Thị Quỳnh Anh ThS.Bs. Võ Đức Toàn CN. Nguyễn Văn Tuệ KS. Nguyễn Minh Huy BS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Microsoft CLAS Healthcare Đại học Duy Tân Công ty	6/2019 – 6/2021	1.100	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm ứng dụng: -Bộ cơ sở dữ liệu tình huống lâm sàng. - Bộ cơ sở dữ liệu tình huống lâm sàng mô phỏng. - Bộ cơ sở dữ liệu và hệ thống bệnh nhân ảo; vật liệu dạy học, lượng giá dạy học dựa trên tình huống, dạy học bằng mô phỏng thực tại ảo; - Hệ thống phần mềm tổ chức, quản lý, giám sát và đánh giá của mô hình giảng dạy kết hợp - Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI - 01 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						(trong danh mục có tính điểm HƣCDGSNN) Sản phẩm đào tạo: -Đào tạo 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo đúng hướng nghiên cứu của đề tài. Sản phẩm khác: -Báo cáo chuyên đề về mô hình blended learning kết hợp thuyết trình trên lớp và E learning có sử dụng mô phỏng thực tại ảo theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống.
2.3	CT.2019.02 – 03 Khảo sát, đánh giá khả năng ứng dụng và tính hiệu quả của mô hình Blended Learning kết hợp thuyết trình trên lớp và E Learning có sử dụng mô phỏng thực tại ảo theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống.	TS. Lê Văn Chi GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm PGS.TS. Hoàng Hữu hạnh BS. Nguyễn Thị Thanh Huyền BS. Hồ Đắc Trường An BS. Nguyễn Vũ Thành ThS. Hồ Anh Hiến BS. Nguyễn Thị Hòa BS. Lê Hồ Thị Quỳnh Anh		6/2019 – 6/2021	700	Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo khảo sát khả năng ứng dụng của mô hình blend learning kết hợp thuyết trình trên lớp và E learning có sử dụng mô phỏng thực tại ảo theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống. - Báo cáo đánh giá được tính hiệu quả của mô hình blend learning kết hợp thuyết trình trên lớp và E learning có sử dụng mô phỏng thực tại ảo theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống. -Mô hình kết hợp phương pháp dạy học blend learning kết hợp giảng dạy truyền thống trên lớp và E learning theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống lâm sàng. - Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu trong nước. - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục có tính điểm HƣCDGSNN) Sản phẩm đào tạo:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						-Đào tạo 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo đúng hướng nghiên cứu của đề tài.
2.4	CT.2019.02 – 05 Nghiên cứu phát triển hệ thống phần mềm mô phỏng thực tại ảo trong giảng dạy giải phẫu học.	TS. Nguyễn Sanh Tùng PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm TS. Nguyễn Hữu Trí ThS. Lê Văn Chung ThS. Nguyễn Thành Phúc CN. Lê Hoàng Gia Ngọc ThS. Trần Anh Hùng ThS. Nguyễn Hoàng ThS. Nguyễn Bá Lưu ThS. Dương Hiếu	Đại học Duy Tân	6/2019 – 6/2021	960	Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình phần mềm mô phỏng thực tại ảo trong giảng dạy giải phẫu học. - 01 cẩm nang hướng dẫn sử dụng phần mềm mô phỏng thực tại ảo trong giảng dạy giải phẫu học. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu trong nước. - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục có tính điểm HĐCDGSNN) Sản phẩm đào tạo: -Đào tạo 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo đúng hướng nghiên cứu của đề tài. Sản phẩm khác: -Báo cáo chuyên đề về mô hình blended learning kết hợp thuyết trình trên lớp và E learning có sử dụng mô phỏng thực tại ảo theo hướng tiếp cận dựa trên tình huống.
2.5.	CT.2019.02-04 Nghiên cứu phát triển hệ thống phần mềm mô phỏng và đánh giá khả năng ứng dụng trong giảng dạy chẩn đoán	TS. Nguyễn Thanh Thảo GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy PGs.TS. Nguyễn Minh Tâm ThS. Lê Văn Chung	Đại học Duy Tân	6/2019 – 6/2021	960	Sản phẩm ứng dụng: -Phần mềm mô phỏng và bộ dữ liệu các tình huống mô phỏng ứng dụng trong giảng dạy các kỹ thuật sử dụng tia X cho đối tượng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hình ảnh.	CN. Phạm Thanh Bắc CN. Hoàng Ngọc Thành CN. Nguyễn Minh Châu CN. Nguyễn Thảo Vân CN. Nguyễn Thị Mai Anh				KTHA. - Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus. - 02 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu trong nước. - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục có tính điểm HEC-DGSNN) Sản phẩm đào tạo: -Đào tạo 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu đề tài. Sản phẩm khác: -Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng phần mềm mô phỏng trong giảng dạy các kỹ thuật tia X. -Tài liệu hướng dẫn.
2.6	Quản lý và điều hành Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai và đánh giá hiệu quả mô hình kết hợp dạy học, lượng giá ubiquitous, mô phỏng thực tại ảo với các phương pháp giảng dạy hiện đại trong đào tạo và đánh giá năng lực nghề nghiệp y khoa	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy TS. Nguyễn Thanh Thảo PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm CN. Lê Thị Thu Hằng ThS. Phan Thị Tố Như CN. Nguyễn Thị Mai Anh BS. Lê Hồ Thị Quỳnh Anh		4/2019 – 4/2022	150	- Báo cáo nghiên cứu phương pháp luận triển khai Chương trình. - Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo thống nhất các nội dung của Chương trình. - Thuyết minh các nhiệm vụ được phê duyệt. - Báo cáo kết quả các buổi Hội thảo khoa học, tọa đàm - Báo cáo kết quả các hội thảo phục vụ nghiên cứu và các hội nghị tập huấn, chuyển giao kết quả chương trình cho các địa phương. - Báo cáo (định kỳ, hàng năm, đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết) kết quả thực hiện Chương trình. - Báo cáo kiểm tra tiến độ Chương trình. - Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo thống nhất các nội dung của Chương trình. - Báo cáo kết quả các buổi hội thảo khoa học, tọa đàm

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ						
1	B2019 – DHH – 01 Nghiên cứu, xây dựng phần mềm hệ thống thông tin địa lý quản lý khám chữa bệnh ban đầu cho người dân các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế	PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm TS. Nguyễn Nam Hùng TS. Hoàng Công Tín PGS.TS. Trần Anh Tuấn BS. Dương Quang Tuấn BS. Nguyễn Thị Hòa BS. Hồ Đắc Trường An ThS. Trần Anh Hùng KS. Nguyễn Minh Huy BS. Lê Hồ Thị Quỳnh Anh		5/2019 – 5/2021	650	<ul style="list-style-type: none"> -Cơ sở dữ liệu GIS về các đơn vị y tế cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Cơ sở dữ liệu GIS về các đối tượng người dân tham gia dịch vụ khám chữa bệnh ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế -Cơ sở dữ liệu GIS về các đối tượng người dân tham gia bảo hiểm y tế và các đối tượng chính sách ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế. -Hệ thống thông tin địa lý quản lý việc khám chữa bệnh ban đầu cho người dân sách ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế. - Tài liệu phân tích đánh giá khả năng tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ KCB ban đầu của người dân tỉnh TT Huế. -Tài liệu phân tích các yếu tố liên quan đến sự tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân tỉnh TT Huế - Bộ tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc ban đầu của người dân cấp xã, huyện, tỉnh Thừa Thiên Huế. - Công cụ hỗ trợ quản lý, lập kế hoạch cho các chương trình can thiệp y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. -02 bài báo tạp chí Khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Thạc sỹ bảo vệ thành công luận văn - 01 cử nhân YTCC/BSYHDP bảo vệ thành công luận văn.
2	B2019- DHH – 10 Nghiên cứu ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa lên chức năng sinh sản của	PGS.TS. Lê Minh Tâm GS.TS. Cao Ngọc Thành GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy		5/2019 – 5/2021	500	<ul style="list-style-type: none"> -Báo cáo đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa ở nam giới hiếm muộn, trong đó có mối liên quan nhân quả giữa hội chứng chuyển hóa

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nam giới hiếm muộn.	TS. Lê Văn Chi ThS. Nguyễn Văn Trung TS. Nguyễn Thanh Tùng TS. Nguyễn Thị Tâm An ThS. Nguyễn Thị Thái Thanh BS. Nguyễn Đắc Nguyên ThS. Lê Đình Dương				và chức năng sinh sản của nam giới. - Báo cáo đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa lên các thông số tinh dịch đồ và phân độ mảnh DNA tinh trùng ở nam giới hiếm muộn trên 200 mẫu nhóm bệnh và 50 nhóm chứng. Bản kiến nghị về việc áp dụng kết quả nghiên cứu để tuyên truyền và giáo dục hành vi, lối sống của cộng đồng trong việc phòng rối loạn chuyển hóa và hiếm muộn. -01 bài báo khoa học trên tạp chí ISI chuyên ngành nội tiết/vô sinh. 02 bài báo đăng trên tạp chí Phụ Sản/ Tạp chí Y Dược học -01 Thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn - 01 BS đa khoa bảo vệ thành công luận văn.
Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Đại học Huế 2019						
1.	DHH2019 – 04 – 87 Nghiên cứu giá trị ST chênh lên kèm block nhánh phải trong chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến Nguyễn Vũ Phòng Đoàn Khánh Hùng Ngô Viết Lâm Dương Minh Quý Phạm Tuấn Hiệp Huỳnh Thị Ngọc Diệp Đoàn Phạm Phước Long		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước hoặc tạp chí Đại học Huế: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: đặc điểm, tiêu chuẩn chẩn đoán nhồi máu cơ tim ST chênh lên kèm block cành phải mới
2.	DHH2019 – 04 – 88 Đánh giá sự thay đổi mô học tinh hoàn và đứt gãy DNA tinh trùng chuột dưới tác động của nhiệt	TS. Nguyễn Thanh Tùng PGS.TS. Đặng Công Thuận PGS.TS. Lê Minh Tâm ThS. Nguyễn Văn Trung ThS.BS. Nguyễn Phương Thảo Tiên TS. Nguyễn Thị Thùy Dương ThS. Trần Anh Hùng CN. Phan Nguyễn Quỳnh Anh		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
3.	DHH2019 – 04 – 89 Đánh giá tái	TS. Nguyễn Thị Thùy Dương		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tạo khe hở xương ổ răng bằng màng Fibrin giàu tiểu cầu kết hợp với bột xương nhân tạo.	TS. Nguyễn Thanh Tùng TS. Trần Tấn Tài PGS.TS. Đặng Công Thuận ThS. Hoàng Minh Phương				- Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ
4.	DHH2019 – 04 – 90 Nghiên cứu hàm lượng và thành phần tinh dầu mới của một số dược liệu ở Thừa Thiên Huế và Quảng Trị	ThS. Đoàn Quốc Tuấn PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài ThS. Hoàng Xuân Huyền Trang CN. Lê Trọng Nhân		2019 - 2020	95	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ
5.	DHH2019 – 04 – 91 Đánh giá hiệu quả cải thiện nồng độ glucose và một số thông số lipid máu của tinh bột mì acetat trên chuột nhắt gây béo phì bị rối loạn lipid.	PGS.TS. Trần Hữu Dũng ThS.DS. Nguyễn Hữu Tiến DS. Nguyễn Như Hiền DS. Tôn Thất Hy SV. Trương Bảo Hân NCS ngành Dược Chu Thị Thu Hiền		2019 - 2020	90	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ 01 cử nhân
6.	DHH2019 – 04 – 92 Nghiên cứu biến đổi bạch cầu ái toan đàm và nồng độ NO khí thở ra trong theo dõi điều trị hen phế quản ở trẻ trên 5 tuổi.	ThS.BS. Hồ Lý Minh Tiên PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn GS.TSKH Dương Quý Sỹ KTV.ThS. Lê Quốc Đạt BSNT. Trịnh Thị Trần Nhung KTV. Trương Thị Bích Phương		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
7.	DHH2019 – 04 – 93 Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị phẫu thuật u tuyến nước bọt mang tai	ThS. Hoàng Minh Phương Trần Tấn Tài Nguyễn Hồng Lợi Nguyễn Văn Minh Nguyễn Thị Thùy Dương Hoàng Vũ Minh		2019 - 2020	95	Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ
8.	DHH2019 – 04 – 94 Nghiên cứu huyết áp động mạch trung tâm và độ cứng động mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp.	BS. Lê Phước Hoàng Huỳnh Văn Minh Hoàng Anh Tiến Nguyễn Thị Phương Thảo Nguyễn Gia Bình		2019 - 2020	95	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Bài báo quốc tế: 01 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ
9.	DHH2019 – 04 – 95 Nghiên cứu tình hình đặc điểm dịch tễ học, các	ThS. Nguyễn Thị Hường PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	yếu tố liên quan và các chỉ số tiên đoán hội chứng chuyển hóa của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế.	TS. Lê Văn Chi BS. Đoàn Phạm Phước Long CN. Nguyễn Thị Huyền				02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân được đào tạo
10.	DHH2019 – 04 – 96 Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính gây độc tế bào của cây cơm rượu (Glycosmis sp.) thuộc họ Cam (Rutaceae) ở Việt Nam.	ThS. Nguyễn Đình Quỳnh Phú Nguyễn Thị Hoài Nguyễn Khánh Thùy Linh Đoàn Thị Ái Nghĩa Võ Quốc Hùng Hồ Việt Đức		2019 - 2020	95	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân được đào tạo
11.	DHH2019 – 04 – 97 Nghiên cứu áp dụng thang điểm Essen – ICH trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết não.	PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn Nguyễn Thành Luân Nguyễn Duy Duẩn Ksor Nguyễn Kiều My Dương Phúc Thái		2019 - 2020	95	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ
12.	DHH2019 – 04 – 98 Nghiên cứu đặc điểm cộng sinh của Trichomonas vaginalis với vi khuẩn Mycoplasma spp. và tính nhạy cảm với Metronidazole.	PGS.TS. Tôn Nữ Phương Anh TS. Ngô Thị Minh Châu BS. Lê Chí Cao CN. Trần Thị Giang ThS. Hà Thị Ngọc Thúy ThS. Nguyễn Phước Vinh PGS.TS. Lê Lam Hương ThS. Nguyễn Khoa Nguyên		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Sản phẩm đào tạo: - 01 Thạc sĩ - 01 Cử nhân
13.	DHH2019 – 04 – 99 Nghiên cứu áp dụng một số biện pháp thúc đẩy phục hồi sớm sau mổ cắt đại tràng nội soi trong điều trị ung thư đại tràng.	TS. Nguyễn Hữu Trí Nguyễn Đoàn Văn Phú Đặng Như Thành Nguyễn Thành Phúc		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân Sản phẩm khác: - Quy trình áp dụng một số biện pháp thúc đẩy phục hồi sớm sau mổ đối với phẫu thuật cắt đại tràng nội soi điều trị ung thư đại tràng.
14.	DHH2019 – 04 – 100 So sánh hiệu quả điều trị của phương pháp điện châm và bài thuốc “Độc hoạt	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân BS. Nguyễn Văn Hưng ThS. Trần Đức Sáo		2019 - 2020	80	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tang ký sinh: có hoặc không kết hợp với giác hơi trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống.	BS. Lê Thị Thu Thảo				Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ
15.	DHH2019 – 04 – 101 Nghiên cứu các hợp chất có tác dụng gây độc tế bào ung thư từ cây tỏi rừng (<i>Aspidistra</i> sp.) ở Việt Nam.	TS. Hồ Việt Đức PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài TS. Đỗ Thị Thảo KTV Bùi Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Đình Quỳnh Phú ThS. Võ Quốc Hùng		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ và 01 cử nhân Sản phẩm khác: - Bộ dữ liệu thực vật loài Tỏi rừng - Bộ dữ liệu phổ của các chất đã phân lập
16.	DHH2019 – 04 – 102 Tổng hợp các dẫn chất của Baicalein và khảo sát hoạt tính ức chế enzyme Acetylcholinesterase	ThS. Trần Thế Huân Trần Thái Sơn Nguyễn Hữu tiến Nguyễn Thanh Bích Châu Trần Thị Phương Ngọc Trần Thị Văn Thi		2019 - 2020	95	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
17.	DHH2019 – 04 – 103 Tổng hợp và thiết lập chất đối chiếu D của Carvedilol sử dụng trong kiểm nghiệm thuốc.	ThS. Nguyễn Hữu Tiến PGS.TS. Trần Hữu Dũng PGS.TS. Trương Ngọc Tuyền PGS.TS. Trần Thúc Bình ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc ThS. Đào Thị Cẩm Minh ThS. Nguyễn Việt Khấn ThS. Trần Thế Huân		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
18.	DHH2019 – 04 – 104 Nghiên cứu bào chế gel nano Metronidazol điều trị viêm nha chu.	TS. Hồ Hoàng Nhân ThS. Lê Thị Thanh Ngọc Ths. Lương văn dũng DS. Lê Hoàng Hào		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí : - Ngoài nước: 01 - Trong nước: 01 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
19.	DHH2019 – 04 – 105 Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cây thầu lĩnh (<i>Alphonsea Tonkinensis</i> DC)	ThS. Nguyễn Việt Khấn PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Thái Khoa Bảo Châu Hồ Việt Đức		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí : -Ngoài nước: 01 - Trong nước; 01

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Nguyễn Hữu Tiến Võ Quốc Hùng				Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
20.	DHH2019 – 04 – 106 Nghiên cứu hiệu quả ứng dụng mặt nạ thanh quản I – gel và Air – Q trong gây mê để phẫu thuật ở trẻ em.	TS. Trần Xuân Thịnh Nguyễn Văn Minh Lê Văn Long Bùi Thị Thúy Nga		2019 - 2020	90	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sỹ Sản phẩm ứng dụng: -Quy trình kỹ thuật gây mê với mặt nạ thanh quản trẻ em.
21.	DHH2019 – 04 – 107 Giá trị của CD80 và suPAR nước tiểu trong dự báo đáp ứng điều trị corticoid ở hội chứng thận hư tiên phát trẻ em.	ThS. Lê Thy Phương Anh Hoàng Thị Thủy Yên Nguyễn Thị Diễm Chi Nguyễn Thị Hồng Đức		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân
22.	DHH2019 – 04 – 108 Đánh giá tình trạng và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế.	PGS.TS. Võ Văn Thắng Lương Thanh Bảo Yến Võ Nữ Hồng Đức Trương Quý Quốc Bảo Võ Thị Huệ Mân Trần Đại Tri Hân		2019 - 2020	100	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ và 01 cử nhân
23.	DHH2019 – 04 – 109 Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ hội chứng hẹp ống sống cổ.	PGS.TS. Lê Văn Ngọc Cường Lê Trọng Bình Nguyễn Hồng Quân Phạm Thanh Bắc		2019 - 2020	80	Sản phẩm khoa học: Số báo đăng trong nước : 02 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sỹ Sản phẩm ứng dụng: Xây dựng phác đồ chẩn đoán và điều trị hợp lý dựa trên cơ sở lâm sàng và hình ảnh học để có thái độ xử trí phù hợp đối với hội chứng hẹp ống sống cổ.
24.	DHH2019 – 04 – 110 Nghiên cứu ứng dụng đồng vị phóng xạ và chất hiển thị màu trong phát hiện hạch lympho ác tính ung thư biểu mô tuyến giáp typ nhú.	ThS. Nguyễn Trần Thúc Huân Nguyễn Đình Tùng Đặng Công Thuận Trần Văn Tri Lê Thanh Huy		2019 - 2020	80	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 02 cử nhân Sản phẩm khác:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Hoàn chỉnh kỹ thuật phát hiện hạch lympho ác tính trong điều trị carcinoma tuyến giáp typ nhú.
I.	Đề tài cấp Bộ 2020					
1.	Nghiên cứu đặc tính và khả năng tái sinh mô sụn của tế bào đơn nhân tủy xương (bone marrow mononuclear cells) và giá thể fibrin giàu tiểu cầu (platelet-rich fibrin scaffold)	TS. Nguyễn Thanh Tùng TS. Nguyễn Thị Thùy Dương PGS.TS. Đặng Công Thuận TS. Nguyễn Phương Thảo Tiên TS. Đặng Lê Hoàng Nam ThS. Hoàng Minh Phương ThS. Hoàng Thị Ái Phương BS. Đặng Văn Phước ThS. Phan Nguyễn Quỳnh Anh		1/2020 – 12/2021	500	Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tạo ra giá thể fibrin giàu tiểu cầu từ máu ngoại vi và từ tủy xương. - Quy trình tách tế bào đơn nhân từ tủy xương và gắn lên giá thể fibrin giàu tiểu cầu. - Quy trình công nghệ tái tạo mô sụn bằng tế bào đơn nhân từ tủy xương tự thân kết hợp với giá thể fibrin giàu tiểu cầu trên mô hình tổn thương sụn khớp ở thỏ. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo quốc tế được chấp nhận đăng trên tạp chí trong danh mục SCIE thuộc nhóm Q3 - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước . Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 ThS Bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài
2.	Chế tạo, khảo sát tính chất quang và nghiên cứu quá trình động lực học hạt tải của các chấm lượng tử không đồng nhất chứa cadimi	ThS. Nguyễn Minh Hoa		2020 - 2021	700	Sản phẩm ứng dụng: -Quy trình chế tạo các chấm lượng tử không đồng nhất chứa cadimi: CdZnTe, CdSe/CdS và CdSe/Zn quy mô phòng thí nghiệm. - 50 gram CdZnTe, CdSe/CdS và CdSe/Zn có khả năng cải thiện, tăng cường cải thiện, tăng cường tính chất quang, hiệu suất lượng tử (QY) của các chấm lượng tử chứa Cd có cấu trúc dị thể cho các ứng dụng QD – LEDs, pin mặt trời. -Quy trình chế tạo QD – LEDs, Pin mặt trời từ các chấm lượng tử không đồng nhất chứa Cd. - 02 QD – LED và 2 pin mặt trời hiệu năng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						cao. Sản phẩm khoa học: -02 bài báo quốc tế uy tín thuộc nhóm Q2 của danh mục ISI (được chấp nhận đăng). - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Sản phẩm đào tạo: -01 ThS bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu đề tài
II.	Đề tài cấp Đại học Huế 2020					
1.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhiễm ký sinh trùng hệ thần kinh trung ương.	ThS. Phan Từ Khánh Phương PGS. TS. Trần Xuân Chương PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm		4/2020- 4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước hoặc tạp chí Đại học Huế: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: -Một buổi truyền thông nâng cao kiến thức về dự phòng, phát hiện sớm cho cộng đồng bằng hình thức phát tờ rơi tại một phòng khám ngoại trú, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. - Cập nhật kiến thức chuyên ngành về chẩn đoán, điều trị bệnh nhiễm ký sinh trùng hệ thần kinh trung ương
2.	Nghiên cứu giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật lấy thai	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh Trần Thị Sáu Phan Thắng Nguyễn Thị Thoại Lê Văn Long		4/2020- 4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 bài đăng trên tạp chí Y Dược học, Đại học Huế và 01 bài đăng trên danh mục bài báo tính 1 điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: Phương pháp giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật lấy thai
3.	Kiến thức về virus u nhú ở người	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan		4/2020-	130	Sản phẩm khoa học:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	(HPV) và mức mong ước chi trả để tiêm vắc – xin HPV cho con ở các bà mẹ của nam sinh tại một số trường trung học cơ sở tại thành phố Huế.	ThS. Trần Thị Thanh Nhân Lê Thị Bích Thủy Trần Văn Vui		4/2022		01 bài báo đăng ở Tạp chí Y Dược 01 bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus hoặc ISI. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ
4.	Nghiên cứu tổng hợp các dẫn xuất đôi quang vòng ba trên hệ xúc tác phức kim loại chuyển tiếp Ru – PHEOX	TS. Lê Thị Loan Chi Trần Thế Huân Trần Thị Phương Ngọc		4/2020- 4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Số bài báo khoa học đăng tạp chí ngoài nước: 01 bài đăng trên WoS hoặc Scopus Sản phẩm đào tạo: 0
5.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của loài giac để thanh lịch (Goniothalamus elegans Ast).	ThS. Trần Thị Thùy Linh TS. Hồ Việt Đức ThS. Lê Thị Bích Hiền ThS. Đoàn Quốc Tuấn Lê Trung Nhân Lê Tuấn Anh		4/2020- 4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Số bài báo khoa học đăng tạp chí ngoài nước: 01 bài đăng trên WoS hoặc Scopus Sản phẩm đào tạo: 0
6.	Đánh giá năng lực suy luận thống kê y học của sinh viên khi giải quyết vấn đề thực tế.	ThS. Trần Thúy Hiền Lê Phước Sơn Hoàng Minh Vũ Hoàng Thanh Hải		4/2020- 4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Số bài báo khoa học đăng tạp chí ngoài nước: 01 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ
7.	Nghiên cứu tỷ lệ vi khuẩn lao đa kháng thuốc và đặc điểm Gene rpoB và katG của các chủng vi khuẩn lao kháng Rifampicin và Isoniazid ở miền Trung	ThS. Nguyễn Bình Nguyên PGS.TS. Ngô Viết Quỳnh Trâm, Lê Thành Phúc Nguyễn Thị Kiều Diễm Lê Trọng Thạch Trần Hùng Trần Tuyết Ngọc Phan Văn Bảo Thắng Nguyễn Thị Tuyền				
8.	Khảo sát tính khả thi và hiệu quả	BS. Lê Hồ Thị Quỳnh Anh		4/2020-	160	Sản phẩm khoa học:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	của chương trình giáo dục, hỗ trợ tự quản lý bệnh tại tuyến y tế cơ sở cho người dân mắc đái tháo đường typ 2 ở tỉnh Thừa Thiên Huế	PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm ThS. Hồ Anh Hiến ThS. Võ Đức Toàn BS. Nguyễn Thị Hòa BS. Nguyễn Thị Thanh Huyền BS. Dương Quang Tuấn BS. Hồ Đắc Trường An BS. Nguyễn Thị Cúc BS. Võ Ngọc Hà My		4/2022		Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Bài báo quốc tế: 01 Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ 01 chuyên đề NCS
9.	Nghiên cứu ứng dụng bảng điểm triệu chứng tuyến tiền liệt bằng hình ảnh vào đánh giá triệu chứng của bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt.	TS. Nguyễn Nhật Minh PGS.TS. Lê Đình Khánh PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng BS. Nguyễn Xuân Mỹ BS. Võ Minh Nhật		4/2020-4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Bài báo quốc tế: 01 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ
10.	Đặc điểm phân tử gene alpha globin và beta globin ở bệnh nhân mắc bệnh hemoglobin ở miền Trung Việt Nam	ThS. Lê Phan Tường Quỳnh PGS.TS. Hà Thị Minh Thi TS. BS. Lê Phan Minh Triết; ThS.BS. Tôn Thất Minh Trí; TS. BS. Đồng Sỹ Sảng ThS. Lê Tuấn Linh CN. Trần Thị Như Ngà		4/2020-4/2022	130	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ
11.	Nghiên cứu mối liên quan giữa tuân thủ sử dụng thuốc theo thang điểm Morisky (MMA – 8) với mục tiêu (glucose, HbA1C) và liệu pháp điều trị ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2.	PGS.TS. Lê Chuyên GS.TS. Nguyễn Hải Thủy; PGS.TS. Lê Văn An ThS. Đỗ Thị Hồng Diệp ThS. Nguyễn Thành Tín DS. Trần Thị Thùy Nhi ThS. Ngô Thị Kim Cúc BS. Lê Thị Thanh Tịnh ThS. Nguyễn Thị Ý Nhi ThS. Dương Thị Ngọc Lan CN. Nguyễn Thị Tơ		4/2020-4/2022	135	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí ISI hoặc Scopus Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ
12.	Nghiên cứu các yếu tố độc lực và sự nhạy cảm với thuốc kháng nấm	TS. Ngô Thị Minh Châu PGS.TS. Tôn Nữ Phương Anh		4/2020-4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	của nấm da dermatophytes phân lập tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế.	ThS.BS. Lê Chí Cao ThS. Hà Thị Ngọc Thúy ThS. Đỗ Thị Bích Thảo ThS. Trần Thị Diễm Na BS. Vũ Minh Tiếp				01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS - SCIE Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình định danh nấm da - Quy trình thử nghiệm đánh giá độc lực nấm da (hoạt tính enzyme) của nấm da - Quy trình thử nghiệm đánh giá sự nhạy cảm với thuốc kháng nấm của nấm da.
13.	Đặc điểm mô bệnh học, các dấu ấn sinh học và phân nhóm phân tử của ung thư biểu mô tuyến vú xâm nhập.	TS. Nguyễn Phương Thảo Tiên TS. Lê Văn Tâm PGS.TS. Đặng Công Thuận ThS. Trần Anh Hùng ThS. Nguyễn Phan Quỳnh Anh BS. Võ Thị Hạnh Thảo ThS. Nguyễn Phạm Phước Toàn.		4/2020-4/2022	130	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Bài báo quốc tế; 01 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ
14.	Nghiên cứu ứng dụng toán đồ IMAMURA trong dự đoán sạch sỏi sau điều trị sỏi niệu quản bằng nội soi ngược dòng tán sỏi.	PGS.TS. Lê Đình Khánh PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng ThS. Lê Đình Đạm TS. Nguyễn Nhật Minh BS. Võ Minh Nhật		4/2020-4/2022	130	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Bài báo quốc tế; 01 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ Sản phẩm khác: - Bản báo cáo phân tích đầy đủ gồm các nội dung. - Chuyên đề tổng quan 1: Sỏi hệ tiết niệu - Chuyên đề tổng quan 2; Nội soi niệu quản ngược dòng tán sỏi niệu quản và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả phẫu thuật.
15.	Nghiên cứu chỉ số nhân trắc xương cẳng chân ở người trưởng thành nhằm xây dựng bản đồ mạch xuyên động mạch chày mác ứng dụng trong tạo hình khuyết	ThS. Lê Hồng Phúc PGS.TS. Lê Nghi Thành Nhân BS. Trần Nhật Tiên BS. Trần Minh Sang BS. Lê Thanh Ngọc.		4/2020-4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hồng phần mềm cẳng chân.					<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ số nhân trắc chiều dài xương chày xương mác. - Bản đồ mạch xuyên động mạch chày sau, động mạch mác - Kết quả ứng dụng vật mạch xuyên động mạch chày mác trên lâm sàng, nghiên cứu trên đối tượng bệnh nhân khuyết hồng phần mềm cẳng bàn chân được chỉ định tạo hình bằng vật mạch xuyên nhánh chày mác. - Kết quả chuyển giao kỹ thuật BV tuyến tỉnh/huyện.
16.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đặc điểm mô bệnh học ở bệnh nhi mắc bệnh thận mạn tính	PGS.TS. Phan Hùng Việt ThS. Lê Thy Phương Anh PGS.TS. Hoàng Thị Thủy Yên BSCCKII. Nguyễn Thị Diễm Chi ThS.BS. Nguyễn Thị Hồng Đức.		4/2020- 4/2022	150	<p>Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS</p> <p>Sản phẩm đào tạo: -01 chuyên đề NCS đạt yêu cầu.</p>
17.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhi viêm màng não mủ tại Trung tâm Nhi – Bệnh viện Trung ương Huế	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức BS. Ngô Đức Sỹ BS. Trần Thị Hạnh Chân		4/2020- 4/2022	140	<p>Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS</p> <p>Sản phẩm đào tạo: -01 chuyên đề NCS đạt yêu cầu.</p>
18.	Nghiên cứu vai trò của siêu âm nội soi chọc hút bằng kim nhỏ trong chẩn đoán ung thư tụy.	ThS. Vĩnh Khánh GS.TS. Trần Văn Huy TS. Phan Trung Nam ThS. Lê Minh Tâm BS. Nguyễn Thị Huyền Thương ThS. Nguyễn Phan Hồng Ngọc BS. Trương Xuân Long BS. Nguyễn Thị Ngà BS. Nguyễn Trần Bảo Song		4/2020- 4/2022	150	<p>Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02</p> <p>Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn Thạc sĩ bảo vệ thành công.</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: Quy trình siêu âm nội soi chọc hút bằng kim nhỏ chẩn đoán ung thư tụy tại BV Trường Đại học Y Dược Huế.</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		BS. Hoàng Thị Phương Thảo KTV Phan Thị Hồng Quý.				
19.	Nghiên cứu giá trị của mô hình Andex trong dự báo nguy cơ ác tính của khối u buồng trứng và khảo sát chất lượng sống của bệnh nhân có khối u buồng trứng.	PGS.TS. Lê Lam Hương PGS.TS. Lê Minh Tâm TS. Võ Văn Đức ThS. Nguyễn Trần Thảo Nguyên ThS. Võ Văn Khoa Đặng Văn Tâm Trần Minh Thắng Hồ Xuân Dũng Nguyễn Thị Phương Dung Võ Hoàng Lâm Hoàng Thị Ngọc Hà Nguyễn Văn Hưng		4/2020- 4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Bài báo quốc tế: 01 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: - Bộ cơ sở dữ liệu về bệnh lý khối u buồng trứng
20.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan, kết quả điều trị và đánh giá biến chứng phẫu thuật mổ lấy thai theo thang điểm Clavien – Dindo ở sản phụ có vết mổ lấy thai cũ.	TS. Trương Thị Linh Giang GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy PGS.TS. Trương Quang Vinh PGS.TS. Lê Minh Tâm BS. Lê Sỹ Phúc An BS. Trần Ngọc Bích		4/2020- 4/2022	130	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 Bài báo quốc tế: 01 Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: - Một chương trình truyền thông tư vấn cho thai phụ về những nguy cơ biến chứng thai kỳ trên vết mổ lấy thai cũ. - Phổ biến cách đánh giá biến chứng sau mổ lấy thai bằng thang điểm Clavien – Dindo cho các bác sĩ trẻ tuyến trung ương và các bác sĩ ở tuyến huyện có phẫu thuật lấy thai.
21.	Đánh giá kết quả phẫu thuật viêm tai giữa mạn tính có thủng nhĩ.	PGS.TS. Lê Thanh Thái BSCCKII. Phan Văn Dung BSCCKII. Nguyễn Lưu Trình BS. Dương Thị Mỹ BS. Võ Đoàn Minh Nhật		4/2020- 4/2022	130	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
22.	Nghiên cứu khả năng kích thích các tế bào dòng sinh dục bằng hoạt tính sinh học của dịch chiết giàu lycorin từ cây sâm cau (Curculigo orchioides Gaertn) trên mô hình chuột swiss.	ThS. Bùi Lê Thanh Nhân PGS.TS. Trương Thị Bích Phượng TS. Hoàng Tấn Quảng TS. Nguyễn Thanh Tùng ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc		4/2020-4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công Sản phẩm ứng dụng: -Quy trình tách chiết alkaloid giàu lycorin ở sâm cau. - Dịch chiết lycorin thô - Quy trình thử nghiệm hoạt tính sinh học của dịch chiết alkaloid giàu lycorin đến khả năng sinh tinh của chuột đực.
23.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và kết quả điều trị gãy xương người cao tuổi tại Khoa Ngoại Chấn thương – Lồng ngực Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	TS. Hồ Duy Bình ThS. Nguyễn Minh Phúc ThS. Hồ Thị Thùy Trang ThS. Nguyễn Ninh Giang		4/2020-4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công Sản phẩm ứng dụng: -Kết quả điều trị giúp cho các bác sĩ trong chương trình đào tạo có được chỉ định, phương pháp bất động, phẫu thuật phù hợp nhất, tránh các biến chứng. - Nâng cao hiệu quả chăm sóc người cao tuổi khi bị gãy xương, nâng cao chất lượng cuộc sống.
24.	Nghiên cứu mối liên quan giữa sắt, transferrin, Ferritin huyết thanh ở bệnh nhân hội chứng thận hư tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	: PGS.TS. Lê Văn An PGS.TS. Lê Chuyển ThS. Dương Thị Ngọc Lan ThS. Phạm Thị Thúy Vũ ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo		4/2020-4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		SV. Võ Hoàng Lâm				Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công
25.	Thực trạng sâu răng và hiệu quả của các biện pháp dự phòng sâu răng cho trẻ từ 3-5 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Huế.	TS. Trần Tấn Tài BS. Nguyễn Gia Kiều Ngân ThS. Hoàng Minh Phương ThS. Hoàng Đình Tuyên		4/2020- 4/2022	140	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công Sản phẩm khác: Bài giảng Nha cộng đồng
26.	Nghiên cứu dự báo nguy cơ đái tháo đường typ 2 trong 10 năm tới theo thang điểm FINDRISC ở người dân tỉnh Thừa Thiên Huế và một số yếu tố liên quan.	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc ThS. Nguyễn Thị Hường BS. Nguyễn Thị Thúy Hằng BS. Nguyễn Thị Phương Thảo BS. Lê Đức Huy BS. Nguyễn Thị Hồng Nhi BS. Phan Thị Thùy Linh		4/2020- 4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS (SCIE) Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công
27.	Nghiên cứu lượng natri trong nước tiểu, thói quen ăn uống và mối liên quan với tăng huyết áp ở người cao tuổi tại thành phố Huế	ThS. Hoàng Thị Bạch Yến PGS.TS. Hoàng Anh Tiến TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân Bùi Thị Phương Anh Trần Thị Táo Võ Văn Minh Quân		4/2020- 4/2022	150	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 02 Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công Sản phẩm ứng dụng: -Số tay hướng dẫn chế độ ăn cho người tăng huyết áp.
28.	Xây dựng quy trình định danh loài vi khuẩn gây bệnh bằng kỹ thuật giải trình tự đoạn 16s RNA.	TS. Nguyễn Hoàng Bách PGS.TS. Ngô Việt Quỳnh Trâm PGS.TS. Lê Văn An ThS. Nguyễn Thị Đăng Khoa ThS. Ung Thị Thủy BSCKI. Phan Nữ Diệu Hồng ThS. Phan Văn Bảo Thắng		4/2020- 4/2022	160	Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước: 01 01 bài báo quốc tế đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS Sản phẩm đào tạo: -01 luận văn ThS bảo vệ thành công Sản phẩm ứng dụng:

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						-Quy trình định danh vi khuẩn bằng kỹ thuật giải trình tự 16S rRNA
Đề tài KHCN cấp trường năm 2019						
1	Đánh giá đáp ứng điều trị u gan sau hóa trị nút mạch (TACE) theo tiêu chuẩn mRECIST tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 04/19	TS. Lê Trọng Bình		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
2	Nghiên cứu phân lập alkaloid từ cây sâm cau. Mã số: 06/19	ThS. Bùi Lê Thanh Nhân		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
3	Chế tạo và nghiên cứu ảnh hưởng của sự phân bố thành phần nguyên tố hóa học đến đặc trưng hấp thụ và quang huỳnh quang trong các nano tinh thể hợp kim ba thành phần CDSExS1-x. Mã số: 07/19	ThS. Nguyễn Minh Hoa		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
4	Xây dựng quy trình nuôi cấy đồng trùng hạ thảo tạo nguồn dược liệu. Mã số: 08/19	ThS. Nguyễn Ngọc Huy		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
5	Nghiên cứu thang điểm ICH 24 giờ trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết não. Mã số: 09/19	BS. Nguyễn Thành Luân		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kiểu gen HPV trên bệnh nhân sùi mào gà tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 10/19	ThS. Nguyễn Thị Trà My		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
7	Nghiên cứu chẩn đoán nhiễm <i>Helicobacter pylori</i> bằng kỹ thuật PCR đặc hiệu gene ureA từ mẫu mô sinh thiết niêm mạc dạ dày ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày-tá tràng. Mã số: 11/19	PGS. TS. Hà Thị Minh Thi		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
8	Nghiên cứu bào chế dịch chiết tỏi đen từ tỏi tươi cô đơn (radix	CN. Trần Thị Việt Hằng		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Allium sativum L.). Mã số: 13/19					
9	Xây dựng công thức bào chế cốm trị ho từ bài thuốc Kha tử cam cát thang. Mã số: 13/19	ThS. Trần Thị Thùy Linh		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
10	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và hoạt tính ức chế enzym acetylcholinesterase của cây Gai cua <i>Argemone mexicana</i> L. - Papaveraceae. Mã số: 14/19	ThS. Lê Thị Bích Hiền		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
11	Nghiên cứu quy trình tổng hợp (S)-2,4-diphenyl-4,5-dihydrooxazole từ Benzoyl Chloride. Mã số: 15/19	ThS. Lê Thị Loan Chi		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
12	Tổng hợp và thử hoạt tính gây độc tế bào ung thư của một số dẫn chất (E)-N'-(hydroxy benzylidene) - 2-acetohydrazide mang khung isatin. Mã số: 16/19	ThS. Cao Thị Cẩm Nhung		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
13	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua các sản phẩm bổ sung vitamin, khoáng chất cho trẻ của các bà mẹ tại một số nhà thuốc trên địa bàn thành phố Huế. Mã số: 18/19	ThS. Ngô Thị Thu Hằng		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
14	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời piracetam cinnarizin trong chế phẩm thuốc bằng điện di mao quản. Mã số: 19/19	ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
15	Phân tích chi phí điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số 20/19	ThS. Lưu Nguyễn Nguyệt Trâm		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
16	Xây dựng phương pháp định lượng hợp chất Phenol toàn phần	ThS. Nguyễn Khánh Thùy Linh		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trong cành, lá chùm ngây (Moringa Oleifera) bằng quang phổ UV VIS. Mã số: 21/19					
17	Hàm lượng phenolic tổng và hoạt tính chống oxy hóa cây Ngũ trảo (Vitex negundo L., họ Verbenaceae) thu hái tại Thừa Thiên Huế. Mã số: 22/19	ThS. Đoàn Thị Ái Nghĩa		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
18	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 23/19	ThS. Nguyễn Phước Bích Ngọc		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
19	Nghiên cứu cải thiện sinh khả dụng của ibuprofen bằng hệ phân tán rắn. Mã số: 24/19	DS. Lê Hoàng Hào		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
12	Điều chế và đánh giá tạp E của carvedilol định hướng thiết lập chất đối chiếu trong kiểm nghiệm. Mã số: 25/19	ThS. Nguyễn Hữu Tiến		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
21	Phân tích tương tác thuốc trên bệnh án điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 26/19	ThS. Võ Thị Hồng Phượng		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
22	Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời paracetamol và diclofenac trong chế phẩm bằng điện di mao quản. Mã số: 27/19	ThS. Thái Khoa Bảo Châu		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
23	Đánh giá kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành sử dụng bút tiêm insulin trên bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 28/19	DS. Ngô Thị Kim Cúc		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
24	Nghiên cứu sự tuân thủ sử dụng thuốc ở ngoại trú trên bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 29/19	PGS. TS. Lê Chuyển		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
25	Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ sắt huyết thanh, transferrin và ferritin ở bệnh nhân hội chứng thận hư tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 30/19	PGS. TS. Lê Văn An		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng của các sinh viên Điều dưỡng tại Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 31/19	ThS. Phạm Thị Thúy Vũ		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
27	Đánh giá hiệu quả sơ đồ nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân cao tuổi mắc bệnh mãn tính tại Trạm y tế xã Thủy Châu, Hương Thủy, Việt Nam. Mã số: 32/19	CN. Võ Thị Diễm Bình		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
28	Xây dựng và đánh giá hiệu quả gói học tập bằng phương pháp học tập đảo ngược (Flipped learning) trong đào tạo Điều dưỡng. Mã số: 33/19	TS. Hồ Duy Bình		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
29	Nghiên cứu tác động của nhận thức và niềm tin sức khỏe dựa trên văn hóa phương Đông liên quan đến tình trạng cân nặng và sức khỏe ở trẻ thừa cân béo phì tại thành phố Huế. Mã số: 36/19	TS. Nguyễn Thị Anh Phương		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
30	Tìm hiểu thực trạng năng lực thực hành lâm sàng của Điều dưỡng cấp cứu làm việc tại các khoa Cấp	CN. Trần Thị Nguyệt		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	cứu bệnh viện Trung ương Huế. Mã số: 39/19					
31	Đánh giá chất lượng công việc cuộc sống của Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2019. Mã số: 42/19	ThS. Tôn Nữ Minh Đức		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
32	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tính cách của trẻ em lứa tuổi học đường tại thành phố Huế. Mã số: 44/19	ThS. Nguyễn Thị Minh Thành		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
33	Khảo sát tỷ lệ trầm cảm, rối loạn ý thức và rối loạn dinh dưỡng ở bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn 3-5 tại Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 45/19	ThS. Dương Thị Ngọc Lan		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
34	Năng lực của điều dưỡng trong việc hút dịch tiết ở người bệnh có đường thở nhân tạo tại đơn vị Hồi sức cấp cứu. Mã số: 47/19	ThS. Võ Việt Hà		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
35	Nghiên cứu tình hình nhiễm ấu trùng giun đũa chó mèo (<i>Toxocara spp.</i>) ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế năm 2019. Mã số: 48/19	TS. Ngô Thị Minh Châu		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
36	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm đường sinh dục dưới và mức độ nhạy cảm của trùng roi âm đạo với Metronidazole ở những bệnh nhân viêm âm đạo đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 49/19	BS. Lê Chí Cao		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
37	Nghiên cứu sự liên quan giữa sự	ThS. Nguyễn Phan Quỳnh Anh		05/2019-	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	biểu hiện gen BCL11A với đặc điểm mô bệnh học trên bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến vú xâm nhập. Mã số: 50/19			05/2020		nước
38	Nghiên cứu tỷ lệ dương tính với <i>Anaplasma phagocytophilum</i> ở dê trưởng thành và người chăm sóc dê trong các trang trại nuôi dê tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 51/19	BS. Trần Thanh Loan		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
39	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh Schonlein - Henoch ở trẻ em. Mã số: 52/19	PGS. TS. Phan Hùng Việt		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
40	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến tình trạng hạ glucose máu ở trẻ sơ sinh nhẹ cân. Mã số: 53/19	PGS. TS. Hoàng Thị Thủy Yên		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
41	Nghiên cứu nồng độ kẽm huyết thanh máu cuống rốn ở trẻ sơ sinh đủ tháng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 54/19	PGS. TS. Nguyễn Thị Cự		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
42	Vai trò của siêu âm phổi trong chẩn đoán viêm phổi trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi. Mã số: 55/19	PGS. TS. Bùi Bình Bảo Sơn		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
43	Nghiên cứu vai trò siêu âm thóp với sự phát triển tinh thần vận động ở trẻ sinh non. Mã số: 56/19	PGS. TS. Tôn Nữ Vân Anh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
44	Tìm hiểu nguyên nhân gây gan lớn ở bệnh nhi đang điều trị tại Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 57/19	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
45	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh tiêu chảy cấp ở	ThS. Phạm Võ Phương Thảo		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi tại bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 58/19					
46	Nghiên cứu các đặc điểm bệnh lý trẻ thở máy. Mã số: 59/19	ThS. Nguyễn Duy Nam Anh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
47	Đánh giá rối loạn lipid máu theo giai đoạn điều trị ở hội chứng thận hư trẻ em. Mã số: 61/19	ThS. Lê Thy Phương Anh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
48	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh thông liên thất ở trẻ em. Mã số: 62/19	ThS. Đỗ Hồ Tĩnh Tâm		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
49	Nghiên cứu giá trị chẩn đoán của phương pháp hình thái học và hóa học tế bào so với phương pháp dấu ấn miễn dịch trong chẩn đoán phân dòng bệnh bạch hầu cấp ở trẻ em tại Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện trung ương Huế. Mã số: 65/19	BS. Nguyễn Văn Tuy		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
50	Đánh giá chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân mang thông niệu quản "JJ". Mã số: 66/19	ThS. Lê Đình Đạm		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
51	Nghiên cứu thang điểm DECAF trong đánh giá mức độ nặng của đợt cấp Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính. Mã số: 68/19	BS. Văn Thị Minh An		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
52	Nghiên cứu hội chứng bệnh lý ngoài tuyến giáp (Nonthyroidal Illness syndrome) trong tiên lượng bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn cấp. Mã số: 69/19	BS. Nguyễn Duy Duẩn		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
53	Nghiên cứu giá trị của Sepsis-3 và SOFA-nhanh trong tiên lượng bệnh nhân xơ gan vào viện vì	ThS. Lê Minh Tân		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nhiễm trùng. Mã số: 70/19					
54	Nghiên cứu trầm cảm và sa sút trí tuệ ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị nội trú. Mã số: 71/19	PGS. TS. Nguyễn Đình Toàn		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
55	Nghiên cứu mật độ xương bằng phương pháp hấp thụ tia X năng lượng kép và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp. Mã số: 71/19	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
56	Nghiên cứu nồng độ glucose dịch màng bụng ở bệnh nhân đang điều trị lọc màng bụng liên tục ngoại trú. Mã số: 73/19	PGS. TS. Hoàng Bùi Bảo		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
57	Nghiên cứu hiệu quả tiêm Methylprednisolon acetat nội khớp trong điều trị thoái hóa khớp gối nguyên phát. Mã số: 74/19	BS. Phạm Minh Trãi		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
58	Nghiên cứu rối loạn chức năng tuyến giáp ở bệnh nhân đang điều trị lọc màng bụng liên tục ngoại trú. Mã số: 75/19	BS. Đoàn Thị Thiện Hào		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
59	Nghiên cứu rối loạn chức năng bàng quang trên bệnh nhân nữ đái tháo đường. Mã số: 76/19	BS. Hoàng Thị Bích Ngọc		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
60	Khảo sát tình trạng nha chu ở bệnh nhân mắc bệnh mạch vành tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 77/19	TS. Trần Tấn Tài		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
61	Nghiên cứu <i>invitro</i> hiệu quả làm sạch calcium hydroxide trong ống tủy của các dung dịch khác nhau có kết hợp siêu âm. Mã số: 78/19	BS. Nguyễn Đức Quỳnh Trang		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
62	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và phân loại mô bệnh học u tuyến	BS. Hoàng Vũ Minh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nước bọt. Mã số: 79/19					
63	So sánh chỉ số Copenhagen với chỉ số Roma trong dự báo tiên phẫu ung thư buồng trứng. Mã số: 80/19	BS. Trần Doãn Tú		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
64	Khảo sát một số yếu tố nguy cơ dọa sinh non ở thai phụ tại Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 81/19	PGS. TS. Lê Lam Hương		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
65	Nghiên cứu dẫn truyền thần kinh giữa bệnh nhân có hội chứng ống cổ tay tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 82/19	TS. Nguyễn Thị Hiếu Dung		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
66	Nghiên cứu viêm tai giữa ở trẻ em đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 83/19	ThS. Hoàng Phước Minh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
67	Mê sảng và một số yếu tố liên quan ở các bệnh nhân sau phẫu thuật tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 84/19	ThS. Nguyễn Quang Ngọc Linh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
68	Đặc điểm nhân cách và một số yếu tố liên quan của những bệnh nhân sử dụng các chất ma túy tổng hợp qua thang đánh giá nhân cách đa pha MMPI - 2. Mã số: 85/19	TS. Trần Như Minh Hằng		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
69	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Trung Ương Huế năm 2018-2019. Mã số: 86/19	BS. Phan Kim Châu Mẫn		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
70	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng và diễn biến bệnh Abces gan do sán lá gan ở	ThS. Phan Từ Khánh Phương		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	người lớn tại Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 87/19					
71	Hiệu quả và độ dung nạp của Vinorelbine trong điều trị bước đầu ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn ở người già. Mã số: 88/19	BS. Hồ Xuân Dũng		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
72	Các yếu tố tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối. Mã số: 89/19	ThS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
73	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của bệnh nhân lao đang điều trị tại Khoa bệnh phổi, Bệnh viện Trung ương Huế năm 2019. Mã số: 91/19	BS. Trương Quý Quốc Bảo		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
74	Đánh giá thực trạng phơi nhiễm tiếng ồn lao động trên tàu đánh bắt xa bờ và mối liên quan đến bệnh tăng huyết áp ở ngư dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. Mã số: 92/19	BS. Nguyễn Phúc Thành Nhân		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
75	Khảo sát kiến thức thái độ và nhu cầu của sinh viên Y đa khoa Trường Đại học Y Dược Huế về việc học kỹ năng giao tiếp Y khoa. Mã số: 93/19	ThS. Hồ Anh Hiến		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
76	Tình hình tương tác thuốc trong đơn thuốc điều trị ngoại trú tại phòng khám Bác sĩ gia đình. Mã số: 94/19	ThS. Đỗ Thị Diệu Hằng		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
77	Khảo sát quan điểm và trải nghiệm của người dân về chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm tại tuyến chăm sóc ban đầu tỉnh	CN. Ngô Thị Mộng Tuyền		05/2019-05/2020	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Thừa Thiên Huế. Mã số: 95/19					
78	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh. Mã số: 96/19	PGS. TS. Nguyễn Thị Tân		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
79	Khảo sát đặc điểm thống kinh và nhu cầu điều trị bằng Y học cổ truyền của sinh viên nữ hệ chính quy trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 97/19	TS. Đoàn Văn Minh		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
80	Nghiên cứu bào chế thuốc Lục vị địa hoàng dạng viên nang. Mã số: 98/19	BS. Nguyễn Văn Hưng		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
81	Đánh giá hiệu quả điều trị Đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh thang kết hợp Điện châm và Xông hơi thuốc. Mã số: 99/19	BS. Trần Nhật Minh		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
82	Nghiên cứu phân tích thành phần tinh dầu của cây Sa nhân tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 100/19	BS. Nguyễn Ngọc Lê		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
83	Đánh giá hiệu quả điều trị đau vai gáy do thoái cột sống cổ bằng điện châm và bài thuốc Quyên tý thang kết hợp xoa bóp. Mã số: 101/19	BS. Nguyễn Thị Hương Lam		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
84	So sánh yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm ở ba vùng sinh thái thành thị, nông thôn và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 102/19	TS. Đặng Thị Anh Thư		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
85	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề sức khỏe tâm thần ở	ThS. Ngô Thị Diệu Hương		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Huế năm 2019. Mã số: 103/19					
86	Văn hóa sức khỏe và hành vi tìm kiếm chăm sóc y tế của người cao tuổi ở thành phố Huế. Mã số: 104/19	PGS. TS. Nguyễn Hoàng Lan		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
87	Thực trạng bạo hành học đường ở học sinh các trường trung học cơ sở tại thành phố Huế. Mã số: 107/19	BS. Trần Thị Mai Liên		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
88	Tìm hiểu kiến thức, thái độ và thực hành về giáo dục tình dục của bố mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên tại một số xã huyện Phú Vang - tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 108/19	ThS. Lương Thanh Bảo Yến		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
89	Nghiên cứu tỷ lệ trầm cảm và đánh giá kiến thức, nhu cầu, yếu tố tâm lý xã hội của bệnh nhân ung thư vú về phẫu thuật tái tạo vú tại một bệnh viện ở thành phố Huế. Mã số: 109/19	BS. Nguyễn Thị Đăng Thu		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
90	Đánh giá thực trạng hỗ trợ xã hội và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 110/19	ThS. Võ Nữ Hồng Đức		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
91	Tình trạng dinh dưỡng và hiểu biết về dinh dưỡng của bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Ung bướu, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 112/19	ThS. Hoàng Thị Bạch Yến		05/2019-05/2020	12	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
92	Nghiên cứu tình hình quản lý đào	PGS. TS. Nguyễn Trường An		05/2019-	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Mã số: 113/19			05/2020		
93	Hợp lý hóa cách bố trí bảng viết và bảng chiếu tại một số giảng đường của Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 114/19	ThS. Đặng Thị Ngọc Hoa		05/2019-05/2020	12	
94	Khảo sát thực trạng chăm sóc liên tục và mối liên quan với tình hình sử dụng dịch vụ y tế của người dân mắc bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp tại tuyến y tế cơ sở. Mã số: 115/19	BS. Lê Hồ Thị Quỳnh Anh		05/2019-05/2020	15	01 Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong nước
Đề tài KHCN cấp trường của Sinh viên năm 2019						
1	Tìm hiểu về các cây thuốc và vị thuốc ở vườn quốc gia Bạch Mã. Mã số: 01SV/19	SV. Nguyễn Thị Hoa Xét nghiệm y học 1B		05/2019-05/2020	6	
2	Nghiên cứu nhận thức và thái độ của bác sĩ và dược sĩ về thuốc generic trong giai đoạn hiện nay. Mã số: 02SV/19	SV. Phan Công Danh D3A		05/2019-05/2020	8	
3	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và vi học của loài Tu hừng tai <i>Pogostemon auricularius</i> (L.) Hassk. - Lamiaceae. Mã số: 03SV/19	SV. Nguyễn Phong Phú D4B		05/2019-05/2020	8	
4	Chăm sóc dự phòng loét ép ở bệnh nhân tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 04SV/19	SV. Nguyễn Thị Hoài ĐD3		05/2019-05/2020	6	
5	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về xử trí ban đầu tại biến mạch máu não của người nhà bệnh nhân đang điều trị tại Khoa	SV. Hoàng Nguyên Công Khánh YHDP4A SV. Trần Thị Ngọc Ánh ĐD4B		05/2019-05/2020	6	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Nội tim mạch Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 05SV/19					
6	Thực trạng stress và hành vi ứng phó với stress của sinh viên Điều dưỡng, Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 06SV/19	SV. Nguyễn Thị Huệ ĐD3		05/2019-05/2020	8	
7	Nhận thức của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường học tập trên lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 07SV/19	SV. Phạm Bảo Trang ĐD3		05/2019-05/2020	8	
8	Khảo sát năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Điều dưỡng, Trường Đại học Y Dược Huế và các yếu tố liên quan. Mã số: 08SV/19	SV. Nguyễn Văn Bảo Thanh ĐD3		05/2019-05/2020	9	
9	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên mô tinh hoàn: nghiên cứu Meta-analysis. Mã số: 09SV/19	SV. Phan Văn Sang YHDP5C		05/2019-05/2020	8	
10	Phân tầng mức độ nguy cơ bệnh nhân đau ngực bằng phương pháp áp dụng thang điểm HeartS3 tại Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế năm 2019. Mã số: 10SV/19	SV. Huỳnh Văn Sỹ Y5I SV. Trần Tú Nguyên Y5A SV. Lê Văn Nam Y4E SV. Đinh Trần Duy Duy Y4D SV. Phan Văn Sang YHDP5C		05/2019-05/2020	8	
11	Kết quả tầm soát huyết áp ở người trưởng thành tại tỉnh Thừa Thiên Huế theo chương trình MMM của ISH 2018. Mã số: 11SV/19	SV. Trần Tú Nguyên Y5A SV. Huỳnh Văn Sỹ Y5I SV. Lê Văn Nam Y4E SV. Đinh Trần Duy Duy Y4D SV. Phan Văn Sang YHDP5C SV. Nguyễn Khởi Quân Y4F SV. Nguyễn Văn Phước Y6G SV. Đỗ Thanh Quang Y6D		05/2019-05/2020	8	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
12	Nghiên cứu diễn tiến giai đoạn I chuyển dạ và một số yếu tố ảnh hưởng ở sản phụ đơn thai đủ tháng. Mã số: 12SV/19	SV. Trần Hà Minh Trung Y5G SV. Lê Vĩ Y5G		05/2019- 05/2020	8	
13	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh u nguyên bào nuôi tại Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 13SV/19	SV. Ngô Thị Minh Thảo Y4E		05/2019- 05/2020	8	
14	Khảo sát đặc điểm và kết quả thai kỳ ở thai phụ tuổi vị thành niên tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 14SV/19	SV. Nguyễn Thanh Hải Y5F SV. Võ Thị Ngọc Ánh Y5E SV. Trần Thị Mỹ Hạnh Y5B SV. Lê Thị Hồng Hạnh SV. Trần Thị Thùy Trang Y5G SV. Ngô Thị Thảo Vy Y5C SV. Nguyễn Hồng Trung Y4D		05/2019- 05/2020	8	
15	Khảo sát hội chứng tiền kinh nguyệt và rối loạn-loạn khí sắc tiền kinh nguyệt ở sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 15SV/19	SV. Ngô Đình Triệu Vỹ Y6B		05/2019- 05/2020	8	
16	Trầm cảm trước sinh và các yếu tố liên quan ở thai phụ ba tháng cuối thai kỳ tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 16SV/19	SV. Nguyễn Thiện Phương SV. Hồ Thị Vi Y5G SV. Nguyễn Thị Thu Thủy Y5I SV. Nguyễn Văn Hoàng Y5M SV. Nguyễn Văn Anh Y5N SV. Nguyễn Thị Nhi Y4C		05/2019- 05/2020	8	
17	Trầm cảm, lo âu và mong đợi của bệnh nhân ung thư tại Khoa Ung bướu Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 17SV/19	SV. Nguyễn Thị Hồng Uyên YHDP4A		05/2019- 05/2020	6	
18	Nghiên cứu tình hình mắc các	SV. Trần Thị Hoa		05/2019-	8	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	triệu chứng rối loạn trầm cảm và yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. Mã số: 18SV/19	YHDP5C		05/2020		
19	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế năm 2019. Mã số: 19SV/19	SV. Trần Thị Mỹ Huyền YTCC3		05/2019-05/2020	6	
20	Mô tả tình hình hoạt động thể lực ở người tiền đái tháo đường và bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại một số bệnh viện tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. Mã số: 20SV/19	SV. Trần Thị Thanh Hồng YHDP5C		05/2019-05/2020	8	
21	Nhận thức, nhu cầu và thực trạng tiêm phòng vaccine trước khi mang thai của phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại thành phố Huế. Mã số: 23SV/19	SV. Trần Văn Quốc Cường YHDP4C SV. Phùng Phương Nha YHDP5A SV. Hồ Thị Thanh Thảo SV. Đoàn Thị Nữ YHDP5B SV. Ngô Nghĩa Đức YHDP4C		05/2019-05/2020	8	
22	Nghiên cứu tình hình sử dụng và ảnh hưởng của thiết bị tai nghe đến thính lực của sinh viên đại học Huế năm 2019. Mã số: 25SV/19	SV. Ngô Thị Hồng Uyên YHDP5C		05/2019-05/2020	8	
23	Nghiên cứu tỉ lệ rối loạn lipid máu và một số yếu tố liên quan của người dân tại 2 xã của huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 28SV/19	SV. Trần Thị Thúy Hồng YHDP4A		05/2019-05/2020	8	
24	Nghiên cứu thực trạng nhận biết và hành vi tìm kiếm điều trị, dự phòng một số bệnh lý không lây nhiễm của người dân tại phường	SV. Nguyễn Hoàng Minh YHDP5C		05/2019-05/2020	8	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Tây Lộc và phường Thuận Hòa của thành phố Huế. Mã số: 29SV/19					
25	Nhu cầu giải đáp thắc mắc về dạy thì ở học sinh độ tuổi từ 11-15 tại thành phố Huế. Mã số: 32SV/19	SV. Chế Thị Len Len SV. Hồ Ngọc Hiền Nhơn SV. Lê Quang Quân YHDP4B		05/2019-05/2020	8	
26	Nghiên cứu thực trạng tìm kiếm thông tin sức khỏe và các yếu tố liên quan của người dân thành phố Huế. Mã số: 33SV/19	SV. Nguyễn Đắc Quỳnh Anh YHDP5A SV. Trần Đình Khánh Sỹ SV. Nguyễn Minh Tuấn SV. Nguyễn Kỳ Nhật Minh YHDP4A		05/2019-05/2020	6	
27	Nghiên cứu ý định bỏ thuốc lá và các yếu tố liên quan ở nam giới trưởng thành hút thuốc tại xã Thủy Vân, Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. Mã số: 35SV/19	SV. Phan Văn Sang SV. Lê Văn Trung Sơn YHDP5 SV. Trần Xuân An YHDP6 SV. Phạm Hoài Thư YHDP4 SV. Ngô Lý Diệp Đan YHDP2		05/2019-05/2020	6	
28	Đánh giá chất lượng hoạt động các câu lạc bộ học tập sinh viên trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 36SV/19	SV. Nguyễn Song Hiếu SV. Nguyễn Đắc Quỳnh Anh YHDP5A SV. Phan Thanh Long SV. Huỳnh Thị Thu Hiền		05/2019-05/2020	8	
29	Ảnh hưởng của việc tham gia hoạt động ngoại khóa đến trầm cảm, lo âu, stress và sự cô đơn của sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 37SV/19	SV. Phùng Phương Nha YHDP5A SV. Trần Thị Thúy Linh YHDP4B SV. Hồ Thị Linh Đan YHDP3B SV. Võ Hoàng Lâm Y4E		05/2019-05/2020	6	
30	Tỷ lệ mắc bệnh giọng nghề nghiệp và các yếu tố liên quan của giáo viên trung học cơ sở thành phố Huế năm 2019. Mã số: 38SV/19	SV. Lê Nguyễn Quỳnh Như SV. Nguyễn Hoàng Phúc SV. Võ Tổng Khánh Quân SV. Huỳnh Thị Kim Sương SV. Trần Thị Thùy Trang		05/2019-05/2020	8	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		YHDP4C				
31	Kiến thức, thái độ thực hành giáo dục sức khỏe sinh sản của cha mẹ học sinh một số trường trung học cơ sở tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. Mã số: 39SV/19	SV. Võ Tổng Khánh Quân SV. Lê Nguyễn Quỳnh Như SV. Nguyễn Hoàng Phúc SV. Huỳnh Thị Kim Sương SV. Trần Thị Thùy Trang YHDP4C		05/2019-05/2020	6	
32	Khảo sát hiệu quả công tác quản lý lớp của Ban cán sự ở các lớp sinh viên tại trường Đại học Y Dược Huế năm 2019. Mã số: 40SV/19	SV. Trần Thị Thu Thủy SV. Trịnh Thị Việt Hằng SV. Hồ Thị Diệu Linh YHDP3A		05/2019-05/2020	6	
33	Nghiên cứu tối ưu hóa việc chuẩn bị đại tràng trước nội soi bằng Simethicone phối hợp Poly Ethylen Glycol (PEG). Mã số: 41SV/19	SV. Lê Thái Uyên Thi Y3C		05/2019-05/2020	8	
Đề tài KHCN cấp Trường của Cán bộ năm 2020						
1	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh thiết lõi dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn đoán ung thư gan. Mã số: 01/20	BS. Hoàng Anh Dũng				
2	Nghiên cứu hiệu quả của dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da (PTBD) bằng kỹ thuật Seldinger trong xử trí vàng da tắc mật tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 02/20	TS. Lê Trọng Bình				
3	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của cấu trúc nano dị chất CdSe/CdSexS1-x định hướng ứng dụng trong đánh dấu sinh học. Mã số: 03/20	TS. Nguyễn Minh Hoa				
4	Nghiên cứu bào chế pellet natri	TS. Hồ Hoàng Nhân				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	diclofenac kiểm soát giải phóng tại ruột non. Mã số: 05/20					
5	Nghiên cứu bào chế và đánh giá khả năng cải thiện tính thấm của gel Aloe vera chứa Acyclovir. Mã số: 06/20	ThS. Lê Thị Minh Nguyệt				
6	Nghiên cứu bào chế vi cầu kiểm soát giải phóng kết dính niêm mạc chứa metronidazole. Mã số: 07/20	ThS. Lê Thị Thanh Ngọc				
7	Khảo sát tối ưu quy trình định lượng metformin trong huyết tương bằng điện di mao quản. Mã số: 08/20	ThS. Thái Khoa Bảo Châu				
8	Khảo sát và tối ưu hóa quy trình định lượng amlodipin trong huyết tương bằng điện di mao quản. Mã số: 09/20	ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc				
9	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ dược tại các nhà thuốc bệnh viện - Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số:10/20	ThS. Ngô Thị Thu Hằng				
10	Nghiên cứu chi phí điều trị 1 số loại ung thư đường tiêu hóa tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 11/20	ThS. Lưu Nguyễn Nguyệt Trâm				
11	Khảo sát tình hình dị ứng thuốc tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 12/20	ThS. Võ Thị Hồng Phượng				
12	Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 13/20	ThS. Ngô Thị Kim Cúc				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
13	Phân tích đặc điểm các biến cố bất lợi của thuốc phát hiện được bằng bộ công cụ IHI ADE trigger tool sửa đổi tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 14/20	ThS. Phan Đặng Thục Anh				
14	Nghiên cứu các đặc điểm hình thái và đặc điểm vi học của hai loài thuộc chi Xà căn (<i>Ophiorrhiza</i>)-Họ Cà phê (Rubiaceae) tại miền Trung. Mã số: 15/20	ThS. Võ Quốc Hùng				
15	Xây dựng quy trình định lượng Berberin và Palmatin trong cao đặc bài thuốc Tam hoàng thang bằng phương pháp HPLC. Mã số: 16/20	ThS. Đoàn Thị Ái Nghĩa				
16	Tổng hợp các dẫn chất ether của naringenin và khảo sát hoạt tính ức chế enzym acetylcholinesterase <i>in vitro</i> . Mã số: 17/20	ThS. Trần Thế Huân				
17	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính sinh học của một số dẫn chất benzimidazole-hydrazone. Mã số: 18/20	ThS. Cao Thị Cẩm Nhung				
18	Thiết lập và đối chiếu tạp E của carvedilol và định lượng tạp E trong chế phẩm chứa carvedilol. Mã số: 19/20	ThS. Nguyễn Hữu Tiến				
19	Triển khai áp dụng phương pháp giảng dạy TBL (Team Learning) cho sinh viên Điều dưỡng tại Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 20/20	PGS. TS. Lê Văn An				
20	Vai trò tiên lượng của các chỉ số tế bào máu lên sự tiến triển bệnh	ThS. Dương Thị Ngọc Lan				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thận mạn. Mã số: 21/20					
21	Đánh giá hiệu quả gây mê của propofol phối hợp với fentanyl trong nội soi đại tràng. Mã số: 22/20	ThS. Lê Văn Long				
22	Định danh loài <i>Taenia</i> spp bằng kỹ thuật sinh học phân tử, nghiên cứu biến đổi di truyền, phát sinh loài và phân bố địa lý của sán dây ở miền Trung Việt Nam. Mã số: 23/20	Trần Thị Giang				
23	Bước đầu đánh giá kết quả ghép xương đồng loại tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 27/20	ThS. Nguyễn Phạm Phước Toàn				
24	So sánh phương pháp hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ gắn hai màu đánh giá HER2 trong ung thư vú. Mã số: 28/20	TS. Nguyễn Phương Thảo Tiên				
25	Nghiên cứu nồng độ C3, C4 trong máu bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống. Mã số: 29/20	PGS. TS. Phan Thị Minh Phương				
26	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nồng độ sắt và ferritin huyết thanh trong bệnh tim bẩm sinh tím ở trẻ em. Mã số: 30/20	PGS. TS. Phan Hùng Việt				
27	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chức năng hô hấp trong hen phế quản ở trẻ trên 5 tuổi. Mã số: 31/20	PGS. TS. Bùi Bình Bảo Sơn				
28	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm loét dạ dày tá tràng do	PGS. TS. Nguyễn Thị Cự				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<i>Helicobacter Pylori</i> ở trẻ em. Mã số: 32/20					
29	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các chỉ số siêu âm tử cung buồng trứng trong dậy thì sớm trung ương vô căn ở trẻ gái. Mã số: 33/20	PGS. TS. Hoàng Thị Thủy Yên				
30	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và biến đổi huyết học trên bệnh nhi mắc bệnh bạch cầu cấp điều trị tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 34/20	ThS. Nguyễn Văn Tuy				
31	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và bệnh nguyên của suy tim ở trẻ em. Mã số: 35/20	ThS. Đỗ Hồ Tình Tâm				
32	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh lý nhiễm trùng thần kinh trung ương ở trẻ em. Mã số: 36/20	ThS. Trần Vĩnh Phú				
33	Nghiên cứu các đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân co giật ở trẻ nhũ nhi. Mã số: 37/20	ThS. Nguyễn Duy Nam Anh				
34	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh sốt xuất huyết Dengue đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa-Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 38/20	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức				
35	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân xuất huyết tiêu hóa ở trẻ em. Mã số: 39/20	ThS. Phạm Võ Phương Thảo				
36	Nghiên cứu tương quan của chiều dài bản chân với chỉ số nhân trắc và tuổi thai theo Ballard mới ở trẻ sơ sinh. Mã số: 41/20	BS. Lê Bình Phương Nguyên				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
37	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm phổi nặng ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi. Mã số: 42/20	BS. Lê Thị Mai Anh				
38	Đánh giá các yếu tố nguy cơ nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân viêm thận bể thận tắc nghẽn cấp tính do sỏi. Mã số: 43/20	ThS. Lê Đình Đạm				
39	Đánh giá tắc nghẽn đường ra ở nam giới có triệu chứng đường tiết niệu dưới bằng đo độ dày thành bàng quang trên siêu âm. Mã số: 44/20	ThS. Lê Đình Đạm				
40	Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 đến khám tại phòng khám Nội, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020. Mã số: 46/20	Tôn Nữ Nam Trân				
41	Đánh giá kết quả điều trị u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai. Mã số: 48/20	BS. Võ Khắc Tráng				
42	Nghiên cứu kết quả điều trị viêm quanh chóp cấp bằng phương pháp nội nha tức thì. Mã số: 49/20	BS. Trần Thị Quỳnh Như				
43	Nghiên cứu khả năng duy trì trục ống tủy của hai hệ thống trám quay máy Wave One và Protaper Next trên ống tủy nhựa. Mã số: 50/20	ThS. Đỗ Phan Quỳnh Mai				
44	Nghiên cứu in vitro tác dụng của gel glycerin và băng Mylar lên khả năng khít sát bề mặt của inlay gắn bằng composite. Mã số: 51/20	BS. Lê Hà Thùy Nhung				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
45	So sánh kết quả điều trị viêm nha chu mãn tính bằng hai phương pháp không phẫu thuật toàn hàm và từng phần. Mã số: 52/20	BS. Trần Thị Tố Uyên				
46	Đánh giá tái tạo khuyết hồng xương ổ răng bằng màng fibrin giàu tiểu cầu kết hợp với bột xương nhân tạo in vivo. Mã số: 53/20	BS. Lê Mỹ Hương				
47	Khảo sát vai trò của hô hấp kế trong đánh giá rối loạn thông khí tắc nghẽn ở nam giới hút thuốc lá không triệu chứng. Mã số: 54/20	TS. Nguyễn Hải Quý Trâm				
48	Đánh giá bước đầu hiệu quả và độc tính của liệu pháp nhắm trúng đích EGFR trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn. Mã số: 56/20	TS. Hồ Xuân Dũng				
49	Đánh giá kết quả hóa trị triệu chứng bước một ung thư dạ dày giai đoạn tiến xa bằng phác đồ có epirubicin, oxaliplatin, capecitabine. Mã số: 57/20	ThS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên				
50	Đánh giá hiệu quả và độc tính của hóa trị nano-paclitaxel trong ung thư vú giai đoạn di căn. Mã số: 58/20	ThS. Nguyễn Văn Cầu				
51	Đặc điểm u lympho không Hodgkin theo phân loại WHO 2008 và đáp ứng điều trị u lympho không Hodgkin tế bào lớn lan tỏa. Mã số: 59/20	BS. Nguyễn Thị Thùy				
52	Xác định các chủng <i>Escherichia coli</i> gây bệnh đường ruột phân lập	ThS. Nguyễn Thị Đăng Khoa				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	từ nước sông Hương, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số: 60/20					
53	Nghiên cứu thực trạng về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020. Mã số: 61/20	PGS. TS. Trần Đình Bình				
54	Nghiên cứu đặc tính serotype của các chủng <i>Streptococcus agalactiae</i> phân lập được từ phụ nữ mang thai tại Thành phố Huế. Mã số: 63/20	ThS. Nguyễn Thị Châu Anh				
55	Khảo sát nhận thức, hành vi của sinh viên Y khoa và Răng Hàm mặt về tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa tại Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020. Mã số: 64/20	ThS. Võ Đức Toàn				
56	Khảo sát sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp và các yếu tố liên quan tại một số trạm y tế tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 65/20	ThS. Hồ Anh Hiến				
57	Khảo sát tần suất xuất hiện các triệu chứng lâm sàng theo y học cổ truyền ở bệnh nhân đau thắt lưng. Mã số: 66/20	PGS. TS. Nguyễn Thị Tân				
58	Khảo sát tần suất xuất hiện các triệu chứng lâm sàng theo y học cổ truyền ở bệnh nhân đau vai gáy. Mã số: 67/20	BS. Nguyễn Văn Hưng				
59	Khảo sát Hội chứng tạng phủ trên bệnh nhân thoái hóa khớp tại	TS. Đoàn Văn Minh				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Khoa Nội Bệnh viện Trung Ương Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 68/20					
60	Khảo sát hội chứng tạng phủ trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Khoa Nội Bệnh viện Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 69/20	BS. Nguyễn Thị Hương Lam				
61	Nghiên cứu tình hình điều trị thoái hóa khớp gối bằng Y học cổ truyền tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 70/20	BS. Trần Nhật Minh				
62	Nghiên cứu giá trị của phương pháp xem chỉ vân ngón tay trỏ trong chẩn đoán mức độ suy dinh dưỡng cấp ở trẻ em. Mã số: 71/20	BS. Nguyễn Thiện Phước				
63	Khảo sát đặc điểm lâm sàng về Khí, huyết, âm, dương theo y học cổ truyền ở người cao tuổi. Mã số: 72/20	Nguyễn Thị Kim Liên				
64	So sánh hiệu quả điều trị bằng phương pháp điện châm, thuốc thang kết hợp với xoa bóp bấm huyệt hoặc siêu âm điều trị trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần. Mã số: 73/20	BS. Lê Thị Thu Thảo				
65	Kiến thức và nhu cầu được đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu của người dân tại 2 phường thuộc thành phố Huế. Mã số: 74/20	CN. Trần Văn Vui				
66	Đánh giá tư thế lao động đứng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ xương khớp ở công nhân lao động trực tiếp tại 02 nhà máy	ThS. Nguyễn Đình Minh Mẫn				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	chế biến thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 76/20					
67	Nghiên cứu các bệnh liên quan đến nhiệt (Heat-Related Illnesses) và một số yếu tố liên quan ở nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số: 77/20	TS. Nguyễn Thanh Gia				
68	Nghiên cứu niềm tin năng lực bản thân và sự suy kiệt sức khỏe lao động của nhân viên y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 78/20	BS. Lê Thị Bích Thủy				
69	Đánh giá chất lượng vi sinh vật của nguồn nước sông Hương, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số: 79/20	CN. Phùng Thị Thu Thủy				
70	Nghiên cứu hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 81/20	ThS. Trần Thị Mai Liên				
71	Nghiên cứu nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân sa sút trí tuệ ở huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 82/20	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh				
72	Thực trạng sử dụng đồ uống có đường và các yếu tố liên quan của sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 83/20	TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân				
73	Nghiên cứu về cảm giác sợ ngã và mối liên quan đến các hoạt động thường ngày của người cao tuổi tại một số phường/xã tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số 84/20	TS. Nguyễn Hoàng Thùy Linh				
74	Khảo sát kiến thức và nhu cầu đào	ThS.Võ Văn Khoa				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tạo về kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu của học sinh trung học phổ thông thành phố Huế. Mã số 86/20					
75	Nghiên cứu kiến thức, thái độ về tiêu chảy, vắc xin ngừa tiêu chảy do Rotavirus và các yếu tố liên quan ở bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại các. xã/phường tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số 87/20	ThS. Hậu Nguyễn Nhật Minh				
76	Xây dựng giải pháp số hóa minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số 88/20	ThS. Nguyễn Văn Thanh				
77	Đánh giá chất lượng đề thi kết thúc học phần bằng hình thức trắc nghiệm của chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa năm thứ nhất. Mã số 89/20	BS. Nguyễn Vũ Thành				
78	Đánh giá phổ điểm kết quả thi học kỳ II năm học 2018-2019 của chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa và Bác sĩ Răng Hàm Mặt năm thứ nhất. Mã số 90/20	ThS. Trần Khánh Toàn				
79	Nghiên cứu thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan của người dân ở huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số 93/20	BS. Nguyễn Thị Hồng Nhi				
80	Hành vi nguy cơ bệnh không lây nhiễm và một số yếu tố liên quan ở người dân từ 25 đến 84 tuổi tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số 94/20	CN. Nguyễn Thị Thúy Hằng				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
81	Khảo sát đặc trưng (kiểu hình và kiểu gen) về đề kháng kháng sinh và genotype của <i>Helicobacter pylori</i> phân lập ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn, loét dạ dày - tá tràng. Mã số 95/20	PGS. TS. Lê Văn An				
82	Nghiên cứu đặc điểm phân tử gene <i>cagA</i> của vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày- tá tràng. Mã số 96/20	PGS. TS. Hà Thị Minh Thi				
Đề tài KHCN cấp trường của Sinh viên năm 2020						
1	Tìm hiểu về các cây thuốc và vị thuốc ở đèo Hải Vân, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 01SV/20	SV. Dương Đông Thu Dược 1B				
2	Nhận thức về phản ứng có hại của thuốc của sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 02SV/20	SV. Nguyễn Thị Lư D3B				
3	Khảo sát tỷ lệ rối loạn nhận thức và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn tại Bệnh viện Trung Ương Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 03SV/20	SV. Trần Thị Thùy Linh ĐD3				
4	Khảo sát tỷ lệ trầm cảm và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn tại Bệnh viện Trung Ương Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 04SV/20	SV. Nguyễn Thị Lan Phương ĐD3				
5	Đánh giá năng lực tin học của sinh viên Điều dưỡng qua thang đo tự đánh giá Sanics và các yếu tố liên quan. Mã số: 06SV/20	SV. Lê Thị Lệ Quyên ĐD3B				
6	Khảo sát mối liên quan giữa giá trị	SV. Trần Bửu Hạ				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	của tỷ số bạch cầu trung tính/lympho bào với tình trạng bệnh trên bệnh nhân nhiễm HBV mạn tính. Mã số: 07SV/20	SV. Nguyễn Phi Hoàng Hiệp SV. Phạm Đình Hiếu Lớp Y4B				
7	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng dựa trên hình ảnh cắt lớp vi tính trong tán sỏi ngoài cơ thể điều trị sỏi thận bằng máy HK- 007. Mã số: 08SV/20	SV. Trần Thị Hương Trâm Y5D				
8	Khảo sát một số yếu tố liên quan đến quá trình đào thải mảnh sỏi sau nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser. Mã số: 09SV/20	SV. Cao Duy Anh Lớp Y5F				
9	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố liên quan của các cặp vợ chồng vô sinh nguyên phát. Mã số: 10SV/20	SV. Phan Thiên Long Y4B SV. Nguyễn Đắc Hưng Y6K				
10	Tình hình nhiễm âm đạo do vi khuẩn hiếu khí (Aerobic vaginitis) ở phụ nữ mang thai đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 13SV/20	SV. Trần Nữ Tâm Đan Y5H SV. Trần Thị Quỳnh Trang Y5F				
11	Khảo sát mối liên quan giữa điều kiện thời tiết và tình hình nhập viện của một số bệnh thuộc phạm vi chứng tý theo y học cổ truyền tại các bệnh viện ở thành phố Huế. Mã số: 14SV/20	SV. Trần Hồ Nguyệt Minh YHCT5B				
12	Kiến thức, thái độ, thực hành tự khám vú ở phụ nữ tại một số xã phường tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số: 15SV/20	SV. Nguyễn Võ Trà Mi YHDP5				
13	Áp lực học tập và một số yếu tố liên quan của sinh viên Y khoa	SV. Võ Thị Thảo YTCC3				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020. Mã số: 16SV/20					
14	Kiến thức, thực hành xử lý chất thải nguy hại tại hộ gia đình ở một số xã phường tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số: 17SV/20	SV. Nguyễn Hoàng Phương Yến YHDP3				
15	Nghiên cứu thực trạng cho trẻ dưới 5 tuổi sử dụng thiết bị công nghệ tại thành phố Huế. Mã số: 18SV/20	SV. Lê Quang Quân SV. Nguyễn Đỗ Minh Quý SV. Trần Thị Thúy Linh SV. Lê Thị Minh Tâm YHDP5B				
16	Thực trạng sử dụng đồ nhựa dùng một lần và nhận thức về mối nguy hại đến sức khỏe của người dân thành phố Huế. Mã số: 19SV/20	SV. Nguyễn Thị Minh Thương YHDP5C				
17	Tìm hiểu thực trạng và một số yếu tố liên quan đến hội chứng rối loạn lo âu sợ xã hội ở sinh viên năm thứ nhất hệ chính quy tại các Trường Đại học trực thuộc Đại học Huế. Mã số: 22SV/20	SV. Bùi Thị Mỹ Linh YHDP5C				
18	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến anti vaccine ở bà mẹ có con dưới 5 tuổi huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 23SV/20	SV. Nguyễn Thị Hoài Nam SV. Phạm Công Hưng SV. Hoàng Văn Vũ YHDP5B				
19	Thực trạng sử dụng thức ăn đường phố và các yếu tố liên quan của sinh viên ở trọ trên địa bàn thành phố Huế. Mã số: 27SV/20	SV. Hồ Thị Linh Đan SV. Nguyễn Thị Hồng Trâm SV. Lê Nhật Quyên YHDP4B SV. Mai Xuân Dũng YHDP3A				
20	Thực trạng quan hệ tình dục trước hôn nhân và một số yếu tố liên quan của sinh viên Đại học Huế	SV. Lưu Thị Kim Nhi SV. Lê Thị Bông SV. Nguyễn Thị Quỳnh Châu				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	năm 2020. Mã số: 30SV/20	YHDP5B SV. Nguyễn Thị Thương YHDP4B				
21	Mô tả tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại một số xã phường tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Mã số: 34SV/20	SV. Hồ Hoàng Nhi YTCC2				
22	Khảo sát quan điểm của sinh viên Đại học Huế về hiến tạng năm 2020. Mã số: 35SV/20	SV. Đặng Nữ Uyên Trinh YTCC3				

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục.

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Y Dược Huế, Đại học Huế	03/12/2016 Đến 07/12/2016	Tỷ lệ đạt các tiêu chí là 85,2%	Số 07/NQ-HĐKĐCL ngày 20/02/2017	Đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục	Số 26/QĐ-KĐCL 27/03/2017	27/03/2022
2	Chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng (hệ CQ)	29/3/2019 đến 02/4/2019	Tỷ lệ đạt các tiêu chí là 86,0%	Số 07/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019	Đạt chuẩn chất lượng Chương trình đào tạo	Số 391/QĐ-KĐCL 12/10/2019	12/10/2024
3	Chương trình đào tạo Cử nhân Y tế công cộng (hệ CQ)	29/3/2019 đến 02/4/2019	Tỷ lệ đạt các tiêu chí là 90,0%	Số 08/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019	Đạt chuẩn chất lượng Chương trình đào tạo	Số 392/QĐ-KĐCL 12/10/2019	12/10/2024
4	Chương trình đào tạo ngành Dược học (hệ CQ)	29/3/2019 đến 02/4/2019	Tỷ lệ đạt các tiêu chí là 86,0%	Số 09/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019	Đạt chuẩn chất lượng Chương trình đào tạo	Số 393/QĐ-KĐCL 12/10/2019	12/10/2024

Trưởng phòng
KHCN-HTQT



PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm

Phó phòng phụ trách
KT-BĐCLGD



ThS. Nguyễn Văn Thanh

Trưởng phòng
Đào tạo Đại học



PGS.TS. Nguyễn Trường An

GĐ phụ trách
TT TT-TV



ThS. Nguyễn Thị Bích Hằng

Trưởng phòng
Đào tạo Sau Đại học



PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo

Thừa Thiên-Huế, ngày tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy